



ĐA HIỆU

CƠ QUAN NGŦN LƯẬN CỦA TỔNG HỘI CỤU SINH VIÊN SĨ QUAN
TRƯỞNG VĨ BỊ QUỐC GIA VIỆT NAM



75 DÂU HIỀN VĨ BỊ



**Ban Chấp Hành Tổng Hội
CSVSQ/TVBQGVN
Tòa Soạn Đa Hiệu
Xin chân thành cảm tạ
Quý Chiến Hữu
Quý Thân Hữu
và Gia Đình
đã ủng hộ, đóng góp để thực hiện
Đặc San Đa Hiệu 75**

TÔN CHỈ ĐA HIỆU

Để Đa Hiệu giữ đúng được truyền thống phục vụ tập thể Võ Bị và toàn thể độc giả, một số qui định sau đây được áp dụng:

- 1 - Những bài viết có nội dung cổ võ hay tuyên truyền cho chủ nghĩa Cộng Sản trực tiếp hoặc gián tiếp đều tuyệt đối không được chọn đăng.
- 2 - Bài viết cho Đa Hiệu nội dung phải khách quan, không đả kích, phỉ báng đời tư của bất cứ một nhân vật nào dù trong tập thể Võ Bị hay ngoài. Phê bình và nhận xét về tư tưởng, lập trường, chứ không chi tiết hóa đời tư của bất cứ một ai.
- 3 - Bài viết ngoài bút hiệu, xin ghi rõ tên thật, khóa (nếu là cựu SVSQ), số điện thoại, Email address và địa chỉ để tòa soạn tiện liên lạc. Nếu không muốn đăng tên thật xin ghi chú rõ ràng. Để tránh những lỗi lầm đáng tiếc khi trình bày bài vở, xin quý vị đánh máy bỏ dấu rõ ràng các sáng tác, attached theo Email, copy vào diskette, hoặc nếu phải viết tay, xin viết thật rõ ràng, dễ đọc, trên một mặt giấy và kèm theo hình ảnh khi gửi về tòa soạn.
- 4 - Bài viết hoặc thư cậ đăng trên Đa Hiệu, nếu được đăng, tác giả phải trả tiền lệ phí do Ban Trị Sự ấn định và không dài quá 6 trang đánh máy với khổ chữ Đa Hiệu vẫn dùng. Đa Hiệu hoàn toàn không chịu bất cứ trách nhiệm gì về quan điểm, đường lối, nội dung trong các bài viết hoặc thư cậ đăng.
- 5 - Đa Hiệu tùy nghi chọn đăng những sáng tác gửi về và sẽ không hoàn trả lại bản thảo dù được chọn đăng hay không.
- 6 - Đa Hiệu tùy nghi chọn đăng hay không những bài đã gửi cho các báo khác.
- 7 - Đa Hiệu chỉ đăng Tin mừng hay Phân ưu do Liên Hội, Hội, hay Đại diện Khóa gửi tới tòa soạn.

ĐA HIỆU

Số 75

Phát hành 10/2005

Chủ Nhiệm: CSVSQ/K19 NGUYỄN NHO

Chủ Bút: CSVSQ/K19 NGUYỄN HỒNG MIÊN

Trị Sự: C SVSQ/K17 DƯƠNG ĐỨC SƠ

Thủ Quỹ: CSVSQ/K27 TRẦN TRÍ QUỐC

Tổng Phát hành: Hội CSVSQ/TVBQGVN/Nam CALI

Hộp thư tòa soạn:

Đa Hiệu

P.O.Box 4448

GARDEN GROVE , Ca 92842-4448

Phone/Fax: 951-736-5645

Email: dahieuvobi@gmail.com

Ban Chấp Hành Tổng Hội:

P.O. Box 25677

Federal Way, WA 98093-1720, USA

Phone/Fax 253-661-1438

Email: tonghoivobi@yahoo.com

Trang web: <http://www.TVBQGVN.org>

MỤC LỤC

Hình Bìa: *Dâu Hiền Võ Bị*

Từ Cao Nguyen K19

| | | |
|---------------------------------------|----------------------------------|-----|
| Lá Thư Tổng Hội | | 7 |
| Bài Phát Biểu của NT Trần văn Trung | K1 | 9 |
| Mồ Hôi và Nước Mắt | <i>Nguyễn thị Thọ K19B</i> | 16 |
| Một Chút Mặt Trời | <i>Tường Thúy K20B</i> | 43 |
| Thương Quá Tình Em | <i>Nguyễn minh Thanh</i> | 53 |
| Vợ Tù Cải tạo | <i>Nguyễn minh Thanh</i> | 55 |
| Những Lá Thư Tình. | <i>Hồ Văn các D21B</i> | 56 |
| Người Lính Không Có Số Quan | <i>Trần Như Xuyên</i> | 64 |
| Tiệc Thương | <i>Mai phuong Thủy</i> | 73 |
| Một Cánh Hoa Hồng Cho Ba Chị Quả | <i>Phụ K15</i> | |
| | <i>Cao Chánh Cương</i> | 74 |
| Nhận Quà Mỹ | <i>Vợ Diễm K17</i> | 77 |
| Thi Ca Dâu Hiền Võ Bị | <i>Hoa Trạng Nguyễn K25B</i> | 84 |
| Quy Cổ Hương | <i>Kathy Trần</i> | 92 |
| Võ van Kiệt Thù Tội Thay đảng | <i>Nguyễn huy Hùng</i> | 102 |
| Gởi Chàng Võ Bị | <i>Ngọc Trâm K19B</i> | 109 |
| Bão Katrina | <i>Phạm Văn Hòa K18</i> | 111 |
| Mrs Buồn | <i>Bà Phạm quang Chiêu K 13B</i> | 115 |
| Phóng sự bìa hình ảnh Đại Hội Âu Châu | | 120 |
| Một chuyến đi tây | <i>Tam Viên</i> | 147 |

SINH HOẠT VÕ BỊ

| | | |
|----------------------------------|--|-----|
| Thư Cám Ơn của Ủy ban Cứu Trợ | | 162 |
| Phóng Vấn anh Chủ Bút Đặc San ĐH | | 164 |

| | |
|--------------------------------|-----|
| Đại Hội Võ Bị Âu Châu | 170 |
| Sinh hoạt Hội VB/VIC/Uc Châu | 178 |
| 47 năm nhìn lại | 180 |
| Sinh Hoạt K16 | 191 |
| Vài kỷ niệm Đại Hội K19 | 192 |
| Tường trình họp khóa 27 | 195 |
| K28 Du ngoạn hè 2005 | 201 |
| Thông Báo Đại Hội K 29 | 210 |
| Nhớ Bạn Cũ K 29 Hoàng Lê Cường | 212 |
| 30 năm một nỗi nhớ | 214 |
| K 23 Mừng Đáo Tuế Lục Tuần | 230 |

SINH HOẠT THANH THIẾU NIÊN ĐA HIỆU

| | |
|-----------------------------------------|-----|
| Bài Nói Chuyện của Trưởng Đoàn TTNDH/PA | 235 |
| Rừng Thâm Tinh | 237 |
| We are proud of you, Dad | 245 |
| Người Xa Nhà | 251 |

THƯ TÍN ĐA HIỆU

| | |
|--------------------------------------------|-----|
| Trả lời thư tín | 255 |
| Chủ đề Đa Hiệu 75 “DÂU HIỀN VÕ BỊ” | 262 |
| Danh Sách CSVSQ & Thân Hữu yểm trợ Đa Hiệu | 266 |
| Tổng Kết Danh Sách Yểm Trợ bão Lụt Katrina | 278 |

Lá Thư Tổng Hội

Kính thưa Quý Vị,

Trận bão lụt Katrina đã tàn phá khủng khiếp ba tiểu bang Louisiana, Mississippi và Alabama, nặng nề nhất là thành phố New Orleans. Hàng triệu nạn nhân phải di tản, nhà cửa tan nát, trong số đó có những gia đình CSVN, Cựu GP/VN, Cựu Cán Bộ DV và thân hữu thuộc Tổng Hội CSVN/TNBDVN, cùng chung số phận.

BCH/TK rất đau buồn khi hay tin này và đã khẩn cấp thành lập Ủy Ban Cứu Trợ theo đa số ý kiến của thành viên Tổng hội.

Chi Ủy Ban Dã Hội của BCH/TK được chỉ định làm Trưởng Ban Cứu Trợ và các anh Lạc Minh Châu, Nguyễn anh Dũng, Nguyễn Sanh, các Ban Đại Diện Khóa và một số anh chị em khác rải rác khắp nơi đã tình nguyện làm thủ quỹ, các thủ tục sổ sách hành chánh và thông tin liên lạc cần thiết.

Ủy Ban Cứu Trợ, thay mặt cho Tổng Hội gửi đến các gia đình nạn nhân lời thăm hỏi và chia sẻ những đau buồn, mất mát thiệt hại của gia đình. Tuy số tiền giúp đỡ của Tổng Hội không đáng là bao, nhưng đã biểu hiện được Tinh Thần Tinh Tụ và Truyền Thống Vô Bị: trên chiến

trường cùng nhau chiến đấu, có khi đã hy sinh xương máu, sống chết có nhau; trong lao tù cộng sản chia nhau từng củ khoai, củ sắn đùm bọc lấy nhau mà sống; khi hoạn nạn cùng đang rộng cánh tay che chở, đùm nhau nơi xứ lạ quê người.

BCH/TN cầu mong cho quý anh chị em, các cháu sớm trở lại mái nhà ấm cúng của mình, sớm có công ăn việc làm và các cháu được tiếp tục học hành.

Nhân đây, BCH/TN xin thành thật cảm ơn:

- Quý Anh Chị em trong Ủy Ban Cứu Trợ đã hy sinh thời gian quý báu của mình và của gia đình để hoàn thành sứ mạng nuôi dưỡng và phát huy Tinh Tu + Truyền Thống Võ Bì.
- Tất cả các Liên hội, Hội, Khóa, và một số CPVQ, Đoàn PNLV, Đoàn TFAKH đã mau mắn đáp ứng lời kêu gọi của Ủy Ban Cứu Trợ và đã đóng góp một số tiền rất khả quan.

BCH/TN cũng xin trân trọng tri ân Quý hội đoàn thân hữu:

- Nhóm Nữ Sinh Trưng Vương Bắc Cali
- Quý Phụ Nhân/Khởi Khánh Tiết TFCVACH/
Tây Bắc/Hoa Kỳ

đã gửi lời thăm hỏi và chia sẻ nỗi khó khăn của Gia đình CPVQ, nạn nhân bão lụt Katrina.

Trân trọng kính chào

CPVQ/K19 Nguyễn Thọ

Tổng Hội Trưởng

**BÀI PHÁT BIỂU CỦA
NT TRẦN VĂN TRUNG K1,
NGUYỄN TRUNG TƯỚNG
TỔNG CỤC TRƯỞNG TỔNG CỤC
CHIẾN TRANH CHÍNH TRỊ
QUÂN LỰC VIỆT NAM CỘNG HÒA
ĐỌC TẠI ĐẠI HỘI VÕ BỊ
ÂU CHÂU 2005**



*Kính thưa Quý Vị Quan khách,
Thưa toàn thể Chiến hữu.*

Tôi rất sung sướng được hiện diện và sinh hoạt với các Chiến hữu, trong khuôn khổ Đại hội cựu SVSQ/ĐALAT Âu Châu 2005 này. Tôi xin nồng nhiệt chào mừng và cầu chúc tất cả Quý Vị, toàn thể các Chiến hữu và gia đình, được an khang, hạnh phúc, may mắn và thành đạt.

Trước hết, tôi mong các Chiến hữu không ngạc nhiên về phần phát biểu hôm nay, khi tôi chỉ lặp lại những vấn đề đã được trình bày trong ngày Quân Lực vừa qua, cũng tại Frankfurt này. Lý do, là vì tôi cho những điều đó có tầm quan trọng, nên muốn chia sẻ với các Chiến hữu, càng nhiều càng tốt. Tôi rất mong các Chiến hữu vui lòng đón nhận, và dành ít nhiều thời giờ suy tư, để tìm ra được những tia sáng cần thiết cho riêng

mình.

Đã 30 năm, chúng ta phải sống xa Quê Hương, trong đau buồn và tủi nhục! Trong quãng thời gian lâu dài đó, biết bao là biến chuyển đã xảy ra trên thế giới, và ngay tại quê nhà... Nhân dịp này, thiết tưởng chúng ta nên nhanh chóng duyệt lại quá khứ, để có một nhận thức rõ ràng về thực trạng hiện nay, và cái nhìn chính xác hơn cho tương lai.

Tiếng súng đã chấm dứt ngày 30/04/75. Nhưng cuộc đấu tranh của chúng ta vẫn tiếp diễn. Đồng bào trong nước và Cộng đồng Người Việt Quốc gia ở hải ngoại vẫn liên tục và kiên trì đấu tranh, vì

- Đất nước thân yêu đang bị xâm lăng.
- Dân tộc đang bị CS độc tài dày xéo, với một chủ thuyết ngoại lai, lỗi thời, vô luân và tàn bạo.

- Vì Đảng CS vẫn ngoan cố, trong chủ trương tiêu diệt Cộng đồng Quốc gia.

Ở trong nước, CS liên tục tiến hành mọi thủ đoạn thâm độc và tàn ác để - Bóc lột - Bần cùng hóa và Chế ngự đồng bào. Hậu quả là:

- Toàn dân bị kìm kẹp, đói khổ, lầm than,
- Các Tôn Giáo bị cấm đoán nghiêm ngặt.
- Các phương tiện Truyền thông bị khóa chặt, khép kín,
- Giới Trí thức, Nhà Văn Nhà Báo bị kiểm soát, bắt bớ, giam cầm...

Vì thế, tuy chiến tranh đã chấm dứt từ lâu, nhưng xã hội Việt Nam vẫn nghèo đói, lạc hậu - Không có Dân chủ Tự do, và Nhân quyền cũng vắng bóng! Có thể nói mà không sợ sai lầm: "Xã hội V.N. đang là một xã hội lao tù.- Dân tộc V.N. đang mang thân nô lệ, trên chính Quê hương của mình." Và cay đắng hơn nữa, là nô lệ cho những kẻ độc tài có cùng chung giòng máu mủ..! Chưa thỏa mãn với các tội ác của mình đối với Dân tộc: -Tội ác gây Chiến tranh Xâm lược

- *Tội ác Diệt chủng,*
-*Tội ác Bán nước Phản dân... CS còn nuôi tham vọng*
khống chế đồng bào Việt Nam nơi hải ngoại, vốn là
khối người đã ghê tởm, xa lánh chúng, và trở thành
Cộng đồng Ty nạn trên khắp năm Châu. CS chủ trương
đánh phá và hủy diệt Cộng đồng Quốc gia ty nạn cả
bằng - Chính trị - Văn hóa và - Kinh tế.

Từ bao nhiêu năm nay, chúng chủ trương - Xóa bỏ
những biểu tượng cao quý của Dân tộc, đặc biệt là
Quốc kỳ và Quốc ca. - Xóa bỏ nền Văn hóa cổ truyền,
và thay thế bằng một loại văn hóa đã được vo tròn
bóp méo theo chủ trương của chúng, để lừa bịp đồng
bào, và đặc biệt là các thế hệ trẻ. CS. cũng chủ trương
tung những vốn liếng dơ bẩn, bất lương và bất hợp
pháp, đã vơ vét của đồng bào trong nhiều chục năm
qua, để cạnh tranh và lấn chiếm Cộng đồng Quốc gia.

Và gần đây, Đảng CS, qua “ Nghị Quyết 36 “, lại tung
ra một chiến dịch mới, được ngụy trang dưới danh xưng
là “ Quỹ Hỗ Trợ Cộng đồng Người Việt ở Nước Ngoài
“. Điều đáng lưu ý hơn cả, là CS không bao giờ dám
dùng danh từ “ Ty Nạn “. Trái lại, luôn rêu rao những
từ ngữ có vẻ màu mè và gợi cảm, như “ Cộng Đồng
Người Việt ở Nước Ngoài “, hoặc “ Khúc Ruột Ngàn
Dặm “ v.v. để lừa bịp đồng bào, và cả dư luận quốc tế.
Xét cho kỹ, thì đây cũng chỉ là những mưu mô cố hữu
và cũ rích của chúng, mà mục đích thật sự, không gì
khác hơn, là để:

- *Lừa bịp và tranh thủ những kẻ nhẹ dạ, thiếu suy*
nghĩ,
- *Vơ vét tiền bạc của đồng bào và người nước ngoài,*
đặc biệt là qua chiêu bài đầu tư.
- *Vận động Du lịch và Hỗ trợ nhân đạo v.v. để mang*
tiền về đổ đầy túi tham cho Đảng.

- *Thâm nhập và gây chia rẽ, để lấn chiếm Cộng đồng Quốc gia.*
- *Lừa bịp chiêu dụ Giới Trẻ, và các thành phần Trí thức Chuyên viên, để tiếp tay cho chúng qua chiêu bài xây dựng và kiến thiết đất nước... Nhưng trên thực tế, chúng đã gặp rất nhiều thất bại!*

Điều mới mẽ là kỳ này, CS phải huy động toàn lực : - Tất cả các Chi bộ Đảng - Chính phủ mọi ngành, mọi cấp, đặc biệt là giới Ngoại giao - Quốc hội và - Mặt Trận Tổ Quốc... vào việc thực hiện. Chúng ta cần tìm hiểu đâu là lý do ? Sự kiện này phát xuất từ một thực tế, không thể chối cãi, khi Đảng CS phải công nhận rằng : Cộng đồng Tỵ nạn Việt Nam ở hải ngoại là một thực lực to lớn. To lớn cả về Tài chánh và Chất xám, có khả năng khoa học và kỹ thuật cao. Hơn nữa, Đồng bào Tỵ nạn khắp nơi, đã trở thành công dân của các Quốc gia tiếp cư, đã hội nhập vào đời sống Chính trị - Hành chánh - Xã hội - Khoa học Kỹ thuật và Truyền thông, có khả năng vận động lớn...nên đã trở thành một yếu tố quan trọng cho hai vấn đề, cũng là hai nhu cầu đặc biệt của CS hiện nay: Thứ nhất là việc thực hiện “ Hữu Nghị giữa Việt Nam và các Quốc gia “. Thứ hai là vấn đề “ Xây dựng và Kiến thiết Đất nước” Nói rõ hơn, là nếu không tranh thủ được Cộng đồng Quốc gia ở hải ngoại, thì việc xây dựng hữu nghị với các quốc gia sẽ rất khó khăn, và vấn đề kiến thiết đất nước cũng khó mà hoàn thành được! Từ đó, chúng ta có thể suy diễn rằng : Nghị Quyết 36 là một trong những nỗ lực cuối cùng, là lá bài chót, để CS cứu nguy cho chế độ!

*Trước âm mưu đó, chúng ta phải làm gì?
Theo thiện ý của chúng tôi, thì điều tối thiết yếu là chúng ta phải kiên quyết và triệt để “ Bảo Vệ Lằn Ranh*

Quốc/Cộng”

Ở đây tôi muốn nói lên lòng ngưỡng mộ sâu xa của tất cả chúng ta đối với sự tranh đấu của Đồng bào nơi tuyến đầu, ở Hoa Kỳ, để chống lại Phan Văn Khải và đã đạt nhiều thắng lợi. Phan Văn Khải đã phải thất bại chua cay, khi bao phen phải chuồn qua cửa hậu. Lại còn cay đắng và nhục nhã hơn nữa, là không bao giờ tìm thấy được “ Khúc Ruột Ngàn Dặm “ đâu cả! Thắng lợi này chứng tỏ tinh thần sắt đá chống CS độc tài, và cũng nói lên ý chí kiên quyết Bảo Vệ Lành Ranh Quốc/Cộng của Đồng bào Tỵ nạn trên khắp năm Châu.

Có những người vô tình hay hữu ý nói rằng : “ Ngày nay Việt Nam đã đổi mới, và CS không còn...Tại sao lại cứ khư khư giữ quan niệm Quốc/Cộng?” Đây là một luận điệu - hoặc là ngây thơ - hoặc là láo khoét, rất bỉ ổi và vô liêm sĩ !!!

Bản chất của CS là - độc tài, độc đảng, là sắt máu và thống trị - bất chấp mọi ý niệm về đạo lý và luân thường. Do đó, bao giờ mà xã hội Việt Nam chưa có Dân chủ, Tự do và Nhân quyền - Bao giờ Dân tộc còn bị lao tù, bóc lột và đói khổ, thì con ma CS vẫn còn, dù cho nó có thay hình biến dạng, dù cho nó có đổi họ đổi tên!

- Lành Ranh Quốc/Cộng không là một ranh giới địa dư, như Bến Hải hay Vỹ tuyến 17 trước đây. Cũng không phải là biên giới giữa Việt Nam và Hải ngoại... Nhưng là lành ranh vô hình trong đầu óc, tâm tư của mỗi người.*
- Lành Ranh Quốc/Cộng là sự cách biệt giữa Tự do, Dân chủ và Độc tài Đảng tri - Sự cách biệt giữa Nhân nghĩa Hài hoà và Hận thù Chia rẽ Giai cấp - Giữa tình tự Dân tộc và chủ trương phi Dân tộc, mù quáng ích kỷ, chỉ biết băng đảng ! Tóm tắt lại là giữa “ Thiện và Ác “ ! Vì thế, bao lâu những khác biệt căn bản đó tồn tại, thì*

cuộc đấu tranh của chúng ta vẫn còn. Vì đây là điều kiện không thể thiếu, cho sự trường tồn của Dân tộc, cho một cuộc sống Tự do - Hòa hòa - Thịnh vượng - và Hạnh phúc.

Hơn bao giờ hết, chúng ta phải kiên quyết trên lập trường, để phân biệt đâu là “Bạn”, đâu là “Thù”, nhận thức “những gì có lợi”, và “những gì nguy hại” cho Dân tộc, để có thái độ và hành động hợp lý hợp tình. Chúng ta phải sáng suốt và dứt khoát trong hành động, để tránh rơi vào cạm bẫy, những lừa bịp dối trá của địch. Nếu chúng ta quyết tâm bẻ gãy âm mưu đó của CS, thì Việt Nam sớm có cơ may nhìn thấy một ngày mai tươi sáng và vinh quang. Đây là nhiệm vụ bức thiết cho mỗi người chúng ta, và các thế hệ trẻ tương lai.

Trước khi kết thúc, tôi còn muốn dừng lại giây lát, ở một vấn đề, tuy rất cũ kỹ, nhưng vẫn rất thời đại.

Đó là vấn đề chia rẽ : căn bệnh trầm kha của xã hội chúng ta. Bệnh chia rẽ được luôn luôn nói đến từ lâu, nhưng mãi đến nay, vẫn chưa có thuốc chữa! Tuy thế, điều rất đáng mừng là trên lập trường chống CS độc tài và tranh đấu cho Dân chủ Tự do, toàn thể Cộng đồng luôn cùng có lập trường thuần nhất và kiên quyết. Nếu

có chia rẽ chẳng, thì chỉ ở tiểu tiết trên quan niệm về tổ chức, mục tiêu, phương cách hành động hay nhân sự mà thôi.

Từ 30 năm nay, đã có nhiều nỗ lực để hóa giải những dị biệt, nhưng chưa có được kết quả, là vì các nỗ lực đó thường được thực hiện với nhiều hậu ý, hay tham vọng cá nhân. Vì “Cái tôi” đã được tôn trọng quá đáng! Ở trong một xã hội dân chủ, ai cũng có quyền có ý kiến... Nhưng điều quan trọng là không bao giờ

nên cho ý kiến của mình là tuyệt đối đúng, là có giá trị hơn cả. Vì thái độ này sẽ bất lợi cho tinh thần đoàn kết hài hoà. Nó cũng sẽ là một trở ngại lớn cho việc phát triển tinh thần dân chủ

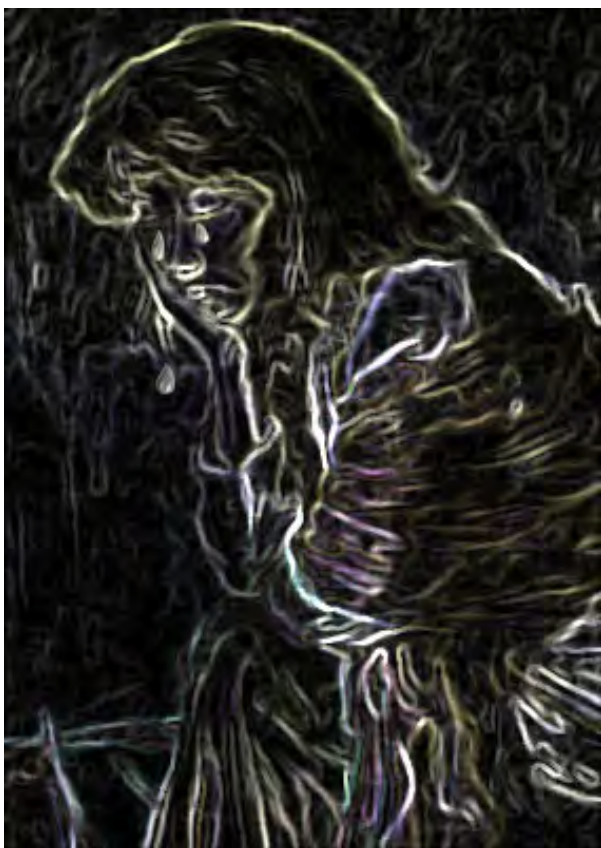
Ở đâu mà cái “tôi và tham vọng” được đặt cao, thì ở đó có mầm mống độc tài và chia rẽ. Nếu chúng ta dung dưỡng mầm mống độc tài, thì với tư cách gì, với danh nghĩa nào, chúng ta có thể kêu gọi đấu tranh cho dân chủ được?

Tất cả chúng ta đã hy sinh một phần lớn đời mình, để phục vụ Đất Nước, dưới khẩu hiệu cao quý :” **TỔ QUỐC - DANH DỰ - TRÁCH NHIỆM.**” **Tổ Quốc** đứng hàng đầu trong khẩu hiệu, là cứu cánh cho mọi hy sinh của chúng ta. Như thế, **Tổ Quốc** cũng phải là quyền lợi tối thượng trong tâm khảm của mọi người. Nếu trong mọi trạng huống, chúng ta biết đặt “**Quyền Lợi Tối Thượng của Tổ Quốc**” lên trên hết, trên cái tôi, trên mọi tham vọng vụn vặt riêng tư, thì căn bệnh chia rẽ, chắc chắn sẽ dần dà được hóa giải. Nếu chúng ta hiểu được như thế, và quyết tâm phục vụ với tinh thần **Danh Dự và Trách Nhiệm** của một **Chiến Sĩ** đích thực, là chúng ta đã biết “**tự khắc phục**” — “**tự thắng**” cho đại nghĩa, đang xây dựng **Dân chủ** và tạo điều kiện thắng lợi cho **Dân Tộc**. Đó là điều mà chúng tôi hết lòng mong ước. Chúng tôi rất mong mỗi được các **Chiến Hữu** cùng chia sẻ những ưu tư này.

Xin cảm ơn Quý Vị và các **Chiến Hữu**
CSVSQ Trần-Văn -Trung
Khóa 1 Phan-Bội-Châu

mồ hôi & nước mắt

Nguyễn Thị Thọ K19B



Đặc san Đa Hiệu số 74 thông báo chủ đề cho ĐH 75 sắp tới là “Dâu Hiền Võ Bị”.

Nhân dịp tôi bị bệnh và được hưởng cho nghỉ ở nhà cả tháng nay, định bụng đáp ứng lời kêu gọi của anh chủ bút và viết chút chút gì đó, để vẫn nhớ mình là “Nàng Dâu cuối mùa VB” ấy mà. Nhưng suy nghĩ mãi, không biết mình phải viết gì đây và khởi đầu từ lúc nào, thì được điện thoại của anh Nho K19, giải thích, khuyến khích và cổ động tinh thần. Tôi thấy tâm hồn đôi chút thanh thản, vũng tay cầm bút và cố gắng nhớ lại những năm tháng của một cuộc đời đau thương đầy máu và nước mắt của gia đình tôi sống dưới chế độ CSVN ròng rã 17 năm trời.

Tôi không biết computer, không biết đánh máy, chỉ biết có cây bút chì, vài tờ giấy trắng và cục tẩy thật to. Nghe điện thoại xong, lòng hăng hái, tưởng chừng như đặt bút xuống là dòng tư tưởng tuôn trào, nhưng chỉ vài ba dòng, cắn bút, tẩy tẩy xóa xóa y như cô bé học sinh đang làm bài luận văn thuở nào . .

Tôi rất khâm phục nhà văn Đ.C.B, tác giả quyển Thép Đen, bao nhiêu năm

trong lao tù CS, với không biết bao nhiêu cực hình, thế mà giờ đây, khối óc anh vẫn còn minh mẫn, sáng suốt ghê gớm, anh nhớ từng ngày, từng tháng, từng năm. Tôi chịu thua anh, tôi không thể nào nhớ ngày tháng cho được. Tôi kính phục anh vô cùng .

Ngoài ra, tôi vừa đọc xong bài “Cảnh Nghèo” của chị bạn tôi đăng trên tờ báo HCCB tại địa phương này, tôi chợt nhớ lại... Cảnh Nghèo của tôi, không phải tôi đã quên, mà tôi cố tình muốn quên, nhưng “khi muốn quên là khi lòng nhớ thêm”, cho nên dù đồng lương ít ỏi, nhưng tôi cũng cố gắng tiện tặn, để làm quà cho các anh TPB bên VN, vì tôi nhớ các anh bây giờ còn nghèo khổ hơn tôi vậy.

Các chị bạn tôi phê bình: “Sau ngày 30-4, các ông ấy đi tù, tụi mình ở nhà có ai mà không nghèo, viết làm gì”. Nhưng theo tôi, mỗi người đều có... cái nghèo khác nhau, không ai giống ai cả, như tôi chẳng hạn. Suy nghĩ cho cùng, có nhiều bà còn giàu chán, chồng đi tù, để lại 100, 200 cây vàng –

đánh bài, ăn xài tiêu hết, bây giờ cũng nghèo như chị em tôi vậy – Nhưng cái nghèo của các chị còn có niềm vui, nguồn an ủi, nguồn hy vọng ... một ngày nào các anh sẽ ... về đoàn tụ – Còn tôi đã nghèo, lại còn khổ nữa cơ !

Tôi không biết phải bắt đầu cái nghèo của tôi từ lúc nào, vì tôi cảm thấy ... ngay cả bây giờ (tôi định cư ở Mỹ hơn 10 năm rồi) tôi vẫn nghèo, tôi chưa bao giờ mua nổi chiếc xe mới, chỉ chạy xe cũ của con tôi mà thôi – Và lại với đồng lương quá ít ỏi của một công nhân, còn phải lo cho mẹ và con bên VN nữa thì làm sao mà giàu được hả các bạn?

Tôi vốn sinh ra trong một gia đình nông dân nghèo tại một làng quê hẻo lánh thuộc tỉnh Mỹ Tho (Tiền Giang bây giờ). Mẹ tôi rất kim chỉ, tiện tặn lắm mới có tiền cho chị em tôi ra tỉnh học

Cho đến khi tôi lập gia đình với anh Trần Văn Bé, xuất thân từ K19/TVBQGVN. Suốt 10 năm

bên anh, tôi vẫn nghèo vì anh thường bảo tôi “tiền lính, tính liền” em à. Thật vậy, hàng tháng, mỗi khi anh không về được, chú tài xế đem tiền về cho tôi và một lá thư, trong thư chỉ vắn vắn: “... tháng này anh trả tiền QTV và CLB, còn bao nhiêu gửi hết về cho mẹ con em đó. Ráng tiện tặn nghe em. Em và các con có khỏe không? Hôn em và con”. Chỉ có thế thôi. Tôi thầm trách anh “vấn chương ngày nào mới yêu nhau bây giờ bay đâu mất hết rồi”. Những lá thư tình dài 4, 5 trang giấy trong 2 năm ở quân trường, bây giờ chỉ còn đôi dòng như một bức công điện ngắn gọn. Tôi thầm trách anh và tự hỏi không biết vì anh đa đoan công việc hay là có ... bồ nhí mà quên vợ, con (tánh tôi ghen kinh khủng lắm). Nhiều khi anh về nhà, tôi trách anh: “Anh đưa tiền cho em, sao anh không hỏi em xài thiếu, đủ ra sao cả, anh vô tình quá”. Anh cười trả lời “Không phải anh vô tình, mà anh sợ hỏi em, em trả lời thiếu thì anh lấy đâu

ra cho em đủ đây, thôi thì không hỏi vậy”. Thế là tôi vẫn cứ nghèo.

Thú thật, tôi không biết phải nói sao. Tôi sống bên anh đã 4 mặt con, mà anh cứ cho tôi ở trại gia binh mà thôi, cho đến một hôm, bà Chuẩn úy bên cạnh hỏi tôi: “Bà Bé à! tôi hỏi bà đừng giận tôi nhé, có phải bà là “bà bé” của ông Bé hay sao mà bà trốn trong trại gia binh này vậy? Sao không ra cư xá sĩ quan mà ở cho sạch sẽ hơn”. Tôi kể anh nghe những lời nói đó và xin anh dọn ra cư xá SQ ở. Anh chấp thuận nhưng với một điều kiện “Ra ngoài đó em đừng đua đòi theo các bà ngoài đó nghe hôn! Anh sợ lắm”. Tôi bằng lòng chấp nhận mọi sự thiếu thốn trong gia đình. Trong nhà tôi không có cái gì đáng giá hết, giường ngủ là giường lính, bàn học là bàn cũ đã gãy chân (của Mỹ) anh đem về đóng lại cho các con học. Nhà không có TV cho con xem, phải qua nhà kế bên, nên anh cố gắng mua cho các con cái TV và cho tôi một bàn

máy may để vá quần áo cho các con. Vâng! chỉ có thế thôi. Mỗi lần tôi sanh là mỗi lần mẹ chồng tôi lo cho tôi mọi thứ. Mẹ bảo anh: “Ở đời ăn ở có đức, mặc sức mà ăn” con đừng làm chuyện thất đức nghe con. Có thiếu hụt gì về má, con hãy để đức lại cho con của con đó”.

Nhưng tôi nghe các bà trong cư xá họ bảo: “Ông Bé ổng làm bộ đó, chứ ngành của ổng nhiều lính kiểng ở Sài Gòn lắm”. Một hôm, tôi hỏi anh, anh chỉ cười trả lời “Em thấy đó, ông trưởng phòng của anh có tới 4, 5 bà vợ, không đủ cho ông ta xơi, còn đâu tới anh. Thầy bùa ăn, bắt thầy pháp chịu là vậy đó”.

Như vậy là 10 năm sống bên anh, tôi vẫn nghèo, tôi không có những bộ quần áo đắt tiền, không có những món nữ trang đắt giá và không có một ngôi nhà riêng để ở như người ta, cho nên khi anh thuyên chuyển về Mỹ Tho, mẹ con tôi vẫn ở chung với cha mẹ ruột của tôi.

Cho đến ngày ...30-04-75, không biết gọi là ngày gì cho đúng nghĩa của nó, nhưng riêng tôi, đó là ngày “ngã rẽ của đời tôi”. Thật vậy !!!

Vì nghe lời khuyến dụ của bọn VC: “Các chị về quê hoặc đi vùng kinh tế mới, lao động tốt thì các chị sớm được đoàn tụ với chồng, bằng không thì ...” Vì thương chồng, nghe theo lời phỉnh gạt của chúng mà chị em chúng tôi đều khổ cả. Thế là tôi đùm bọc các con về quê, làm ruộng nuôi con chờ ngày chồng về

Anh ra đi không để lại tiền bạc, của cải gì cho tôi cả, tài sản duy nhất là 6 đứa con thơ dại. Cháu lớn nhất 10 tuổi, cháu nhỏ nhất 1 tuổi. Cha mẹ tôi nhà nông, nhưng bản thân tôi thật sự chưa lợi xuống ruộng bao giờ, vì được cha mẹ cho chị em tôi ra tỉnh học từ lúc tôi lên 6 tuổi. Giờ đây, đứng trước hoàn cảnh này, tôi phải làm sao đây?

Tôi vẫn biết “khi đói đầu gối cũng phải bò” nhưng không biết, bò có nổi hay

không và bò như thế nào? Vì sự sống của các con, thôi thì cố gắng vậy. Tới đâu hay tới đó.

Trong những năm đầu tiên, nhà nước cho tư nhân tự canh tác ruộng vườn, nên ba mẹ tôi thường cho mẹ con tôi gạo hàng ngày dùng đủ, tôi cũng đỡ lo phần nào, và hy vọng một nào đó không xa lắm, chồng tôi sẽ về đoàn tụ với gia đình, cho nên dù cực khổ đến đâu, tôi cũng thấy có một niềm tin mà vui sống.

Dần dần về sau này, bọn CS thành lập hợp tác xã, tất cả ruộng vườn đều nằm trong tay chúng quản trị. Nhà nào lao động nhiều thì được lãnh gạo nhiều, không lao động nổi thì rảng mà chịu. Ruộng của cha mẹ tôi chúng lấy hết, chỉ chừa lại cho mỗi người một công mà thôi, nên cha mẹ tôi không còn lúa gạo cho mẹ con tôi ăn nữa. Đói khổ bắt đầu đe dọa mẹ con tôi. Tôi thật sự bắt đầu lo lắng vô cùng.

Trước năm 75, cha chồng tôi có để lại cho anh

Bé năm công vườn đã có mặt hồng đào và tôi tin tưởng rằng, mẹ con tôi sẽ có đủ miếng ăn nhờ vào vườn trái cây này, nên từ giả ông bà ngoại, bồng bế nhau về nhà chồng nương náu.

Sau ngày 30-4, người dân chỉ lo kiếm tiền để mua gạo mà thôi, chứ loại trái cây ăn chơi chỉ là nhu cầu xa xỉ, ít được chiếu cố đến. Vì vậy hoa lợi trong vườn bán không đủ nuôi 7 miệng ăn của mẹ con tôi. Biết làm sao đây trong khi các con càng ngày càng lớn, chúng đi học cả. Khổ nhất là mùa tựu trường: nào sách, nào vở, nào áo, nào quần, nào đóng niên liễm đầu năm; tôi làm sao lo cho các con tôi đây đủ đây!

Suốt ngày, một mình tôi quần quật ngoài vườn, cố gắng làm được bao nhiêu hay bấy nhiêu. Nhiều khi trèo cây hái trái cây, kiến vàng cắn lở cả người, thế mà vẫn phải làm, phải cắn răng mà chịu chỉ vì sự sống còn của các con mà thôi. Có nhiều khi quá mệt mỏi, ngồi tựa lưng vào gốc cây, mơ màngnhớ về

anh “mới ngày nào đây, thuở chúng ta mới yêu nhau, anh thường dắt em về nhà anh hay điu em ra vườn hái trái hoặc ra bờ sông câu cá” ... thế mà giờ đây một mình tôi, vật lộn với cỏ cây, với đất đai, với cuộc xéng, với sâu bọ, với kiến vàng, kiến lửa. . . Biết bao kỷ niệm lại hiện về “cảnh cũ còn đây mà người xưa đâu rồi”, hiện tại chỉ có hai bàn tay rướm máu, lòng bàn tay chai sần, chiếc quần đen tả tơi, chiếc áo bà ba rách nát. Đây là thân phận của người đàn bà tuổi ba mươi, sáu con thơ Nước mắt tuôn trào Trái tim rướm máu . . .

Càng cực khổ, tôi lại càng thấm thía câu “lao động là vinh quang”. Các con tôi, hiền lành ngoan ngoãn dễ thương, chúng có tội gì đâu mà bắt chúng sống trong cảnh nghèo đói, khổ sở như thế này? Nhìn thấy chúng, tôi lại càng cố gắng lao động nhiều hơn nữa, để các con được đầy đủ hơn, để cha chúng hạnh diện có được một người vợ hiền, dâu thảo. Nhưng sức

người có hạn, dù tôi cố gắng đến đâu chẳng nữa, cũng chỉ kiếm được vài lon gạo trong một ngày mà thôi. Thức ăn chỉ là rau cải tự canh tác, đem luộc chấm nước tương. Gạo còn không đủ ăn, tiền đâu mà mua thịt, mua cá cho con. Chúng càng ngày càng ốm, gầy yếu, xanh xao và suy dinh dưỡng trông thấy. Lòng tôi quặn đau. Dù thân tôi có tàn tạ, thân xác có nát tan ra sao cũng được, *miễn sao các con tôi sống và phải sống*. Dòng nước mắt lại tuôn trào và làm tuôn trào theo giòng máu căm hờn, uất hận từ con tim . . .

Ngày này qua ngày khác, lăn lộn với những khó khăn chồng chất đã làm cho sức khỏe của tôi càng ngày càng yếu, cho đến một hôm, tin anh Bé bị xử tử trong trại tù cải tạo Long Giao đến tai mẹ con tôi. Tôi đứng sững. Các con ngơ ngác nhìn mẹ. Mẹ con tôi gục đầu xuống gốc cây, nơi mà mười mấy năm trước, tôi đã gục đầu lên vai anh Bé, khi anh ngỏ ý chọn tôi làm nàng dâu hiền

của gia đình anh, tôi đã khóc vì sung sướng. Tôi như người mất hồn. Quanh tôi toàn là một màu đen tối. Mẹ con chúng tôi khóc và khóc tức tưởi, khóc không thành lời, khóc không còn nước mắt. Trời tối dần. Những hạt mưa rào trút xuống trên đầu mẹ con và lạnh buốt tận gan phổi.

“Anh ơi, đói, khổ, nhục nhã, mẹ con em đều chịu đựng được, nhưng anh đi rồi, sự sống của mẹ con em đâu còn ý nghĩa gì nữa”.

Đầu óc quay cuồng, Tim đau nhói. Ngực như bị co thắt từng cơn. Hơi thở yếu dần. Nước mắt tuôn trào . . . cho đến một ngày ... mắt tôi mờ, không thấy đường nữa. Thất vọng, chán nản. Đau khổ tột cùng. Suốt ngày tôi chỉ biết nằm trên võng mà khóc, hai cháu gái nhỏ quây quần bên tôi ... gào thét “mẹ ơi con đói quá”. Chúng nào biết, nào hiểu gì đâu. Mẹ chồng tôi sợ tôi chết, bà không thể nào nuôi nổi các cháu, còn ba mẹ ruột của tôi thì sợ tôi sẽ trở thành điên khùng!

Tôi nhớ anh – Tôi nhớ từng câu, từng lời anh nói :
“Lấy chồng lính là phải chấp nhận tất cả”

“Vâng, chấp nhận ngay cả cái chết phải không anh ”, và trong ngày chia tay lần cuối, anh cầm tay tôi hỏi
“Nếu ngày nào không có anh, em sẽ như thế nào hả Thọ?”

Tôi trả lời anh không cần suy nghĩ:

“Tất cả đều vô nghĩa”

Nhưng con tôi đang đói, đang kêu gào được bát cháo mà ăn cho đỡ đói lòng! Chúng cần có tôi kia mà. Nhìn chúng lòng tôi tan nát.

Tôi vùng đứng dậy. Xuống khỏi võng. Quơ tay tìm lối đi.

Tôi phải sống và con tôi phải sống!

Phải phấn đấu lên để tìm cho các con có một cuộc sống đầy ý nghĩa và phải dạy cho chúng biết rằng “CS là thế đó: chúng đuổi đàn bà, con nít ra khỏi nhà. Chúng cướp tất cả nhà cửa ruộng vườn, tài sản. Chúng tống cổ người đàn bà chân yếu tay mềm và

những trẻ thơ vô tội lên rừng sâu nước độc mà chúng gọi bằng một danh từ hoa mỹ “vùng kinh tế mới”. Chúng đồ tất cả hận thù giai cấp, tất cả căm phẫn chiến tranh lên đầu người dân vô tội, đặc biệt là vợ con “sĩ quan ngụy”.

Nghe ta kể cho em nghe rằng khi bọn CS nổ hàng loạt đạn AK vào thân xác anh, và khi anh trút hơi thở cuối cùng, thì trời đất âm u, gió thét, mưa gào, giông tố vang rền, sấm chớp kinh thiên động địa (1).

Em luôn tin rằng, anh đang một nơi nào đó, rất gần bên em, đang nhìn thấy mẹ con em và anh hiểu rõ lòng em. Chính anh đã vực em dậy, truyền hết sức sống vào tấm thân tàn tạ của em.

Dần dần tôi lấy lại bình tĩnh, sức khỏe phục hồi (dù không có thuốc uống). Mắt tôi cũng từ từ sáng lên và tôi tin tưởng ở nghị lực của mình sẽ đem lại cho các con một cuộc sống Tuy niềm tin mãnh liệt, sức chịu đựng phi thường, nhưng sức cũng

vẫn còn yếu, nên chưa thể đi lao động nặng nhọc được, chỉ trồng rau cải sống qua ngày. Hằng đêm, nhìn những khuôn mặt ngây thơ hiền hòa, chìm đắm trong giấc ngủ bình an, tôi thương chúng vô cùng, vì từ đây các con tôi sẽ không bao giờ gọi được tiếng “Ba” nữa và cũng không bao giờ nhìn thấy ba. Và ngay cả đến bây giờ ... mỗi lần gả cưới cho các con là mỗi lần tôi khóc nhiều hơn cưới, dù đó là những ngày vui. Hôm nay, tôi lại có các cháu nội, cháu ngoại rất đông. Các cháu thường hỏi tôi: “Sao con không có ông Nội, ông Ngoại như các bạn con hả Bà?”. Chỉ biết ôm chúng vào lòng rồi khóc và tự hứa khi các cháu khôn lớn bà sẽ cho các cháu biết “CS là thế đó”.

Anh ra đi bỏ gánh nặng lại cho tôi. Từ đây, làm cha cũng tôi, làm mẹ cũng tôi, làm cô cũng tôi, làm thầy cũng tôi, làm tôi càng lo lắng nhiều hơn, trách nhiệm càng nặng nề hơn.

Bà Nội chồng tôi thấy vậy, cho tôi thêm 3 công

ruộng nữa, để làm kiếm gạo cho các con tôi ăn, không biết làm ruộng bao giờ cũng phải làm, không biết cấy cũng phải cấy, không biết nhổ cỏ cũng phải nhổ, thấy người ta làm sao là tôi làm vậy, bắt chước thế thôi. Mướn cày, mướn xới, gieo mạ xuống, sau hơn 3 tháng là thu hoạch được. Nhưng tất cả không đơn giản như tôi nghĩ đâu. Vì không tiền mua phân, mua thuốc rầy đầy đủ, có nhiều lúc hạn hán, trời khô rang, không có tiền mướn bơm nước, mẹ con tôi tự tát nước lên ruộng bằng gầu giai (thật là khổ cho con tôi, chúng còn nhỏ quá). Những lần xịt thuốc sâu, vì không tiền mướn người, tôi tự mang bình ra xịt. Bình thuốc vừa to vừa nặng, mà thân tôi lại ốm yếu, mỗi khi bước xuống ruộng rồi, không làm sao mà lên nổi, nên lăn từ ruộng xuống, bình xịt thuốc kè lên người, các con tôi phải xúm nhau lại kéo tôi lên bờ ruộng. Đến khi lúa gần chín, ban đêm mẹ con phải ra ruộng giữ lúa, sợ ăn trộm cắt lén. Nhiều đêm mưa

to quá, mẹ con ướt như chuột, thế là mẹ con lại bình luôn.

Vì không lo đầy đủ phân, thuốc, nên khi thu hoạch lại chẳng bằng ai, nào trả tiền trâu, tiền công cấy và đóng lúa thuế cho nhà nước, mẹ con tôi chẳng còn một hạt lúa mà ăn. Thế là lại đi mượn lúa ăn (hứa mùa sau sẽ trả) mùa nào tôi cũng thất thu, không làm sao trả đủ số lúa mà tôi đã mượn, nên tôi đànhgiao ruộng cho người ta để trừ số nợ ... Tôi thật không ngờ tôi lại lâm vào hoàn cảnh như thế này !!! Đói khổ vẫn hoàn đói khổ!

Nhiều lúc tôi muốn gào thật to đến tận trời cao, nhưng ông Trời sao cao quá, không thể nhìn thấy được nỗi khổ của người trần gian như tôi đây. Nhiều ngày con tôi đi học về, không có cơm, tôi phải ra vườn hái rau vào nấu thêm với gạo mới đủ các con tôi ăn. Nhìn các con ăn như thế, tim tôi đau đớn như dao cắt. Tôi muốn gào thật to: “Chúng bây vào đây giải phóng tụi tao đấy à?” .

Rồi đến năm 1978, hai tỉnh Tiền Giang và Long An bị một trận lụt kéo dài hơn 1 tháng. Sau khi nước rút, cây trái trong vườn nhà tôi chết cả, nhìn ra vườn ...không còn gì để bán, không còn gì để ăn – Nhìn các con đói, tôi không chịu nổi, tôi như người điên, tôi đành đem gửi các cháu mỗi đứa một nơi, đứa thì về ngoại, đứa đến cô, đến bác ở tạm để may ra còn sống được qua ngày.

Tôi không còn gì cả, một thân thể yếu đuối, với hai bàn tay nhỏ bé và một khối óc, mà lại một khối óc không bình thường. Tôi phó mặc cho đời ... ra sao thì ra. Nhưng mỗi khi nằm xuống, tôi cứ nghe văng vẳng bên tai tôi lời anh nói:

“Dù nghèo, dù đói, dù khổ đến đâu chẳng nữa, em hãy cố gắng nuôi các con ăn học thành tài, vì em biết, xã hội nào, chế độ nào cũng cần người có học cả em à”.

Tôi muốn gào thật to, để vong hồn anh có thể cảm nhận được là:

“Sao anh ngậy thơ quá vậy, xã hội này đâu cần người có học đâu anh” .

Anh thừa biết điều đó hơn em mà, vì chúng chủ trương, dân càng dốt càng dễ cai trị, càng dễ sai bảo hơn. Bằng chứng là chú Bảy Oanh (anh biết ông ta mà) ở cạnh nhà anh đó, bây giờ ông ta là chủ tịch xã mà chỉ biết có chữ ký tên mà thôi.

Từ ngày vào Hợp tác xã, cuộc sống của người dân càng eo hẹp, gia đình tôi cũng cùng chung số phận như vậy. Tất cả mọi thứ đều phải mua qua Hợp tác xã hết, nào thịt, nào đường, nào gạo, nào nước mắm, dầu lửa v...v.. nhất là mặt hàng vải, chúng chỉ bán mỗi đầu người có 1 mét mà thôi. Thật là vô lý, 1 m thì may được cái gì, áo không đủ áo mà quần cũng không đủ quần. Có nhiều bà chơi cắc cớ, may một ống trắng, một ống đen (vì quần phải may 2 m mới đủ), hiên ngang đi cùng làng xóm, diễu cợt trước mặt chúng!!! Thật buồn cười. Riêng gia đình tôi, các cháu rất cần dầu lửa để

học ban đêm, tôi không có tiền mua dầu lửa với giá chợ đen bên ngoài, nên các con tôi phải học chung một cây đèn, thật là phiền cho các cháu lớn quá, vì các cháu nhỏ nó học quá to tiếng, thế mà vẫn phải chịu. Chỉ biết an ủi các con tôi: “Nhà mình nghèo, mẹ lo không xuể, các con cố gắng chịu đựng vậy”. Nhiều khi lên nhìn các con học như thế, tôi thương chúng vô cùng.

Theo năm tháng, các con tôi càng ngày càng lớn thêm và học càng cao hơn, cháu phải cần tập vở rất nhiều

Tôi không có tiền nên bắt con tôi một quyển vở chia ra làm 2, 3 môn, nên bị thầy cô la rầy hoài. Biết làm sao hơn!

Bây giờ ngồi đây, tôi vẫn nhớ lại thuở các con tôi còn học bên VN, khó khăn và thiếu thốn, nên tôi thường xuyên gửi tiền giúp các em học sinh nghèo trong xã của tôi. Ngồi đây mà nhớ lại, viết lại chuyện xưa, tôi vẫn thấy tim mình nhói đau. Nhớ các con tôi vào những ngày mưa

bão 3, 4 ngày, không có quần áo khô để mặc, phải đốt lửa hơ áo quần cho khô mới đi học, vì các cháu chỉ có hai bộ thay đổi mà thôi.

Nhà chỉ có duy nhất một chiếc xe đạp cũ, dành cho hai cháu lớn đi học trường Huyện, còn các cháu nhỏ học trường xã phải đi bộ (trường cũng xa, đi bộ khoảng 3 km). Có hôm hai cháu lớn đi học về, xe bể vỏ, không tiền vá, phải dắt bộ cả chục cây số mà về nhà. Các con tôi cảm thông được cảnh nghèo khổ của gia đình mà chăm học, tôi cũng mừng, nhưng lòng tôi cảm thấy làm sao ấy, ruột gan quặn đau, lòng buồn vô hạn.

Nhìn người ta (chị bạn nhà kế bên) chồng chết như tôi, thế mà người ta chẳng lo gì cả, bắt mấy đứa lớn thì đi làm mướn, làm thuê, mấy đứa nhỏ thì ra đồng mót lúa, mót khoai, mò cua, bắt ốc đem về cho bà ta, suốt ngày bà ta chỉ biết ăn trầu, xỉa thuốc mà thôi. Các con đều đốt cả, sau này chúng nó lớn, chắc chúng hận mẹ chúng vô cùng.

Tôi cố gắng lao động thật nhiều để tìm cho các con tôi có cuộc sống khá hơn. Suốt ngày tôi lo trồng trọt ngoài vườn, nào khoai lang, khoai mì, chuối. Muốn trồng chuối, với sức yếu tay mềm, phải lợi dụng những trận trời mưa to, nước xuống tầm tã, làm đất mềm ra, thì mới dễ cuốc, dễ đào. Người ướn như chuột, đất trơn trượt, những cây chuối vừa to, vừa nặng, khiêng không nổi, nhưng tôi vẫn rán ôm lấy nó để thả xuống lỗ vừa đào. Cả chuối cả người té nhào xuống hố, có khi đề lên mình tôi. Nằm đó mà khóc. Nước mắt hào lẫn với nước mưa. “Lao động là vinh quang như thế này ư?”. Sau đó, tôi phải la ới ới cho các con chạy ra hì hục lăn chuối qua một bên cho tôi bò dậy! Cũng nhờ những cây chuối, những lúc nhà không còn gì cho các con ăn, tôi chặt những cây chuối con, thái mỏng, bóp với muối, vắt vài miếng chanh cho chúng ăn trừ cơn. Tôi cũng chặt lá chuối đem ra chợ bán để đổi lấy một hai lon gạo cho các

con ăn. Giá anh Bé còn, liệu anh có chịu nổi cảnh đoạn trường này không?

Ba tôi khuyên tôi nên trồng dưa vì cây dưa sống rất dai, có trái bán và có củ để nấu nữa. Ba tôi đem cho tôi 100 cây dưa giống. Nhưng dưa lâu thu hoạch trái quá, khoảng 4, 5 năm mới có trái, đến lúc đó chắc mẹ con tôi đã trở thành những con ma đói mất rồi. Lao động mãi thế này cũng không sống nổi, thôi thì tìm phương pháp khác vậy.

Nhưng làm gì đây?

Ra chợ mua bán như mấy cô bạn thì lại không có vốn. Suy nghĩ mãi, tôi mới chợt nhớ ngày xưa ba chồng tôi có một phần hùn trong nhà máy xay lúa tại xã nhà, nhưng bây giờ uỷ ban xã nó quản lý hết rồi, tôi chỉ xin ra đó bán cám gạo kiếm sống qua ngày. Nói là làm. Tôi vội vàng lợi bộ ra hợp tác xã, trình bày và xin được làm một chân bán cám. Tôi được hợp tác xã nhân cho làm việc. Tôi mua bán rất được bà con rất tín nhiệm, nên càng ngày càng mở

mang ra. Nhưng chúng nó vừa nghi ngờ, vừa ghen ghét, tìm đủ mọi cách để loại trừ tôi ra. Chúng thường rình bắt, lục soát. Vào thời điểm này, gạo là một mặt hàng quốc cấm, không được xuất tỉnh, chỉ được tiêu thụ tại địa phương mà thôi. Sau một thời gian mua bán cám, tôi thu góp được chút đỉnh vốn và thử đi vài chuyến gạo. Nhưng hể chuyến xe nào có mặt tôi là chúng xét không còn một chỗ, tôi bị tịch thu mấy lần hết cả vốn, Cuối cùng tôi về gom góp đi một chuyến chót, 5 ăn 5 thua. Bị chúng nó tóm luôn, bị nhốt tại xã và còn bị mắng “Con người chị có lỗi tai hay không mà để tôi nói hoài vậy?”

Tôi lùng bùng hai tai, muốn trả lời với chúng nó rằng “Tôi là con người có lỗi tai, nhưng vì sự sống của các con tôi, nên tôi phải làm thế”. Nhưng tôi nghẹn lời, vả lại sợ chúng cho đi cải tạo lao động, bỏ các con đói khổ, nên cắn răng im lặng.

Ngày đó chúng nhốt tôi luôn, tối tối không thấy tôi về, nhà

không có gạo nấu, sáu con tôi ra đầu cầu ngồi chờ mẹ về ... chờ mãi không thấy mẹ, hai đứa cháu nhỏ nhất đói quá nằm lăn ra sàn cầu. Tình cờ ông chủ tịch xã đi qua, con tôi hỏi: “Ông Bảy ơi! ông có thấy mẹ con đâu không? sao tối rồi mẹ con chưa về, em con đói quá ông Bảy ơi!”. Nhìn thấy những đứa trẻ đói lăn quay ra đó, Ông ta thương tình, ra xã thả tôi về.

Thế là tay trắng lại hoàn trắng tay, tôi không dám đi buôn gạo nữa. Nhưng không đi bán lấy gì nuôi các con đây? Nhiều đêm nằm suy nghĩ mãi ...nghĩ hết cách này đến cách nọ . . .

Hằng đêm, khi các con đã ngủ say, tôi thường đến bên ngọn đèn dầu để viết ... nhưng viết gì đây và viết cho ai đây? Tôi muốn gửi cho mây, cho gió nhẩn cùng anh vì mãi tới ngày hôm đó, tôi vẫn không tin là anh đã chết, tôi cứ nghĩ là anh đang ở một phương trời xa xôi nào đó như các bạn tôi thường an ủi tôi: “Thọ ơi ! mày cứ nghĩ rằng ổng đã đi Mỹ rồi, hay

là đi theo vợ bé vậy thôi cho mày đỡ khổ”. Nhưng sự thật vẫn là sự thật, anh đang ngồi đó, trước mặt tôi, hai mắt anh nhìn tôi như muốn nói với tôi điều gì. Tôi bước đến bàn thờ anh và đốt cho anh một nén nhang, tôi vẫn thấy hai mắt anh đang nhìn tôi như muốn nói một điều gì mà anh chưa nói được, dù đã cả mấy năm rồi.

Đêm này sang đêm nọ, đặt lưng xuống ngủ, bao giờ tôi cũng nghe văng vẳng bên tai tôi lời anh nói lần sau cùng, khi anh tiễn tôi ra bến xe để về Mỹ Tho :“Em cố gắng làm nuôi con, anh sẽ về phụ với em, anh sẽ về ... sẽ về với mẹ con em”, nhưng... nước mắt lại tuôn dài, Người ta có cực về thể xác, nhưng tinh thần vẫn an ủi được phần nào, như các bạn tôi đó ... từ từ các ông cũng về. Hôm nào ra chợ gặp tụi nó khoe: “ông xã tao về rồi” đến đứa khác cũng vậy. Thấy tụi nó tươi cười mà lòng tôi thầm khóc.

Cả thể xác lẫn tinh thần tôi, càng ngày càng suy sụp, nhất là mỗi lần ngồi viết

lý lịch cho con đi thi. Trời ơi! Cả một vấn đề làm tôi nhức óc. Chúng bắt tôi phải ghi thật rõ ràng cả bên Nội lẫn bên Ngoại. Bên Ngoại thì chẳng có gì đáng ngại, ông bà Ngoại làm ruộng, dì, cậu là nhà giáo thế thôi. Còn bên Nội: ông Nội mất, bà Nội mua bán, cha phản động bị tử hình, một chú đang đi tù Hà-Nội, một cô bên Mỹ, một cô là sinh viên Luật bị đuổi học. Thế là các con tôi, con của thiếu tá nguy, bị đi.

Các con tôi ngày càng lớn, chúng bắt đầu thi tốt nghiệp rồi thi đại học, tôi phải ngồi viết lý lịch hết đũa này đến đũa khác, nhức cả đầu (tôi thăm phục các anh đi tù bao nhiêu năm về mà giờ đây vẫn còn khối óc tốt như thế, nếu là tôi, chắc tôi phải điên mất rồi, vì ngày nào chúng cũng bắt ngồi viết lý lịch cả). Chúng nó bắt tôi khai đi khai lại hoài, tôi chịu không nổi, nhiều khi muốn trả lời chúng: “Các ông bảo chồng tôi có tội, thì chồng tôi đã đền tội rồi, còn mẹ con tôi có tội gì?”, nhưng nào dám

thốt nên lời vì ... tương lai của các con thôi. Tôi thường nói với các con tôi để an ủi và sự quyết tâm vượt mọi khó khăn, miễn sao phải đi học, (bây giờ chúng đã lớn và hiểu về cái chết của cha rồi): “Nếu mẹ con mình mà sanh vào thời vua chúa ngày xưa, thì đã bị “tru di tam tộc” cả rồi con à – nghĩa là sẽ bị chặt đầu cả 3 đời chứ không phải như tụi VC này đây nó còn để cho mẹ con mình sống là may lắm rồi!!!”. Nói để an ủi, khuyên răn, nhưng thà chết, còn hơn là bị dày dọ thể xác lẫn tinh thần, chết dần chết mòn trong đau đớn và nhục nhã.

Cái chết bắt đầu lảng vảng trong óc tôi, chỉ ít viên thuốc ngủ thế là xong, tôi sẽ gặp lại anh bên kia thế giới, nhưng tôi không thể làm được điều đó, vì khi nhìn các con tôi ngủ là tôi chùng xuống và thương chúng vô cùng. Chúng có tội gì đâu mà phải mất cha một cách tức tưởi như thế, bây giờ lại mất mẹ nữa hay sao? Nhất là vào dịp Tết Trung thu hay Tết Nguyên

Đán, tôi lo cho chúng không đầy đủ, lòng tôi xót xa vô cùng. Vào một dịp Trung thu nào đó (tôi không nhớ năm nào), hai cháu gái nhỏ chạy vào bảo tôi “Mẹ ơi ! Ba chị Hồng, chị Yến mua cho chị đèn Trung thu đẹp quá, chị mới khoe con nè! Sao Ba không về mua đèn cho con hả mẹ?” Trời ơi! tôi trả lời sao đây? Chúng còn nhỏ quá, làm sao chúng hiểu được mà trả lời, chỉ biết ôm con vào lòng vuốt tóc con ... rồi khóc.

Rồi hằng năm vào dịp Tết Nguyên Đán cũng vậy, không tiền may quần áo mới cho con, lòng tôi xót xang làm sao, các cháu lớn thì không nói gì, còn các cháu nhỏ phải có quần áo mới cho chúng nó mừng chứ! Tôi lại phải cố gắng lên, tự bảo mình, đừng than khóc nữa, chẳng ích gì.

Có đôi lần gặp lại bạn bè cũ, tụi nó rủ tôi đi vượt biên, tụi nó sẵn sàng giúp đỡ. Trong óc tôi cũng nghĩ là nếu qua được tới Mỹ, sẽ gửi tiền về nuôi con, nhưng ... tôi không đủ can đảm làm điều

đó, tôi là sự sống của các con tôi, tôi không thể bỏ chúng được, thế là nghèo cứ nghèo, cơ cực vẫn hoàn cơ cực.

Bấy giờ tôi không thể đi buôn gạo được nữa vì tôi muốn giữ cho tôi một lý lịch ...trong . . sáng, để các con tôi còn được đi học thể thoi. Tôi xin trở lại nhà máy bán cá và trấu. Vào những ngày buôn bán ế ẩm, tôi phải đẩy cả bao trấu tới tận các lò bánh, lò bún trên chiếc xe đạp cũ kỹ. Bao trấu nào bao trấu nấy đều to gấp mấy lần con người của tôi. Cột ba, bốn bao trấu to tướng vào xe đạp. Còng lưng đẩy xe và trấu theo những con đường đê nhỏ hẹp. Trời nắng ráo, còng lưng mà đẩy, nhưng gặp mưa gió thì lại càng khốn nạn. Có một hôm đang theo mấy con đê nhỏ dọc các thửa ruộng, mưa to gió lớn bỗng ụp đến, hất tung cả người, cả xe đạp và cả mấy bao trấu bay xuống ruộng. Thật là thâm hiểm, còn cảnh nào hơn. Mưa xối tầm tã, tôi bị gió thổi hất té nằm giữa dưới ruộng nước. Bao trấu bị xé rách toạc. Gió tung

trấu lên trời bay mịt mù. Tôi ngược nhìn lên trời cao chỉ thấy toàn là ... nước mưa pha trộn cùng nước mắt, rồi thẳm trách trời cao ... sao không thương những con người quá đau khổ như tôi. Hôm nào bán không đủ tiền mua vài lon gạo, tôi không muốn về nhà. Đạp xe về đến cổng nhà lại muốn đạp qua luôn và đạp đi. Nào biết mình đi đâu. Chợt nhớ đến các con đang đói quận cả ruột chờ mẹ về.

Dù tôi có bươn chải cách nào đi chăng nữa, quý lắm là chỉ kiếm được gạo mà thôi, chứ làm sao lo cho xuế đến quần áo, sách vở, để các con tôi đi học, nhất là mỗi khi các con đau yếu, có lần cháu trai lớn bị bệnh “thập tử nhất sinh”, phải vào bệnh viện, không tiền, tôi phải đem bán hết quần áo của tôi và ngay cả chiếc bình thủy, là vật duy nhất trong nhà còn có thể bán được, để lấy tiền chạy thuốc cho con. Còn người ta bệnh, có tiền nằm phòng nhất, phòng nhì, uống sữa, cà phê, hủ tiếu và những chất bổ dưỡng. Nhìn lại con mình ...

chỉ ăn mì gói và cơm nguội. Rồi có lần 6 cháu đều nổi trái rạ và ban đỏ cùng một lượt, tôi không có lấy một đồng trong túi, đành vào chùa hốt thuốc Nam cho các con uống, thế mà Trời, Phật độ, cũng qua cơn ngặt nghèo. Nhiều khi tôi nghĩ, ước gì tôi được chết thay anh, để anh sống mà nhìn được cái thiên đàng của XHCN là đây. Bao nhiêu ước mơ, bao nhiêu hy vọng của tuổi học trò ngày

nào nay trở thành đám mây đen, trước mặt tôi chỉ là con số không to tướng mà thôi

Càng về sau này, tôi nghe mấy cô bạn khoe nhau: “Ông xã tao vừa nhận được 100 đô của người bạn bên Mỹ gửi cho”. Cô kia cũng khoe nhận được 200 ...”

Tôi thẳm ao ước được cái may mắn đó.

Từ khi cô Út lập gia đình rồi, mẹ chồng tôi về ở với mẹ con tôi luôn, thỉnh thoảng mẹ mới về thăm cô Út đôi ba ngày. Có mẹ ở nhà trông chừng các cháu, tôi yên tâm đi buôn bán kiếm ăn.

Tôi ra chợ theo các bạn tôi đi buôn hàng từ Bến Tre về Mỹ Tho. Hàng hóa nào là dầu ăn, đường, xà bông. Tôi đi bằng xe đạp cùng hai cháu trai, hai cháu gái làm học sinh, nhưng trong cặp đựng đường và xà bông. Một hôm, khi qua trạm xét, cháu nhỏ sợ và run quá làm rơi cả cặp, đường văng tứ tung. Thế là cháu bị tịch thu tất cả. Cũng may mà cháu còn nhỏ nên chúng tha và từ đó các con tôi không dám đi nữa. Một mình tôi vẫn tiếp tục, nhưng chúng thấy mặt tôi là nhớ ngay, tôi không làm sao trốn được, bị bắt mãi rồi hết cả vốn, đành nghỉ luôn.

Nhưng không lẽ đành bó tay nhìn các con ngã gục vì đói? Các cháu ngày càng lớn, nhu cầu đòi hỏi nhiều hơn, nhưng tôi không còn khả năng nữa, từ khi có bà Nội, các cháu phải đi câu, đi chạ, đi lưới để kiếm thêm thức ăn (tôi chỉ lo chạy gạo mà thôi). Có hôm, may mắn được hai con tôm càng, các con tôi cũng không dám ăn, đem bán để đổi lấy gạo. Thật

là thấm thía vô cùng. Sống với Cộng sản là thế đó các bạn ạ !

Thấy các bà đi buôn phân hóa học, thuốc sâu rầy khá quá, thực lòng tôi không dám, vì đây là loại hàng quốc cấm đó. Nhưng không lẽ cứ ngồi chịu chết hay sao? Thế là lại đi buôn nữa, nhưng buôn gì đây? thôi thì buôn bán hàng trái cây là yên trí nhất, không bị tịch thu gì cả – Tôi liền đi mua nhãn, cam, quýt, xoài, tất cả mặt hàng trái cây, chở đi Sài Gòn bán. Ban đầu, tôi bán sỉ cho các tay buôn trong chợ cho họ bán lẻ lại, nhưng về sau tôi thấy bán sỉ không có lời nhiều, nên bắt chước ra ngồi bán lẻ bên lề đường, nhưng bán lẻ thì lại bị ban quản lý chợ hốt. Lúc nào cũng nớp nớp lo sợ. Nhưng bọn chúng lại cao tay ấ hơn, rình mò đâu đó, rồi bắt thành linh ụp lại và hốt sạch. Một lý do nữa, đôi khi thấy bè bạn cũ, tôi cảm thấy vừa xót xa cho thân phận mình, vừa tủi hổ, nên tôi phải lấy nón che mặt, không cho tụi nó thấy. Một phần nữa là

phải thức khuya dậy sớm, về trễ. Nhưng nào được yên thân. Bị hốt vài lần là cụt vốn. Tuy nhiên cũng bù lại, thỉnh thoảng tôi mua cho các cháu vài ổ bánh mì không, tối mang về nhà, chúng ăn ngấu nghiến, nhai một cách ngon lành, thêm thuốc, bao nhiêu cực nhọc đều tan biến.

Lại nghĩ đến nghề khác. VC dạy cho tôi nhiều nghề quá!!!

Các con càng lớn, lo âu và trách nhiệm càng nặng trĩu. Lo riết rồi đâm ra bệnh hoài. Tôi đã yếu lắm rồi. Mẹ chồng tôi cứ an ủi tôi “Trời sanh voi thì sanh cỏ con à”. Tôi muốn gào thật to là xã hội này không có cỏ cho voi ăn đâu mẹ ơi! Sức tôi ngày càng yếu Nhớ lại ngày nào, mỗi lần anh về phép, thấy tôi sụt cân là chạy lo thuốc bổ cho tôi, giờ đây tôi gần kiệt sức, sắp gục xuống, nào có được viên thuốc uống. Đời là thế đấy CS là thế đó. . . Lại khóc. Nhưng nhìn các con, tôi lại cố gắng lên, vươn lên, vượt mọi đau khổ bệnh tật mà đứng thẳng

người dậy. Sức mạnh ý chí là liều thuốc vô giá. Sức mạnh tinh thần sẽ đập tan mọi chướng ngại vật. “*Vì các con, mẹ phải sống*”.

Rồi một hôm, tôi gặp lại chị bạn làng kế bên (chồng là Trung tá, cũng đi tù chưa về). Chị có 7 cháu, nhưng các con của chị đã lớn, các cháu lớn có thể tìm được việc làm, các cháu nhỏ đi học về phụ với chị đan nón xuất khẩu.

Quê tôi có nghề đan nón bàn, có nhiều gia đình cũng khá nhờ nghề này, nhất là các nhà thầu. Sau này con tôi đã lớn, cũng lãnh nón này về thêu, nhưng chỉ kiếm cháo, chứ không đủ để kiếm cơm được. Chị ấy bảo tôi: “Thím Bé à, chị có bà thông gia, thầu nón Huế ở Chợ Lớn, chị lấy về đây bỏ sỉ các chợ lẻ, em vào lấy, bán xong rồi trả tiền cho chị sau cũng được”. Thế là tôi lại thêm một nghề nữa và chết danh là chị “Ba nón lá” (chồng tôi thứ ba). Tôi cố gắng đi bán cả ban ngày lẫn ban đêm. Bán đêm tại chợ huyện Tân Hiệp vì chợ chỉ nhóm về ban đêm.

Sáng hôm sau, tôi lại tất tả mang các mặt hàng rau cải và trái cây lên Sài Gòn cho kịp bán ban ngày.

Tôi đi bán từ 1, 2 giờ khuya (bây giờ có bà Nội ở với các cháu rồi, nên tôi đỡ lo). Thật vất vả và nguy hiểm (ăn cướp nó giựt xe đạp hoài), một liều ba bảy cũng phải liều mà thôi. Người ta có tiền sang sạp, có chỗ ngồi đàng hoàng, còn tôi không có tiền, chỉ một miếng mủ (vải nhựa) trải ra trên lề đường. Tôi bán thêm tiêu, tỏi, xà bông, bột ngọt ... để kiếm thêm tiền lời cho con được ăn uống khá hơn. Có nhiều đêm mưa rơi tầm tã, ngồi bán bên lề đường, mấy thằng công an giao thông ngồi trên xe Jeep, lái thật nhanh, làm nước mưa bắn tung tóe vào mặt, vào nón lá, vào hàng hóa của tôi. Tôi nhìn theo chúng rồi ... tủi thân ... nhớ về anh ... “Mới ngày nào đây, anh cũng ngồi trên xe đó, chở mẹ con em đi chơi, thế mà giờ đây ... anh đang nằm yên dưới lòng đất lạnh kia ... Trời ơi! hỡi Trời” ... Nước mắt lại hòa cùng nước

mưa tuôn chảy ... Có ai hiểu được nỗi niềm đau khổ của tôi lúc bấy giờ như thế nào không?

Đêm mưa không bán được, tôi đi bán cả ban ngày Đạp xe vô từng nhà trong xóm năn nỉ người ta mua dùm. Các bà trong xóm ai cũng thương tôi cả nên giúp tôi rất nhiều .

Theo năm tháng dần trôi, các con tôi càng ngày càng khôn lớn. Điều làm tôi ưu tư và khổ tâm nhất là 3 cháu trai. Chúng đã tới tuổi đi nghĩa vụ cả rồi. Nhưng tôi đã thề cùng vong linh của anh, bằng tất cả khả năng mà tôi có thể làm được, nhất quyết không bao giờ cho con tôi đi nghĩa vụ cả.

Khi cháu trai đầu đậu tốt nghiệp trung học xong. Tôi khuyến khích và giải thích cho cháu hiểu để cháu cố gắng thi vào các ngành chuyên môn, thoát khỏi nghĩa vụ quân sự. Cháu đã được đậu vào trường Trung học Lâm nghiệp tận Sông Bé. Cháu được cắt hộ khẩu chuyển vào trường, thế là

thoát được một cháu khỏi đi nghĩa vụ. Cái khổ tâm kế tiếp là làm sao có tiền lo cho cháu đi học. Cháu hiểu rõ điều này. Nên cháu, dù thiếu thôn cách mấy cũng không dám làm phiền mẹ. Cuối tuần vào những ngày chủ nhật, cháu thường về Sài Gòn thăm bà nội và xin bà chút ít tiền hoặc xin cô chú mà thôi. Sau khi tốt nghiệp, cháu bị đốỉ đi quá xa, lại thế cô, lý lịch “con thiếu tá nguy”, bị chèn ép, chịu không nổi, cháu chán nản và bỏ nghề. Trong khi con cán bộ thì được đến chỗ tốt, được bao che, hối lộ trắng trợn, nhà cửa sang trọng, ăn chơi thỏa thích.

Đến cháu thứ hai là con gái, nên tôi khỏi lo, cháu này cũng học rất giỏi, mới 19 tuổi ra trường là cô giáo cấp 2. Nhưng vì ... lý lịch xấu, nên bị đốỉ đi dạy xa. Hơn năm sau cháu lại bỏ dạy, tìm nghề khác.

Cháu trai thứ ba cũng đến tuổi nghĩa vụ nữa rồi. Cháu này học giỏi, nên tôi cũng hơi yên tâm phần nào, vì tin tưởng cháu không đậu

nơi này thì đậu nơi khác,. Cuối cùng cháu vào được trường Trung Học Xây Dựng, tại Vĩnh Long. Con người ta là con cán bộ, hoặc con nhà giàu, ăn uống đầy đủ, còn con tôi.... bây giờ nghĩ lại mà thương chúng vô cùng, ngày hai bữa cơm, chỉ toàn là nước tương và rau luộc mà thôi. Cháu nói, đôi khi đói quá, cháu phải đến các nhà gần trường xin rau củ về nấu canh với bột ngọt, ăn cho đầy bụng để tối còn học bài. Khổ thân cho con tôi! Nhất là mỗi lần cháu về xin tiền, đôi khi không có đủ cho con, tôi phải đi mượn chỗ này chỗ nọ mới đủ. Nhờ ơn trời, cháu trai kế cũng thoát được nghĩa vụ luôn.

Ba cháu trai nhà tôi là cái ba gai của tụi công an xã. Bọn công an này nhất định bắt cho bằng được một trong ba cháu trai của tôi thì chúng mới hả lòng hả dạ.

Cháu trai kế bây giờ là 17 rồi. Bọn công an đang tìm đủ lý do để bắt. Nhưng cháu còn đang đi học, chúng nó chưa làm gì được.

Hai cháu gái út cũng đã lớn cả rồi. Thấy anh chị mình đi học xa, ra trường cũng chẳng làm được gì. Hai cháu không muốn đi học nữa và chúng xin mẹ đi học nghề. Tôi đồng ý cho một cháu học may và một cháu học uốn tóc, để phụ với mẹ cho đỡ cực nhọc.

Trước nhà tôi (tôi ở sát quốc lộ 4, bây giờ là quốc lộ I), tụi giao thông có lập một trạm xét hàng quốc cấm từ miền Tây lên Sài Gòn – Tôi liền mở một quán giải khát bên lề đường để bán cho khách qua lại. Lúc đầu mẹ con tôi bán cũng được, đời sống gia đình có phần dễ thở hơn, (nhưng tôi vẫn đi bán nón lá như thường). Càng ngày quán xá mọc lên càng nhiều, cạnh tranh nhau vô cùng. Tôi đâu có tiền mua máy hát này nọ nên bán chẳng bằng ai, vả lại người ta có “bia ôm”, “cà phê ôm” gì đó nên bán đắt hơn tôi nhiều. Tôi có đến 3 cháu gái, nên tôi rất giữ kẽ, vả lại tôi hơi khó tánh, cứ “mắc võng mà nằm giữ con gái hoài”,

nên bán buôn ế ẩm. Mẹ con tôi cứ sống như thế cho đến ngày ... đến năm 1988, nhà nước có ra thông cáo “tất cả các anh chị em nào cải tạo trên 3 năm về, được làm hồ sơ đi xuất cảnh, ngay cả những người đã chết trong trại, vợ con vẫn được đi”. Nghe vậy, tôi đi nộp hồ sơ ngay. Mẹ chồng tôi suy nghĩ xa xôi và bảo tôi “Nếu trường hợp mẹ con con mà đi không được, thì các con sau này sẽ khổ hơn con à”. Nhưng khi tôi đã nhất quyết rồi, tôi phải làm cho bằng được .

Nhưng sự ra đi của mẹ con tôi không dễ dàng như những gia đình khác, vì “Chồng tôi chỉ đi tù có 10 tháng rồi bị ...bắn kia mà” nên tôi bị từ chối – Khi lòng đã quyết rồi thìphải làm cho bằng được, bao nhiêu tiền bán được, tôi đi photo hồ sơ và gửi đi các nơi. Sau cùng tôi gửi cho cô bạn đi HO7 qua trước.

Nhưng còn bản án của chồng tôi. Tôi tìm đủ mọi cách để lấy cho được bản án

này và gửi sang Mỹ và khi những người Mỹ có thẩm quyền đọc bản án này, họ đã chấp ngay cho mẹ con tôi đi. Vào thời điểm này, đúng là lúc sở Ngoại Vụ gọi mẹ con tôi lên lãnh hộ chiếu. Lại thêm một lần nữa, cháu trai út thoát khỏi bẫy phong thần của lũ cộng sản. Cả ba con trai tôi đều thoát nghĩa vụ. Đó là điều mong ước của tôi và cả ... ba cháu nữa. Nhưng mẹ con tôi vui mừng bao nhiêu thì tội công an xã nó tức bấy nhiêu. Giờ đây làm gì được nhau nữa?

Nhưng chúng nó có bao giờ để yên xuôi cho mẹ con tôi ra đi đâu. Ngày tôi lên lãnh hộ chiếu, chúng nó hẳn học chỉ thẳng vào mặt tôi “Nhà nước XHCN bỏ tiền ra đào tạo nuôi dạy cho các con chị, giờ này các con chị ra đi không phục vụ lại cho Đảng và nhà nước, chị phải đền trả tất cả số tiền mà nhà nước đã đào tạo. Chị về đi, khi nào chị trả xong cho nhà trường, chị cầm biên lai lên đây, tôi sẽ cho gia đình chị lãnh hộ chiếu”.

Tôi ngồi bất động. Đứng lặng yên.

Làm sao bây giờ khi trong tay không có một đồng, mà không có tiền là ... không có tất cả. Đồng tiền đối với tôi bây giờ nó có một mãnh lực kinh khủng, một sức mạnh vô song, nó quyết định cả một tương lai của mẹ con tôi!

Tôi lừng thừng quay về với bao nhiêu thất vọng não nề. Làm sao? Làm sao đây anh? Anh hãy về đây giúp em đi anh.

Mẹ tôi! Tôi phải về cầu cứu mẹ ruột của tôi. Bà suy nghĩ rất nhiều và bảo tôi “Ngày ba con mất, có làm di chúc lại cho các con. Theo di chúc của ba con, thì con gái được 3 công ruộng và 2 công vườn, khi nào mẹ qua đời, các con sẽ được hưởng gia tài đó, nhưng hôm nay con cần, mẹ chia trước cho con đó, con bán đi mà lấy tiền xoay sở. Tôi cảm ơn mẹ, nhưng lòng tôi đau nhói vì ... mẹ tôi còn sống kia mà. Nhưng mẹ ơi, mẹ hãy hiểu cho con là con rất cần ...TIỀN. Tiền bây giờ đối với

tôi là tất cả, dù lòng mình không muốn làm việc đó mà vẫn phải làm. Tôi lập tức bán ngay mà chỉ được hơn cây vàng mà thôi (vì họ biết tôi cần nên chèn ép tôi như thế) và khi qua được bên Mỹ rồi, tôi chuộc lại 3 cây họ không chịu. Đời là thế đấy .

Tôi đến trường học của các con tôi, nộp tiền cho nhà trường đã con tôi ăn học, mỗi đứa 1 triệu (1 triệu hồi đó gần 4 chỉ vàng). Hai cháu mất 2 triệu, tôi vẫn cắn răng mà trả cho chúng để được thoát khỏi ...địa ngục trần gian này.

Ngày phỏng vấn gần đến, tôi lo lắng vô cùng. Tất cả chỉ một mình tôi lo (còn các bạn tôi thì có ông xã lo nên tụi nó rất yên tâm): nào sơ vấn, nào phỏng vấn, nào bổ túc hồ sơ, nào khám sức khỏe – ôi thôi là đau đầu, nhất là khâu khám sức khỏe, tôi sợ qua không lọt vì tôi và con tôi đều ốm nhom. Tụi bạn nó chỉ một ông bác sĩ ... nhưng phải có tiền (lại tiền) tiền, tiền, và tiềnlúc nào cũng tiền – tôi điên đầu, nhưc

cả óc, nhưng cũng phải lo thôi, tôi lại đi hốt hụi (hụi non hụi già gì cũng hốt hết trội). Cuối cùng cũng qua ải. Tôi mừng vô cùng. Nhưng cũng chưa yên. Khi chuẩn bị lên đường ... cũng tiền... để sắm sửa chút ít cho con chứ làm sao đây ... lại mượn của thằng em ruột vài chỉ vàng là tiền vốn làm ăn của nó đã phải nhin lại cho tôi mượn.

Con người ta giàu, quần này áo nọ, vàng đeo đầy người, còn con tôi ... mỗi đứa chỉ có hai bộ (một mặc đi đường và một đem theo mà thôi). Tôi nghe nói bên Mỹ lạnh lắm, mà cũng không có tiền mua áo lạnh cho các con tôi. Chúng bảo, “thôi mẹ mua cho mẹ mà thôi, vì mẹ già, còn tụi con chịu được mà”.

Khi qua bên Mỹ rồi, cậu em tôi dẫn các cháu đi xin đồ cũ ở nhà thờ về mặc mà tụi nó bảo là đẹp lắm mẹ ơi.

Cuối cùng rồi cũng đến ngày lên đường và o ngày mà cả đời không bao giờ quên 20-11-1992.

Ngày chia tay lại đến, bà con bạn bè lại từ giã rất đông. Tôi nhớ mãi các bà bạn cùng xóm bảo tôi: “Từ nay không còn danh là chị Ba nón lá nữa rồi” và qua bên đó có giàu cũng đừng quên chị em tôi nghe chưa. Sự thật nơi này tôi vẫn nghèo, nhưng tôi không bao giờ quên các bạn nghèo của tôi đâu, thỉnh thoảng tôi cũng nhin chút ít gửi về làm quà cho các bạn bên nhà.

Bây giờ ngồi đây ghi lại những dòng này, tôi thậm cười một mình, tại sao tôi dám trả lời thẳng Hải quan Tân Sơn Nhất, khi chúng hỏi tôi

“Chị đem theo bao nhiêu vàng, hột xoàn, đô la, chị phải khai cho kỹ, nếu khai gian thì ...”

Tôi chỉ vào chiếc va ly duy nhất đang bỏ lên bàn cân và nói :

“Các ông nhìn kìa, 6 mẹ con tôi chỉ có một va ly quần áo, thì làm gì tôi có hột xoàn, đô la gì đâu, mẹ con tôi nghèo lắm” và tôi muốn nói móc “tài sản quý giá nhất của tôi là ... tấm di ảnh của

chồng tôi mà tôi đang ôm đây”, nhưng nào dám thốt ra lời.

Ngày đưa ra phi trường sao mà thảm thế – vì các con tôi đã lớn cả – cháu gái út đã 19 tuổi rồi – nên tất cả đều có bạn trai, bạn gái đưa tiễn, chúng nó khóc như mưa, nhất là người ở lại, con gái tôi gọi mẹ thảm thiết, làm tôi chùn lòng – Bây giờ ngồi gẫm lại rồi cười một mình “Nếu tôi cũng có một ông nào khóc thảm như thế chắc tôi sẽ quay lại mất”.

17 năm sống trong XHCN, nghỉ lại tôi còn rợn tóc gáy – 17 năm gom lại bằng ấy chữ, bằng ấy trang giấy có lẽ chưa thấm thắp vào đâu cả – còn có những sự việc ngoài sức tưởng tượng của con người nữa cơ!

Khi còn ở VN, có nhiều lần đến thăm người em trai tôi trong bệnh viện tâm thần, tôi thấy có người ôm đầu khóc thảm thiết, có người lại cười, có người đập đầu vào tường để chết. Tôi hỏi Bác sĩ Trưởng khoa là tại sao họ điên, phải có nguyên do

của nó chứ. Ông ấy bảo phần đông là thất tình, còn các người lớn tuổi vì mất tiền mất của... ngồi tiếc mãi đâm ra quản trí rồi điên. Có như thế sao? Theo tôi nghĩ “Trên đời này, nếu tôi chưa điên thì không ai đáng điên hết, người điên chính là tôi mới phải”

Đến năm 1995 (khi tôi vừa định cư trên đất Mỹ được 2 năm) thì một hôm, tôi có nhận được một quyển sách của nhà văn Văn Thanh Hòa với tựa đề là “Máu và nước mắt”, cốt truyện tác giả có viết lại về cái chết của chồng tôi, cùng những nhục hình của tác giả trong lao tù của CS: nào trốn trại, bị bắt lại, nào vượt biên cũng bị bắt, nhưng cuối cùng tác giả cũng đến được bến bờ tự do như ước muốn của tác giả. Nhưng tác giả cũng phải trả giá quá đắt trong quá trình đầy gian khổ kia .

Và mới đây, tôi được nghe trên đài phát thanh VNHN có đọc bài viết của nhà văn quân đội Phan Nhật Nam (tôi chưa được đọc sách của ông) tác giả kể lại câu

chuyện của cô em gái: có chồng đi tù, ở nhà chị ấy vừa đi dạy, vừa đi lao động để kiếm tiền nuôi 4 con thơ dại, cuối cùng vì kiệt sức, phải chết đi để lại bao nhiêu đau thương mất mát cho chồng và con của chị. Trong khi đó, cha chị là một cán bộ cao cấp tại Hà Nội. Thật là vô nhân đạo, không có tình người, dù người đó chính là con ruột của mình. CS là thế đó. Họ giết chính cha ruột, con ruột của mình là thường (trong những năm đấu tố tại Hà Nội đó) . Tôi cứ nghĩ người đáng chết chính là tôi, chứ không là chị ấy – vì chị ấy còn hy vọng, còn tương lai các con chị nữa, chị hy vọng một ngày nào đó chị sẽ xum họp cùng chồng chị kia mà ... còn tôicòn gì ???

Ngày tôi đi phỏng vấn, tôi có gặp lại người bạn cùng Sư đoàn với chồng tôi (SD 5 BB) Anh ấy chỉ hỏi tôi “Các cháu khoẻ cả hả chị? Tôi mừng cho chị đấy, vì dù sao chị cũng còn các con an ủi, còn tôi ... vợ con tôi đi vượt

biên chết cả rồi” – Tôi chỉ biết im lặng.

Sở dĩ tôi nêu lên những câu chuyện trên đây để thấy rằng ở trên đời này, có nhiều người may mắn hơn chồng tôi, như anh Hòa vậy và cũng có những người kém may mắn hơn tôi, như em của nhà văn PNN đó.

Và mỗi năm vừa qua, mẹ chồng tôi qua thăm mẹ con tôi, bà thấy tôi cứ bận rộn với con cháu suốt ngày, lại còn đi làm tới khuya mới về, mà cũng không giàu được, bà bảo :“Ông Trời cho người nào một bưng là một bưng, người nào một gánh là một gánh, không cãi lại được số Trời, như con đây, mẹ vẫn thấy con nghèo như ngày còn ở VN vậy” – Tôi cười trả lời mẹ “Nhưng con được tự do, đầu óc con được thanh thản và các con của con không còn đói nữa mẹ à”.

Tôi không nhớ rõ nhân vật nào đã nói “Cái quý nhất của con người là sức khỏe và trí tuệ”. Đúng vậy, tôi chỉ cầu xin Trời Phật và vong linh anh Bé hãy phò hộ

cho tôi có nhiều sức khỏe, để tôi được giúp ích cho xã hội và con cháu của tôi.

Để kết luận cho những hồi tưởng đầy máu, mồ hôi và nước mắt này, tôi xin gửi đến quý anh chị và các cháu một kinh nghiệm đau thương mà tôi và các con tôi phải trải qua trong 17 năm trời rông rã:

“Chỉ có những người tù cải tạo, chỉ có vợ con của họ mới thấu hiểu được những đau đớn nhục nhã, lao động khổ sai và đói khát mà thôi. Có nếm mùi CS, có sống dưới chế độ xã hội chủ nghĩa, mới thấm thía khi nghe hai chữ cộng sản, nó đồng nghĩa với tàn ác, lật lọng, vô nhân bất nghĩa!”

Và điều mong mỏi sau cùng của tôi là “Sớm được đoàn tụ cùng con gái còn ở lại VN”

*Người bất hạnh
Nguyễn thị Thọ
Quả Phụ
Trần văn Bé K19*

(1) xin xem bài “Anh Dũng Bất Khuất” đăng trong ĐH số 67, trang 127



Đã 30 năm rồi, thế mà mỗi khi ngồi nhớ lại tôi vẫn tưởng như mọi việc chỉ mới xảy ra đây để rồi lòng lại cảm thấy bùi ngùi, thấy se sắt.

Sáng ngày 30/4, khi mà đường phố Sài Gòn xuất hiện những khuôn mặt ngơ ngáo với nón cối, dép quai râu, lang thang từng tốp trên vỉa hè thành phố, khi mà những chiếc xe jeep của quân đội VNCH bỏ lại đang được những kẻ đón gió trở cờ, với súng trên tay, thỉnh thoảng bắn vài ba phát lên trời như một lũ điên, ngồi trên đó, lái chạy loạn xạ khắp nơi, thì đó cũng là lúc cuộc đời dân chúng miền Nam nói chung và của tôi nói riêng, đã có

những đổi thay và càng ngày càng tồi tệ.

Cũng như bao nhiêu sĩ quan khác trong quân đội, chồng tôi cũng bị đánh lừa đem thân vào trong cái gọi là trại cải tạo nhưng thực chất chính là những nhà tù không hơn, không kém mà CS đặt ra để giam giữ những người không cùng chính kiến với họ. Từ đây tôi và ba đứa con nhỏ phải tự tranh đấu để sinh tồn trong một cái xã hội nghèo đói và đầy sự lừa đảo, dối trá.

Sự nghèo khổ cùng cực bắt đầu đến với mẹ con tôi khi mà số tiền dành dụm đã không còn, phần vì tiêu xài, phần bị mất dần bởi những lần đổi tiền, hơn nữa tôi lại

bị sa thải khỏi công sở vì chồng mình là sĩ quan của chế độ cũ. Tiền không có đủ dùng, nhiều khi lương thực mua xong vừa ra khỏi cửa đã phải bán đi một phần cho người nhà của bọn công an chờ ngay ngoài, vì thế nhiều lúc không đủ lương thực cho con ăn, đã có lần tôi bắt gặp con mình ngồi trốn trong kẹt cửa khóc, hỏi tại sao thì con thút thít trả lời: "Con đói quá mẹ ơi." Tôi lặng người đi, không biết nói thế nào, chỉ đành ôm con vào lòng vỗ về mà nghe nước mắt mình đang chảy xuống môi mẩn mẩn, chất chất. Không tiền mua củi, nhiều lúc mẹ con phải đi nhặt từng tà lá dừa khô hay những cành cây khô rơi rụng trên đường mà dùng. Cái đói, cái nghèo cứ vây quanh mấy mẹ con tôi. Đồ đạc trong nhà chẳng còn gì để bán ra tiền, tôi bèn đi nhận gia công xé những miếng vỏ xe hơi để lấy những sợi giấy gai bên trong, mấy mẹ con làm cật lực mà chả được bao nhiêu, thôi thì đi lấy bánh chưng bánh giò về bán lẻ, đạp xe lên Chợ lớn lấy trứng về bỏ mỗi gần nhà, nhận đồ tổ hợp về may thêm ban đêm, mong rằng có chút

cháo cho con đỡ đói lòng. Chỉ tội các con tôi còn quá nhỏ mà đã phải vất vả theo mẹ. Hôm nay là ngày chót để mua lương thực, nói là lương thực cho oai, chứ thực ra chỉ là những phần bobo dùng cho trâu ngựa, hay là những củ khoai lang đã được công theo những tảng bùn to gấp ba bốn lần nó, lại còn được đổ thêm nước vào để cân cho nặng ký hơn. Tôi mở tủ lấy một chiếc áo dài trong số ba chiếc còn lại đem ra chợ bán hy vọng có chút tiền để mua thực phẩm do phường cung cấp. Đây là những chiếc áo cuối cùng mà tôi đã cố gắng giữ lại, để dành khi nào nhận được phiếu gửi quà thì sẽ bán sau để mua đồ ăn gửi ra tiếp tế cho chồng, nhưng vì tiền công mấy mẹ con ngồi xé những miếng vỏ xe đến rách cả tay vẫn chưa được lãnh nên đành phải bán mà thôi. Tôi đi mấy nơi, đầu đầu cũng trả quá rẻ, chỗ thì chê áo màu không sáng, chỗ thì chê vải không tốt. Tiếc chiếc áo còn đẹp, tôi ráng đi thêm vài nơi nữa hy vọng có ai trả thêm được chút nào hay không?

— "Bán gì đó chị?"

— “Có cái áo dài chị mua không?”

— “Cái gì cũng mua hết, đưa đây coi.”

Vừa nói một chị trong nhóm ba, bốn người ngồi gần cổng chợ Tân Bình, vừa đưa tay giật gói giấy tôi đang cầm, chị mở ra và rũ tung chiếc áo lên:

— “Áo gì mà nhỏ thế này, chỗ này lại bị sút chỉ nữa, 5 đồng bán không?”

Tôi nắm lại cái áo:

— “Chị khỏi phải chê, áo tôi còn mới, trả rẻ vậy làm sao tôi bán”

— “6 đồng bán không?”

Tôi không trả lời, nhét cái áo trở vào trong túi rồi dợm bước đi, chợt có một bàn tay đặt lên vai tôi và một giọng nói nhẹ nhàng bên tai:

— “Đưa áo đây chị mua cho, chị trả em 15 đồng.”

Tôi quay lại bắt gặp một đôi mắt to, một nụ cười dễ mến trên một khuôn mặt đã sạm đen vì nắng gió của một người phụ nữ đứng tuổi. Chị cúi tiền vào tay tôi rồi kéo tôi ra xa:

— “Ra đây ngồi với chị một chút, em vợ cái tạo phải không, thấy em đem áo dài đi bán là chị đoán ra ngay,

rồi chị nhìn sang mấy người bạn, tụi nó cũng là vợ cái tạo như tụi mình đây, lẫn lộn ở ngoài lâu rồi nên ăn nói nhiều khi khó nghe lắm, nhưng rất tốt bụng, à chị tên Thanh, em tên gì, ông xã em học tập ở đâu? ông xã chị học tốt ngoài Bắc lận, ở Vĩnh Phú đó.”

— “Dạ, em tên Hạnh, nhà em cũng học tập tại miền Bắc nhưng ở Hà Nam Ninh...”

Cứ thế, hai chị em tâm sự với nhau đủ chuyện, dù chỉ mới biết nhau đây mà sao thấy mến nhau vô cùng, và cũng từ lần đó, chúng tôi đã trở thành hai người bạn tâm giao. Chị rủ tôi đi buôn quần áo cũ chung với chị. “Phi thương bất phú” nghĩ vậy nên tôi theo chị ra chợ, chị chỉ bảo cho tôi cách buôn bán, chỉ những mảnh khoẻ để khỏi bị lừa, bị bắt nạt. Ở nơi chị tôi đã học được rất nhiều thứ mà trong đời tôi sẽ không bao giờ biết được nếu không có sự chỉ bảo của chị. Chưa bao giờ chị lợi dụng tôi dù tôi chỉ là một con bé ngu ngốc, khờ khạo nhất đời. Buôn bán như vậy một thời gian thì một hôm chị đến nhà nói với tôi:

—”Hạnh à, buôn bán quần áo cũ như thế này chị em mình kiếm chả được bao nhiêu, hôm qua chị gặp mấy người bạn cũ, họ rủ chị đi buôn thuốc tây, họ nói kiếm khá lắm. Chị tính thế này, chị thì ít học, tiếng tây tiếng u không rành, em biết ngoại ngữ, đọc tên thuốc, hiểu được cách chỉ dẫn, hai chị em mình chung vốn làm thử xem sao, được không?”

Tôi ngần ngại:

—”Buôn thuốc tây nghe nói phải có vốn nhiều mà em thì nghèo thấy mồ, có vốn đâu mà chung với chị, như chị thấy đấy nhờ chị giúp mà còn chả đủ ăn, đủ mặc, hưởng hồ bầy giờ..Hay là chị cứ đi theo các chị ấy đi buôn thuốc đi, lúc đó nếu chị cần cái gì em có thể giúp được chị trong khả năng của em, em sẽ giúp chị ngay.”

Nghe nói vậy chị liền la tôi:

—”Vỡ vẩn, sao mà nhiều chuyện quá vậy, tao muốn là hai chị em mình cùng làm, có chị có em, thôi thì bây giờ vậy, tao bỏ của, mày bỏ công, lời chia tứ lục, tao lục mấy tứ, không ai lợi dụng ai cả được chưa.”

Thế là hai chị em tôi đổi nghề. Lúc đầu hai chị em lấy hàng ở những tay đầu nậu thuốc, vừa bán lẻ, vừa đi bỏ mối những nơi cần. Tuy có đỡ hơn lúc bán quần áo cũ, nhưng cũng không lời nhiều lắm, dần dần chúng tôi biết khôn hơn, đi mua lại thuốc của những người có thân nhân ở ngoại quốc gửi về, vì họ không biết giá nên bán được lời nhiều hơn. Đó là về sau này chứ lúc đầu chúng tôi phải đi săn hàng ở nơi những người lính bộ đội từ biên giới về, không biết từ đâu mà họ có những loại thuốc chúng tôi cần như Fansidar, Quinine..Tuy vậy mặt hàng thuốc hiếm vẫn là những loại thuốc trụ sinh, kháng sinh như Tétracyclin, Ampicilin hay Pénicilin. Mua được những loại thuốc này thì bán mới có lời nhiều vì ngoài các bệnh viện ra không đâu có bán trụ sinh cả.Vào thời gian những năm đầu mất nước, các bác sĩ làm ở bệnh viện, phần bị bắt đi cải tạo, phần bị cho nghỉ việc vì có liên hệ gia đình với những người làm trong chính quyền hay quân đội cũ. Những người còn lại dù đã tốt nghiệp tây y lâu rồi

cũng vẫn phải đi học lại những lớp về đông y để chữa bệnh cho dân theo phương pháp cổ truyền. Dân có bệnh chỉ chữa toàn bằng thuốc nam và lá cây thôi. Có một loại thuốc lúc bấy giờ được coi như thần dược và bị lạm dụng nhiều nhất có cái tên là Xuyên tâm liên. Đau bụng, nhức đầu cứ Xuyên tâm liên là khỏi hết. Hai chị em tôi muốn có được mặt hàng trụ sinh đã lăm phen phải dờ khóc, dờ cười vì loại hàng này đem bán, lời nhiều mà lại không phải bỏ vốn, chúng tôi chỉ cần chịu khó bị hiểu lầm một chút thôi, nghĩa là trước hết phải có buôn bán với một số cán bộ trong bệnh viện, sau đó họ giới thiệu với một vài bác sĩ giải phóng, các ông bà này bày cho chúng tôi một tuần hai hay ba lần giả làm những bệnh nhân đến khám bệnh, sau đó họ biên toa bảo ra phòng phát thuốc để lãnh (lúc này thuốc phát miễn phí cho bệnh nhân). Thuốc lãnh ra sau khi tiêu thụ tiền chia 50/50 cho bác sĩ và bệnh nhân giả đồng đều. Lãnh thuốc thông thường thì không sao, nhưng lãnh thuốc trụ sinh hay kháng sinh nhất

là loại thuốc Pénicilin thường thường là được phát cho chị em ta, hay những người mắc bệnh phong tình, cho nên mỗi lần lãnh thuốc chúng tôi hay bị các người phát thuốc nhìn bằng cặp mắt không mấy thiện cảm. Đã có lần chị Thanh về bảo tôi:

—”Hôm nay chị bị què quá, mấy con ranh y tá Bắc kỳ, cái giọng chua như dấm ấy, nó bảo chị thiếu gì việc không làm lại đi làm cái nghề này, mắc bệnh cho khổ cái thân. Mới đầu chị tính quạt cho nó một trận, sau nghĩ lại chị chỉ nhả răng ra cười, mặc mày muốn nói gì đó thì nói, miễn sao mày cứ phát thuốc cho bà bán kiếm lời bỏ túi là được rồi, phải không em?”

Tôi cười:

—”Có phải con mụ mập như con trâu chương ngồi ở sát cửa không, mụ ấy nói em mấy lần, em giả điếc, cứ tỉnh bơ nhặt thuốc bỏ vào túi rồi đi, kệ cho mụ ấy lải nhải chán thì thôi.”

Sở dĩ chúng tôi nhịn là vì một lần lãnh cả hai, ba chục hộp thuốc, gây với họ lỡ chuyện đổ bể, không những

mất ăn mà còn bị tù nữa thì nguy.

Không chỉ lãnh thuốc ở các bệnh viện Sài Gòn mà chúng tôi còn bắt liên lạc cả với bệnh viện Đồng nai Biên hòa nữa. Chúng tôi lần lượt thay phiên nhau đáp xe lửa lúc 7 giờ sáng xuống Biên hòa lãnh thuốc xong quay về Sài Gòn bằng chuyến xe lửa 10 giờ sáng kịp trao thuốc cho bạn hàng. Buôn bán không phải lúc nào cũng được xuôi chèo mát mái đâu, ngoài việc cạnh tranh với người cùng nghề, chúng tôi còn phải đối phó với bọn công an quận, phường khóm, và khu vực nữa, nay chúng kiếm chuyện này, mai kiếm chuyện khác, nhất là vào những ngày lễ lạc thì đám dân bán chợ trời như chúng tôi lại một phen điêu đứng với chúng, nào bắt bớ, nào sách nhiễu đủ thứ. Đúng “cướp đêm là giặc, cướp ngày là .. công an.” Ở chợ đã vậy, về nhà cũng đâu được yên, cứ mỗi lần họp tổ là y như rằng chúng đem tội ra làm đề tài để soi mói, để nói cạnh nói khoe, nào là buôn bán chợ trời là hút máu mủ nhân dân, ăn cắp tài sản của dân, nào là làm ăn như vậy không

lương thiện v..v.. Lúc đầu tôi nhin không nổi, cãi lý với tội nó: “Các anh chị nói là tôi không chịu làm ăn lương thiện mà lại đi ra buôn bán chợ trời. Ai đẩy tôi ra đó, nói đi. Tôi đang có công ăn việc làm thì đuổi tôi, nói tôi là vợ nguy, chồng tôi chả tội tình gì cũng bắt giam vào tù không có ngày về, một lũ con nhỏ đó, không cho đi kiếm tiền thì làm sao mà sống, không lẽ đi ăn cướp sao? Hừ, cái nghề này thì đã có những kẻ có súng, có ống nó làm rồi chả đến lượt tôi. Buôn bán chợ trời có gì là xấu, cũng phải đổ mồ hôi xót con mắt, cũng phải dầm mưa dãi nắng vậy, sao lại bảo là ăn cắp, là hút máu mủ nhân dân. Các anh chị có phải là nhân dân không? Vậy chứ tôi đã ăn cắp một đồng nào của các anh chị chưa, đã có ai bị hút máu mủ chưa? Nói thì phải suy nghĩ chứ, sao không đem những kẻ ngồi không mà tự dưỡng có bạc triệu trong nhà ra mà nói, mà lại đi hoạch hợ những người như tôi...” Lần nào họp mà nói về tôi cũng bị tội làm cho cứng họng, sau cùng chúng thấy tôi quá cứng đầu, chúng liền đem

số mạng chồng tôi ra để làm áp lực, tôi đành chịu thua, nhưng chúng quả là một lũ vô sỉ, vì mỗi khi cần đến thuốc men gì là đều chạy đến tôi xin giúp đỡ mà quên mất rằng tôi là một kẻ đứng bán chợ trời xấu xa như chúng từng sỉ vả.

Hai chị em tôi vất vả, bưng chải như vậy khoảng ba năm thì tình hình thuốc men có chiều hướng thay đổi, thuốc do thân nhân gửi quà đã tràn ngập quá nhiều, hơn nữa các tiệm thuốc tây đã được phép mở cửa buôn bán trở lại và nhất là các bệnh viện đã kiểm soát việc cấp phát thuốc nghiêm ngặt hơn nên một lần nữa chúng tôi phải đổi nghề. Lần này mỗi người sắm một xe bánh mì nhỏ, vừa bán hàng lại vừa có thể lo cho các con được.

Tuy vậy còn một việc làm tôi lo lắng không ít, đó là làm sao xin cho hai cháu lớn đi học lại được. Cha bị gọi là nguy quân thì với lý lịch đó, đơn xin học của hai cháu bị bác ngay từ đầu. Không lẽ để con phải chịu thất học sao, nên mỗi ngày dù mệt mỏi thế nào tôi vẫn phải dành một chút thời gian để dạy con học.

Thế rồi, một hôm tình cờ một chị làm việc trong hội phụ nữ phường ra mua bánh mì, chị thấy hai cháu đang ngồi tập viết trên chiếc ghế đầu gần đó, chị khen các cháu ngoan và hỏi tôi các cháu học lớp mấy, tôi thành thật kể chị nghe rõ hoàn cảnh, chị hứa sẽ làm giấy bảo lãnh để xin học cho hai cháu. Chỉ tưởng chị nói cho vui, ai dè chị giúp thiệt, sau này khi đã quen thân, chị kể về thân thế chị với tôi:

—” Nhìn hoàn cảnh của em bây giờ làm chị nhớ lúc mới giải phóng Hà Nội. Ba chị làm quan trong chính phủ Huế, nhưng cụ mất lâu rồi, thế mà họ vẫn liệt gia đình chị vào thành phần địa chủ. Nhà cửa bị tịch thu, gia sản bị cướp sạch. Họ hành hạ mẹ con chị đủ điều, mẹ chị phần khổ, phần nhục, cụ cũng theo cụ ông luôn, chỉ còn lại hai chị em, tụi chị đều bị ép gả cho những cán bộ già tập kết ra Bắc. Nhưng thôi thà làm vợ mấy ông cán bộ già có chút học thức còn hơn lấy phải những tên mãng phu thất học còn khổ hơn nhiều..”

Thời gian đầu khi anh mới đi, còn chút tiền trong tay, vài

lần tôi theo chân mấy người bạn đi tìm chồng ở bất cứ nơi nào nghe nói có bóng dáng người tù cải tạo, nhưng chưa lần nào tôi gặp được anh. Một lần tại Long Giao, bạn tôi đã gặp được chồng, chị khoe tôi chiếc vòng của chồng làm tặng chị. Nhìn nét mặt hạnh phúc của bạn tôi buồn biết bao nhiêu, tôi cúi đầu đi bên cạnh chị với những giọt nước mắt âm thầm lăn trên má. Tôi đã nhớ anh, nhớ đến anh thật nhiều. Anh ơi, em biết anh đang ở gần đây mà, tại sao ông trời lại không cho em gặp anh, không cho em cái hạnh phúc mà bạn em đang tận hưởng kia. Tại sao vậy? Sơn ơi, em nhớ anh lắm anh có biết không, anh có biết em đang lang thang ở đây mà tìm anh không? Những giòng nước mắt cứ mãi tuôn trào, biết bao giờ cho thương nhớ này với?

Trở lại thành phố nhưng cõi lòng tôi vẫn mãi vương vấn nơi đây, nơi mà tôi biết chắc chắn anh đang bị giam giữ. Tôi sẽ trở lại, trở lại để tìm gặp được anh như Sinh đã gặp được chồng chị ấy. Hai tháng sau, tôi cùng Bách hai đứa lại một lần nữa trở lại

Long Giao, chúng tôi lại cải trang như những người đi làm rẫy, đi sâu vào trong tận nơi Suối Cả, cứ tưởng lần này mình sẽ may mắn gặp được chồng vì từ xa chúng tôi đã nhìn thấy các anh đang lao động tại đó, nhưng khi chúng tôi tới gần thì các anh đã bị bọn cán bộ dồn trở lại trại. Quá thất vọng, tôi ngồi thụp xuống đất ôm mặt khóc mặc cho túi đồ ăn mang lên cho anh rơi lăn lóc bên cạnh. Tôi khóc như vậy không biết bao lâu thì một vòng tay ôm lấy vai tôi và một giọng nói nghèn nghẹn bên tai:

—”Chị Sơn, đừng khóc nữa, mình về thôi.”

Tôi nhìn sang, khuôn mặt Bách cũng nhoè nhoẹt nước mắt, chị dịu tôi đứng lên rồi cúi xuống nhặt túi đồ ăn. Chúng tôi vừa đi vừa nhìn về phía trại nơi mà người thân yêu nhất đời của chúng tôi đang bị giam giữ tại đó. Lần sau nữa tôi trở lại đây tìm anh thì cũng là lần tôi được tin các anh đã chuyển trại. Tôi trở về thành phố như một kẻ mất hồn, tiếp tục cuộc sống cơ cực trong niềm nhớ mong chồng da diết cho đến khi tôi nhận được tin anh bị di chuyển ra

miền Bắc. Như vậy cái hy vọng ngày anh trở về, được gặp lại anh đã tan như bọt nước. Cầm trong tay lá thư mang địa chỉ xa lạ của một phương trời mịt mù nào đó, tôi nghe lòng mình như rã rời thành trăm mảnh.

Tim lạnh buốt khi cầm tờ thư mới

Tháng ngày đề nơi miền Bắc xa xôi

Tay run run và máu như ngừng trôi

Và vũ trụ quanh mình như sụp đổ..

Dù biết được địa chỉ của chồng, tôi cũng không có cách nào để đến với anh vì với số tiền kiếm được hàng ngày còn chả đủ sống, đủ lo cho các con, thì làm sao có tiền mà ra Bắc thăm anh. Mỗi ngày cứ nhìn thấy các con cầm bát bôbo trên có mấy miếng cà bát muối sổi là lòng tôi như dao cắt, tôi thấy mình thật là vô dụng, thật là bất lực vô cùng. Nhớ thương chồng tôi chỉ còn biết gửi cho anh những dòng chữ kể về những đứa con thơ dại cùng một gói quà nhỏ nhưng gói ghém tất cả tình yêu nồng nàn nhất của mẹ con tôi cho anh. Rồi 4 năm trôi qua, khi

được phép cho thăm nuôi, tôi không quản vất vả, cực khổ, cố gắng dành dụm chút chiu, đã có đủ tiền để ra thăm chồng tại Hà Nam Ninh. Con đường đi thăm anh thật là diệu vợi, khó khăn, nhưng rồi tất cả chả có nghĩa gì khi mà tôi đã đến được với chồng, được nhìn thấy anh, được nghe anh nói, vẫn giọng nói nồng nàn, trầm ấm của ngày nào, vẫn khuôn mặt cương nghị đó, cặp mắt tình tứ đó, thử hỏi còn hạnh phúc nào hơn. Tôi nghe lòng mình ấm áp lạ thường dù lúc bấy giờ miền Bắc đang ở trong một mùa đông lạnh giá nhất với những cơn gió mùa Đông bắc xé da. Thời gian xa nhau thật lâu mà lần gặp gỡ lại thật là ngắn ngủi, anh cầm tay tôi mà không muốn rời, nhưng rồi anh cũng phải quay vào cái nơi khốn khổ nhất, tẻ lạnh nhất, để lại tôi một mình đứng đây chơi vơi, lẻ loi, nhìn theo từng bước chân anh trở vào nơi ngục tù tăm tối, mà nghe tim mình rớm máu, đờn đau. Anh ơi, bao giờ anh về với mẹ con em hả anh? Em thật yêu anh, thật nhớ anh lắm, Sơn ơi. Biết bao giờ những giọt nước mắt này mới

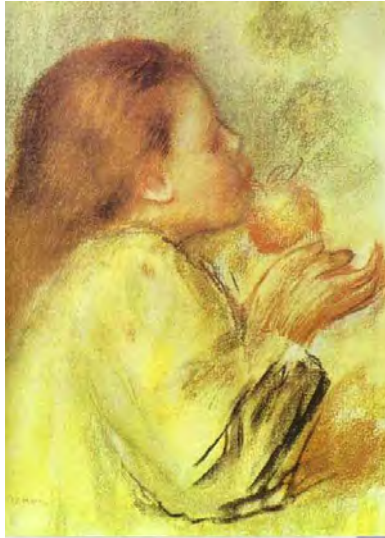
khỏi phải nuốt ngược vào lòng nữa đây?.

Trở lại miền Nam, lại tiếp tục lang thang kiếm sống, lại tiếp tục những vất vả, cơ cực thường ngày trong sự đợi chờ vô vọng ngày anh trở về. Nhưng rồi trời thương đã cho anh trở về với mẹ con tôi sau tám năm xa cách. Tám năm quả là một thời gian quá dài cho một đời người, tôi những tưởng mình không thể đứng vững để chờ đợi anh khi mà tôi đã thật trắng tay, đã mất tất cả: Tự do, hạ nh phúc, tương lai. Tôi như một người lạc lõng trong một vùng trời tối đen dày đặc, bơ vơ, cô

đơn, khốn khổ, nhưng may mắn thay những đứa con thơ dại cùng tình yêu của anh dành cho tôi lại là một tia nắng mặt trời sưởi ấm tâm hồn giá lạnh của tôi trong lúc cuộc sống mờ mịt, đen tối nhất, đã tiếp thêm cho tôi một nghị lực, một phần dẫu vô bờ trong một tương lai u tối xa mờ.

Vâng, dù đó chỉ là một tia nắng mà thôi nhưng quý giá vô cùng, thân thiết vô cùng mà tôi đã trân trọng ấp ủ trong suốt cuộc đời mình.

*Tường - Thúy
Hà-M-Son K20B*



Thương Quá Tình Em

*Thương em làm vợ người lính trận
Cả năm chỉ gặp một đôi lần
Yêu nhau vội vàng cơn gió thoảng
Chia tay.. mưa rơi ... trời băng khuônng ...!!*

*Thương em làm vợ tù cải tạo
Sớm hôm mãi cấy cấy tảo tần ...
Chắt chiu ... đếm từng hạt gạo
Lo cho chồng, con, quên tím thân!*

*Em lặn lội từ Nam ra Bắc
Đi : xe đò, xe lửa, xe trâu
Vượt những chặng đường kinh hoàng héo hắt
Để gặp nhau nói chẳng tròn câu !!!*

*Gặp nhau trong cảnh ghen ghét
Dầu xé, vàng vốt, trời đau chẳng rời ?!!
Ngổn ngang tâm sự rồi lời
Trào lên khóc mắt ngậm lời hờn căm
Công an mặt sắt hàm hàm
Ngồi ngay trước miệng vênh cầm vênh tai ...*

*Quốc nạn muôn ngàn chuyện đắng cay ...
Thân ta binh bại phải lưu đầy ...!!
Thường em hoa xuân tàn không biết !!
Thường em đóa hoa tàn không hay !!
Thường em hương sen tàn không phai !!*

*Bao giờ trăng khuyết lại đây
Cho em có được chút ngày thành thời
Bây giờ sông núi ngậm ngùi ...!!
Hắt hiu tờ liễu giữa trời hôn mang ...!!*

*Nắng chiều Thanh Cẩm hoe vàng
Người về, kẻ ở điêu tàn ...rừng thu ...!!*

NGUYỄN - MINH - THANH
Trại tù Thanh Cẩm 1980

Vợ Từ Cải Tạo

Hoạ vận bài “Khen Vợ” của Tú Xương

*Hồng thủy trào dâng ngập núi sông
Nữ lưu hệ lụy khổ xa chồng
Cuộc cày cặm cui tiên nương vắng
Buôn bán tẽ bàng giữa chợ đông
Nuôi trẻ học hành đà nhọc sức
Thăm tù đầy đỏi quả dày công
Nắng mưa dầu dãi phai nhan sắc
Sen vẫn trầm hương ai biết không!?*

*NGUYỄN – MINH – THANH
Ga July-4-2004*



*Những
Lá
Thư
Tình*

Hồ Văn Các D21B

Hồi còn học tiểu học Bến Tre khoảng lớp Ba, cô giáo dạy tôi được nghe gọi là ‘cô Chi’. Thật ra thời đó học trò chỉ dám gọi ‘Cô’ chứ không bao giờ dám nói tên cô. Thường tụi nhỏ chúng tôi ưa đem tên thầy cô mình ra để nói khích - nãm tôi học lớp Tư, cô tôi tên là cô Sáu Chóc thế là anh em con ông chú, ông bác trêu tôi là cô giáo của mày ghê chóc đầy người, không chống đỡ nổi, tôi chỉ có nước ôm mặt khóc, nhưng nhớ tới ông thầy dạy tụi nó tên là thầy Cò, tôi bèn làm một màn đi cà nhắc rồi nhảy cò cò. Cô Ba Lâm dạy vỡ lòng thì được gọi là ‘cô Ba Lâm nhẩy đầm từng từng’, cô giáo Nhứt thì nhứt nhứt cái giò, còn ông thầy tên Hỷ hì làm bộ hỉ mũi. Thật đúng với câu ‘nhứt quỉ, nhì ma, thứ ba học trò’.

Trong chương trình học có giờ Ngữ vựng và Văn phạm. Tiếng mẹ đẻ là tiếng Việt nên văn phạm lúc nhỏ chỉ là nhắc cho mình biết chứ không cần phải học và tìm hiểu học thuộc lòng như lúc học tiếng Anh.

Tôi còn nhớ cô tôi cho thí dụ về cách làm một câu văn và dặn là tỉnh từ luôn luôn nằm sau danh từ: chẳng hạn ‘bầu trời xanh’, ‘cái áo tím’, ‘con chó dữ’ v.v... Đến lúc học Anh văn thì nó ngược lại, tỉnh từ đặt trước danh từ nên lúc học đầu óc tôi cứ ngả nghiêng kiểu như luyện chưởng bị ‘tẩu hoả nhập ma’.

Tôi nghĩ người Hoa chắc Tổ tiên họ biết trước là con cháu về sau sẽ tha phương cầu thực, nơi nào có khói là nơi đó có mặt mày ‘Chú Ba’ nên trong văn phạm của họ tỉnh từ đã đặt trước như tiếng Anh, chẳng hạn con ngựa trắng của mình thành bạch mã và white horse.

Tùy theo vị trí của chữ ghép mà cái nghĩa của nó cũng khác xa, đôi khi tạo hiểu lầm tai hại. Chẳng hạn có ông bị tiểu đường, cholesterol cao nên máu của vị này là ‘máu xấu’, mà nếu nói ông ‘xấu máu’ thì kể như có chuyện rầy rà vì ý nói ổng thuộc loại ‘già không bỏ, nhỏ cũng không tha’.

Nói dài giòng chẳng qua là không biết phải lựa chọn làm sao giữa ‘thư tình’ và ‘tình thư’. ‘Thư tình’ là những lá thư nội dung nói về tình yêu giữa hai con tim. Còn nói ‘tình thư’ là nỗi nhớ nhung, yêu đương được gói ghém trong những cánh thư. Hai thứ đều có chung một ý, nhưng để cho có vẻ ‘cải lương’ thì ‘những lá tình thư’ nghe giống như xuống xề câu vọng cổ, êm lả nhĩ hơn!

Viết về tình yêu, trang thư luôn luôn chuyên chở những câu văn mùi mẫn, êm ái, nhẹ nhàng, lãng mạn giống như nước hồ gợn sóng lăn tăn, cơn gió thoảng lung lay cành lá, giọt mưa rơi nhẹ bên thềm. Thư tình mà muốn đạt đến mức ‘phê’ thì phải đọc trong đêm thanh vắng chỉ mình ta, riêng ta và lắm lúc phải được bổ sung thêm cảnh vật đìu hiu, khí trời lạnh lẽo bên ngoài (trời nóng quá như mùa hè của Úc, phát nực thì còn tâm trí đâu mà thưởng thức thơ với thần).

Nói thì nói vậy chứ làm gì mà có được đầy đủ những yếu tố như kể trên. Nhận

được thư chàng là ‘mừng hóm’ rồi, có còn hơn không (Võ Bị chỉ toàn những anh chàng ban A và B; C đi chỗ khác chơi nên khó lắm mới gặp quý vị văn võ song toàn). Thư nào cũng một trang giấy gấp đôi, viết một mặt (giấy pelure quá mỏng), chữ viết thì to tổ chẳng, còn lề thì chừa khoảng 1/3 trang giấy nên gom lại chỉ được vài câu. Lúc nhận được thư, tim đập rộn ràng, chỉ cần chữ ‘em yêu’ ở đầu trang thư và kết thúc với hai chữ ‘hôn em’ thì kể như ngày hôm đó ‘Hôm nay ra phố thấy ai cũng cười’.

Lúc còn ở quân trường, đất nước đang trong thời kỳ dầu sôi lửa bỏng, tình hình chiến sự đến hồi khốc liệt, hầu hết vợ lính và người của yêu lính đều chấp nhận ‘100 em ơi chiều nay 100%’. Những cánh thư nhận được là niềm an ủi vô biên, chờ đợi trong hy vọng. Thư đọc đi đọc lại nhiều lần, thỉnh thoảng còn ép lên môi, tối được xếp dưới gối nằm để tìm chút hơi hướm của người mình yêu. Đọc riết đến nỗi giấy xùì màu đôi khi lên nước bóng.

Thư tình được cất giữ trong hộp bánh bằng thiếc có in hình bông hoa đủ màu sắc (hộp này khi xưa cũng hiếm lắm). Cái hộp được coi như của gia bảo, thay đổi địa chỉ, di chuyển nơi ăn chốn ở không bao giờ bỏ quên nó. Được khoảng dăm mười cái thì người yêu Võ Bị của tôi già từ Quân trưởng để ra vùng lửa đạn.

Bấy giờ được thư tim không còn rộn rã nữa mà là bồi hồi, lo lắng. Những địa danh ở đóng quân tôi thuộc nằm lòng, thuộc đến nỗi tôi dám chắc nếu lúc đó cho tôi thi ‘Đố vui để học’ trả lời những câu hỏi nói về Trung phần Việt nam tôi sẽ được 10 điểm. Nghe radio đài quân đội, rồi đọc báo về tình hình chiến sự, không bao giờ tôi bỏ sót những tin liên quan đến Qui Nhơn Bình Định, Bồng Sơn, Tam quan, Phù Mỹ, Phù Cát, Mỹ Chánh, Mỹ Thọ v.v...Lúc này thư dài ngắn thất thường, nếu hôm nào không hành quân rảnh rỗi thì được 5, 7 trang, nhưng có lúc chỉ mới giáo đầu vài câu thì kết thúc vì VC đang pháo kích, ở phải xuống hầm núp. Đêm

nào tôi cũng nguyện cầu cho ở được bình yên và đất nước sớm thanh bình vì thời gian này thư nhận không đều, tùy theo chuyến trực thăng tiếp tế hoặc phát lương. Có khi cả tháng không thấy thư, đến lúc có thì 5, 3 cái. Phải xé phong bì xem thứ tự ngày tháng rồi mới đọc, nếu không câu chuyện nó lộn tùng phèo.

Qua Tết Mậu thân, ở được đổi về thành phố sau khi năm Quân y viện Qui Nhơn và dưỡng thương ở Nha Trang cả năm. Lúc này thuộc thời buổi kiếm ược, lương quân nhân công chức chỉ đủ sống qua ngày nên vợ lính bà nào cũng ráng đi làm hoặc buôn bán nhỏ nhỏ để phụ chồng. Chưa kịp hoàn hồn để làm lại cuộc đời thì xảy ra mất nước. Đây là lúc tang thương, khổ ải đổ ụp xuống những mảnh đời mong manh, yếu đuối của những người vợ lính.

Cảm giác mong chờ từng cánh thư lại trở về lần nữa, kỳ này không rộn ràng, không còn bồi hồi lo lắng mà là xót xa. Vài câu ngắn với đúng nét chữ của người mình yêu là cả trời hy vọng, giúp

thêm sức lực để vượt qua mọi gian khổ, ráng bương chải để lo chồng, nuôi con. Mỗi chữ trong thư đều được nghiền ngẫm, tìm kiếm những ẩn ý muốn nói trong đó mà Việt Cộng không thể bắt bẻ hoặc vứt thư đi. Nghe tin trại ở vùng nào là cả đám vợ có chồng cãi tào rủ nhau đi tìm, nhưng sức mấy mà được gặp mặt. Mòn mỗi trong mấy tháng đầu thì được thông báo cho gửi quà qua Bưu Điện. Cả năm sau mới được thư cho phép lên trại cải tạo thăm nuôi. Gặp mặt không đầy 30 phút mà chuẩn bị lương thực lên đường tiếp tế vất vả, nhiều khê không sao tả xiết. Ba ngày trước khi đi phải lo làm thức ăn khô, mắm ruốt xào sả, muối mè đậu phộng, đường tán, mì khô, dầu cù là, thuốc men, áo quần cũ... Đến ngày đi thăm phải thức từ 4 giờ sáng, đi xe đò, xe lam, xe máy cày mới đến được trại ở tuốt trong rừng, đường mòn lầy lội, ổ gà, vũng chân trâu, không cách chi mà đi bộ tới nơi. Lương tâm của tụi Cộng sản ở chỗ nào mà cùng một dòng giống lại đối xử khắc nghiệt như vậy! Việt cộng còn thì đất nước còn khổ dài

dài. Cầu xin cho bọn nó sớm sụn bà chề!

Thỉnh thoảng cũng được tin một ít người được thả về vì “học tập tốt” nhân những ngày lễ kỷ niệm quan trọng của tụi nó trong năm, nhưng hỏi thăm ai cũng thuộc gia đình cách mạng, hoặc cá nhân là thành phần biệt phái. Ngẫm lại hoàn cảnh của chồng mình là sĩ quan hiện dịch, gia đình thuộc thành phần tư sản vì có buôn bán, ngày về của ông chắc ‘mút mùa Lê Thủy, sát háng Mỹ Châu’.

Sau khi gỡ đủ 5 cuốn lịch, nhờ phước đức Ông Bà, ông được thả về. Cơ may đưa đẩy ông vọt tới đảo Bidong ngang qua cửa biển Cà Mau. Ngày nhận được tin ông tời bến bờ tự do cũng là ngày tôi mừng quá muốn xỉu luôn vì hết xí quách.

Được tin ông định cư ở Úc, vui thì ít mà lo thì nhiều. Bà con, bạn bè ai cũng bảo “Để ông đi một mình cũng như đem trứng giao cho ác”. Xứ sở tự do, ăn sung mặc sướng, không còn khổ cực thì người ta cũng mau quên quá khứ lắm! Nhất là mấy ông Võ Bị

mang tiếng đà o hoa bay bướm!

Nhưng may quá ống thuộc loại chiến sĩ vui chơi không quên nhiệm vụ nên tôi vẫn nhận được thư đều đều. “Ai bảo Võ Bị là bê bối, không, Võ Bị chung tình lắm chứ!”

Bây giờ chờ đợi thư không phải bằng con tim rộn ràng, bồi hồi, xót xa mà là con tim mệt mỏi, mệt mỏi vì mong từng ngày để được đoàn tụ gia đình.

Hai năm sau tôi có mặt ở Úc. Ngày lên đường rời xa quê hương, lúc thu xếp hành lý tôi đem hộp gia bảo đựng thư tình ra đốt từng cái một. Nếu đem theo Công an kiểm duyệt sẽ tịch thu vì cho là văn hoá đồi trụy, còn nếu để lại rủi có ai đọc thì quê một cục. Vừa đốt tôi vừa ráng đọc sơ lại lần cuối, mặc dầu những lá thư này tôi đã thuộc nằm lòng. Đây là những cánh thư chan chứa yêu thương, gói

ghém những cảm xúc, những ý nghĩ lúc nghĩ về nhau. Tuy lời lẽ không văn hoa, không trau chuốt được viết từ KBC4027, từ vùng hai chiến thuật, ‘Tam Sơn, Nhị Hà’, từ trại cải tạo, từ đảo Bidong và nước tạm cư.

Thư tình của danh nhân thì được đấu giá, có cái cả ngàn đô như của Napoléon, Diana princess, riêng thư của tôi thì chịu số phận hẩm hiu, cháy thành tro bụi. Ôi đau lòng biết bao!

Bây giờ tim tôi đã chai đá, không còn chút thích thú nào khi thấy ông phát thư ngang qua nhà và ném thư vào thùng thư. Nếu không phải là bill điện, thì cũng là bill nước, council rates, tiền nhà v.v... Sorry, việc này để phần ông thanh toán.

Hồ Văn Các D21 tiện nội



Bơ vơ

Ngày mang những bước chân buồn lang thang tại
Long Giao, Suối Cả tìm anh mà không gặp

*Em đứng một mình ... Lá rơi mênh mông
Ráng đỏ chiều thu nhuộm má thắm hồng
Hương hờ mái tóc, gió lùa tung rơi
Em đứng một mình anh biết hay không?*

*Rừng núi cao nguyên mịt mù sương rơi
Lê bước tìm anh giữa chốn núi đồi
Chỉ thấy chung quanh một màu mây khói
Chỉ nghe chim rừng buông liếng chơi vơi*

*Nước mắt lưng chừng, em đứng lặng thinh
Lá rơi lời tỏ, ngày đang chuyển mình
Thấp thoáng bóng ai đi về cuối trại
Chân bước ngập ngừng, những bước điêu linh*

*Hành trang theo em, nào có những gì
Tình sâu, nghĩa nặng, hình anh khắc ghi
Và lời con trẻ như vang trong gió
“Mẹ đón Bố về, đừng để Bố đi”.*

Tường – Thúy K20B
1976

Dáng Núi

*Cảm tác và diễn ngâm trong đêm dạ tiệc
'We are proud of you, Dad'
do TTN Đa Hiệu NSW Úc châu tổ chức*

*Cha tôi dáng núi
Phủ xuống đời tôi
Bóng mát đời đời
Tình thương vời vợi
Tuổi tôi mỗi lên
Tuổi cha mỗi già
Chạnh lòng xót xa
Tôi thương cha quá.
Ngày lễ mừng cha
Tôi thêm nguyện ước
Lòng trời bao la
Xin ban sức khỏe
Để cha mãi hoài
Đời dáng núi
Sống luôn bên tôi
Đến hơn trăm tuổi*

*Phi Hải K29B
Đêm 09/09/2005*



NGƯỜI LÍNH KHÔNG CÓ SỐ QUÂN

Trong chủ đề Đa Hiệu số này là dành các bài viết về các nàng dâu Võ Bị, tức các chị khóa B, các chị dĩ nhiên rất đáng được tôn vinh, đáng được ca tụng, từ những lo âu khắc khoải khi chồng xông pha nơi trận mạc cho tới những nhọc nhằn khi chồng bị tù đầy. Tôi có câu chuyện về một người con gái sắp sửa là khóa B, tức mối tình của một chàng trai Võ Bị với người con gái này, họ chuẩn bị làm đám cưới thì chàng hi sinh, chàng đây là người bạn cùng khóa 21 với tôi, lại về cùng một đơn vị, tiếc là câu chuyện tình này đã được đăng trong cuốn Đặc San khóa 21 năm 2004 mà theo tôn chỉ của Đa Hiệu là không đăng các bài đã xuất hiện trên các báo khác nên tôi không dám gửi.

Trong bài viết này tôi muốn nói về một người khác, một người không phải là khóa B, mà cũng chẳng biết phải gọi là khóa gì vì không có trong bảng cấp số của Võ Bị (thôi thì gọi đại là khóa P vậy), đó là câu chuyện về vợ một người lính hồi tôi còn làm Đại Đội Trưởng của Trung đoàn 46/SD25, nhưng dù gì, người vợ lính này cũng là liên

quan tới những người lính VNCH cũ, tôi viết lại chuyện có thật này hy vọng niên trưởng chủ bút Nguyễn hồng Miên sẽ cho đăng vì đơn vị cũng như địa danh của câu chuyện là nơi NT Miên đã từng lặn lội, xông pha hồi mới ra trường, ông cũng từng là Đại Đội Trưởng chiến đấu ở đây, chuyện về người khóa P như sau:

Hồi ra trường, sau mười lăm ngày phép, đầu năm 1967 tôi về trình diện Trung đoàn 46 đóng tại Cần Giuộc, được phân phối xuống Tiểu Đoàn 2/46, tức Tiểu Đoàn cũ của niên trưởng Miên. TD 2 có nhiệm vụ bảo vệ Quận. Dạo năm đó, Sĩ quan còn rất thiếu, mới trình diện ngày hôm trước thì hôm sau TD hành quân, tôi theo Bộ chỉ huy TD, xe vừa ra khỏi Cần Giuộc không bao xa thì bị giật mình, đây chỉ là mấy anh du kích lẻ tẻ ra phá chơi nhưng cũng là một kỷ niệm, một bài học đầu tiên của đời lính thật, chiếc GMC chạy trước xe tôi bị trúng mìn nhưng rất may nó bấm hơi chậm, xe chỉ bị chúi sang lề phải, không ai chết, chỉ có hai, ba người bị thương nhẹ,

cái đáng nói là lúc mình nổ, tôi mở cửa xe bước xuống khỏi khỏi đứng trên mặt đường, trong khi lính họ giật hết sang bên phải nổ súng vào mấy bụi cây bên trái, tôi vẫn đứng sớ rớ chưa hiểu chuyện gì thì lính nó hô: “nằm xuống Thiếu úy”. Đó là lần đầu tiên đụng trận thật, cứ tưởng như mấy cuộc phục kích giả trong trường lúc chinh phục Lâm Viên về, simulator nổ đi ùng, khói mầu quăng mù mịt.

Ở TD 2 mới được có hơn một tháng thì tôi đổi về TD4/46 ở Long Thượng, một xã nhỏ thuộc quận Cần Giuộc, niên trưởng Hồ Trang K16 đang coi ĐĐ3 ở TD này kéo tôi về ngay với ông, ông sắp sửa đi học khóa quân chánh, chuẩn bị dọn chỗ cho tôi. TD còn có Lê xuân Sơn (H21) ở ĐĐ 2.

Năm 1967, các Đại Đội bộ binh còn rất nghèo nàn về quân số cũng như vũ khí, khi tôi lên nắm ĐĐ thì quân số tác chiến chưa tới 100, lính còn xài Garant M1, Thompson, Carbin..., cả ĐĐ chỉ có một cây đại liên 30 và một cối 60 gọi là vũ khí nặng. Cây đại liên và cối thường đi

chung với Đại Đội, các trung đội có trung liên BAR. Công việc của ĐĐ hàng ngày là hành quân lục soát chung quanh vị trí đóng quân của Tiểu Đoàn, đêm thì có các điểm phục kích do TD chắm hoặc ĐĐT chọn. Lúc đó ở Long An, VC chưa có quân chính quy, toàn là du kích nhưng rất khó khăn trong việc đánh nhau, chúng như lũ chuột rình mò, ta phải đấu trí với bọn chúng, thiệt hại không nhiều, lắt nhắt mình bầy với lại bắn sể. Cần Giuộc là vùng nước lợ sông rạch nhiều, toàn dừa nước um tùm.

Thường buổi chiều tối, Đại Đội di chuyển tới điểm đóng quân đêm, hôm đó tôi thấy toán đại liên đi phía trước có một người đàn bà, dáng nhỏ nhỏ bé đi lẫn vào hàng quân, tôi gọi Thượng sĩ Hội, thường vụ Đại Đội, ông ta đi lính hồi tôi hãy còn học tiểu học:

- Ai vậy ông Hội, sao có đàn bà lẫn lộn vào đây?

- Thưa Thiếu úy, đó là vợ thằng Nở, xạ thủ đại liên, nó ở với ĐĐ lâu rồi, hồi còn Trung úy Trang, ông cũng cấm nhưng chỉ được vài ngày

là nó lại lên xuống sống với chồng nó.

- Tôi thấy không được rồi đó ông, lẽ đêm tại Việt cộng nó tấn công thì làm sao, thằng Nở nó lo cho vợ nó còn đánh đấm gì được.

- Thiếu úy đừng lo, vợ nó phụ nó rất đắc lực, chị ta biết xử dụng đại liên, biết tiếp đạn cho chồng, rồi thiếu úy coi coi, hễ rảnh là chị ta lau chùi cây súng nữa.

- Nhưng lẽ có chuyện gì thì làm sao mình báo cáo!

Hôm sau, tôi gọi Nở lên trình diện;

- Sao cậu không để vợ cậu ở nhà mà cho đi theo Đại đội vậy, lẽ có chuyện gì làm sao?

- Thưa Thiếu úy, con Ba (vợ Nở) nó mồ côi từ bé, không có nhà, em đã đưa nó về với má em rồi nhưng má em không ưng nó, cứ kiếm chuyện với nó hoài, Thiếu úy thông cảm, em làm sao thuê nhà thuê cửa rồi còn tiền ăn, tiền uống nữa, em cũng biết chứ.

Nở thực hiện lời “em cũng biết chứ”, vài ngày sau, tôi không thấy vợ Nở đi

chung trong toán đại liên nữa, tôi hỏi Thượng sĩ Hội, ông ta cho biết Nở đưa vợ ra bến xe về quê mấy bữa nay rồi, tôi có hơi băn khoăn nhưng nghĩ vậy cũng phải, lẽ có chuyện gì thì làm sao, rồi má con sẽ phải hòa thuận với nhau chứ.

Một hôm, Hạ sĩ quan quân số cầm về xấp thư của ĐĐ đưa cho tôi, trước đó tôi có dặn anh ta là thỉnh thoảng phải kiểm soát thư từ của binh sĩ xem biết đâu có đưa bị móc nối, tôi dở xấp thư ra coi thấy có một lá đề tên Nở. Khi tôi coi ĐĐ thì Nở không biết chữ, sẵn dịp, tôi hỏi các Trung đội xem còn ai không biết chữ gom tất cả lại, đâu cũng được 5,6 người, tôi bảo Trung sĩ Hiễn CTCT mua giấy viết về dạy họ học, ngày “mãn khoá” tôi kêu từng người đưa tờ báo Chiến Sĩ Cộng Hoà cho đọc, người nào đọc được, tôi thưởng cho bốn ngày phép, Nở đọc tờ báo được tuy có hơi chậm, có bốn ngày phép, Nở không đi đâu cả, anh ta và vợ quanh quẩn ở mấy cái nhà trong xã, hết bốn ngày, Nở về lại Đại Đội.

Tôi mở lá thư của Nở ra đọc:

*Sóc Trăng, ngày....
anh hai thương, em diết thơ này cho anh hai là lúc ba giờ phía, em chờ má ngủ mới dám diết cho anh, anh hai ôi, em nhớ anh quá hà, sao số kiếp cứ dài đoạ tội mình hoài, nhớ những lúc điêm tối cùng anh đi đóng quân, dầu gì vợ chồng được gần nhau cũng hơn há anh, hôm anh tiễn em ra bến xe em buồn quá, lúc xe chạy em thấy như mất mát cái gì quý báu, em khóc ước cả mắt, em cố chịu đựng má mà má vẫn hồng thêm thương em, thôi để em lên quỳ xin với ông Thiếu úy để em được đi theo anh, liệu được hôn anh? diết thơ này xông, mời sẽ gửi cho anh, anh hai nhớ trả lời em nghe.*

Em:ba.

Một tuần sau khi đọc lá thư của Hạ sĩ Nở, buổi tối dẫn ĐĐ đi đóng quân, tôi lại thấy cái bóng dáng nhỏ bé ấy đi chung với toán đại liên, lẫn vào hàng quân, không biết anh Hai có trả lời, trả vốn gì không hay là nhớ chồng lên

đại, tôi thấy chị ta cố gắng lẫn vào đám đông, chắc sợ tôi nhìn thấy, hoặc có thể biết tôi đã thấy nhưng làm nước liều, có điều hôm nay không còn mặc chiếc áo bá ba như thường lệ mà là bộ đồ trận rộng thùng thình, đầu còn đội cái nón sắt, chị ta tính nguy trang che mắt tôi, tôi cười thầm trong bụng khi thấy vợ Nở quấn nguyên một dây đạn đại liên quanh người, tôi mong chị ta đừng lên gặp tôi mà xin gì cả, chẳng thà để tôi lơ đi như không biết còn hơn là bị hợp thức hoá cho khó xử.

Khoảng cuối 67, Tiểu đoàn 4 có 3 Đại đội tác chiến thì cả 3 Đại đội trưởng đều là khoá 21, tôi, Lê xuân Sơn (H) và Vũ đình Hà (D). Một tối, ĐĐ Hà bị địch tấn công, Sơn thì tối đó dẫn ĐĐ đi xa, giữ con đường lên ngã ba Long Định về Cần Giuộc, tôi nằm cách Hà khoảng 500 thước, Tiểu đoàn mất liên lạc với Hà, kêu tôi lên tiếp cứu, chỗ Hà nằm tôi biết rõ vì tôi cũng từng đóng quân ở đó, chắc chắn là địch tiến từ ngã rạch Nhiêu Phó ra, cùng Tiểu

đoàn và nhất là cùng khoá, tôi dẫn ĐĐ chạy băng lên chặn ngã rạch, cho cây đại liên bắn thẳng vào đầu rạch, không liên lạc được với Hà nên tôi không biết quân Hà đóng tới đâu, chỉ sợ “quân ta bắn vào quân bạn”, tôi chạy lại cây đại liên cho lệnh chuyển hoả lực về bên trái, dưới ánh sáng hoả châu của pháo binh Cần Giuộc, tôi thấy vợ Nở nằm cạnh chồng, tay nâng dây đạn, Nở đang nghiêng răng bóp cò, nhả từng loạt đạn vào hướng địch.

Như tôi đã nói ở trên, đạo đó VC chưa nhiều, chắc chỉ một chục hoặc hai chục tên, đợi mình sơ hở, liền lính tấn công, lâu rồi tôi không nhớ rõ, hình như Hà bị thương trong trận này. Cũng tại cái rạch Nhiêu Phó đó, ít lâu sau, ĐĐ tôi hành quân lục soát ở đây và dụng nặng, sợ đi dụng nặng vì địch tụ ở đâu về ém quân trong đám dừa lá dày đặc như một vùng bất khả xâm phạm, chắc chúng đợi đêm xuống để di chuyển đi nơi khác, không ngờ ta lùng sục, buộc chúng phải chống trả, thường những lúc đi hành quân như thế này thì vợ Nở ở nhà, nhà đây là những gia

đình mà vợ chồng Nở quen, chờ ĐĐ đi hành quân về đóng quân đêm mới đi theo, thường lúc đó chỉ hành quân trong ngày rồi về nếu vô sự, còn nếu có dụng mà chưa thanh toán được mục tiêu thì phải nằm lại như trận dụng này. VC chỉ chui nhủi trong đám dừa lá hai bên con rạch mà thôi, chúng không còn đường nào khác vì chung quanh là ruộng trồng, nhưng từ ngoài ruộng trồng mà tiến vào đám dừa nước thì dễ phối ra cho chúng bắn, đó là chưa kể mìn bẫy, Lê đình Long (E 21), Đại đội trưởng của TD 1/46 bị chết trong trường hợp như thế này.

Muốn vào được mục tiêu phải trông nhờ vào pháo binh và trực thăng võ trang, hồi đó gọi phi cơ còn là một điều mới lạ, vũ khí sử dụng là của thời đệ nhị thế chiến, ấy vậy mà cây đại liên 30 của Hạ sĩ Nở cũng có tác dụng. Nở người hơi thấp nhưng rất khoẻ, một mình vác cây đại liên cùng với chân ba càng, mỗi lần pháo bắn hay trực thăng phóng rocket là anh ta chạy nhào lên cho gần mục tiêu, lúc đó chắc địch còn lo núp. Khi đã rất gần mục tiêu và

có một gò đất làm điểm tựa chắc chắn, cây đại liên mới phát huy được hiệu quả của nó, từng loạt đạn bắn ra làm bọn VC không ngóc đầu lên được, chúng có phóng mấy trái B40 vào ổ súng nhưng nhờ gò đất, hoặc những trái B40 bị trật ra ngoài vì trục thẳng hoặc pháo làm chúng không dám thò khỏi hố lâu, một rồi hai trung đội vào được mục tiêu, địch bỏ chạy men theo rạch về hướng cầu ông Tam bỏ lại sáu xác cùng một số vũ khí.

Sáng hôm sau, Tướng Phan trọng Chinh, Tư lệnh Sư đoàn xuống quan sát trận đánh và gắn huy chương, tôi đề nghị với Tiểu đoàn trưởng thăng cho Nở lên Hạ sĩ nhất nhưng Tướng Chinh là người rất ngại nghèo trong việc cấp huy chương và thăng cấp, ông chỉ cho Nở cái huy chương đồng, ông tuyên bố huy chương đồng của SD 25 bằng huy chương vàng của các nơi khác(!), ông quên rằng khi về Tổng tham Mưu để tính điểm thăng cấp thì đồng của SD 25 cũng chỉ có

8 điểm chứ chẳng thể là 13 điểm như huy chương vàng.

Hai ngày sau, Đại đội còn được nghỉ dưỡng quân, tôi xuống tổ đại liên chơi, cả toán đang ngồi ăn cơm, tôi thấy vợ Nở không ăn mà ngồi mân mê cái huy chương của chồng, thấy tôi chị vẫn có vẻ ngại ngại gật đầu chào rồi bỏ vào trong nhà, tôi nghĩ giá tôi có quyền, tôi sẽ tặng cho chị ấy một huy chương của buổi tối yểm trợ cho Vũ đình Hà.

Long An cho đến đầu năm 68 thì cũng đỡ hơn trước nhờ chính sách bình định của Đại tá Lê văn Tư - Tỉnh trưởng- bởi vậy tới năm 69 thì Sư đoàn 25 hoàn toàn rút khỏi Long An để trách nhiệm Tây Ninh, Hậu Nghĩa, vậy mà khoảng cuối 67 hay đầu 68 gì đó, Lê xuân Sơn bị một trận phục kích tại Long Thượng, không hiểu chúng gom quân ở đâu tới cả Tiểu đoàn để phục kích Đại đội Sơn sáng đi mở đường, Sơn bị thương khá nặng.

Tháng ba, 1968 tôi được đề cử theo học khoá Tác chiến trong rừng ở Mã Lai,

tháng sau về Tổng cục quân Huấn trình diện, tôi còn gắn bó với ĐĐ thêm một tháng nữa, một buổi sáng, đang đứng trước cửa Đại đội thì vợ Nở bất chợt ngang qua, chắc đi chợ về, thấy tôi, chị ta khựng lại muốn thối lui nhưng không kịp, chị ta mạnh bạo bước tới và khi ngang qua tôi, vợ Nở mím môi lại và dơ tay lên chào theo kiểu nhà binh, tôi ngạc nhiên, trong một phản xạ, chào lại, chào xong tôi mới ngăn người ra nghĩ: sao mình lại chào nhỉ, hoá ra Đại đội này có một nữ quân nhân ư? Có lẽ chị ta chào mình vì thấy mọi người đều chào như vậy chẳng? Có điều tôi thấy hình như bụng vợ Nở hơi hơi to ra. Tôi đem điều này hỏi Thượng sĩ Hội thì ông ta bảo: có vẻ như vậy Trung úy.

Tôi gọi Nở lên

-Vợ cậu có bầu phải không

- Dạ, thưa Trung úy

- Vậy thì cậu đưa cô ta về với bà già đi chứ, bầu bì rồi đi theo Đại đội mãi sao được, phải lo sức khoẻ cho cô ta.

- Dạ, em cũng tính tháng này lãnh lương xong, Trung úy cho em cái phép để em đưa nó về gửi bà già.

- Được rồi, lúc nào muốn cứ lên đây.

Hai ngày sau, Đại đội tôi được lệnh đóng quân đêm và tổ chức cuộc phục kích ở sau lưng quán Năm ngói, chặn đường liên lạc và tiếp tế từ Phước Lâm của bọn chúng, quán Năm ngói nằm ở giữa đường từ Cần Giuộc đi ngã ba Long Định, tối đó Đại đội chạm địch, một toán nhỏ bọn chúng chạm phải toán phục kích, hai tên bị bắn hạ, số còn lại chúng rút qua toán kia thì đụng phải Đại đội, nhờ toán phục kích nổ súng trước nên ta không bị bất ngờ, địch bắn rất rát nhưng không chủ ý tấn công nên sau một hồi chúng rút lui, hình như có chuyện gì ở cây đại liên vì tôi thấy nó nổ được một chập thì im bật, tôi đi vòng quanh tuyến phòng thủ, không có tổn thất nào nhưng khi tới cây đại liên, tôi thấy có mấy người lơ nhố, linh tính cho tôi biết có chuyện không hay, tôi hỏi giật giọng:

- Gì vậy Nở?

Không có tiếng trả lời, tôi thấy Nở ôm vợ, y tá đang băng vết thương ở nơi ngực chị ta, thấy tôi, Nở nghẹn ngào:

- Vợ em nó chết rồi Trung úy ơi!

Tôi ngồi xuống, chị ấy bị trúng đạn ở ngực, máu ứa ướt đầm cả chiếc áo trận rộng thùng thình, người y tá đứng lên:

- Chết rồi Trung úy.

Tiếng thằng Năm, trong toán đại liên:

- Súng bị kẹt đạn, thằng Nở kéo mãi đạn không lên, con Ba nó chồm lên mở nắp cơ bả, em bảo nó nằm xuống, nhưng không kịp rồi Trung úy.

Tôi thấy nghèn nghẹn ở cổ họng, từng chứng kiến nhiều cái chết nhưng lần này làm tôi thật xúc động. Thôi chị Nở, từ nay chị hết cần phải tránh né tôi nữa rồi, sao tôi lại không cứng rắn hơn nữa nhỉ, giá tôi đừng tình cờ đọc được lá thư chị gửi cho chồng.

Tôi báo với Th/ tá Hải, Tiểu đoàn Trưởng về sự việc xảy ra, ông có biết vợ chồng Nở, ông cho Sĩ quan CTCT/ TB mua cái hòm, cấp cho Nở

một cái xe dodge để đưa vợ về quê mai táng, tôi dốc hết quỹ ĐĐ đưa cho Nở, buổi trưa cuối năm, trời hơi lạnh, chiếc xe chở chiếc quan tài và Nở ngang qua Đại Đội, tôi đứng nghiêm chào như một lần chị đã chào tôi, chị chết mà không được mười hai tháng lương, không cả được lên cấp, chỉ vì chị là người lính không có số quân.

Mười ngày sau, Nở trở lại đơn vị, trước ít ngày tôi về SG để chuẩn bị đi học thì Thượng sĩ Hội cho tôi biết Nở đào ngũ, có lẽ anh ta không chịu được cảnh mỗi tối vác cây đại liên tới chỗ đóng quân mà không có vợ ở bên cạnh chẳng!

TRẦN NHƯ XUYỀN



Tiếc Thương

Riêng về anh Vũ Văn Khôi – K.15

Mình suốt một đời quán quít nhau
Mà sao anh nở để thương đau
Cho tình cách biệt, chia ly mãi
Kể ở người đi với thắm sâu .

Tự như lòng rằng đừng khóc thương
Luyến lưu chi nữa để thêm buồn
Bao nhiêu kỷ niệm ngày xưa cũ
Sao mãi dang lùn, ngấp vẩn vương

Cứ thế trôi miên với cô đơn
Vào ra hùi hắt tháng năm buồn
Tình riêng tang trắng lòng cô phụ
Chim lẻ cánh sâu trong khói sương

Còn có gì đâu nữa ... cuộc đời
Anh đi vĩnh biệt mất nguồn vui
Tàn đông hồn lạnh tình băng giá
Nhớ quá anh yêu ghen ý lời

Thời dành nước lệ tịn vào tim
Thương nhớ khôn nguôi cõi xa tìm
Bóng anh lãng đàng, mờ nhân ảnh
Một kiếp phù du, một nỗi niềm

Đầu Thu 2005
Mai Phương Thủy K15B



Một Cảnh Hoa Hồng cho ba chị quả phụ Khóa 15

Cao Chánh Cương

Ngoại trừ 3 người bạn ra đi ở Hoa Kỳ đã lớn tuổi, đa số các CSVSQ K15 khác khi nằm xuống ngoài trận địa vừa mới ra đơn vị, đang còn trai trẻ độc thân vào các năm 1961, 1962. Chỉ có 4 anh em đã lập gia đình khi còn cấp bậc thiếu úy hay trung úy. Đó là các bạn Hà Thúc Bằng, đã hi sinh trong biển cố di tản tháng tư đen năm 1975, cấp bậc trung tá, chỉ huy trưởng trung tâm quân vận 2 ở tiểu khu Quảng Ngãi; Nguyễn Văn Nhiều, cấp bậc Trung tá, trưởng phòng 4 sư đoàn Thủ Quân Lục Chiến, tự tử trên chiếc tàu Sông Hương khi VC chở tù nhân ra Bắc trong đêm 5 tháng 6 năm 1976. Mai Ngọc Liên, cấp bậc đại úy, tiểu đoàn phó tiểu đoàn 2 nhảy dù, tử trận vào ngày 10 tháng 4 năm 1968 tại Lái

Thiên trong trận tổng công kích VC Mậu thân đợt 2 năm 1968, để lại một vợ và 2 con thơ dại. Trần Tấn Đản, cấp bậc thiếu tá, tiểu đoàn trưởng, trung đoàn 45, SD 23 BB, đã hi sinh ngoài chiến trường ở cao nguyên vào ngày 11 tháng 2 năm 1971.

Các quả phụ của K15

Quả phụ Khóa 15 hiện có 7 chị. Ba chị hiện ở Hoa kỳ : Nguyễn Văn Riêm, Nguyễn Ngọc Long và Vũ Văn Khôi, Bốn chị ở Việt Nam: Hà Thúc Bằng, Mai Ngọc Liên, Nguyễn Văn Nhiều và Trần Tấn Đản. Riêng chị Nguyễn Văn Nhiều không tìm được kể từ sau năm 1975 đến nay. K15 hải ngoại vẫn liên lạc và gửi quà Tết hằng năm cho

các cháu của 3 chị Bằng, Liên và Đản ở Việt Nam.

Một đoá hoa hồng cho 3 chị quả phụ K15 ở Việt Nam

Khi các bạn Hà Thúc Bằng, Trần Tấn Đản và Mai Ngọc Liên nằm xuống, lìa bỏ vợ con vào các năm 1968, 1971, 1975, tính theo tuổi tác thì các chị quả phụ của 3 cố CSVSQ này chỉ vào khoảng từ 26 đến 30 tuổi, Ngược dòng thời gian chúng tôi xin được sơ lược vài dòng những gì biết được về các Bằng, Đản và Liên như sau.

Chị Hà Thúc Bằng khi chồng mất vào khoảng 30 tuổi nhưng đã có đến 6 mặt con, cháu lớn nhất nay đã 41 tuổi, một mình tần tảo ngược xuôi để kiếm tiền nuôi 6 cháu dại, bữa đói bữa no. Để làm trọn tiết nghĩa với người quá cố, chị đã cho thiết lập một bàn thờ riêng trên gác trọ với tấm hình mặc quân phục của anh Bằng (vì không muốn ai thấy hình mặc áo lính VNCH trong nhà bên dưới), để hằng ngày thắp nén hương cầu nguyện cho hương linh của người chồng đã quá vãng. Việc làm của chị hiện nay là đi nấu

cơm cho một công ty ở Việt Nam để lấy tiền nuôi sống gia đình, không một lời than thân trách phận của một phu nhân trước đây cựu Trung tá QLVNCH.

Chị Trần Tấn Đản, một cựu giáo viên tiểu học ở Đà Lạt, theo chồng chiến binh di động định cư nhiều nơi khác nhau, đã có 6 mặt con, 3 trai 3 gái. Khi phu quân nằm xuống trên chiến trường Ban Mê Thuộc, chị Đản chỉ có 28 tuổi, một mình trong cảnh gà mái ngược xuôi vất vả nuôi con cho đến khi trưởng thành. Cháu lớn nhất nay đã 43 tuổi, 5 cháu đã lập gia đình, chỉ còn cháu út 36 tuổi còn ở với mẹ. Tuổi tác đã cao, hiện nay chị Đản đã về hưu, ở nhà chăm sóc vui chơi với các cháu nội ngoại.

Chị Mai Ngọc Liên, một cựu giáo viên sư phạm đệ nhị cấp trong thời VNCH, khi chồng tử tuất rất còn trẻ, khoảng 26 tuổi, đã có 2 cháu còn bé thơ, một cháu gái đã mất năm 1989, còn lại một cháu trai nay đã 37. Chị Liên vẫn tiếp tục hành nghề dạy học cho đến khi về hưu (55 tuổi theo qui chế hiện hành ở VN).

Hiện nay chi đang làm việc tại một thư viện giáo dục để kiếm sống hằng ngày và cấp dưỡng cháu trai bệnh tật không đi làm việc được..

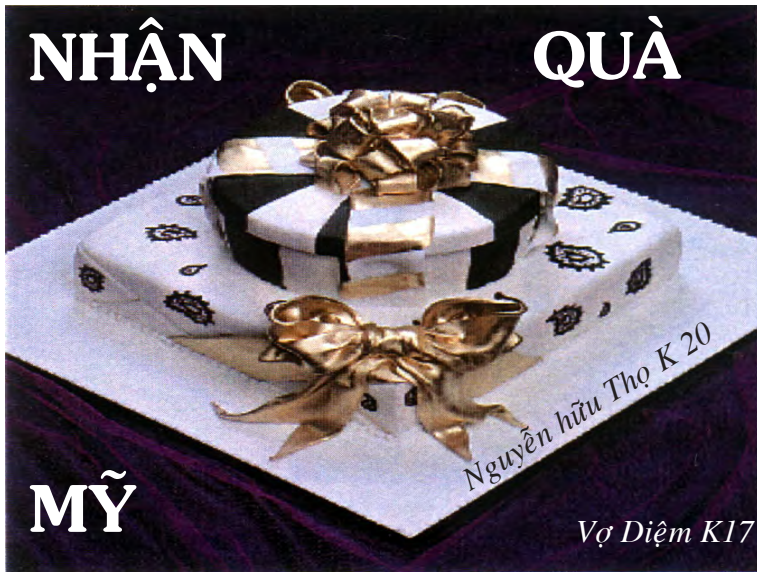
Như trên đã nói 3 chị Hà Thúc Bằng, Trần Tấn Đản và Mai Ngọc Liên khi chồng tử tuất đang còn trong hạn tuổi 20's và 30's, một lứa tuổi đang dậy sống, yêu đời của con người trong thế tục trần gian. Với lứa tuổi này, người đời cho là nhan sắc còn mặn mà, việc bước thêm một bước nữa là chuyện bình thường và chẳng có ai chê cười. Thế mà các chị không hề tái giá, vẫn một mình cam chịu cảnh cô đơn **thủ tiết thờ chồng nuôi con từ 3, 4 chục năm qua**, không một lời than thân trách phận. Theo vận nước đen bạc, chúng ta cũng đã nghe nói nhiều câu chuyện đau buồn oái oăm, về những bà vợ đã đi lấy người khác khi chồng đang ở tù cải tạo, để rồi khi người phu quân bước ra khỏi trại tù cộng sản chỉ biết cầm khăn lau nước mắt gây bao cảnh tủi hận buồn tình. Sống ở hải ngoại, chúng

ta cũng thường nghe nói, đời sống xã hội văn minh Âu Mỹ tổng số ly dị trên 50%, thay đổi vợ chồng như chiếc áo thời trang. . .

Quả thật ba chị Hà Thúc Bằng, Mai Ngọc Liên và Trần tấn Đản của Khóa 15 xứng đáng là những người Dâu Hiền Võ Bị Việt nam.

Nhận dịp ngày hội ngộ, họp Khóa 15 năm 2005, cùng phụ họa với chủ đề “Dâu Hiền Võ Bị” của Báo Đa Hiệu, *chúng tôi viết mấy dòng này vượt dòng không gian gửi về quê hương* - nơi 3 chị Hà Thúc Bằng, Trần Tấn Đản và Mai Ngọc Liên đã và đang giữ lòng thủy chung và tiết nghĩa “Thờ Chồng Nuôi Con” từ 30 (chị Bằng), 33 (chị Đản) và 37(chị Liên) năm qua - **một cánh hoa hồng từ hải ngoại xa xôi hơn nửa quả địa cầu để thân mến trao tặng ba chị quả phụ Hà Thúc Bằng, Mai Ngọc Liên và Trần Tấn Đản của Khóa 15 TVBQGVN.**

Cao Chánh Cường



Chị em chúng tôi rất hãnh diện là những nàng dâu Võ Bị – Các đức ông chồng là những chàng trai hiền ngang, oai hùng, đã xuất thân từ một trường nổi tiếng nhất Đông Nam Á: Trường VBQG/VN. Chị em chúng tôi không nhiều thì ít, cũng chịu ảnh hưởng tác phong, tư cách của ông chồng Võ Bị – Vì vậy dù trong hoàn cảnh nào, chị em chúng tôi cũng giữ thể diện, không nịnh bợ,

luôn cúi khi bọn Cộng sản chiếm miền Nam .

Bao nhiêu cực khổ đắng cay khi chồng con bị CS bắt đi tù – Nuôi chồng, nuôi con, vật lộn với cuộc sống, còn bị dọa nạt, dụ dỗ – Chịu đựng sắt son hay không là do tấm lòng, do ý chí, do suy nghĩ: chồng mình là anh chàng Võ Bị, không làm ô danh gia đình mình, không làm nhục con của Mẹ Võ Bị.

Sau ngày 30-4 đen, chồng tôi đi tù như những sĩ quan khác – Mẹ con tôi như rấn mất đầu, với 4 đứa con, đứa lớn nhất 7 tuổi, đứa út còn đỏ hỏn 20 ngày – Không nhà cửa, không việc làm, không vốn liếng – Cuộc sống cơ cực của mẹ con tôi bắt đầu từ đó.

Khi gia đình tôi di tản vào Sài Gòn, căn nhà mẹ tôi ở ĐN, bị cán bộ chiếm ở – Lúc trở về, trình giấy tờ, phải một thời gian họ mới trả lại căn nhà trống trơn, không tủ, không giường, không ghế, bàn, chăn chiếu. Mới sinh 20 ngày, mẹ con tôi phải nằm dưới nền đất – Tôi không còn sức lực, không có sữa cho con bú – Thăng nhỏ phải bú bằng nước cháo loãng pha chút đường – Được vài năm, túng quẫn quá, mẹ tôi phải bán nhà để có tiền phụ cho mẹ con tôi, nuôi anh ruột và chồng tôi trong trại cải tạo.

Năm mẹ con tôi dọn về ở với ba chồng tôi đã ngoài 70 – Chuyển hộ khẩu từ phường này sang phường khác đâu phải chuyện dễ,

một là phải có tiền đút lót, hai là phải quen biết – Tôi phải nhờ ông dưỡng tôi (chồng di) đang làm ở phường mang giấy tờ nạp, để hộ khẩu 5 mẹ con tôi mới được nhập lên phường T.C. Từ đó, tôi là dân của phường này – Đồn công an phường cách nhà tôi vài căn – Tôi được họ “chiếu cố” rất kỹ vì là gia đình “Ngụy” nên đã có danh sách trong sổ đen. Một cuộc đổi đời làm tôi sạch sành sanh, nhà cửa, tiền bạc, vật dụng chẳng còn gì, ngoài cái gia tài quý báu nhất là 4 đứa con – Mẹ con tôi sống cảnh đời cơ cực - Tôi làm đủ nghề: mua bán quần áo cũ, bán bánh mì, khoai sắn, phụ thợ hồ, cu li, buổi tối còn đi dạy kèm ở nhà người bạn gái tốt bụng, muốn giúp đỡ cho tôi bằng cách trả công mỗi tháng 3 ang gạo (vì sợ trả tiền, gạo lên giá tôi không đủ tiền mua) – Con tôi, ngoài giờ học, đứa gái lớn bán tủ thuốc lá lẻ, hai thằng con trai 6, 7 tuổi đã phải bán bong bóng, vé số... Cả nhà đi làm, cũng chẳng có được hạt cơm trắng để ăn.

Giải phóng rồi dân càng cơ cực

Mất tuổi thơ, mất cả tuổi xuân

Tôi phải đi làm sớm, cho kịp chuyến xà lan qua cảng Tiên Sa, làm “cu li” đóng gói phân urê, khâu miệng bao để công nhân chất lên xe – Với cái lý lịch “đen ngòm” của tôi, tôi làm ở cảng được là nhờ một cậu học trò lớp 8, làm cán bộ kiểm hàng ở cảng Tiên Sa, đã bảo lãnh cho tôi – Ngày nào có phân urê về thì làm, ngày nào không có, tôi mua khoai ngòi ở chợ cân ký lô bán – Lê lết trên các bao phân urê, giữa trưa nắng cháy, quần áo tôi rách, vá đùm, vá đụp, mặt mày đen đúa, chân tay nổi mẩy hàng gân xanh, giống như những con đĩa bám vào – Tôi trở thành một “cu li” thực sự .

Từ khi ta có già Hồ

Chân tay hôi hám, mồ hôi dầy mình

Xúc phân, đóng gói thật nhanh

Giáo sư ngày trước, rày thành cu li .

Một buổi sáng, công an phường gọi tôi lên đồn . Việc lên đồn công an là việc rất thường tình, vì tôi có chồng là “giặc lái” đang đi “cải tạo”, cả gia đình, họ hàng tôi đều

là “Ngụy” – Thịnh thoảng, họ vẫn cho đòi tôi lên, để khai lý lịch, vắn vẹo đủ điều – Sáng hôm đó, công an khu vực đến nhà tôi :

- Chị lên đồn công an, ông trưởng đồn muốn gặp chị.

Tôi chẳng lạ gì, nên thản nhiên lên đồn –

Hôm nay tên trưởng đồn có vẻ mặt thật nghiêm nghị và hơi cau có :

- Chị ngồi xuống .

Im lặng một lúc thật lâu, gã hỏi tôi :

- Chị có quen ai tên N.H. Thọ không ?

Tôi ngần ngừ :

- Học trò tôi dạy lúc trước thì nhiều, tôi không nhớ tên hết

- Chị nên khai thật đi !

Tôi suy nghĩ, tìm trong đầu, cái tên N.H. Thọ, sao trùng tên với ông chủ tịch mặt trận giải phóng – Không lẽ mình bảo là tên ông chủ tịch ? Một lát sau, tôi khẳng định:

- Đó là tên học trò tôi .

- Bây giờ tên này ở đâu?

- Tôi không biết .

- Có phải nó chạy theo giặc Mỹ rồi phải không?

Tôi làm thinh, vì thực sự tôi chẳng biết ất, giáp gì

Tên trưởng đồn vắn vẹo bảo tôi :

- Chị khai lý lịch cho tôi.
Gã đưa cho tôi một tờ giấy trắng – Sang bên bàn trống, tôi ngồi viết – Câu đầu đề như đã thuộc lòng vì nhiều lần đã khai: cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam – độc lập, tự do hạnh phúc – Viết câu này tôi thật buồn cười, độc lập rồi mà tự do ở đâu, khi làm gì cũng phải khai báo? Hạnh phúc ở đâu khi đàn trẻ phải ra sức đi làm thuê, bán vé số, bán bong bóng ...? Khai xong tờ lý lịch, tôi đưa tờ giấy cho gã, ngồi đợi, trong lúc gã đang giải quyết giấy tờ cho những người khác – Gã như không quan tâm tới tờ lý lịch của tôi :

- Chị về đi, 2 giờ chiều lên gặp tôi .
Tôi ra về, lòng hồi hộp, không biết có dính líu gì đến “chính trị, chính em”, để làm tôi bị rắc rối ? Cả buổi trưa, tôi chẳng làm gì được, cứ liếc nhìn đồng hồ – Mới 2 giờ kém 15, tôi vội vã lên đồn công an. Trong phòng vắng hoe, chỉ có tên công an trực đang ngồi phì phà điều thuốc. Thời gian qua quá chậm với tôi lúc này – Nhìn ảnh già Hồ thật to treo trên tường, dưới hàng chữ: không có gì quý

hơn độc lập, tự do. Tôi muốn la hét, muốn phỉ nhổ: vì bọn mày mà chồng tau bị tù đầy, con tau đánh mất tuổi thơ. Vì bọn mày mà tau phải đầu tắt mặt tối, trở thành cu li. Nhớ đến câu ca dao :

*Có áo mà chẳng có quần
Lấy gì hạnh phúc, hỡi dân
già Hồ?*

*Có đói, chứ chẳng có no ,
Lấy gì độc lập, tự do, hỡi
già?*

Miễn man suy nghĩ, nước mắt tôi ứa ra .

- Chị H. tới đây ! – Tôi giật mình, đưa tay quệt vội nước mắt, khi thấy tên trưởng đồn và hai tên công an nữa đi vào – Vẫn câu hỏi lúc sáng: Tên N.H. Thọ là ai ? Gã như muốn điều tra cho ra một tên tội phạm, có liên hệ gì đó với tôi – Tôi thật bực mình, lớn tiếng :

- Sao anh hỏi hoài, tôi đã bảo đó là học trò tôi

- Chị viết lại cho tôi tờ lý lịch, khai tên này vào.

Tôi khai lại lý lịch, nắn nót tên chồng tôi, với chức vụ ghi thật đậm nét, tên con, địa chỉ nhà, thêm vào tên N.H.T. là học trò lớp 8 năm 1974, mà thật tình , tôi chẳng biết là ai .

Ngày hôm sau, tôi lại phải lên đồn công an, với cái lý lịch khai man, vì tôi còn ông anh ruột Thiếu tá KQ, một ông cậu Thiếu tá Truyền tin, và ông cậu Út Phó Tỉnh trưởng .

Tên trưởng đồn như thuộc lòng cái lý lịch “đen” liên hệ bà con của tôi, mà tôi quên đi mất hai ông cậu đã đi Mỹ năm 75, tôi không hề liên lạc, chẳng phải vì sợ liên lụy, mà vì tự ái, không muốn cậu trưởng mình xin quà cáp.

Tôi muốn khai thêm vào tờ lý lịch đã viết ngày hôm qua, nhưng tên trưởng đồn không cho, buộc tôi phải viết lại tờ khác, khai rõ hơn, dài hơn, để gã mạnh tay gạch đít đen ngòm dưới hàng chữ chức vụ của những người ruột thịt của tôi – Gã cho đó là chiến thắng của gã – Điều tra rõ ràng để lấy điểm với cấp trên chẳng? - Gã chiến thắng thì tôi hãnh diện – Cậu ta đó, chồng ta đó, anh ta đó, toàn là những người học thức, có địa vị, có chức vụ, chẳng phải như tụi bay, toàn lũ chần trầu, chần bò, chui rúc dưới hầm dưới hố .

Gã trưởng đồn ra lệnh cho tôi phải có mặt để gã cho

biết việc gì xảy ra- Tôi ra về mà lòng hậm hực, tức giận ứa nước mắt – Tụi nó đày đọa tinh thần mình để làm chi? Mất hai ngày kiếm tiền – Rồi có mất việc làm không?

2 giờ chiều tôi có mặt trên đồn công an, không khai lý lịch nữa – Có lẽ quá đầy đủ tên “Ngụy quân, Ngụy quyền” rồi – Tên công an thư ký bảo tôi nạp tiền để chụp hình căn cước và lăn tay, dán vào tờ lý lịch, lưu trữ hồ sơ .

Mấy năm rồi, kể từ sau 75, có bao giờ tôi nghĩ đến chuyện chụp hình, ngay cả cái gương soi mặt cũng chẳng bao giờ cầm tới – Tên thư ký đưa cho tôi tờ giấy của bưu điện để nhận lãnh quà, với tên người gửi là N.H.T ở Mỹ – À! hóa ra là vậy – Vì cái giấy này mà tôi phải lên đồn công an đúng 2 ngày – Lòng hồi hộp và khắp khởi mừng:- Có quà Mỹ ! Với 10 đầu ngón tay làm lược chải tóc, với da mặt tự nhiên, đen đúa, không phấn son, tôi cười thật tươi khi tên công an bấm máy chụp hình – Tôi đang vui vì sắp có quà, tụi gì phải buồn rầu, đau khổ trước mặt lũ này? – Hơn nữa, vợ sĩ quan “Ngụy” là những người đàn

bà cao sang, học thức, quý phái, chứ đâu phải là loài khỉ rừng xanh, quê mùa, hèn hạ.

Vội vã về nhà, lấy vội tờ hộ khẩu, chứng minh nhân dân, tôi đèo thẳng con trên chiếc xe đạp mini cũ, thẳng đường tiến đến bưu điện cho kịp giờ. Nạp xong tờ giấy, tôi ngồi đợi. Nhìn thiên hạ lãnh quà, lục xét – Những xấp vải xô tung ra, hộp kem, hộp phấn xé hộp, mở nắp, có lẽ sợ dấu đồng đô la xanh đỏ hay sao? – Đến phiên tôi, hộp quà nhỏ 2 lbs toàn thuốc tây: Aspirine, Salonpas, trụ sinh, thuốc đau bụng – Tôi mừng khắp khởi – Từ sau 75, 1 viên thuốc có giá trị như hột ngọc, có tiền mua cũng sợ thuốc giả – Đà ng này, những viên thuốc từ Mỹ gửi về, nhãn hiệu Mỹ, quý biết chừng nào – 4 đứa con tôi nhao nhao :

-Để dành gửi cho Bố, trong tù thiếu thuốc lắm – Đúng vậy, tôi gói thật kỹ, có dịp gửi cho chồng tận trại Vĩnh Quang miền Bắc, với những giòng chữ chân tình :“Anh ơi! Có người nào đó ở Mỹ đã nghĩ đến mình – Phần thuốc này anh cất giữ, phòng khi đau bụng, đau đầu. Viên thuốc nhỏ, thực chất chữa

bệnh, nhưng nó chứa cả một trời tình cảm của một người nào đó, gói ghém gửi về từ hơn nửa vòng trái đất, rồi lại từ tay em, lặn suối, trèo đèo, viên thuốc đến tận tay anh – Cả 3 động lực tạo nên một sức mạnh, trở thành viên thuốc tiên, chữa cho anh trong lúc đau ốm – Nhưng, em vẫn cầu xin Phật Tổ gia hộ cho anh khoẻ mạnh – Nếu có bạn anh cần, anh chia sẻ những viên thuốc này cho họ – Anh cứ nghĩ và vui khi biết được những người ở phương xa vẫn nhớ tới các anh trong tù. Mẹ con em vẫn khoẻ, em đi làm tương đối nhẹ nhàng, không vất vả – Các con đủ ăn, học giỏi và ngoan – Chúng cứ hỏi : Sao Bố lâu về ? Em có nói: Chờ Bố và bạn Bố lợp xong mấy dãy nhà trên núi, khai khẩn đất trồng khoai sắn, hoa màu, vì đất nước VN miền Bắc rộng lớn, mà bộ đội lâu nay họ chỉ biết chui dưới hầm hố, đâu có dám bò lên mặt đất, sợ bom đạn của mấy “thằng” Mỹ dội ào ào – Xong việc Bố về Tóm lại anh yên tâm “học hành, lao động” – Mùa lạnh anh lấy thêm rơm rạ ủ cho ấm, em sẽ đan áo gửi cho anh – Anh

phải sống để về với mẹ con em

Mãi đến năm 88, thằng Út tôi 13 tuổi, chồng tôi được thả về, cùng với số anh em khác. Vợ chồng tôi và con cái phải lao động cật lực kiếm sống – Cứ 2 tuần, chồng tôi phải mang số “Tự kiểm” trình đồn công an, khai ngày, giờ, làm những gì, có khi chẳng biết viết gì, khai luôn giờ đi vệ sinh, rửa mặt – Về địa phương, bị quản chế 1 năm, rồi phê bình, kiểm điểm – Ôi thôi ! độc lập, tự do, hạnh phúc ! .

May mắn thay, tháng 11/90, gia đình tôi được đi Mỹ theo diện HO.3 - Mấy năm sau, trong một buổi họp của gia đình Võ Bị, tôi được biết Hội Võ Bị có tổ chức giúp đỡ cho anh em và gia đình còn kẹt lại ở VN – Hàng năm gửi quà về tặng – Và tôi đã được món quà thuốc tây, do anh Nguyễn Hữu Thọ (Khóa 20) gửi – Món quà tuy ít, nhưng

gói ghém cả tấm lòng, cả tình thương, tương thân, tương ái của những người con cùng xuất thân từ trường Me : Trường VBQG/VN .

Đến nay, ngồi viết lại câu chuyện này, tôi vẫn nhớ đến nét mặt như cú vọ của tên trưởng đồn công an, đến những tờ lý lịch tôi đã khai, với tên N.H.T là học trò tôi mà thực sự tôi không hề quen biết - Nhưng lòng tôi vẫn rưng rưng, xúc động. Gói quà, trong đó là những viên thuốc nhuộm màu, rất chi là cần thiết cho các người tù cải tạo, thiếu thốn đủ mọi bề!

Tôi xin chân thành ghi ơn các Niên trưởng, Niên đệ của chồng tôi, đã có tấm lòng, đã nghĩ đến việc làm đầy ý nghĩa, đầy tình cảm – Xin cảm ơn tất cả – Xin cảm ơn anh Nguyễn Hữu Thọ, mặc dù câu chuyện cách đây gần 25 năm .

Vợ Diệm

(Bà già lái phi công) K.17

Thi Ca

Đâu Hiện Võ Bị

*Thân tặng Đoàn Phụ Nữ Lâm viên
và các B/25 đảm đang
Hoa Trạng Nguyên B/25*

Đoàn Phụ Nữ Lâm Viên Bắc Cali

Những bông hoa tím, bông
đỏ chao đảo xôn xao trong
gió, ù lộng trong khung trời
xanh thăm thẳm, trong hoa
nắng mùa hè gay gắt, Ngân
thích màu tím lãng mạn, màu

đỏ chói chan. Có lẽ sắc tím
và đỏ làm lòng Ngân có chút
thoải mái mơ hồ.....

Chủ nhật này Ngân sẽ đi dự
hội hè của hội VõBị/BCL ở
vườn Nhật. Ngân sẽ được
gặp lại các chị- các nàng dâu
Võ bị.



Nhiều lúc nghe thiên hạ cứ trêu Ngân là nàng dâu Võ Bị, Ngân thấy thẹn vô cùng. Ngân không biết bà mẹ chồng Võ Bị ở cao nguyên Lâm viên, mặt mũi như thế nào mà Ngân và các bạn, các chị, các em trong hội Võ Bị phải một lòng đoàn kết và trung thành với cái lý tưởng của các con trai của bà. Mà thật vậy, mẹ Võ Bị có một đàn con trai thật hiền ngang, khí phách thật hào hùng, dù rằng ngày hôm nay nợ tang bồng chưa vẹn. .

Suốt từ mười mấy năm nay, từ ngày định cư trên đất Mỹ, Ngân thường theo Hát, chồng nàng, tham dự những sinh hoạt của trường Mẹ. Trong những lần hội họp như: mừng xuân, lễ truy điệu, ra mắt sách, họp mặt mùa hè, sinh nhật khoá..., đại hội VB hải ngoại... Ngân vẫn thường gặp các chị trong hội, từ khoá 3 đến khoá 31, tuy rằng không thân nhau lắm nhưng khi ngồi trong hàng với nhau, thì chị em cũng nói chuyện râm ran, chí chốc như quen từ thuở nào. Có lẽ các chị, em trong đại gia đình VB bị di truyền từ các các đức phu quân của mình. Trong những

câu chuyện, lúc trà dư tửu hậu,

Dâu hiền Võ Bị Bắc Cali trong ngày họp mặt Hè

Ngân thường nghe Hát kể những chuyện từ trong trường VB, chuyện ra trường, chuyện đi ra đơn vị, chuyện đi tù, đâu đâu Hát cũng hay nhắc đến các niên trưởng và niên đệ của anh. Hát ở k.25 nhưng anh vẫn thân thiện được với những đại niên trưởng già chống gậy, và cũng vui vẻ, rất vui vẻ với những niên đệ em út k.31. Thế kỷ 20, đa số các dâu hiền VB thường là các yếu điệu thực nữ. Các chị thường xuất thân từ giới nữ sinh, mắt nai ngây thơ, miệt mài với sách vở, thuộc bài ba mở chữ thánh hiền. Công, Dung, Ngôn, Hạnh cũng được trang bị để trở thành một người phụ nữ hoàn mỹ về mọi phương diện.

Ở thời đại nào, đa số phụ nữ VN là những người chịu thương chịu khó. Mà càng khó khăn, ần nhẫn hơn khi có đức ông chồng là lính.

*Con cò lặn lội bờ sông
Gánh gạo, nuôi chồng, tiếng
khóc nữ non*

*Nàng về nuôi cái cùng con
Để anh đi trấn nước non Cao
bằng.*

Trước khi là dâu hiền VB, các
chị đã là người yêu của lính
... mà yêu lính VB lại càng
khó hơn, bởi vì những đứa
con trai của mẹ chồng VB
thường là những chàng trai

*Không cầu an lạc dễ dàng,
mà chỉ khát khao gió mưa
cùng gian khổ.*

.....
*Với ta còn bước dài chinh
chiến*

*Đâu dám hẹn thề chuyện mai
sau...*

Võ Văn Lê . k/25

.....
.....

*Em phải biết một đời trai
du tử*

*Có khi nao chôn kiếm ngủ
bên trời....*

Trần Kha. K/25

Vậy mà khi yêu, các nàng cứ
chấp nhận thương đau

*Tóc em kết bằng muôn ngàn
thân ái*

*Mỗi sợi dài , là mỗi sợi nhớ
thương anh*

thơ Lê Khánh

Và khi tình yêu đến một cách
huyền diệu, chàng VB hào
hoa cũng không thể nào chối
bỏ

*Ta đến cùng nhau
Như tơ vương đến tự trời
Như định mệnh biết rằng
không thể khác*

*Ta yêu nhau –giản dị- một
tình yêu.*

Hồng Vân. K/25B

Rồi chung kết một tình yêu
là một đám cưới xứng lứa vừa
đôi

*Trai anh hào sánh với gái
thuyền quyền*

*Kể từ đó em làm dâu Võ Bị..
Ngọc Trâm K/19B*

Bây giờ, các chị bắt đầu một
đời làm vợ lính. Việt Nam
thời chiến, lấy chồng chiến
binh, sinh tử luôn cận kề, vinh
quang thì ít, gian khổ chất
chồng, cái chết nhẹ tựa lông
hông. Chiến tranh VN là
chiến địa khốc liệt nhất. Bình
Long Anh Dũng , Trị Thiên
Kiêu Hùng, Bình Giả oanh



liệt, Ba Tư kiên cường.....
Để giữ tổ quốc thân yêu, các
đứa con yêu của mẹ VB đã
trả nợ núi sông, máu các anh
đã vun bồi cho ruộng đồng
tươi mát

*Thân bách chiến chôn vùi mô
đất lạ*

*Đám sương mù tàn tạ mảnh
chinh y*

Chinh phụ ngâm khúc

Và còn lại những người quả
phụ tóc vẫn còn xanh, má
vẫn còn hồng hương lửa
nhưng mắt nhòa lệ, môi mòm
vì ngóng trông. Mất mát, thua

thiệt như một hy sinh cao cả
mà cảm nhận chỉ một mình,
mình thấu hiểu.

*Riêng em ôm mãi cuộc tình
Ngày xưa trao trọn chỉ mình
anh thôi*

Hồi tưởng- thơ Nguyễn Trần

Chiến tranh Việt Nam là một
bàn cờ quốc tế, chiến cuộc
đã tàn, các con trai mẹ Lâm
Viên cũng lao đao vất
vường.....Nợ núi sông chưa
vẹn, mà sớm già từ vũ khí,
ngẩng lên thẹn với trời, nhìn
xuống đất mà thấy lòng tu
nhục. Các con trai mẹ tứ tản
muôn phương, kẻ trôi nổi tha

phương, người tù tội trong
rừng...

**Dâu hiền K.25 B trong ngày
Đại Hội K.25, 2005,
Sacramento.**

Tai trời ách nước, tai ương
chi sao tạo hoá khéo bày... . .

. . Các nàng dâu VB đột
nhiên hoá thân, các chị không
là các phu nhân đài các nữa
mà là những con cò của thế
kỷ 20. Cái quá khứ sáng chói
vàng son thuở nào, các chị
không màng nuôi tiếc, các chị
sẵn sàng gánh vác, bươn chải
để lo nuôi chồng trong trại
tập trung của giặc đỏ, Các chị
chạy gạo từng bữa nuôi con,
nuôi mẹ chồng cho yên ấm
mọi bề. Các chị lanh lợi, uyển
chuyển, đối phó với các tình
huống khó xử bởi sự thâm
độc của chủ nghĩa Cộng sản,
đã trấn áp và áp đặt trên gia
đình các chị. Có chị buồn
thúng, bán bưng. Có chị làm
thuê, làm mướn. Có chị đi
buôn hàng chuyến. Có chị
miệt mài với rẫy bãi ở vùng
kinh tế mới.. .

*Đưa anh, em trở lui về
Sớm hôm tần tảo, trăm bề
nuôi con
Sáng tinh mơ đến chiều hôm*

*Dù bao khổ cực em chôn đáy
lòng*

*Thu qua rồi lại vào đông
Nắng mưa một dạ chờ mong
anh về*

*Nguyễn Trần –Đặc San.
Nguyễn Trãi k.19*

Các chị làm tất cả để giữ lễ
sinh tồn. Có những cảnh các
chị đã quá lao lực mà cái
nghèo và chế độ vẫn không
buông tha, các chị đã chết đi
trong đói khổ, bệnh tật, trong
chờ đợi xót xa.

*Lỡ mai em chết đi rồi
Nợ con chưa trả đủ, nợ
chồng em xót xa..... .*

Riêng phần Ngân, tám năm
đợi chờ. Ngân không ngần
ngại, mạnh dạn kết thúc một
chuyện tình mình bằng hôn
ước hôn nhân. Ngân không
thích cảnh tình chỉ đẹp khi
tình dang dở, dù thời thượng
đã có hàng trăm người e ngại,
dù nghịch cảnh như thế nào

*Chúng tôi vẫn yêu nhau-
giản dị- một tình yêu
Và hôm nay trên 20 năm vẫn
tựa buổi đầu tiên. . .*

Hồng Vân B/25

Từ sau đại nạn 1975, đất khách quê người, quê hương thứ hai của những chàng VB. Chàng đi đâu thì thiếp đi theo đó ...

*Chàng ơi cho thiếp theo cùng
Đói no thiếp chịu, lạnh lùng
thiếp cam.*

Góp một bàn tay.Võ Bị K25B

Và các chị đã cùng các anh chung sức để xây dựng lại tổ ấm gia đình từ con số không. Mẹ VB hình như đã quá hài lòng với các cô dâu

quá sức đảm đang của mình, các chị vừa lo bươn chải đi cây, vừa lo việc nội trợ, trông nom chăm sóc chồng, con..... chu toàn... Và các con trai của mẹ VB vẫn hoàn trung thành với lý tưởng, do đó các chị đều trở thành dâu thảo. Bây giờ Ngân và các chị đã nghiễm nhiên là những nàng dâu VB theo danh xưng truyền thống, Ngân vô cùng e ngại với danh xưng này, vì so với các chị, Ngân thấy mình thua xa. Ngân nhỏ nhen, không tháo vát, không quán xuyến, không uyển chuyển như các chị...





*Là dâu Võ Bị
Các chị quan tâm
Mọi chuyện xa gần
Đều lo quán xuyến
Giúp chàng mọi việc
Lo việc tề gia
Lại chẳng bỏ qua
Chuyện non , chuyện nước
Chia sẻ từng bước
Những nỗi nhọc nhằn
Những chuyện khó khăn
Các chị khuyến khích..... ..
Ngọc Trâm. B/19*

Ngân đã thực sự cảm động khi cùng các chị tập văn nghệ mừng xuân 2005, Đa số các

chị đều trên “sáu bó”. Các chị nói đùa với nhau là các bà nội , bà ngoại “hết” đấy. Trời cuối tháng 12, rét căm căm, với những cơn mưa mùa đông lất phất ngoài trời, thế mà các chị đã đội gió mưa lạnh giá để tập dợt nhiều lần, nhiều ngày, các chị thật là kiên nhẫn. Có khi vì thời giờ gấp gáp, các chị đã tranh thủ tập vào buổi tối sau giờ tan ca. Mùa đông kéo theo những cơn cúm, cơn cảm. Mặc cho cúm, cảm phá rối , các chị vẫn kiên quyết cất giọng khàn khàn để hát cho thuộc bài. Các chị thật xứng

đáng là nàng dâu VB. Hai màn văn nghệ của đoàn phụ nữ Lâm viên /BCLđạt điểm 9/10 vì hình như các chị đã để cả tâm hồn mình vào bài nhạc. Bài thứ nhất là bài Phụ Nữ Lâm Viên của NT Nguyễn Văn Thái k/15, bài thứ hai là bài Ly Rượu Mừng. Ngân thấy thích thú vì các chị đã ca quá đúng nhịp, khác với lúc tập dợt, gây thú vị và ngạc nhiên cho các đồng chí phu quân VB đang hiện diện ở hội trường. Các chị thật đẹp trong màu áo thiên thanh, màu xanh hy vọng, màu xanh của núi đồi Lâm viên thơ mộng thuở nào. Có lẽ, bằng tất cả ngôn từ, Ngân cũng không diễn đạt được cảm xúc và thán phục của mình về các dâu hiền Võ Bị....

Có lẽ bằng tâm tình của các chàng alfa đỏ gửi đến các

cô dâu hiền VBcó lẽ chính xác, tình tứ hơn

Màu xanh áo Em,

màu khăn Anh

Tình thấm tim Em đã sẵn dành

Cho Anh, cho hết thời hoa mộng

Trải mấy phong trần vẫn thấm xanh

Tóc bạc, mắt mờ, vai vẫn gánh

Việc nhà, việc nước, việc công danh....

Của đàn con cháu trong Đa Hiệu

Rạng rỡ tông môn, vạn ý lành

Phụ Nữ Lâm Viên -Ông Thọai Đình- k/25

Quý mến gửi về tất cả các chị (k.1-k.31) Dâu hiền VB ngàn đoá hoa hồng tươi thắm trong ngưỡng mộ và thán phục.

Mùa hè 2005

QUY CỐ HƯƠNG

KATHY TRẦN

Tám mươi tư tuổi, người khoẻ mạnh, mình mẫn với mái tóc bạc trắng như bông, nhạc sỹ Phạm Duy vừa làm một chuyến đi cuối cùng: Quy cố hương!

Con chim tới mùa thiên di, di chuyển đi nơi khác tránh thời tiết khắc nghiệt để sinh tồn.

Sau khi đã qua mùa, chim ào ạt rủ nhau trở về chốn xưa. Giống cá hồi cũng rủ nhau trở về nguồn nên ta gọi là cá HỒI.

Con vật còn có linh tính để trở về nơi cố quốc, hướng gì con người với tất cả những cảm tình sâu xa.

Tình cảm đến từ những bài học lịch sử, những bài ca dao, những thơ bài ca ngợi quê hương.

Tình cảm đến từ nơi chôn nhau, cắt rốn, nơi sinh ra hay nơi nuôi dưỡng ta nên người. Tình cảm đến từ tuổi thơ ngây, trong gia đình, bên ông bà, cha mẹ, anh em, bạn bè, trường học.

Tình cảm đến từ tuổi dậy thì với cả thân thể đang trỗi lên

bừng bừng sức sống mùa xuân, với tâm hồn, với mơ ước tương lai lãng mạn ngất trời.

Tình cảm đến từ cỏ cây, hoa lá bên đường, cơn mưa mùa hạ, con gió đầu mùa se lạnh

nhờ mùa thu, gốc Phượng vĩ nơi sân trường học, xe nước mía có bóng dáng người ...chưa



yêu dấu ngày nào và quan trọng hơn cả, tình cảm đến từ tình yêu thời mới lớn.. Tất cả những tình cảm đó làm nên quê hương ta sinh sống và tạo thành quê hương trong tâm tưởng khi ta cất bước ra đi.

Thời Pháp thuộc, người thanh niên có óc phiêu lưu đi từ miền Bắc vào miền Nam để sinh sống đã thấy hết sức lạ lùng, xa xôi. Người đi mất biệt vài năm không có thư về, chợt một ngày xuất hiện ngay trước cửa nhà. Trả tiền người phu kéo xe, tay xách va-li xuống xe, nở nụ cười tươi tắn với những chiếc răng vàng sáng chói. Mặt mũi hồng hỏ, người rám hồng, khỏe mạnh ra rõ ràng. Miệng nhanh nhẹn chào hỏi gia đình, bà con bu tới thăm.

Chiều chiều, sau khi cơm nước đã vãn, ngồi nói chuyện, chàng khen:

- Cái xứ Sài Gòn xa ghê gồm lắm. Mà dân chúng thì thật là thành thật, xởi lởi lắm cơ. Mua hàng một chục là 12, có chỗ chục lại đến 16, 18 nữa. - Lạ nhỉ, chục là 10 chứ sao lại chục lại nhiều thế.

Chàng cười:

- Tại xứ người ta giàu. Tôm cá ê hề, chỗ nào gần sông lạch thì họ cứ lấy rổ ra xúc là có cá, có tôm ăn. Ăn rồi còn nhậu, còn ca vọng cổ. Mỗi năm họ chỉ làm việc vài tháng là đủ ăn, thoải mái lắm chứ không vất vả như xứ mình đâu. Con gái Nam kỳ họ chất phác, thật thà mà ngọt ngào lắm lận.

Họ hàng, bạn bè trở mặt, tẩm tặc:

- Sướng thật, sao lại có xứ sướng đến thế! Anh định vào trong ấy lập nghiệp luôn đấy à?

Chàng chợt bâng khuâng:

- Đã nhiều lúc tôi tính thế nhưng rồi lại mò về. Sung sướng thế nào cũng chẳng bằng quê cha, đất tổ.

Thế rồi Nam Bắc phân tranh. Hơn một triệu người Bắc di cư vào Nam.

Vào cả gia đình, được chính phủ cho tiền cứu trợ, giúp đỡ phương tiện cho định cư. Người Bắc rất chịu khó làm việc. Đang ở nơi khó khăn, vào miền nam mưa nắng hai mùa, đất đai màu mỡ, ruộng vườn đất mênh mông. Họ thích ứng, hội nhập ngay với

xã hội mới, tạo dựng cơ nghiệp từ hai bàn tay trắng. Cuộc di cư đó được Phạm Duy ghi lại trong: “Một chín năm tư cha bỏ quê, một chín bảy lăm, con bỏ nước.”

“Một ngày năm bốn, cha bỏ quê xa

Chốn đã chôn nhau, cắt rốn bao nhiêu đời

Một ngày năm bốn, cha bỏ phương trời

Một miền bắc tối tăm, mưa phùn rơi

Một ngày năm bốn, cha bỏ Sơn Tây

Đất diu con thơ vô sống nơi Biên Hoà

*Dù là xa đó, vẫn là quê nhà
Và miền nắng soi vui gia đình ta...”*

...

Cuộc bỏ quê cha, đất tổ của nhạc sỹ hay của hơn một triệu người miền Bắc di cư vào miền nam vì muốn tìm tự do, muốn tránh xa một chế độ bạo tàn.

Cha muốn tránh xa chế độ Cộng sản và cha đã thoát. Vượt khỏi biên cương giữa hai miền, cha được chính phủ miền Nam, chế độ Cộng hoà với Tổng thống Ngô Đình Diệm giúp đỡ định cư và

đồng bào miền Nam mở rộng vòng tay chào đón.

Tuy yêu quý gia đình, mồ mả ông cha và phố phường Hà Nội nhưng tất cả vẫn không ngăn cản người ta bỏ lại tất cả để đi tìm tự do, để tránh xa chế độ Cộng Sản.

“Một ngày năm bốn, cha lià quê hương

Lánh Bắc, vô Nam, cha muốn xa bạo quyền...”

...

“Một ngày năm bốn xa mộ ông cha

Với luỹ tre xanh, khóm chuối bên sau nhà

Một ngày năm bốn cha phải chia lià

Cùng mảnh đất, nóc gia cha làm ra

Một ngày năm bốn, ôi thành đô ơi!

Tiến bước cha đi, vẫn giữ tên muôn đời

Hà Nội yêu quý không thể ngăn người

Vì người đã ra đi theo Tự Do”

Hai mươi một năm sau, cuộc chiến tranh ý thức hệ giữa hai miền kết thúc đột ngột: Chế độ độc tài miền Bắc chiến thắng, ào ạt tiến vào “chinh

phục” miền Nam. Một lần nữa, hàng triệu người hoảng hốt bỏ chạy trước bạo quyền và chủ nghĩa C S.

“Một ngày bảy lăm, đứng ở cuối đường
Loài quỷ dữ xưa con ra đại dương!

....

*Một ngày bảy lăm, con bỏ hết
giang sơn*

*Hai mươi năm tình, yêu người
yêu cuộc sống*

*Giờ nơi nước mình, niềm đau
thay nỗi vui*

*Sài Gòn đã chết rồi, phải
mang tên xác người*

***Một ngày dĩ vãng, ôi gần
hay xa!***

***Đất nước hai phen chứng
kiến bao chia lìa***

***Đời của cha con: Hai lần vẫy
chào***

***Chào từ giã quê hương
trong khổ đau...”***

Hai lần phải lià bỏ quê hương để trốn tránh độc tài, tàn bạo.

Nhạc sỹ đã tự hứa:

“Đời hai lần ta bỏ quê, bỏ nước

Phải nuôi ngày sau về ôm Tổ Quốc.”

Cuộc đời người di tản buồn còn mang nhiều nỗi đờn đau và người nhạc sỹ không phải

không biết tâm sự của những đôi lứa chia lìa:

“*Ở bên nhà em không còn
đứng chờ đợi anh*

*Đợi anh về, anh hôn vào mắt
nàng mầu nhớ*

*Ở bên này anh ra biển rộng
Gọi trùng dương*

*Trùng dương nào đang chia
lìa đôi vợ chồng son*

*Trùng dương nào còn thêm
cất sợi cha mẹ và con?*

*Trùng dương nào hay chế độ
nào*

*Đày con người số kiếp ghen
ngào:*

Kiếp xa nhau.

*Nhớ đôi tay em xưa xinh như
mộng*

*Tay vuốt tóc chồng, tay nựng
con thơ*

*Nhớ đôi môi em, ôi đôi mộng
Ca hát cho đời thêm sắc,*

thêm hương”

***Đôi mắt đẹp, đôi môi mềm
và hai bàn tay dịu dàng rồi
cũng chịu nhiều oan nghiệt
trong nỗi nhớ và niềm ân
hận không nguôi của người
ra đi:***

“*Ở bên nhà đôi tay gà em
vực bùn đen*

Ở bên nhà đôi môi mềm thu
vạn tử oán
Ở bên này sống với ác mộng
Từng đêm ngày anh ra biển
rộng
Khóc thương em”

Kết quả của những nhớ
thương là lòng căm thù và
nhạc sỹ chẳng ngại ngần gì
mà không gọi thẳng tên thủ
phạm:
“Ở bên nhà em không còn
đứng đợi chờ anh
Ở bên này **anh căm thù lũ
Cộng tàn hung.**

Nhạc Phạm Duy phong phú
vô cùng.
Ông đem cả cuộc đời vào âm
nhạc. Ông sống bằng nhạc
và chia xẻ âm nhạc với biết
bao thế hệ Việt Nam.
Từ giọng dân ca mộc mạc
“Đố ai biết luá mấy cây?
Biết sông mấy khúc, biết mây
mấy từng?
Đố ai quét sạch lá rừng?
Để tôi khuyen gió, gió đùng
rung cây...”
trở thành khúc tình ca lãng
mạn, tình tứ:
“Đố ai nằm ngủ không mơ?
Để tôi ca hát cho đời thêm
hương

Để tôi mơ ước dáng người tôi
thương...”

(Đố ai)

Phạm Duy làm bài hát cho
tuổi thơ ngây của những cô
con gái chập chững vào đời:
“Em ước mơ mơ gì tuổi mười
hai, tuổi mười ba?

Em ước mơ em được làm tiên
nữ,

Ban phép thiêng cho hoa biết
nói ra tiếng người

Ban phép thiêng cho người
cất cánh bay khắp trời...

(Tuổi mười ba)

Những bài chia xẻ nỗi đau
của người vợ mẹ già, người
vợ hiền, những đứa trẻ thơ,
khi mất người con, người
chồng người cha...trong cuộc
chiến:

“Mẹ già cuốc đất trồng khoai
nghe tin xóm làng kêu gào,
Quân thù đã bắt được con,
đem ra giữa chợ bêu đầu
Hò ơi, hò...”

Tay nâng nâng lên rưng rức
nước mắt đầy

Mẹ nhìn đầu con, tóc trắng
phát phơ bay...

Mẹ già nấu nước chờ ai đêm
đêm sừng nổ vang trời

Giật mình em bé mở côi,
khăn tang cũng hoen tiếng
cười...

(Bà mẹ Gio Linh)

Cuộc chiến trước chưa tàn, cuộc chiến sau đã tới. Lại những người thanh niên vì nước ra đi:

“Đặt tên cho anh, anh là Quốc.

Đặt tên cho anh, anh là nước.

Đặt tên cho người, đặt tình yêu nước vào nơi...

Anh Quốc ơi, đàn chim chim Quốc tung trời

Gọi nhau đem nắng cho đời.

Có người vui nói chuyện lâu dài

Anh Quốc ơi, một khi giông tố tới bởi

Người phi công giữa khung trời

Vẫn phải mang số phận con người....

Từ anh ra đi anh là nắng. Từ anh ra đi anh là nước

Và anh đã về, một chiều anh đã về quê...

(Huyền sử ca một người mang tên Quốc)

Bao thế hệ đã sinh ra, lớn lên từ khi Phạm Duy viết nhạc.

Không ai không biết, không nhớ, không hát, không mê, không yêu quý nhạc Phạm Duy.

Cuộc sống thêm phong phú, thêm lãng mạn, thêm tình tứ, làm vút cao thêm những nỗi nhớ, niềm thương và giải bày

cho tận cùng những nỗi niềm tâm sự hay đớn đau cũng nhờ dòng nhạc Phạm Duy.

Chúng ta nợ những dòng nhạc của người nhạc sỹ rất nhiều và món nợ tình thần đó được chúng ta trịnh trọng ghi tên ông vào Văn học sử.

Con người ông thì lại khác.

Ông biết ông có tài, ông có những xấu xa và ông không ngần ngại vạch trần ra cho mọi người biết.

Nhạc sỹ Phạm Duy lớn lên từ miền Bắc, di cư vào nam năm 1954.

Nhờ đất nước, con người, nhờ tình yêu thương của đồng bào và hơn hết, nhờ chính phủ và những người lính chiến miền nam đã hy sinh xương máu bảo vệ tự do trên nửa phần đất nước gần phần tư thế kỷ nên ông đã có cơ hội được đi, được sống, được sinh hoạt, sáng tác trong tự do và từ đó, xây dựng thêm mãi vào sự nghiệp của ông.

Miền Bắc không phải không có thiên tài âm nhạc hay thơ văn. Đồng thời với Phạm Duy có nhiều lắm, nhưng chế độ độc tài, đảng trị đã thẳng tay tiêu diệt tài năng và con người họ. Từ sau năm 1954,

không có thêm bản nhạc, tác phẩm nào có giá trị như những tác phẩm trước khi Cộng Sản nắm chính quyền. Nghèo khổ là một phần lý do thui chột những tình cảm, tài năng của người nghệ sỹ.

Thời Pháp thuộc, người nghệ sỹ mở lòng ra để thông cảm sâu xa với những nỗi cơ cực, cái nghèo khổ của người dân, họ diễn tả cái nghèo thêm một chút thơ mộng và rất nhiều khi, ao ước cải thiện được cuộc đời của những người dân nơi chốn bùn lầy nước đọng. Tuy bản thân người nghệ sỹ dù nghèo đến phải trào nước mắt khi vay công mắc nợ nhưng họ vẫn có chỗ để phát tiết những nỗi uất ức, họ không sợ sệt gì khi phải than van:

“Công nợ lắm khi trào nước mắt...”

Dưới chế độ Cộng Sản, người trí thức nghệ sỹ, sau một thời gian đầu hăng say với lý thuyết Cộng Sản quyền rũ chột nhận thấy mình đang bị cai trị một cách sắt máu không nương tay.

Mao Trạch Đông của đảng Cộng Sản Tàu đã từng tuyên bố:

“Trí thức không đáng giá bằng cục phân”

Người trí thức, giai cấp “Sĩ”, giai cấp đứng đầu trong xã hội quân chủ trọng kẻ sĩ, giai cấp đại diện cho tinh hoa tổ quốc mà còn bị nhục mạ như thế thì người nghệ sỹ chỉ để làm những vần thơ, viết những bài văn mơ hồ, tranh đấu cho những điều không cụ thể, sờ mó được như củ sắn, củ khoai thì giá trị còn được bao nhiêu so với cục phân? Hơn nữa, thành phần nghệ sỹ, ca sỹ, nhạc sỹ, văn thi sỹ – thành phần kẻ sỹ – thành phần trí thức, thành phần tiểu tư sản không bao giờ và sẽ không bao giờ được coi là cột trụ của chế độ CS.

Trong chế độ CS, người ta cần những người biết nghe lời, dễ cai trị hơn là những người biết suy nghĩ để biết đúng sai và chống đối, đòi hỏi. Vì thế, ngoài việc độc tài, Cộng Sản còn tìm cách cai trị, khống chế con người, về thể chất cũng như tinh thần bằng những nhu cầu vật chất cần thiết nhất nuôi sống con người. Họ sáng tác ra chế độ tem phiếu thực phẩm, chia người dân trong xã hội ra từng loại, được ưu đãi hay bị trừng phạt tùy thái

độ của người đó với chế độ để cột chặt con người vào chiếc bao tử lúc nào cũng bị đe dọa bỏ đói.

Văn, nghệ sỹ không có quyền tự do sáng tác, không có phương tiện phổ biến tư tưởng và tác phẩm thì họ chẳng khác gì mọi người!

Chẳng còn gì để nói.

Nếu người nghệ sỹ nhất định đòi phát biểu thì cứ liệu hồn:

- Chống đối đường lối, chống đối chế độ thì anh cứ vào tù ngồi mà chống đối, nếu biết thân, anh câm mồm anh lại, dẹp hẳn chuyện “phản động” là yên. Anh sẽ được có “tem phiếu” thực phẩm cầm hơi. Nếu hơn nữa, anh hãy “tự nguyện” ca ngợi chế độ, đảng sẽ cho anh được hưởng “chế độ đãi ngộ” của những người có công với Bác và Đảng.

Với một xã hội như thế, người nghệ sỹ sáng tác vào đâu? Tinh thần nào mà sáng tác? Có một lần, “Đảng”, không hiểu vô tình hay cố ý, đã cho cởi mở.

Người nghệ sỹ, như những cánh chim đã bao năm bị giam cầm trong lồng tối được tung đôi cánh, cất tiếng hát

lú lo trong Nhân Văn giai phẩm.

“Đảng” chỉ cần một mẻ lưới độc nhất, giam cầm, tù đầy tổ khổ, cô lập những người nghệ sỹ trong chính nơi sinh, chốn đẻ của mình và quan trọng hơn cả, tiêu diệt phương tiện để cất tiếng nói và cùng lúc, cắt tem phiếu (để mua nhu yếu phẩm: Gạo, dầu ăn, thịt, cá, rau cỏ) của họ.

Và trời ơi! Dù ở nhà, ở tù, bị nhốt, bị cùm ở đâu đi nữa, dù là “vô sản chuyên chính” thật sự thì con người ta cũng vẫn còn sở hữu một cái bao tử luôn đòi hỏi được đổ vào mỗi ngày và “đảng” nhờ đó mà cai trị được lâu dài.

Không phương tiện tự vệ ngoài tài nghệ và cây bút, những người nghệ sỹ “tự nhiên” câm lặng và những tác phẩm của họ “tự nhiên” biến mất, không còn dấu vết. Khỏi ý kiến, khỏi miả mai, khỏi chống đối, khỏi phản động.

Nguyễn Tuân, Trần Dần, Phan Khôi là những thí dụ điển hình.

Người nhạc sỹ sống như con chim trong lồng bị vùi dập mỗi ngày, không còn khả

năng sáng tác. Văn Cao là một thí dụ điển hình.

Tố Hữu là một thí dụ khác của văn nô khóc chủ:

“Thương cha thương mẹ, thương chồng

Thương mình thương một, thương ông, thương mười...”

(Khóc Stalin?)

Stalin có sống lại chắc cũng cảm động mà hạ cổ cúi nhìn và xoa đầu Tố Hữu!

Hãy so sánh những nhạc sỹ nổi tiếng còn lại ngoài Bắc với những nhạc sỹ được may mắn di cư vào nam.

Người nghệ sỹ miền Nam có cơ hội tự do, có phương tiện dồi dào nên hứng thú sáng tác. Những tác phẩm của họ chân thật hơn, phong phú hơn và đầy tràn sức sống. Ngay chính con người họ cũng khoẻ mạnh, sáng suả hơn những người nghệ sỹ bị kẹt lại.

Người ta trải qua quá trình tiến hoá hàng triệu triệu năm để thành loài người ngày nay nhưng nhà tù CS có chiếc đũa thần đi ngược lại những tiến hoá của nhân loại:

“Từ vượn lên người mất mấy triệu năm

Từ người xuống vượn mất bao nhiêu năm?

Xin mời thế giới tới thăm

Những trại tập trung núi rừng sâu thẳm

Tù nhân ở truông từng bầy đứng tằm

Rệp muỗi ăn nằm hôi hám tới tằm

Khoai sắn tranh giành củm, bản, chém, băm

Đánh đập tha hồ, chết quăng chuột gặm

Loài vượn này không nhanh mà chậm

Khác vượn thời tiền sử xa xăm

Chúng đói, chúng gầy như những cái tằm

Và làm ra của cải quanh năm

Xin mời thế giới tới thăm”

(Từ vượn lên người – Hoa địa ngục – Phạm Duy phổ nhạc)

Qua những tác phẩm ghi nhận những tình cảm, những nhận định của xã hội và của chính mình, Phạm Duy là

một người Việt Nam nổi trôi theo mệnh nước suốt cuộc đời dài.

Tới cuối đời, ông “quy cố hương” với những lời phát biểu rất tự nhiên, không chút ngượng ngùng:

“Tôi làm đơn xin về ở hẳn, tôi xin phép được đi hát. Tôi có nhiều tác phẩm, tôi nộp danh sách dâng hoàng. **Nhà nước cho tôi hát bài nào, tôi xin hát bài đó...**”

về cảm tưởng của ông từ những ngày cả gia đình ông bỏ xứ ra đi tránh nạn Cộng Sản:

“Ba mươi năm, một đêm dài, tỉnh dậy thấy mặt trời, tôi đã quên tất cả...”

Tác phẩm của người nghệ sỹ chính là tâm hồn mình. Thế còn những bài ca ngợi tự do, ca ngợi chính nghĩa, bao nghĩa tình với mảnh đất và chế độ miền Nam? Bao truân chuyên, hiểm nguy, tuyệt vọng của những người vượt biển, vượt biên? Phần tác phẩm đó, phần tâm hồn đó, phần đời chia xẻ ngọt bùi với nhau 60 năm trời, hơn nửa thế kỷ đó còn rành rành trước mắt.

Nữ nào chối bỏ nhau chỉ vì một chút hưởng thụ cuối đời!

Tự nhiên tiểu muội hình dung ra cảnh Nông Đức Mạnh, Phan Văn Khải cúi xuống vỗ về, xoa xoa chiếc đầu bạc phơ của Phạm Duy mà rằng:

- Tốt, tốt, ngoan lắm, biết nghe lời, biết thân, biết phận lắm. Đem tiền kiếm được của đồng bào ở Mỹ và tài nghệ về phục vụ quê hương là đi đúng đường lối đấy. Có thể mới được tổ quốc chiêu đãi chứ.

- Có nên chờ đợi những nốt nhạc của một nhạc nô như Tố Hữu đã tự nhận làm thi nô cho chế độ?

Không, không ai chờ gì nơi Phạm Duy nữa.

Cầu mong ông bình an tới cuối đời vì ông đã sống quá đủ cho cuộc đời ông cho chúng ta.

Tiểu muội tin rằng chúng ta còn sống thì vẫn còn nghe, còn hát và còn yêu nhạc Phạm Duy nhưng với cá nhân người nhạc sỹ lão thành, 84 tuổi, mái đầu đã bạc trắng như vôi, ta chỉ còn lại lòng thương hại, xấu hổ và hối tiếc cho ông!

Vô cùng!



VÕ VĂN KIỆT THÚ TỘI THAY ĐẢNG, ĐỂ DỤ DỖ NHỮNG NGƯỜI ĐỐI LẬP QUÊN QUÁ KHỨ, ĐẠI ĐOÀN KẾT DÂN TỘC!

Nguyễn Huy Hùng

Trong khi nhộn nhịp chuẩn bị tổ chức rền rang mừng kỷ niệm ngày gọi là Quốc Khánh 2 tháng 9, nhưng lại là ngày Đại họa của Dân tộc Việt Nam suốt 60 năm qua, bạo quyền chuyên chính độc tài toàn trị Cộng sản Việt Nam (CSVN) đã cho Võ văn Kiệt một đảng viên kỳ cựu đã nghỉ hưu, tung ra lời phân tích chỉ trích rất nặng nề các tội lỗi sai lầm của Đảng CSVN từ 60 năm qua, nhằm mục đích dụ dỗ toàn thể dân tộc Việt Nam (gồm tất cả những người ở trong nước đã và đang còn phải chịu bao nhiêu bất công khổ đau cùng cực hàng ngày từ 60 năm qua, những người

đã phải vượt biên bỏ nước ra đi sau ngày quốc hận 30-4-1975 để tìm tự do bằng mọi phương tiện mong manh “thập tử nhất sinh” vì không thể sống dưới sự cai trị vô sản chuyên chính độc tài độc đảng bóc lột tàn bạo vô nhân đạo của CSVN, những người từng trực diện chiến đấu suốt 30 năm chống lại sự xâm lăng của Cộng sản trước 30 tháng 4 năm 1975, đã bị CSVN gom lại hành hạ khổ nhục hàng chục năm trời lao động khổ sai cho chết lần mòn trong các trại tập trung cải tạo tư tưởng, nhưng nhờ sự can thiệp của Quốc tế và sự trao đổi viện trợ của Hoa Kỳ nên đã may mắn được CSVN tống

xuất ra khỏi đất nước Việt Nam với quốc sách giả nhân giả nghĩa “*đi định cư theo chương trình nhân đạo*”, và những người có cơ may di tản trước ngày 30-4-1975 theo Mỹ sang Hoa Kỳ tỵ nạn mà CSVN đã từng đặt cho cái tên rất đẹp là “*bọn đĩ điếm nguy quân nguy quyền bám gót đế quốc Mỹ để liếm bờ thừa sửa cặn*” ...) vui lòng hỉ xả quên đi quá khứ để đại đoàn kết dân tộc phục hưng đất nước, dưới sự lãnh đạo của Đảng và bạo quyền CSVN tiếp tục theo chủ thuyết Mác Lê không tưởng lỗi thời, đã bị đào thải từ đầu thập niên 1990 ngay tại chính cái nôi đã phát sinh ra nó là đất nước dân tộc Nga và tại các nước Cộng sản chư hầu Đông Âu.

Bài viết của Võ văn Kiệt đầy đặc những lời phân tích tỉ mỉ, phê bình chỉ trích nặng nề các sai lầm của Đảng suốt “*quá trình hoạt động*” 60 năm qua, đã được báo chí đài phát thanh và mạng lưới Internet của CSVN loan tải công khai rộng rãi, mà Võ văn Kiệt chẳng bị Công an Nhân dân phiên hà gì, còn được ca tụng thổi phồng như

một phương thuốc “*thành khẩn*” “*cải tà quy chính*”, làm nhiều người chưa có kinh nghiệm sống dưới sự cai trị tàn bạo của CSVN và những người hám danh hám lợi bị mê hoặc, tin tưởng lạc quan là CSVN đã “*biến chất*” nên có thể hoà hợp được.

Trong khi những người khác, cũng thuộc thành phần CSVN cội gốc nhưng thực lòng đóng góp ý kiến “*thành khẩn*” xây dựng, chỉ mới đề nghị Đảng bớt độc tài, rộng lượng bố thí cho nhân dân chút Tự do Dân chủ, tự nguyện xung phong làm tội tớ cho Đảng và Nhà nước trong công tác bài trừ quốc nạn tham nhũng cửa quyền do chính Nhà Nước đề xướng, thì lại bị bắt bớ giam cầm đưa ra tòa kết án là “*phá hoại sự đoàn kết dân tộc*”, “*lợi dụng Dân chủ âm mưu lật đổ Nhà Nước*”, “*tiết lộ bí mật quốc gia*”, “*làm tay sai gián điệp cho các thế lực thù địch với Đảng*”...

Phải chăng vì Kiệt là “*thằng cuội*” “*cò mồi*” do Đảng chỉ thị làm, nên bình chân như vại chẳng hề hấn gì. Cũng giống như trường

hợp Trường Chinh ở thời gian những năm đầu thập niên 1950 theo lệnh Đảng về quê hương bản quán đấu tố xử tử chính cha ruột của mình, đã làm phát sinh phong trào chống đối trong cả nước. Hồ Chí Minh đã xảo quyết áp dụng quyền pháp đấu tố tương “thí chốt giả” (*cái chức Tổng bí thư vì đã thi hành sai đường lối của Đảng, trong vụ đấu tố tư sản điền chủ cường hào ác bá, theo chính sách của Đảng nhằm tiêu diệt giai cấp bản cùng hoá nhân dân tiến vững chắc lên xã hội chủ nghĩa, dưới mỹ hiệu “Cải cách ruộng đất”*) để cứu Bác và Đảng đang bị nhân dân chống đối kết án là tàn bạo vô nhân đạo, và làm dịu lòng căm phẫn của đồng bào và đảng viên gốc tư sản nạn nhân của chiến dịch vô nhân đạo này. Nhưng thực tế nơi hậu trường sân khấu của màn kịch lừa bịp sụp đổ do Hồ Chí Minh giàn dựng, Trường Chinh vẫn giữ những chức vụ khác quan trọng trong Trung Ương Đảng bộ, rồi đến gần cuối Thập niên 1970 Trường Chinh đã được toàn Đảng bầu lên làm Tổng Bí thư

Đảng (*một chức vụ quyền uy bao trùm cả Đảng, Nhà nước và Quốc hội*) như mọi người đã thấy.

Theo thiển kiến của người viết bài này, việc CSVN để cho Kiệt biểu lộ tư tưởng phê bình chỉ trích Đảng một cách công khai mạnh dạn như vậy còn có mục đích khác vô cùng thâm hiểm. Nó là cái quạt Ba Tiêu của Ma Vương trong truyện Tây Du Ký, khiến cho các nhân sĩ bấy lâu nay được nhân dân coi là “nhóm đấu tranh cho Dân chủ” ở trong nước vui mừng, vì tưởng rằng từ nay hàng ngũ những người tranh đấu cho Dân chủ có thêm sự tiếp tay của một đồng minh vai vế.

Ngoài việc làm này của Kiệt, CSVN còn dàn dựng thêm một màn kịch thật hấp dẫn khác, để chứng tỏ rằng Đảng đang “thà nh khẩn” muốn “hoà hợp hoà giải” với các nhà bất đồng chính kiến ở trong nước, chớ không “độc tài vô nhân đạo” như sự kết án của các thế lực thù địch với CSVN đang ở nước ngoài. Đó là việc cho phép ông Hoàng Minh Chính

(một trong những người đã từng công khai bày tỏ trên giấy trắng mực đen những đề nghị sửa đổi đường lối cai trị kém Dân chủ Tự do của Đảng, đã bị Nhà nước kết án tù đầy quản chế nhiều lần) được sang Hoa Kỳ chữa bệnh ung thư, do lời mời và bảo trợ của ông Bác sĩ Mỹ gốc Việt tại San Francisco (đang là một thành viên trong nhóm cố vấn về các sắc tộc Châu Á Thái Bình Dương tại Nhà Trắng của Chính phủ Bush), lại còn cho cả vợ ông Chính đi theo để chăm sóc. Qua các câu trả lời phỏng vấn trên làn sóng của đài Á Châu Tự do phát đi từ Hoa Thịnh Đốn, ông Chính đã tiết lộ rằng trước khi vợ chồng ông lên đường đi Mỹ, các Cán bộ Nhà nước và các bạn đồng hội đồng thuyền mệnh danh là nhóm người thuộc phong trào đấu tranh cho Dân chủ ở trong nước bấy lâu nay, cả trong Nam lẫn ngoài Bắc, được tự do đến thăm chào tiễn chân nườm nượp không gặp khó khăn gì. Đông đến nỗi bà Chính phải đóng cửa không tiếp khách vào lúc 9 giờ tối mỗi đêm.

Trong khi đó, mấy vị Hoà Thượng thuộc Giáo hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất ở miền Trung và miền Nam muốn đi thăm nhau, vẫn bị chính quyền các địa phương cho Công an Nhân dân cấm cản làm khó để đủ điều không cho thực hiện.

Các sự kiện trên đây, khiến người viết nhớ lại những gì đã xảy ra trong khoảng thời gian 60 năm về trước ở bên Tàu và trên đất nước Việt nam thân yêu của mình. Lúc đó, Hồ Chí Minh làm gián điệp cho Cộng sản Thế giới do Nga Sô Việt lãnh đạo, hoạt động trên Lục địa Trung Hoa bị Chính quyền Trung Hoa Dân quốc bắt giam. Đồng đảng của Hồ Chí Minh đã chạy đôn chạy đáo năn nỉ cầu xin các nhà Cách mạng Việt Nam không Cộng sản lưu vong, thương tình đồng hương đang có cùng mục đích chung là hoạt động tranh đấu giành Độc lập cho đất nước và cứu dân tộc Việt Nam thoát khỏi ách thống trị của Thực dân Pháp và Quân phiệt Nhật, vận động xin cho Hồ Chí Minh được thoát vòng tù tội. Các vị lãnh tụ các đảng

phái cách mạng quốc gia nhân bản chân chính này, đã vì lợi ích chung của Quốc gia Dân tộc Việt Nam, vận động mạnh mẽ với chính quyền Trung hoa Dân quốc tha cho Hồ Chí Minh.

Sau đó, tất cả các đảng chính trị Việt Nam lưu vong (kể cả nhóm cộng sản của Hồ Chí Minh) đã được chính quyền Trung hoa Dân quốc giúp thành lập ra một tổ chức gọi là Việt Nam Cách mệnh Đồng minh Hội (VNCMĐMH). Tổ chức này đã được phe đồng minh chống Phát xít Nhật tại Á Châu Thái Bình Dương (do Hoa Kỳ lãnh đạo) giúp đỡ yểm trợ hoạt động chống Nhật và Pháp trong nước suốt thời gian Đại chiến Hai. Sau khi quân Phiệt Nhật lật đổ Pháp ngày 9-3-1945, chiếm độc quyền cai trị các nước Đông Dương được chừng 5 tháng, thì phải đầu hàng vô điều kiện vào tháng 8 năm 1945 vì 2 quả bom nguyên tử do Mỹ thả xuống tàn phá 2 thành phố trên đất Nhật. Tiếp đó, quân đội Trung hoa Dân quốc được Liên Hiệp Quốc giao cho trách nhiệm vào lãnh thổ

Đông Dương, giải giới quân Nhật từ Bắc Vĩ tuyến 16 lên phía Bắc, đã cho VNCMĐMH theo về nước để thành lập Chính phủ Liên Hiệp tổ chức bầu cử Quốc hội lập Hiến, xây dựng nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà. Lúc đó phe nhóm của Hồ Chí Minh chiếm đa số trong Quốc hội, nên Hồ Chí Minh đã nhận được số phiếu tín nhiệm làm Chủ tịch Chính phủ Liên Hiệp cao hơn những người khác. Nhờ thế Hồ Chí Minh mới có cơ hội được đại diện Chính phủ Liên hiệp, đọc bản tuyên ngôn Độc lập của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà vào ngày 2 tháng 9 năm 1945, tại cuộc mít-tinh tổ chức tại vườn hoa Ba Đình Hà Nội.

Vốn là nhóm đảng viên Cộng sản Quốc tế trung kiên, nhất nhất phải thi hành lệnh của Quốc tế Cộng sản, nên Hồ Chí Minh và phe nhóm Cộng sản đã ngấm ngấm liên lạc trao đổi và ký Hiệp Ước Sơ Bộ ngày 6-3-1946 với Saintenay (đại diện Pháp tại Hà Nội), đồng ý để Pháp thông thả đổ quân lên một số tỉnh tại miền Trung và

miền Bắc Việt Nam, thay thế quân Trung hoa Dân quốc trong nhiệm vụ giải giới hàng quân Nhật và bảo vệ an ninh cho Pháp kiều bị quân Phiệt Nhật giam giữ sau cuộc đảo chính ngày 9 tháng 3 năm 1945. Việc làm này của Hồ Chí Minh bị các phe phái chính trị không Cộng sản trong Chính phủ Liên hiệp chống đối. Quốc Dân Đảng và các đảng khác trong VNCMĐMH tổ chức biểu tình chống đối, đã bị Hồ Chí Minh cho Công an đàn áp bắn giết và bắt đem đi biệt tích. Từ sau biến cố đó, Hồ Chí Minh và nhóm Việt Minh Cộng sản công khai chiếm độc quyền cai trị đất nước bằng chế độ vô sản chuyên chính độc tài theo khuôn mẫu của quan thầy Liên Xô Nga.

Đến nay, 60 năm đã qua đi, CSVN đã bao lần sửa sai, nhưng vì “*dại ngoan cố*” lì lợm mù quáng tiếp tục áp dụng phương cách quản trị quốc gia theo chủ thuyết vô sản chuyên chính “Tam Vô” phi nhân bản, dưới mỹ hiệu “Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa”, nên thực tế hiện tình Kinh tế Văn hoá Xã hội trên

đất nước Việt Nam sau ba thập niên hoà bình không còn chiến tranh, mà vẫn tồi tệ đến nỗi cơ quan thống kê Liên Hiệp Quốc xếp vào hàng các nước chậm tiến, nghèo đói, bất bình đẳng, cửa quyền tham nhũng, người bóc lột người tàn bạo vô nhân đạo nhất Thế giới.

Do đó, vì sự tồn vong trường tồn của đất nước Việt Nam, vì ấm no hạnh phúc bình đẳng bình quyền của Dân tộc Việt Nam, chúng ta, những người còn nặng lòng vì Quốc gia Dân tộc Việt Nam đừng tin những gì CSVN đang diễn tuồng rêu rao lừa bịp, hãy kiên quyết bền tâm vững chí tiếp tục hoạt động tạo thời cơ thuận lợi hỗ trợ cho đồng bào ở trong nước, hăng hái vùng lên đòi CSVN phải hủy bỏ bản Hiến pháp hiện tại, chấm dứt tình trạng độc đảng chuyên chính độc quyền lãnh đạo quốc gia của CSVN, trả lại cho toàn dân tộc Việt Nam các quyền căn bản của con người như quy định trong Bản tuyên ngôn Quốc tế Nhân quyền của Liên Hiệp quốc, mà CSVN khi được nhận vào làm hội

viên đã ký công nhận và cam kết thi hành nghiêm chỉnh.

Chúng ta cũng phải cương quyết không chấp nhận cho CSVN sửa sai thêm lần nữa, vì các bài học kinh nghiệm trong quá khứ dài suốt 60 năm, đã cho chúng ta thấy rằng bản chất CSVN không bao giờ thay đổi, cũng ví như một pho tượng nặn bằng đất sét, dù cho có sơn phết dày đến hàng trăm lớp vàng (quý kim) lên làm vỏ bọc ngoài, thì bản chất đất sét đã dùng để nặn ra pho tượng cũng

không thể nào biến chất trở thành vàng y nguyên chất được.

Đôi ý kiến thô thiển xin đóng góp để Quý Vị đồng bào Việt Nam đang ở trong và ngoài nước Việt Nam cùng xét định.

Little Saigon, 1 tháng 9 năm 2005.

*Nguyễn Huy Hùng,
Một cựu quân nhân Quân lực VNCH, Cựu tù nhân chính trị 13 năm lao động khổ sai trong các trại tập trung cải tạo của Cộng Sản Việt Nam.*



Gửi Chàng Võ Bị

Ngọc Trâm – 19B

*Hỡi chàng Võ Bị vốn hiền ngang
Tha thiết lời em nhắn gửi chàng
Quê hương vẫn mãi còn nghiêng ngả
Một giải sơn hà cảnh nát tan*

*Giặc Hồ cắt đất dâng Tàu cộng
Đất nước mất lần Li Nam Quan
Công lao Tiên Tổ gây dựng nước
Sao đành để giặc bán giang san*

*Chàng ơi ! công khó người đi trước
Mình phải ra tay giữ xóm làng
Tiếp tục gìn non và giữ nước
Mong chàng đừng phớt mặc thời gian*

*Chàng ơi ! Còn nhớ lời thề ước
Hay đã quên rồi !? .. Vận nước tan !!!...
Nghe chững vẳng tiếng hờn vong quốc
Chẳng lẽ khoanh tay mãi thế chàng ?!*

*Cho dù lưu lạc nơi xứ khách
Chớ để thời gian quá muộn màng
“Hò thi tang bồng” ... chưa phải chí
Cũng đừng để đất nước làm than*

*Ròng vàng, kiếm bạc đang chờ đón
Người hùng Vô Bị sống hiên ngang
Đôi lời tha thiết Em nhắn gửi
Thiếp vẫn luôn luôn mãi của chàng .*

Ngọc Trâm

Bão Katrina

Thường Vụ Phạm Văn Hòa, K18

Katrina

*Cái tên thật đẹp, thật kiêu sa
Suối tóc buông nhẹ như là mây trôi
Vươn lên từ cõi mù khơi, ngoài đại dương gào sóng
Chợt đến, chợt đi, chợt biến, chợt hiện
Gây bao điều đau thương tang tóc trên miền . . .*

Katrina

*Vượt đại dương nghìn trùng khơi
Mỗi bước đi, to dần, mạnh dần, man dại dần
Mỗi khắc trôi qua, gió, mưa, sấm, sét, tờ bời
Katrina ơi! Thâm van ta khe khẽ gọi
Nhẹ tay thôi với người dân vô tội
Nhưng than ôi! Katrina đã biến thành loài quỷ dữ
mất rồi . . .*

*Trông mắt thâm quầng thành hố đen sâu hoắm
“Độc Nhãn Đạo Cô”*

Trở mình, lỏng lộn, căm hờn!

Mái tóc buông lơ lửng còn đâu?

Giờ là vòng tay bạch tuột

Từng bước chân điên cuồng để lại vết tích tang hoang

Đạp đổ, thô bạo, hung tàn!

Nhân dáng mỹ miều còn đâu?

Chỉ toàn màu tối đen xám xịt vẫn vũ không gian

Thành một trời địa ngục, xa cách hẳn thiên đàng

Dấu ánh mặt trời, hành tị con người

Nắng tắt, giông to, mây lồng, gió lộn

Dòng nước dâng cao từng đợt rồi từng đợt sóng
cắm hờn . . . cuốn trôi
Chỉ giây phút qua thôi, tiêu công xây dựng cả đời
Thành bình địa
Phá điều tàn
Thống khổ nhân gian
Chỉ giây phút thôi
Gây đau khổ kinh hoàng
Không gian vỡ tan từng mảnh vụn
Katrina đi rồi ngổ ngàng chi ngoảnh lại!?
Thấy chưa:
Nổi buồn, cơn đau, oán hận, điêu linh, uất hận
ngập trời
Nghe chưa:
Tiếng ta thán vang cùng vũ trụ
Con người, gia sản có còn chỉ nhờ
phép nhiệm mầu thôi
Katrina nghe thấy gì không?
Người mẹ ốm o thiếu ăn, thiếu nước bất tỉnh bên đường
Nặn từng giọt sữa sót cho con vừa mở mắt chào đời
Thoi thóp hơi thở ngắn, nhìn con rồi đứt hơi . . .
vĩnh biệt
Cụ già héo hắt, lặng lẽ, ánh mắt mông lung
buồn diệu vợi
Đi đâu, về đâu, nhà cửa, cơ đồ tan nát hết cả rồi
Có xác người vô thừa nhận
 Nằm cong queo bên đường
 Trên tay còn chai nước
 Khát quá đi thôi, nhưng đã muộn màng rồi
Nước dâng cao, đê điều vỡ, mưa gió toai bời
Sức con người sao chọi nổi vũ trụ phong ba
Đây cảnh biết bao quan tài trôi khơi trên bãi cát
Nghĩa địa đâu rồi! Nắm mộ con tôi!

Bà mẹ lang thang vô vọng
Giọt nước mắt chảy xuôi . . .
buồn ơi, biết con đâu mà tìm!!
Kìa đứa trẻ thơ lơ lảo
Khép mình níu vạt áo cha, bàn tay giữ chặt
Chỉ sợ lại vuột mất, như người mẹ chìm trong nước lũ
hôm qua
Tiếng nấc nghẹn ngào
Sóng nước ùa vào
Sóng người di tản
Bỏ cửa nhà chỉ còn chiếc áo dính da
Gạt nước mắt, từ giả mồ mã ông bà . . .
Thống khổ, điêu linh
Tang điền biến vì thiên hải
Bao cơ đồ thành “tro bụi”:
New Orleans, Gulfport, Biloxi, Mississippi, Alabama,
Louisiana . . .
Tàn phá đủ chuta hồi Katrina!
Katrina
Biết gì về người Việt Nam không? Ở vùng Thiên-
nạn?
Dân tôi qua bao cảnh Khổ-nạn rồi
Nhưng chí phấn đấu có thừa
Chỉ mấy mươi năm thôi, hai lần lánh Nhân-nạn Cộng
Sản bạo tàn:
Một, từ Bắc vô Nam
Hai, vượt biển Đông đi khắp cùng thế giới
Ôi! Người Việt tôi, bè bạn tôi, Đồng môn Võ Bị tôi
Biết bao giờ mới qua cơn tăm tối!!!

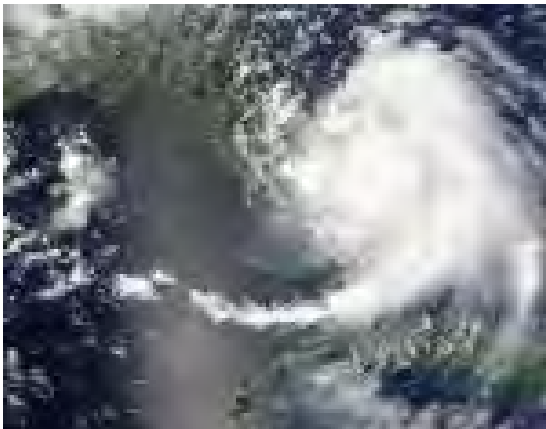
Tôi gọi thăm tên Phoenix (*)
Hỏi Phượng Hoàng loài chim quý thần thoại
Hãy về đây cứu rồi
Giúp con người vươn lên từ “tro bụi” điêu tàn

*Để tái tạo kiếp sống thăng hoa cùng hạnh phúc
mới . . .*

*Hỡi các bàn tay đồng môn, đồng bào, đồng loại
Hãy cùng nhau siết chặt, xây dựng lại di sản loài
người . . .*

Houston, tháng 9, 2005

() Phoenix: Chim Phượng Hoàng, theo truyền
thuyết Hy Lạp, sống hàng 500 năm; sau khi chết
thành tro và từ tro đó chim Phượng Hoàng khác ra
đời đánh dấu một thế hệ mới vươn lên và thăng
hoa từ “tro bụi”*



Mrs. Buôn

Bà Phạm Quang Chiêu, K.13

LTS. Bà Phạm Quang Chiêu là góa phụ một sĩ quan thuộc Khóa 13. Cựu SVSQ Phạm Quang Chiêu là người thiếu may mắn nên đã ra trường với cấp bậc Chuẩn úy. Anh Chiêu đã phục vụ trong binh chủng BĐQ từ khi mới thành lập. Sau nhiều lần bị thương nên sức khỏe suy yếu, anh Chiêu được chuyển qua ngành Quân cụ. Anh Chiêu đã bị v.c bắn xẻ và tử nạn khi anh đang làm ĐĐT/Đại đội Quân xa của SĐ7BB vào năm 1970, anh ra đi để lại ba cháu và cháu gái lớn nhất lúc đó mới gần 9 tuổi. Trong hoàn cảnh góa bụa, nhưng Chị Chiêu đã nuôi dưỡng các Cháu nên người. Cháu lớn hiện nay là Dược sỹ, cháu thứ nhì là Bác sỹ cho Kaiser và cháu trai út là Kỹ sư điện toán.

Mời đọc giả đọc tâm sự của chị Chiêu gửi cho Đa Hiệu.

Cửa hàng Cà phê vợ chồng tôi vừa mở tại Mỹ tho được gần 2 năm thì chồng tôi tử nạn. Là con của một gia đình Công chức nên cuộc sống coi như là khá thiếu thốn. Gia từ học đường rồi đi lấy chồng và chồng là lính nên cái nghèo gần như lúc nào cũng bám sát. Tháo vát đối với tôi chỉ là con số không, trong lúc chồng tôi lại thuộc loại “lè phè”. Bạn bè của chồng tôi lại rất đông, đủ loại cấp bậc, dân cũng như quân đều có cả. Cắm trại hoặc xả trại tôi cũng chẳng biết vì ông ít khi ở nhà. Cuối tuần, ông vác vợt tennis

đi từ sáng sớm đến tối khuya. Đôi lần tôi sờ tay vào áo, thấy vẫn khô rang!

Hỏi được ông cũng rất khó vì lúc nào cũng có bạn ở sát nách nên phải “giữ lễ”, nếu không muốn bị mang tiếng là “bà chằng”, nhất là ở tỉnh nhỏ nên hầu như ai cũng gần gũi quen biết, đồn thổi dữ lắm!

Chồng tôi được tiếng là quý bạn và rất yêu thương vợ con nên chuyện “trăng hoa” tôi cũng yên tâm. Tôi còn nhớ là mỗi người lính đều có “ám số chuyên nghiệp”, nhưng tôi không biết ám số chuyên nghiệp của chồng thuộc

ngành nghề nào trong Quân đội, riêng ba mẹ con tôi thì đã khẳng định: “Cà phê thuốc lá là ám số chuyên nghiệp” của Bố. Chồng tôi uống cà phê sau mỗi bữa ăn và mỗi khi gặp bạn là cà phê thuốc lá.

Chồng tôi pha cà phê khá nổi tiếng trong đám anh em. Vì muốn giữ chồng ở nhà, lại kiếm thêm chút đỉnh để nuôi con và được mấy ông bạn thân trong ngành CTCT cung cấp băng nhạc “thời trang miễn phí” nên thật là tam tứ tiện, do đó vợ chồng tôi nhất định đi vay mượn để mở quán Cà phê. Quán ở sát lề đường Trần Hoàng Quân, rộng chừng hai mươi thước vuông. Ngày khai trương đông như Hội, nhiều bạn hữu từ Kiến Hòa qua, từ Saigon xuống...thật là vui như tết.

Ngồi viết lại kỷ niệm, hôm nay tôi vẫn thấy rộn rã... nhưng chỉ được vài phút là tôi lại xót xa vì những người tham dự ngày khai trương mở Quán Cà phê đến nay đã nhiều người “ra đi”, trong đó có chồng tôi.

Tôi đã khóc thầm nhiều lần, kể cả những ngày các Cháu ra trường mỗi khi nghĩ đến Bố

cháu. Tôi có rất ít những ngày vui trọn vẹn. Chuyện dần dần con trước khi ra khỏi nhà đi về nhà chồng đối với tôi là một cực hình. Khóc vì cô đơn, khóc đau con, khóc cho người lính, người chồng đã chết trong nghèo nàn tức tưởi...nhưng Quê hương vẫn lắm than, đói khổ.

Đa số Phụ nữ VN thường ít quan tâm đến vấn đề Chính trị, có lẽ vì bận rộn với công việc, chưa kể là sống tại Xã Hội này, người Phụ nữ vẫn phải đi làm như nam giới mới đủ tiền thanh toán, trang trải mọi nhu cầu trong gia đình. Riêng cá nhân tôi, hôm nay coi như đã tạm rảnh rỗi, vì đã về hưu và các cháu đã ra trường nên tôi thường theo dõi tin tức thời sự sau bữa ăn tối.

Chuyện “biết mình biết người” dù đã thuộc loại cổ lỗ sỹ lắm rồi, nhưng hôm nay vẫn còn những vấn đề thời sự nổi cộm đáng quan tâm nên tôi mạn phép được đưa lên Đa Hiệu để chúng ta cùng suy nghĩ.

- **Chuyện thứ nhất** là chuyện Tiến sỹ Lê đặng

Doanh, cố vấn Kinh tế rất nhiều đời của v.c nói chuyện với bộ chính trị. Nội dung bài nói chuyện chắc chúng ta đã đọc trên Net, hoặc trên báo chí.

Tôi chỉ lập lại những phần “nặng nề”. Chẳng hạn như khi Ông Doanh kể chuyện một chuyên viên tài chính quốc tế đặt câu hỏi với ông: “Chúng mày giỏi thế mà chúng mày nghèo lâu đến thế, là thế nào? Trí tuệ như thế này, truyền thống như thế này, sao mày ăn xin hoài thế?”

Ông Doanh còn nhắc lại một câu rất cụ thể: “Chúng mày cứ đề ra một cái mục tiêu là Đến bao giờ chúng mày đừng có đi ăn xin nữa? Có được không?”

Ngôn từ ngoại giao thường là “Thưa Quý Ngài” chứ đâu có nặng lời như ông Doanh đã dịch? Dùng danh xưng Quý Ngài hay Chúng Mày thì cũng đều nhục như nhau. Quốc gia hay CS đều bị mắng, bị hạ nhục...!

Ngân hàng Thế giới (World Bank) đã tới VN từ nhiều năm nay, mỗi năm chúng ta đều nghe là Ngân Hàng Thế Giới viện trợ cho VN ba trăm

triệu đô la. Nhưng sau đó lại có tin nói đến cuối tài khóa chính phủ VN vẫn chưa được rút tiền ra, vì không thực hiện những điều kiện của họ. Mà điều kiện của họ chủ yếu là đòi “sổ sách kế toán minh bạch, sạch sẽ” khi dùng viện trợ! Mà làm sổ sách kế toán sạch sẽ là điều rất kiêng kỵ trong guồng máy hành chính VN. Người ta bảo ở bản sống lâu, ở sạch chóng chết, không ai muốn chết non cả!

Trong cuộc nói chuyện, ông Doanh cũng cho biết là từ 10 năm qua một phong trào đang lên trên thế giới là “minh bạch công khai” (transparency). Theo Tổ Chức Minh Bạch Quốc Tế (Transparency International), một tổ chức tư nhân có Trụ sở đặt tại Berlin thẩm lượng các chính quyền, cho điểm, xếp hạng; xếp hạng 1 là tốt nhất, gần như không có tham nhũng thì CSVN đứng hạng 102 trong số 145 quốc gia.

- **Chuyện thứ nhì** cũng là chuyện của Tiến sĩ, tác giả “Khi Đồng Minh Tháo Chạy”. Sách không có đủ để bán, mặc dù giá bán đến \$40.00 một quyển, so với

chút lương hưu còm cõi chỉ có hơn \$700 mỗi tháng, nhưng “Phe Ta” mua rất hăng. Nhiều vị mua cho cả “tứ thân phụ mẫu”. Tác giả coi như trúng số cá cặp, nhưng chuyện tài liệu có chính xác hay không thì cần phải xét lại.

Theo Tiến sỹ Hưng tiết lộ thì những thư từ của Nixon gửi cho Ông Thiệu và cam kết đủ điều để VNCH chấp nhận ký kết Hòa đàm Paris . . . là chuyện “Tối Mật”, đến Phó TT Ford và Quốc Hội đều không biết. Dân biểu Nghị Sỹ Mỹ khi đọc tài liệu của TS Hưng mới “té ngửa”! Chuyện “chạy làng” là nghề của chàng. Théc méc làm chi cho mệt.

TS bán sách lấy tiền đủ rồi, “chạy tội” cho Mỹ để trút tội cho cá nhân Nixon...để lãnh thêm tí bonus chẳng?

Nixon và Ông Thiệu không còn để trả lời đối chất nhưng còn Kissinger vẫn chình ình ở DC; chẳng lẽ Xã Hội tôn trọng luật pháp như Hoa Kỳ mà lại để Kissinger và Nixon bịp trắng trợn, qua mặt để bỏ rơi đồng minh không thương tiếc!

Điều đáng buồn nhất là Thủ Tướng Cao Miên, Shiri Matak nhất định ở lại Miên để chết trên quê hương, dù được Đại sứ Mỹ mời qua Mỹ ty nạn vào đầu tháng 3-75, trong khi đó thì các chính khách của VN giẫm lên nhau để tìm đường đi, và ngày nay còn thậm thụt đi về VN để buôn hàng chuyển như anh “râu kẹm” khiến lính đau lòng không ít.

Chuyện thứ ba và là chuyện sau cùng và có lẽ chỉ có dân Võ Bị mới đông đủ nhân sự và tài chánh để làm:

Người Việt ty nạn cs trên toàn Thế Giới sau 30 năm, ngày hôm nay đã lên đến hơn 6 triệu người, đông đảo nhất là tại Hoa Kỳ và Âu châu. Vấn đề tổng hợp tài liệu về người ty nạn trên hai lãnh vực NHÂN SỰ và TÀI CHÁNH là điều vô cùng quan trọng.

1. Nhân sự: Phần lớn gia đình VN nào cũng có ít nhất là một em tốt nghiệp Đại học. Nếu dùng Kỷ Yếu của các Trường Đại Học trong 30 năm nay và tổng hợp lại với hình ảnh đầy đủ, ta sẽ có một số lượng nhân sự tốt nghiệp Đại Học mà chúng ta

đã cung cấp cho những quốc gia, nơi gia đình chúng ta định cư. Dùng Kỷ yếu của các Trường Đại Học với hình ảnh đầy đủ và tiền đóng thuế của Sở Thuế là một tài liệu rất chính xác.

2. Chúng ta đã đóng thuế hàng năm khá nhiều; tài liệu thuế khóa cần phải nhờ “Private eyes” mới lấy từ Sở Thuế ra được và phải trả tiền cho họ để mua tài liệu này. Đây là hai tài liệu căn bản và chính xác để tổng hợp thành “Kỷ Yếu 30 Năm Tỵ Nạn của người VN”. Sách sẽ được in bằng Anh và Việt ngữ, hoặc bằng Anh ngữ, nếu tài chánh eo hẹp. Tài liệu chính xác về những đóng góp công lao của người Việt tỵ nạn rất cần thiết, trong lúc vc đang “bủa vây” chúng ta, cố chiếm đoạt chất xám bằng những “nghị quyết”, văn nghệ giao lưu... để chiêu dụ con em chúng ta dưới mọi hình thức. Tài liệu này sẽ được cung ứng cho các Thư Viện Quốc Gia và các Trường Đại Học trên toàn Thế giới, để làm tài liệu tham khảo lâu dài về thành tích của người tỵ nạn. Rất nhiều giới Truyền thông ngoại quốc đã bôi nhọ và coi

chúng ta như là một gánh nặng, thì tài liệu này sẽ hóa giải được mọi sai lầm oan khiên mà chúng ta đã hứng chịu trong thời gian qua. Đặc biệt những sách này sẽ là quà tặng vô cùng quý báu để chúng ta lưu giữ và tặng những gia đình đã từng bảo trợ chúng ta khi mới ra đi tỵ nạn. Sách phải được ấn loát theo tiêu chuẩn mỹ thuật quốc tế.

Tài chánh và người đứng ra tổng hợp là điều mà chúng ta quan tâm. Nếu được Thanh Thiếu Niên Đa Hiệu nhận lãnh trọng trách thì thật là “đại phước”, vì chúng ta đã giải oan cho những người tỵ nạn, và chúng ta mới thật sự xứng đáng với danh xưng “đa năng đa hiệu”. Chúng ta và con cháu chúng ta cố gắng làm một chút gì cần thiết và thực tiễn để đóng góp cho hậu thế trước khi “lên đồi”.

Đôi điều thô thiển của một góa phụ, rất hãnh diện được làm vợ lính trong suốt cuộc chiến và tôi sẵn sàng đóng góp phần nào chi phí cho công việc này, nếu Võ Bị làm.

Bà Phạm Quang Chiêu, K13

Phóng sự hình ảnh

ĐẠI HỘI ÂU CHÂU

tổ chức

từ ngày 15-7-2005

đến ngày 18-7-2005

tại Frankfurt, Đức Quốc



Địa điểm tổ chức là một Trung Tâm Sinh Hoạt Hướng Đạo có tên là Pfadfinderzentrum Lilienwald Pfadfinderweg thuộc một ngôi làng hẻo lánh Petterweil, ngoại ô thành phố Frankfurt.

Trung tâm sinh hoạt hướng đạo này gồm những ngôi nhà mái rất xuôi. Trong mỗi căn nhà, có 4, 5 phòng, mỗi phòng có hai dãy giường tầng (bunk bed) cá nhân, mỗi dãy có ba giường chồng lên nhau. Ngôi nhà chính hai tầng, tầng dưới dùng làm nơi sinh hoạt, hội họp và bếp núc. Tầng trên là những phòng ngủ.

Ngày 15-7-2005, từ các nước Pháp, Bỉ, Hòa Lan , Ý , Anh, Bỉ, Thụy Sĩ. . . và Hoa Kỳ, CSVSQ và Gia đình lần lượt kéo về tấp nập, nhận phòng, ghi danh. Số lượng tham dự Đại hội đông hơn Ban Tổ chức ước tính, nên một số cháu TTNDH phải cắm lều trong khuôn viên của trung tâm trong suốt thời gian sinh hoạt.

Lễ Khai Mạc và Bế Mạc Đại Hội được tổ chức tại một khán đài ngoài trời, hình tròn, như một vận động trường thời Hy Lạp. Chung quanh là một cánh rừng, cây to và cao vút, chính giữa là bầu trời trong xanh, mây trắng giăng ngang, gió mát hiu hiu thổi!



*Ngày 15-7-2005:
Ghi danh tham dự Đại hội*





Những Nàng Dâu Võ Bị và các cháu TTNDH đảm trách phần ẩm thực trong suốt thời gian Đại Hội



Ngày 16-7-2005:

A. Khai Mạc Đại hội



Quang Cảnh Giờ Khai mạc



MC buổi lễ



Trưởng Ban Tổ Chức tuyên bố Khai mạc



*Liên Hội Trưởng
tường trình sinh hoạt*



*Tổng Hội Trưởng
phát biểu*

B. Các Khóa chụp hình kỷ niệm









*C. Hội thảo và bầu Ban Chấp Hành
Liên Hội nhiệm kỳ 2005-2007*



*NT Trần Văn Trung KI (ngồi giữa),
Chủ tịch Chủ Tọa Đoàn*





Liên Hội Trưởng và BCH/LH nhiệm kỳ 2003-2005 tuyên bố mãn nhiệm



Các chị tích cực tham gia hội thảo



Kiểm phiếu



*CSVSQ Nguyễn vĩnh Giám K19
được Đại Hội quyết định bầu chọn giữ chức vụ
Liên Hội Trưởng Liên Hội Âu Châu
nhiệm kỳ 2005- 2007*

D. Đêm canh thức hàn huyên tâm sự







Ca hát, ngâm thơ, kể chuyện . . .



và thưởng thức bia Đức . . . (tự móc tiền túi mà trả . . .)



Ngày 17-7-2005:

A. Du ngoạn thành phố Frankfurt



Ga xe lửa Grob Karben



Ga xe lửa Frankfurt



*Khu vực công
sở thành phố*



Những chiếc dù dọc theo đường phố bán cafe. Con đường đi vào rạp hát.



Một ngôi nhà thờ cổ

Ngày 17-7-2005:

*B. Lễ Bế Mạc Đại Hội tổ chức vào
lúc 7 giờ tối*



*Quang cảnh Lễ Bế Mạc Đại Hội Âu Châu 200.
Lễ Rước Quân Quốc Kỳ TVBQGVN*



Lễ Chào Quân Quốc Kỳ TVBQGVN



*Tân Ban Chấp Hành Liên Hội CSVSQ/TVBQGVN
Âu Châu 2005-2007*



*CSVSQ/K19
Nguyễn vĩnh Giám
Tân Liên Hội
Trưởng trình bày
chương trình hoạt
động trong hai
năm tới*

*CSVSQ/K19
Nguyễn Nho
THT
chấp nhận
Tân BCH/LH
nhiệm kỳ
2005-2007*

*THT tặng
quà kỷ niệm
cho Tân
LHT*



*Cô Anh Thư, THP/ĐT/Kế Hoạch tặng
quà kỷ niệm cho cô Liên Đoàn Trưởng/
LD/TTNDH/ Âu Châu*



Chủ bút ĐH tặng chiếc nón berret cổ truyền màu tím than cho anh Hoàng Tôn Long, Đặc Trách TTNDH/ Au Châu



CSVSQ/K19 và Gia đình tham dự Đại Hội có món quà “đặc biệt” dành cho TTNDH/Âu Châu



Thành viên BCH/TTNDH Au Châu

C. Một vài hình ảnh kỷ niệm







D. Dạ tiệc và Văn Nghệ:







Anh Trưởng Ban Văn Nghệ đang phỏng vấn. Màn vũ này do chị Xương và ba ái nữ cùng trình diễn.

*Ngày 18-7-2005:
Tạm biệt và xin hẹn gặp lại nhau
trong ngày Đại Hội năm 2007
tại Paris*





*Nhớ viết bài phóng sự cho
Đa Hiệu nghe!!!*

Một Chuyến Đi Tây

Thuở còn ở quê nhà, mỗi lần nghe đến hai chữ đi Tây là chúng ta mừng tượng đến một nơi chốn nguy nga tráng lệ, chỉ thấy trong giấc mơ, nghìn trùng xa cách, không bao giờ với được. Nhưng từ ngày định cư tại xứ Cờ Hoa này thì cái việc “đi Tây” xem ra có vẻ gần gũi hơn, chúng ta chưa đi vì chúng ta chưa có dịp thuận tiện chứ không phải bắc thang lên hỏi “ông Trời” như hồi xa xưa.

Cơ hội rồi cũng đến, theo dõi trên NET Võ Bị, thấy Liên Hội VB/Âu Châu tổ chức Đại Hội 2005 tại Frankfurt, Đức quốc, với lời mời tha thiết của anh Liên Hội Trưởng LHV B ÁU CHÂU Nguyễn Vĩnh Giám K19, chúng tôi rủ rê nhau, nhân số Khóa 19 tham dự Đại Hội, kể cả quý chị và các cháu cũng hơn một tiểu đội.

Chuyến máy bay của vợ chồng Trần Vệ đáp xuống phi trường Frankfurt sau chuyến bay của vợ chồng Nguyễn hồng Miên và Dương văn Chiến một giờ rưỡi, ra đón chúng tôi tại phi trường có Hoàng tôn Long K31, vợ chồng Lương thành Lạp khóa 19 và con gái, cháu Mí, phái đoàn khóa 20 cũng vừa tới, vợ chồng Đinh văn Nguyên, vợ chồng Trần thanh Quang, vợ chồng Hòa, trông có vẻ gọn gàng hơn đám chúng tôi, hỏi ra mới vỡ lẽ anh chàng Nguyễn K20 thuộc vào loại chuyên viên du lịch, đồ đạc gọn gàng, dáng vẻ đầy tự tin.

Vì thời gian phải nhập trại để tham dự Đại Hội cũng còn xa, chúng tôi lợi dụng mấy ngày rảnh rỗi để đi thăm Berlin, còn phái đoàn K20 tổ chức đi hưởng khác. Một số các anh chị K19 vẫn còn trên đường di chuyển, một số khác

chưa khởi hành, chúng tôi, 3 cặp lão uyên ương theo chân cháu Mi, lễ mễ, tay xách, nách mang, nhào lên Metro để sang Ga xe lửa, vé xe lửa mua đi liền, giá cắt cổ, nhân viên bán vé nhất định không lấy dollars, sau cùng lão Miên hỏi cũng phải trả bằng Visa, cô bán vé xinh đẹp lồi tuột ông bạn già của chúng tôi vào trong một gian phòng quây bằng những bức màn vải, làm bà Miên mặt xanh lè như muốn nhảy vào can thiệp, chỉ vài phút sau ông Hói bước ra miệng cười toe toét: “Cô ta chỉ muốn xin tờ tấm hình làm kỷ niệm một lần gặp gỡ”, thì ra người ngoại quốc khi xài Visa phải lưu lại tấm hình làm con tin các cụ ạ, thế mà các khứa lão cứ tưởng bở, đang tự trách mình là sao mà chậm chạp thế, để cái lão Hói hấn nhanh tay dành mất dịp may...

Trước khi lên xe lửa cháu Mi dặn đi, dặn lại: “Các Bác cứ ngồi yên trên xe, đến khi nào xe dừng lại Ga chót thì đó là Ga Berlin, chú Đường (Huỳnh Ngọc Đường K25) sẽ có mặt tại đó để đón các Bác”. Lòng chắc như bấp,

sau một hồi đánh vật với mấy chiếc vali vừa to vừa nặng, chúng tôi cũng kiếm được chỗ ngồi trên xe lửa đầy hành khách, đông vui như những chuyến xe lửa vào mấy ngày Tết ở quê nhà. Phải công nhận miền quê của nước Đức đẹp quá là đẹp, những cánh đồng lúa mạch mênh mông, thỉnh thoảng cũng có những ngọn đồi thấp, màu vàng nhạt của lúa trái rộng có điểm một vài mảnh ruộng trồng củ cải màu xanh ngắt, cảnh đẹp như mấy bức tranh trong những tờ lịch, thật thanh bình và trù phú. Đây đó, lâu lâu cũng có xóm làng, một vùng cây cối xanh um ẩn hiện những ngôi nhà mái ngói đỏ, mái ngói nâu, giữa làng một chiếc tháp chuông của nhà thờ cao chót vót, nghễu nghện trên nền trời xanh. Chúng tôi ngây người ngắm không chán mắt, lòng chạnh nhớ đến quê hương mình đang còn chìm đắm trong nghèo nàn, xơ xác, dưới bàn tay độc tài và thô bạo của chính quyền CS.

Chúng tôi xuống xe lửa, ngỡ ngáo như mán về thành, một thoáng ngạc nhiên vì thấy

nhà Ga cũ kỹ không có vẻ gì là tân tiến, anh chàng Miên chạy đi đổi tiền lẻ để gọi điện thoại vì chờ dài cả cổ mà chẳng thấy Huỳnh ngọc Đường xuất hiện, sau hơn một giờ toát mồ hôi và tốn hết 20 euro mà khách du lịch và hướng dẫn viên không làm sao định được địa điểm của nhau, chàng Miên, giọng Bắc kỳ oang oang: “Bọn chúng tớ đang ngồi tại McDonald mà đằng ấy cũng đang tìm ở McDonald mà không gặp nhau, thế là làm sao?” Thấy lão vỗ cái đầu hói dậm chân ra vẻ tức tối: “Đường ơi, có lẽ chúng tôi và cậu đang ở hai nhà ga khác nhau” bên kia đầu giây tiếng HN Đường cười khoái trá: “Ôi thôi đàn em biết rồi, các NT có lẽ đang ở bên Đông Đức, còn tôi thì đón ở Tây Đức, các NT làm ơn bắt một cái taxi về nhà đàn em cho tiện”.

Tại nhà Đường chúng tôi có thêm một người bạn K19, Nguyễn văn Rong, hấn cũng nhanh chân, từ Chicago vừa tới Frankfurt nghe tin chúng tôi đã đi Berlin bèn mua vé đuổi theo ngay và may mắn xuống đúng nhà ga bên Tây

Đức. Rong kể chuyện khi vừa xuống khỏi xe lửa, trong bụng đầy một bầu tâm sự, rong ruổi hết trên lầu, dưới lầu mới tìm thấy restroom có anh chàng gác cửa đứng thu tiền, trong túi lão chỉ có toàn giấy bạc trăm dollar EU, năn nỉ người gác cửa xin vào trong để giải quyết bầu tâm sự, nhưng hấn nhất định không chịu, chỉ tay vào nắm bạc cắc, lão Rong đưa hấn tờ giấy trăm dollar nói hấn cứ giữ dùm, đợi xong việc sẽ đi đổi tiền và đổi lại, anh chàng gác cửa vẫn lắc đầu từ chối, Rong chạy vội trên lầu để kiếm chỗ đổi tiền, không cửa hàng nào chịu đổi, mồ hôi nhễ nhại, mà vội nước thì tức quá trời, bề lúc nào không biết, sau cùng lúc bí quá mới nẩy ra sáng kiến, vào đại một cửa hàng, chỉ đại một món hàng rẻ tiền để lấy tiền thối lại, chạy vội xuống lầu, dúi vào tay tên gác cửa 50 cents EU, mắt không quên tặng hấn mấy cái lườm, rồi chạy vội vào bên trong giải quyết cho xong cái bầu tâm sự. Cái kinh nghiệm đầu tiên mà chúng tôi học được khi đặt chân tới Âu Châu là đi đâu cũng phải thủ

bạc các trong túi, nhất là quý bà quý cô.

Chúng tôi ở lại Berlin 2 ngày, tiêu hết khá tiền, vì cái gì cũng đắt ơi là đắt, khách sạn loại 3 sao Holiday Inn giá 88 EU (khoảng 120 USD) một ngày mà không có máy lạnh, không có quạt máy, đêm ngủ phải mở toang cửa sổ cho mát, dân tình từ bồi khách sạn đến khách người bản xứ mặt lúc nào cũng khinh khỉnh, không chào hỏi mà cũng chẳng thấy nụ cười xã giao, chả bù ở bên Mỹ, mỗi khi đi vào chỗ công cộng là chào hỏi mỗi cả miệng. Vợ chồng Huỳnh ngọc Đường thì lại rất hiếu khách, lúc nào cũng áy náy lo ngại các Niên trưởng mà mới được gặp lần đầu, không được hưởng trọn những ngày vui, vì Đường không đủ phương tiện chuyên chở hết bọn chúng tôi nên cả bọn kéo nhau đi Metro vòng vòng xem phố xá. Phải công nhận kỹ nghệ du lịch của Đức khá tiên tiến, thành phố có hàng chục hãng xe Bus chuyên chở khách đi thăm các điểm du lịch, vé bán 15 EU/1 người, có thể đi suốt ngày, cứ 15 phút lại có một

chuyến. Khách xuống xe đi xem thắng cảnh, chụp hình, 15 phút sau quay lại đón xe khác đi tiếp. Đông và Tây Đức rất khác biệt qua phong cảnh, một bên thì nhà cửa mới mẻ, kang trang sạch sẽ, trật tự ngăn nắp, bên kia thì trái ngược, xem thế mới thấy cái chế độ CS ở đâu cũng vậy, chỉ làm cho dân nghèo, nước kiệt, khốn nạn thay là cái bọn lãnh đạo ngu xuẩn ở nước mình giờ phút này vẫn chưa mở mắt. Các di tích lịch sử của thành phố Berlin vẫn được bảo tồn rất chu đáo, nhà thờ lớn giữa thành phố bị bom của Đồng Minh tàn phá từ thời kỳ Đại chiến thứ 2, gác chuông bị bật mất một nửa, vẫn được giữ nguyên và một nhà thờ mới được xây ngay kế bên. Dinh thự của Hitler vẫn nguyên dáng vẻ đồ sộ cổ kính như xưa, nay được dùng làm trụ sở Quốc Hội. Bức tường Ô nhục Berlin đã được san bằng, chỉ còn giữ lại chừng một trăm mét để cho du khách thưởng ngoạn...

Sau 2 ngày du ngoạn ở Berlin, chúng tôi lại bầu đoàn, kéo nhau lên xe lửa về lại Frankfurt để kịp thời nhập

trại, để lại anh bạn Rong rêu quá giang xe của vợ chồng Đường về sau, các chị khóa 19 lúc lên xe cứ suýt soa là vợ chồng chú Đường có ba cô con gái vừa đẹp, vừa giỏi lại vừa ngoan, thế mà mấy ông Võ Bị ở quanh đây không nhanh tay dẫn con dẫn cháu đến làm thân, mai kia một nọ các cháu lập gia đình với thanh niên bản xứ lại tiếc hùi hụi. Đến Frankfurt, chú HT Long đón chúng tôi thẳng về Camp, nơi tổ chức Đại Hội, là một trại hè nằm giữa khu đồng ruộng ở một vùng quê cách Frankfurt chừng 30 km. Chúng tôi đến nơi thì trời đã ngả chiều, lát phất mấy giọt mưa, các CSVSQ và gia đình từ các nước lân cận như Pháp, Bỉ, Hòa Lan, Anh, Ý... cũng đang từ từ nhập trại, chúng tôi gặp nhau tay bắt, mặt mừng, chuyện trò như pháo ran, chẳng ai lo đến việc tối nay sẽ ngủ chỗ nào, ăn uống ở đâu? Mặc trời đang mưa, mặc trời sắp tối, đi bao nhiêu dặm đường mới đến được đây để gặp gỡ nhau, phải nói cho đã, phải không quý lão.

Ba cặp chúng tôi được phân phối một căn phòng nhỏ, có

2 chiếc giường gỗ 3 tầng, ở trên lầu của căn nhà gỗ lớn nhất trong trại, khi xách được 6 chiếc vali kèch xù vào phòng thì chỉ còn lại tí tẹo không gian, chúng tôi nhìn nhau cười khoái trá, đã từ lâu, có lẽ từ ngày ra khỏi trại tù cải tạo, chưa bao giờ có dịp sống trong cái khoảng không gian chật hẹp như thế, chao ôi, nhưng mà nó ấm cúng và thú vị làm sao. Phòng bên cạnh, phái đoàn K20 đến từ Hoa Kỳ cũng đang lục đục và có tiếng cười khúc khích, chắc họ cũng đang có cùng cảm giác như anh em chúng tôi: -vượt qua một lục địa, qua một đại dương, mấy mươi ngàn dặm bay, để tụ họp nhau đây, trong một trại hè, nhìn nhau như những anh em cùng một gia đình mà lâu ngày mới được gặp lại, còn cảm giác nào khoan khoái hơn, đời người có được một lần hội ngộ thú vị như thế này, kể cũng sung sướng lắm chứ, và sẽ để lại một kỷ niệm đẹp để êm đềm mãi mãi về sau. Đám đục rửa chúng tôi sau rốt cũng bị đuổi ra khỏi phòng vì chị Nguyễn Việt Hồ K19 mới tới sau, cái đoạn đường chiến binh của bà Hồ mới

nhiều khô vất vả, bả và cậu con trai phải bay qua đúng 3 quốc gia mới tới được đây, trong khi lão Hồ già ngồi nghỉ khỏe ở nhà chắc đang đắc chí: “cho bả ấy ném chút đá vàng!!!”

Những cuộc vui ở trại cứ triển miên, những bữa ăn ngon, những cuộc du ngoạn, những cuộc họp mặt bỏ túi, rồi buổi văn nghệ đêm cuối cùng, vui quá là vui, lúc nào chỗ nào cũng vang tiếng cười, đêm khuya nhìn xuống khoảng sân phía dưới, vẫn còn thấy lão Miên hói khoác chiếc chăn dạ trên vai, ngồi với một đám anh em, chuyện vãn, cười nói vang khắp cánh đồng, mà mấy chả quên mất là đã 2 giờ khuya, giờ này mấy tên cốt đột Khóa 19 đang làm gì nhỉ? lão Nguyễn Nho chuẩn đi ngủ từ lúc 10:00 để ngày mai lão còn đọc diễn văn; còn Nguyễn Văn Rong chắc đang làm phiên hàng xóm vì tiếng ngáy như sấm ngoài phòng hội đồng, lão Lương thành Lạp chắc đang ngâm thơ ru bà xã ngủ, còn bác thiền sư Nguyễn Văn Hóa sau khi đọc xong kinh xá hối giờ này hẳn đang

phiêu diêu trên cõ Ta Bà, và ông bầu Nguyễn Vĩnh Giám thì liệu đêm nay lão có nhắm mắt được phút nào hay không? ...

Nói về những bữa ăn ngon thì cả Đại Hội không ai là không khâm phục ban ẩm thực, sửa soạn cho gần 300 người ăn, ngày 3 bữa, còn thêm bữa cháo gà nửa khuya, mà bữa nào cũng ngon, cũng đủ, vì ăn đã ngon miệng mà lại vui nữa cho nên ai cũng ăn như voi mà vẫn không thiếu, lúc nào có việc đi ngang qua nhà bếp, là cũng thấy chị Hoàng tôn Long K31B, hoa chân múa tay chỉ người này, hét người nọ, mà lúc nào cũng có nụ cười trên môi, thật là “thiên cổ lộ”, nghĩa là không thể khen vào đâu cho hết lời.

Sáng ngày 18 tháng 7 chúng tôi chia tay nhau, các bạn ở Âu Châu thì ai về nhà nấy, còn phái đoàn đến từ Hoa Kỳ thì theo chân anh Liên Hội Trưởng Âu Châu, Nguyễn Vĩnh Giám K19, vừa đắc cử nhiệm kỳ 2, về nhà anh ở Bỉ, chương trình chúng tôi xem ra còn lắm đoạn trường, sau

Bỏ rồi Hòa Lan, Pháp, Thụy sỹ, London, anh bạn Giám nhìn bọn tôi lắc đầu, các cậu đi du lịch cái kiểu cưỡi ngựa xem hoa thế này thì ổng phí quá, đã thế mà anh chàng Nguyễn Nho còn nhất định: “Các bạn đi đâu thì tớ đi đó, nhưng thế nào tớ và ông bà Chiến cũng phải đi hành hương ở Lourde đấy nhé, ai muốn đi theo thì ghi tên ngay kẻo hết chỗ”. Giờ phút chia tay sao bịn rịn thế, cứ bắt tay đi bắt tay lại, chụp hình hoài, cười méo cả miệng, mà vẫn dùng dằng chưa lên xe được:

“Người đi, mang vội bao thương nhớ,

“Ngoảnh mặt, nhìn sau, cơn gió bay.”

Sau cùng mọi người cũng chất hết lên mấy chiếc xe hơi nhỏ xíu như chiếc hộp, chúng tôi lo ngại thay cho mấy chiếc xe bé bỏng chật ních những người và vali này, không biết có bò được tới nơi hay không? Chui vội vào một chiếc xe còn một chỗ trống, cũng không biết mấy cái vali lưu lạc ở nơi nào, xe bắt đầu chạy thì cơn mệt mỏi, thiếu ngủ từ mấy ngày vui vừa qua như ập đến, nhắm mắt mà

vẫn thấy những trận cười của đám TTN/ĐH và vợ chồng chú em Hoàng tôn Long, tai còn vẫn nghe tiếng hát vút cao của chị Đăng văn Khanh, với nét mặt đăm chiêu lo lắng của anh bạn già Nguyễn Vĩnh Giám. Như anh bạn Nam nhí (K20) nói, “là xin quý vị thông cảm cho nếu chỗ ngủ hôm đầu có hơi chật chội”, chúng tôi xin trả lời ngay là chúng tôi chẳng những thông cảm mà còn thích thú ra phết, vì từ ngày đi tị nạn xứ người, ít khi được ngủ nghê chật chội mà lại vui đến thế, cho nên phải nói rằng, chúng tôi xin cảm ơn ban Tổ Chức nhiều lắm, đã đón tiếp chu đáo, ăn ngon, ngủ vui, thức còn vui hơn, biết đến bao giờ mới quên được cái kỷ niệm quý báu này.

Gia đình anh Nguyễn Vĩnh Giám vừa mệt phờ râu lo tổ chức Đại Hội lại phải lo đón tiếp bọn chúng tôi, bữa ăn, chỗ ở, chuyện đi chơi cho phái đoàn 20 người thật không phải là một công việc đơn giản, bữa ăn nào cũng như là bữa đại tiệc, cái vụ hiếu khách thì ông bạn Giám này phải được kể là số một, anh thuê một chiếc xe Bus, ngày



chụp hình chụp bóng đủ mọi kiểu các lâu đài cung điện chán rồi đi thăm khu sản xuất kim cương lớn nhất thế giới do người Do thái làm chủ, dĩ nhiên cái vụ

19/7, chúng tôi đi thăm mấy thành phố lớn của nước Bỉ, quốc gia bé tí teo này có đến 3 chính phủ, vì lãnh thổ Bỉ được chia làm 3 khu vực, khu vực sát với nước Đức nói tiếng Đức, khu vực bên cạnh Hòa Lan nói tiếng Hòa Lan, và khu vực láng giềng của nước Pháp nói tiếng Pháp. Anh Giám ở tại thành phố Liege có dòng sông Meuse chảy ngang thành phố, chúng tôi đi thăm Brussels, thủ đô nước Bỉ, thưởng thức món ăn quốc hồn quốc túy của Bỉ quốc là món Chem chếp (mussel) hấp, cũng không có gì hấp dẫn nhưng giá cắt cổ. Bạn đi đến Brussels, bất cứ tiệm ăn nào cũng có món ăn đặc biệt đó và được chào mời rất rầm rộ, ngắm nhìn và

thăm viếng này làm các bà rất thích thú. Buổi chiều chúng tôi đi thăm địa danh Waterloo, nơi Hoàng đế Napoleon thua trận đánh lừng danh kim cổ, mồ chôn của trăm ngàn quân lính Âu Châu, chuyến đi thêm hứng thú vì anh chàng hướng dẫn viên trẻ tuổi, đẹp trai, duyên dáng, nói tiếng Việt dỉ dỏm quá trời, là cháu Quang, con trai anh chị Giám. Chuyện gì xảy ra ở Âu châu cháu cũng biết rất rành rẽ, từ lịch sử đến tài chính, đến cả các đề tài



về chính trị và xã hội, các bác cứ phục lẫn.

Ngày hôm sau 20/7, phái đoàn chúng tôi đi thăm thành phố Amsterdam, nước Hòa Lan tuy nhỏ nhưng có phở trù phú thấy rõ, người xứ này chăm chỉ làm việc và tiết kiệm nổi tiếng thế giới, hãng dầu SHELL xuất xứ từ đây nhưng phần đông dân chúng dùng xe đạp làm phương tiện di chuyển, có lẽ theo tỷ lệ thì Hòa Lan là nước có nhiều xe đạp nhất thế giới, vừa tiết kiệm vừa tránh ô nhiễm không khí, lại vừa khỏe, chúng tôi đã chứng kiến ở khu bến tàu, một rừng xe đạp, có đến hàng chục ngàn chiếc dựng tại các bãi đậu xe. Thành phố có rất nhiều sông rạch, chạy song song với đường phố, chúng tôi kéo nhau xuống các du thuyền



chở du khách đi dọc theo các con sông nhỏ để thăm thành phố, rất tiếc vì không ở lại qua đêm nên bọn đực rửa chúng tôi mất một dịp đi ngắm các cửa sổ, nếu quý vị nào có dịp ghé thăm Amsterdam thì xin đừng lãng phí như bọn chúng tôi, hãy ở lại qua đêm, rồi đi dạo qua các cửa sổ và có dịp, nhớ viết lại những gì mình thấy, cho đám cù lần chúng tôi nghe cho sướng lỗ tai.

Paris có gì lạ không em?

Trong đời nói đến Paris thì ai cũng mơ ước được một lần tới thăm, ngày còn nhỏ, nghe mấy ông chú, ông bác du học bên Tây về kể chuyện, chắc chắn là mấy ông cụ đó cũng thêm mắm, thêm muối vào câu chuyện rất nhiều làm đám nhóc tì





*Thành phố
Paris: tại ngã
5,6, xe nào lần
được thì cứ
việc lần*

chúng tôi ngồi vĩnh tai nghe mà cũng đã thấy khoái quá xá. Nào là Kinh thành Ánh Sáng, Thủ đô ăn chơi nhất thế giới..., cho nên cái ước vọng đi thăm Paris càng ngày càng chổng chất trong đầu như là một tảng đá vô hình, phải đến tận nơi, xem tận mắt, tản bộ trên đại lộ Champ Eliséé, sờ tay vào chân ngọn tháp Eiffel... chắc mới thỏa mãn được nỗi lòng ám ức của bọn chúng tôi.

Sáng sớm ngày 21/7, chúng tôi từ già Liege, mang theo cặp già Nguyễn vĩnh Giám và cậu con trai, chàng hướng dẫn

Xe cộ chạy lung tung trước viện Academie National De Musique

viên trẻ tuổi đẹp trai, đáp xe Bus đi Paris. Xe Bus kỳ này rộng rãi hơn và do 2 tài xế thay nhau lái, người nào cũng rất thông thạo đường lối và các điểm du lịch quan trọng của thành phố, chúng tôi thỏa thuận giá 1000 EU cho chuyến đi từ Liege đến Paris, chạy vòng vòng quanh các đường phố, qua các danh lam, thắng cảnh, dừng lại tại một vài nơi quan trọng, rồi buổi chiều đổ quân tại nhà anh chị Lâm văn Rốt.

Paris có rất nhiều lâu đài cổ kính, những dãy dinh thự





xe bus để đến trạm métro, cũng 9::00 sáng, khoảng 12:00 hơn mới tới nơi, về đến nhà cũng đã nửa khuya, ông bà chủ nhà kiêm trưởng phái đoàn cứ mệt phờ người, lại thêm ông phó Nguyễn Văn Sự cũng bỏ hơi tai.

hàng hàng lớp lớp ngút con mắt, tuy nhiên có lẽ là thành phố cổ nên đường xá chật chội, xe cộ đông đúc, dân tình lái xe ẩu tả, dân lái xe ở New York cũng không theo kịp, không kể giờ giấc, cũng không kể đường trong hay xa lộ, nạn kẹt xe làm mất bao nhiêu là thời giờ vô ích, mỗi lần đi từ nhà ông Hiền Tài Lâm Văn Rớt từ ngoại ô thành phố, hướng phi trường Charles de Gaulle tới khu phố chính như khu Defense, khu mua sắm nổi tiếng Lafayette, ga xe lửa, tháp Eiffel, điện Versailles v...v... là tốn 3 giờ lái xe hay đi xe Métro. Vì vậy tuy ở lại Paris gần một tuần mà mỗi ngày chúng tôi chỉ thăm được một thắng cảnh, vì kéo được phái đoàn mười mấy người, ngủ từ nhà trên xuống tận bếp, dậy, làm công tác vệ sinh cá nhân, café, điếm tâm, ra đón

Khi thưởng ngoạn những cảnh đẹp của Paris qua phim ảnh, TV, hay hình ảnh trong sách vở chúng ta chỉ thấy toàn cái hay cái đẹp bên ngoài, đằng này chúng tôi đến tận nơi, xem tận mắt, hàng ngày vừa phải tranh đấu với xe cộ, xếp hàng, chạy đôn chạy đáo tìm kiếm restroom, rồi ngắm xem đền đài dinh thự, vườn thượng uyển Lục xâm Bảo... có nghĩa là chúng tôi vừa thấy cái đẹp, vừa thấy cái xấu, cả hai mặt của thành phố, có thể cái nhận xét của một người chỉ sống thoáng qua có ít ngày nhiều khi không được



mấy trung thực, tuy nhiên cái cảm nghĩ của một người mơ ước cả nửa đời người để đến thăm Paris như chúng tôi quả có đôi chút thất vọng, nhất là chúng tôi đã sống ở Hoa Kỳ mấy chục năm, cái gì cũng khác, tiện nghi hơn, rộng rãi hơn, sạch sẽ hơn, và ngay cả xã hội cũng có vẻ hòa nhã hơn.

Nói đến di tích lịch sử thì có lẽ Paris xếp hàng đầu trên thế giới, chúng tôi chỉ chọn những nơi thật nổi tiếng để thăm viếng mà cũng phờ râu tôm. Chúng tôi cố gắng đi thăm cho hết, như đi du thuyền trên sông Sein ngắm nhìn Paris từ dưới lên trên, thăm tháp Eiffel tới 2 lần, một lần ban ngày và một lần ban đêm để xem ánh sáng rực rỡ được bật lên mỗi đầu giờ, mà tuy ở xa tắp mù khơi người ta vẫn thấy được ngọn tháp sáng rực rỡ vươn cao trên bầu trời tối, đi thăm cung điện Versailles nơi các ông Hoàng bà Chúa Tây ngự trị mấy trăm năm trước..., vì biết rằng khó có dịp trở lại thăm viếng Paris lần sau.

Nước Pháp trải qua 2 cuộc thế chiến mà các đền đài dinh



thự không bị phá hủy chứng tỏ các nước thù nghịch láng giềng cũng rất lịch sự và biết tôn trọng các di tích lịch sử. Gần đến ngày về trong chúng tôi ai cũng mong mỗi được về sớm, tuy ai cũng tiếc rẻ vì bọn khủng bố đánh bom London đúng cái tuần chúng tôi định thăm viếng nên đành gác lại, và dành thì giờ đó để đi shopping, quần áo, phấn son đắt bỏng tay mà không hợp gu, nên các bà đều nhắm mua nước tương Maggi và Paté ngỗng để về làm quà, còn đám đực rựa chúng tôi thì theo chân thổ công ở đây là anh Lê quý Bình K19 đi thăm khu chợ Á Châu ở quận 13, sau khi đi lướt một vòng cho biết sự tình, chúng tôi có chút so sánh như dân Saigòn xuống chơi thăm chợ miệt Bình dương hay Thủ Dầu Một nên chẳng thấy gì hấp dẫn.

Cả mấy ngày ở Paris chúng tôi không có dịp nào vào một tiệm ăn Tây để thưởng thức, lý do là nếu vào mấy tiệm sang ở đại lộ Champ Elisee thì đắt quá mà vào mấy tiệm nhỏ thì với quân số hiện diện lúc nào cũng trên 1 tiểu đội không thể nào đủ bàn cho chúng tôi cùng ngồi, mỗi lần ăn ngoài là tụi tôi tìm ngay đến McDonald cho chắc, tiệm vừa đẹp, vừa rộng, vừa túi tiền mà restroom ra vô thông thả, ở Paris cứ mỗi khu phố lại thấy một tiệm McDonald.

Chuyện trở ngại nhất trong thời gian ở Paris, ngoài cái việc tìm kiếm restroom, là việc đổi tiền, tụi tôi vì sợ công kênh nên ai cũng mang trong người một mớ tiền dollars giấy 100, lúc đổi tiền thường bị từ chối vì họ sợ tiền dollars giả, tới ngân hàng họ cũng từ chối vì chỉ đổi tiền cho khách hàng có account mà thôi, đi đổi tiền ngoài mấy kios dọc đường thì thế nào cũng bị mấy anh Do Thái lừa, nhanh nhẹn đến như anh Trần Vệ và anh chàng Miên Hói mà cũng bị lừa, đổi 100 dollar chỉ được có 52.00 EU thay vì

giá chính thức là 80 EU, trừ tiền commission 3%, nếu quý vị có dịp du lịch Âu Châu xin hãy nghe lời khuyên của bọn cù lần chúng tôi, là chỉ đem theo một vài trăm USD tiền lẻ, mang theo thẻ ATM hoặc thẻ VISA, mỗi lần cần tiền ghé ngân hàng, rút tiền ra từ máy ATM, máy sẽ trả bằng tiền EU, đổi theo giá thị trường, cộng 3% tiền services charge, vừa dễ dàng, chắc chắn mà không sợ bị hố.

Chúng tôi về đến phi trường Los Angeles vào buổi chiều ngày 27/7, khoan khoái và mừng rỡ như người xa quê hương từ lâu nay mới được về thăm, quả thật nếu không có dịp đi chơi xa thì chả bao giờ có được cái cảm giác lạ lùng này. Cái câu chuyện bên lề này chúng tôi nghĩ sao thì viết vậy, theo cảm xúc tự nhiên, chắc là có rất nhiều điều không phải hoặc không đúng với sự thật, xin quý huynh đệ đọc qua cho vui và xin cho hai chữ đại xá, chúng tôi xin trân trọng cảm ơn.

Tam viên

Trần- Dương- Nguyễn

Sinh Hoạt Võ Bị





TỔNG HỘI CỰU SINH VIÊN SĨ QUAN/TVBQGVN
BAN CHẤP HÀNH TỔNG HỘI

P.O. Box 25677
Federal Way, WA 98093-1720, USA
Điện thoại & Fax : 253-661-1438 & Email: tonghoivobi@yahoo.com



VĂN THƯ

Số 035/BCH/TH/04-06

Trích yếu : v/v Thành lập Ủy Ban Cứu Trợ

Để thể hiện Tinh Tự và Truyền Thống Võ Bì, BCH/TH quyết định thành lập Ủy Ban Cứu Trợ với nhiệm vụ : Cứu trợ khẩn cấp những CSVSQ, Cựu Giáo Sư Văn Hóa Vụ, Cựu Cán Bộ Quân Sự Vụ, Cựu Sĩ Quan Cán Bộ và Gia đình thuộc Tổng Hội CSVSQ/TVBQGVN, hiện đang là nạn nhân của trận bão lụt Katrina.

Ủy Viên Xã Hội/BCH/Tổng Hội được giao phó chức vụ Trưởng Ban Cứu Trợ.

Việc tổ chức & điều hành do Trưởng Ban hoạch định và thực hiện. Trưởng Ban có trách nhiệm báo cáo trực tiếp với Tổng Hội Trưởng.

BCH/TH tha thiết yêu cầu : quý Liên Hội, Hội, Khóa, Phụ Nữ Lâm Viên và TTNDH thuộc Tổng Hội CSVSQ/TVBQGVN khẩn quyn góp và trực tiếp kết hợp với Ủy Ban Cứu Trợ; đồng thời nhanh chóng phổ biến rộng rãi văn thư này đến các thành viên trực thuộc, hầu việc thực hiện sớm có hiệu quả

Chức Vụ Trưởng Ban Cứu Trợ và Ủy Ban Cứu Trợ này đương nhiên chấm dứt sau khi hoàn tất nhiệm vụ.

Văn thư này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Làm tại Portland, Oregon, Ngày 1 tháng 9 năm 2005



CSVSQ/K19 Nguyễn Nho
Tổng Hội Trưởng

Kính gửi :

- CSVSQLHT/LH Âu Châu, Úc Châu, Canada, BTHK
- CSVSQ Hội Trưởng, Đại Diện Khóa
- Tổng Đoàn TTNDH

« Để đảm trách phần vụ liên hệ »

Đồng kính gửi : CSVSQ/CT/HỆTV « Để kính tường trình »

TỔNG HỘI CỰU SINH VIÊN SĨ QUAN/TVBQGVN
BAN CỨU TRỢ BÃO KATRINA TỔNG HỘI

THƯ CẢM ƠN

Kính thưa:

Quý vị LHT, HT Hội CSVSQ/TVBQGVN

Quý vị Đại diện Khóa

Chị Đoàn Trưởng Phụ Nữ Lâm Viên, Canada.

Cháu Đoàn Trưởng TTNDH, Canada

Các NT/ND thuộc các Khóa CSVSQ/TVBQGVN.

Tham Chiếu: VT số 035/BCH/TH/04-06 ngày 1 tháng 9, 2005 về việc thành lập khẩn cấp Ban Cứu Trợ bão Katrina cho các gia đình nạn nhân VB .

Thưa quý vị.

Ban Cứu Trợ bão lụt Katrina của TH xin chân thành gửi đến toàn thể quý vị lời cảm ơn sâu xa về nghĩa cử cao đẹp đầy tình tự và nhân ái trong công cuộc cứu trợ khẩn cấp các gia đình nạn nhân Võ Bị ảnh hưởng bởi cơn bão Katrina vào những ngày cuối tháng 8 năm 2005 vừa qua tại các vùng New Orleans - Louisiana, Alabama và Mississipi, Hoa Kỳ.

Chỉ trong vòng ba tuần lễ, Ban cứu trợ bão Katrina Tổng Hội đã được sự hưởng ứng nhiệt thành bởi Liên Hội Âu Châu, các Hội, Khóa, các NT và ND đóng góp với tư cách cá nhân, cùng sự tham gia tích cực và bền bỉ của các anh Lạc Minh Châu K22, Nguyễn Anh Dũng K25 anh Nguyễn Sanh K 28 và một số anh em khác đã cùng chúng tôi liên tục ngày đêm kể cả ngày lễ Labor day và Thứ Bảy, Chủ Nhật làm việc không ngừng nghỉ. Số tiền thu được cho đến nay đã được hơn 11 ngàn Mỹ kim, và từ nay cho đến mừng 1 tháng 10, 2005, hi vọng số tiền sẽ còn tăng thêm nữa, thật là đáng khích lệ. Sự đáp ứng mau lẹ của quý vị, đã giúp

chúng tôi Ban Cứu Trợ TH, hành động cấp thời gửi tiền trợ giúp của những trái tim Võ Bị trên toàn thế giới cùng những lời thăm hỏi qua điện thoại của Ban cứu trợ Tổng Hội để chia sẻ mất mát với các gia đình Võ Bị, nạn nhân bão lụt Katrina, ngay trong tuần lễ đầu tiên sau trận bão.

Thưa quý NT /NĐ cùng toàn thể quý vị

Ân tình của quý vị dành cho các Cựu SVBSQ/ TVBQGVN trong lúc này đã thể hiện tình tự Võ Bị nói riêng và Huynh đệ nói chung. Chút quà vật chất rất cần thiết cho các gia đình nạn nhân gặp lúc khó khăn “Miếng khi đói, bằng gói khi no”. Song sự hỗ trợ tinh thần và những lời thăm hỏi ân tình mới là điều trân quý, điều này Tập thể Võ Bị chúng ta đã thể hiện được trong kỳ bão Katrina này. Chắc ai trong chúng ta cũng đều ngậm ngùi chia sẻ sự đau thương qua sự thiệt hại về nhân mạng và tài sản của nạn nhân trận bão Katrina. Quý vị cũng như chúng tôi đã đóng góp cứu trợ cho nhiều cơ quan Thiện Nguyện và Hội đoàn khác để cứu trợ những người bạn Hoa Kỳ, những người đã giang tay cứu mạng cho chúng ta 30 năm qua và các đồng hương xấu số của chúng ta. Tuy nhiên chúng ta vẫn cố gắng đóng thêm vào quỹ cứu trợ của Tập thể Võ Bị để thể hiện tình cảm và lòng từ tâm đặc biệt với các gia đình nạn nhân Võ Bị.

Ân tình nay chúng tôi xin thay mặt cho các gia đình nạn nhân Võ Bị của trận bão Katrina tri ân quý vị.

Tính cho đến ngày 19 tháng 9, 2005, Thu - Chi chi tiết và danh tánh các ân nhân xin quý vị xem ở phần tổng kết CHI-THU đính kèm theo thư Cám Ơn này do anh Thủ quỹ BCT/TH tổng kết. Những đóng góp sau ngày 19/9/05 sẽ được tường trình tiếp theo khi nhiê.m vụ Ban Cứu Trợ chấm dứt. Cầu xin ơn trên ban nhiều may mắn, hạnh phúc và an khang đến gia đình quý vị.

San Jose, California Hoa Kỳ, ngày 20 tháng 9 năm 2005.
Ban Cứu Trợ Bão Katrina TH/CSVSQ/TVBQGVN
Phu nhân CSVSQ Nguyễn Văn Chấn K 9
Trưởng Ban Cứu Trợ

NÓI CHUYỆN VỚI ANH NGUYỄN HỒNG MIÊN

Chủ bút đặc san Đa Hiệu

Lê Ca Dao

Văn học Việt Nam ở hải ngoại có một nét đặc biệt. Đó là sự tham dự rất tình cờ vào văn chương của nhiều người. Trước năm 1975, họ là những người bình thường, là quân nhân, công chức, thường dân và văn chương có lẽ là một môi trường xa lạ với họ.

Sau biến cố tháng tư 1975, liên tiếp những biến động trong đời sống, nào di tản, vượt biên, nào tội tù, cải tạo, nào bắt đầu đời sống xứ người với hai bàn tay trắng, nào những trở ngại trong khi hội nhập với đời sống xứ người. Nhiều biến cố đã ảnh hưởng đến suy tư và từ đó, văn chương là một thích ứng để có thể nói lên được những tâm tình khó ngổ. Và, ở xứ lạ, dù đời sống nhiều sức ép, dù thời giờ cũng quý như tiền bạc, những bản viết thấp sáng đèn với những trang trải suy tư được viết lên. Tôi nghĩ

rằng, từ những đặc san không chuyên nghiệp, đời sống lưu lạc của người tị nạn được biểu hiện trong những nét tươi sáng và trong trẻo nhất...

Đặc san Đa Hiệu do những cựu SVSQ Trường Võ Bị Đà Lạt chủ trương. Tiếp nối truyền thống đã có từ lâu, đây là một trong những đặc san tiêu biểu mà chất văn chương và chất hiện thực được nhìn thấy, rõ nét. Chúng tôi gặp anh Nguyễn Hồng Miên, chủ bút đặc san Đa Hiệu. Qua những câu trả lời, chúng ta sẽ nhìn thấy được những việc làm trong sáng nhưng cũng mệt nhọc thể hiện được lý tưởng mà mọi cựu SVSQ Đà Lạt nói riêng và mọi cựu quân nhân QLVNCH gìn giữ.

Lê ca Dao: Anh có thể cho độc giả biết một vài chi tiết về đặc san Đa Hiệu?

Nguyễn hồng Miên: Đặc San Đa Hiệu là Cơ Quan Ngôn Luận duy nhất của Tổng Hội CSVSQ TVBQGVN, được phát hành mỗi tam cá nguyệt, khổ nhỏ, dày khoảng 300 trang, độc giả là những Cựu SVSQ và gia đình cùng một số thân hữu.

LCD: Năm nay, đặc san số 73, như vậy đã có 73 số xuất hiện ở hải ngoại, có phải? hay trong ấy có kể luôn từ những số ở trong nước?

NHM: Theo sự hiểu biết của tôi thì tờ đặc san Đa Hiệu đã được phát hành từ khá lâu, trước năm 1960 có tên là tờ Đà Lạt Tiến, từ năm 1960, khi Cố Đại tá Trần Ngọc Huyền về làm CHT trường Võ Bị, tờ báo đổi tên là Đa Hiệu. ĐH số 1 đến số 73 phát hành tại Hải ngoại, số 1 được phát hành vào khoảng tháng 3 năm 1983 do Cựu Trung Tướng Lâm Quang Thi (thuộc khóa 3) làm chủ nhiệm kiêm chủ bút, Cố Chuẩn Tướng Đỗ Kiến Nhiễu (thuộc khóa 4) làm phụ tá.

LCD: Những người phụ trách thay phiên nhau có làm giảm giá trị về nội dung cũng như hình thức của đặc san không?

NHM: Theo thiện ý của tôi thì việc thay đổi tòa soạn mỗi 2 năm cũng không làm tờ báo giảm giá trị nhiều về cả hình thức cũng như nội dung, vì:
-Chúng tôi có cùng chung một kiến thức, một lập trường và một tôn chỉ được ấn định bởi Nội Qui.

-Các Nghị Quyết của Đại Hội (hai năm một la^n).

-Cùng chung một Truyền Thống và một Tình Tự Võ Bị như anh biết đặc san Đa Hiệu không phải là một tờ báo chuyên nghiệp hay thương mại, về hình thức chúng tôi cố gắng phát triển theo đà kỹ thuật, về nội dung thì những cây viết trong tập thể cũng không thay đổi là bao, chỉ khác nhau là sự chọn lựa chủ đề cho mỗi kỳ và cách thức tuyển chọn các bài viết.

LCD: Cựu SVSQ Võ Bị có rất nhiều cây bút thành danh, đặc san Đa Hiệu có sự góp mặt của những vóc dáng ấy không?

NHM: Dĩ nhiên là có nhưng không có tính cách thường trực, Đặc san Đa Hiệu mỗi số đều có chủ đề khác nhau và luôn chủ trương “cây nhà lá vườn” nên bất cứ một CSVSQ hay gia đình đều có thể gửi bài đến Đa Hiệu, miễn thích hợp với chủ đề.

LCD: Trường hợp anh, tại sao lại gánh vác công việc thực hiện đặc san Đa Hiệu qua vai trò chủ bút?

NHM: Nhiều khi tôi cũng tự hỏi như anh đang hỏi tôi, kể cả những bạn bè thân, trong những lúc ngồi tán gẫu tại bàn cafe, cũng đặt câu hỏi giống như chúng ta đang nói chuyện, là kiếp trước tôi có tội ăn cắp chuông chùa hay sao mà nay lại bị khóa vào cổ cái nợ đời, để mặt mày lúc nào nặng như chì, nhăn nhó, râu rĩ, lo lắng, mất ăn mất ngủ, khác hẳn cái bản mặt của tôi mấy tháng trước lúc chưa có job, chỉ có thể đoán là mấy vị chức sắc trong BCH/Tổng Hội Võ Bị thấy tôi về hưu rảnh rỗi quá, thương mà giao việc cho làm để cuộc đời bớt tẻ nhạt đi chăng? Đúng như các cụ ngày xưa

có câu “Thương như thế thì cái xương cũng chả còn”.

LCD (cười): Khi nhận lời làm chủ bút anh có mừng tượng những khó khăn trong nhiệm vụ này?

NHM: Chỉ mừng tượng được có một nửa, cũng có lẽ vì mình thiếu kinh nghiệm và khả năng cũng hạn hẹp nên sự khó khăn càng nhiều hơn gấp bội.

LCD: Anh có nghĩ rằng tâm tư của anh từ khi nhập học trường Võ Bị bây giờ vẫn y nguyên không thay đổi?

NHM: Cũng như tất cả các Cựu SVSQ Võ Bị khác, các huynh đệ của tôi, thì chúng tôi, từ ngày nhập học trường Võ Bị đến nay, lúc nào cũng có cái tâm trạng của trai thời loạn, khi đất nước của chúng ta đang còn bị bọn người độc tài cai trị, đồng bào chúng ta còn nghèo khổ và mất tự do. Cái tâm tư như anh nói đó nó vẫn như xưa, khó mà thay đổi được.

LCD: Có khi nào anh quay nhìn lại cuộc chiến mà mình

đã tham dự? Và có bày tỏ bằng ngòi bút của mình?

NHM: Trong dịp kỷ niệm ngày Quốc hận 30-4 vừa qua, tôi có được hân hạnh tham dự

Ngày 30 năm Tưởng Nhớ (30th year Remembrance) chiến sỹ Đồng Minh và Việt Nam Cộng Hòa đã hy sinh trong cuộc chiến tranh VN tại tiểu bang Arizona, một vị cựu sỹ quan TQLC Hoa Kỳ trong bài nói chuyện của ông ta, có một câu như thế này “ Cuộc chiến chỉ chấm dứt khi người lính cuối cùng đã từng tham dự cuộc chiến đó chết”, đã được cả hội trường đứng dậy vỗ tay, điều đó chứng tỏ không người lính nào quên được cuộc chiến mà mình tham dự, mặc dù thời gian đã trôi qua bao nhiêu năm, còn việc bày tỏ bằng ngòi bút như anh nói thì tôi chưa bao giờ viết.

LCD: Anh có nghĩ đối với những CSVSQ Võ Bị, cuộc chiến vẫn chưa chấm dứt vì những kẻ thù của tự do dân chủ vẫn còn ngự trị tại đất nước chúng ta?

NHM: Như tôi vừa trình bày với anh, nếu kẻ thù chung của dân tộc vẫn còn đó thì cuộc chiến vẫn còn, không những đối với CSVSQ Võ Bị mà với tất cả những chiến sỹ thuộc Quân lực VNCH và các thế hệ nối tiếp vẫn luôn luôn giữ vững ý chí đấu tranh cho đến hơi thở cuối cùng và cho đến khi nào bạo quyền CS tan rã.

LCD: Anh có nhớ đến những độc giả thuộc lớp tuổi thứ hai, thứ ba,... với những bài viết bằng Anh ngữ hoặc những đề tài gần cận với cách suy nghĩ của giới trẻ?

NHM: Trong đặc san Đa Hiệu, chúng tôi có dành một phần riêng cho thế hệ thứ hai, hậu duệ của các CSVSQ Võ Bị, mà trong tổ chức của Tổng Hội/CSVSQ Võ Bị, chúng tôi gọi là Đoàn Thanh Thiếu Niên Đa Hiệu, bài vở đều do các cháu viết, có bài viết bằng tiếng Việt mà cũng có bài viết bằng Anh ngữ.

LCD: Hình như những bài viết về kỷ niệm quân trường là phần chính của đặc san?

Anh có nghĩ đề tài ấy có vẻ riêng tư không?

NHM: Độc giả của đặc san Đa Hiệu có đến 95% là CSVSQ Võ Bị và gia đình, chỉ có khoảng 5% là thân hữu, vì thế cho nên những bài viết về kỷ niệm thời quân trường, những Tình Tự và Truyền thống được thể hiện trên chiến trường, những gương chiến đấu anh dũng vẫn là những tấm gương sáng, không những cho bản thân chúng tôi mà còn cho con cháu chúng tôi nhận biết được trách nhiệm của cha ông trong công cuộc giữ nước và dựng nước. (vẫn còn nhiều độc giả ưa thích.)

LCD: Anh thực hiện đặc san với chủ đích mở rộng tầm mức người đọc hay chỉ giới hạn trong phạm vi nhỏ của một đặc san?

NHM: Tuy là một đặc san có tính cách nội bộ của Tổng Hội Võ Bị nhưng chúng tôi luôn chủ trương nâng cao giá trị của tờ báo, (tìm đăng) sẵn sàng đón nhận những bài khảo cứu hoặc tham luận của

các tác giả nổi tiếng để mở rộng thêm kiến thức của người đọc.

LCD: Nếu có người đề nghị những đề tài như lịch sử nhiều người viết, hoặc nhìn lại chiến tranh Việt Nam, hoặc 30 năm lưu lạc, anh có nghĩ đó là những đề mục nhiều người hưởng ứng?

NHM: Những điều anh vừa nói có vẻ hơi quá rộng với tầm mức của một tờ đặc san như đặc san Đa Hiệu, tuy nhiên mỗi số báo chúng tôi đều có một chủ đề, nếu đem góp lại nhiều số báo với nhau, tập hợp lại các chủ đề của riêng từng số, chúng ta có thể có

được câu trả lời cho cái đề tài anh vừa nói đến.

LCD: Anh có gặp khó khăn nào khi chọn bài vở? Có những giới hạn nào không?

NHM: Anh hoạt động trong lãnh vực truyền thông khá lâu chắc cũng thông cảm cái khó khăn của vai trò chủ bút: đọc bài và chọn bài, như tôi mới trình bày, trước hết

căn cứ vào tôn chỉ của tờ báo, rồi đến chủ đề v.v.v..., các huynh đệ trong tòa soạn đều cùng một trình độ, chúng tôi làm việc theo team work và lấy ý kiến của đa số, dĩ nhiên nếu có điều gì sơ sót thì chủ bút là người lãnh đủ mọi thứ trách nhiệm.

LCD: Anh có những dự tính gì cho số tới?

NHM: Chủ đề của số tới, Đa Hiệu 74, là “Anh Linh Võ Bị, Vị Quốc Vong Thân

LCD: Anh thấy phản ứng của độc giả ra sao khi phát hành xong đặc san số 73 này?

NHM: Rất phấn khởi, khen nhiều hơn chê, điều đó cũng chưa chứng tỏ là việc mình làm hoàn toàn tốt, thường ra số đầu tiên bao giờ độc giả cũng rộng lượng để khích lệ tinh thần mấy anh chàng lính mới tồ toe, cũng phải trải qua mấy số đặc san nữa mới có thể rõ trắng đen là mình có làm được việc mà tập thể đã tin cần giao phó hay không?

LCD: Anh có muốn nói gì thêm với độc giả?

NHM: Chúng tôi muốn nói lời cảm ơn riêng cá nhân Anh và Nhật báo Người Việt đã dành cho tôi buổi nói chuyện lý thú hôm nay, và có dịp trình bày với quý độc giả xa gần một cách rất khái quát về tờ đặc san Đa Hiệu, cơ quan ngôn luận của Tổng Hội / Cựu Sinh Viên Sĩ Quan/ Trường Võ Bị Quốc Gia Việt Nam, nếu quý độc giả nào có những câu hỏi hoặc ý kiến liên quan đến đặc san Đa Hiệu, xin gửi về địa chỉ điện thư

dahieuvobi@gmail.com.

Chúc Anh và quý anh chị trong tòa soạn dồi dào sức khỏe để góp phần vào công việc phát triển nền văn học Việt Nam hải ngoại, và mạnh tiến trên phương diện truyền thông phục vụ độc giả.

Trân trọng gửi lời chào đến quý vị độc giả của Nhật báo Người Việt.

ĐẠI HỘI VÕ BỊ 2005

Liên Hội CSVSQ/TVBQGVN

& Liên Đoàn TTNDH

tại Âu Châu

Cơn mưa nặng hạt kéo dài không quá nửa tiếng nhưng cũng đủ mang đi cái nóng oi bức của mấy ngày nắng gắt vừa qua. Chúng tôi đến hơi muộn nên bà con khá đông, ban tổ chức đã bắt tay vào việc. Địa điểm tổ chức là trại hướng đạo nằm trong một khu rừng nhỏ có nhiều cây to bóng mát, cách thành phố khoảng một cây số. Chú em út Hoàng tôn Long K31 phụ tá trưởng ban tổ chức nhưng một mình xoay sở ở đây vì toàn ban tổ chức đều ở cách xa đây hơn 200km, miệng cười tươi nhưng khuôn mặt hốc hác vì qua mấy ngày vất vả chuẩn bị các thứ vừa đón rước các niên trưởng từ xa tới.

-Thế nào Long suông sẽ hết chứ.

-Chết rồi niên trưởng ơi!

-Việc gì vậy?

-Các niên trưởng tới đông quá, 6 chiếc nhà Rông hai tầng phía trước mặt là chỗ

ngủ chính, 10.00giờ sáng mai họ mới giao cho mình, bây giờ mình chỉ được phía trong này. Tôi nghĩ các niên trưởng tà tà mai mới tới nên nhận một nửa bữa nay để bà con đỡ tốn một ngày nghỉ, tình trạng này kẹt quá.

-Anh liều mạng thật, anh quên mất là anh em ai cũng ham vui,ráng đến sớm để còn đấu hót chứ, bây giờ chỉ còn cách duy nhất để các chị ngủ trong các phòng còn anh em mình tập trung vào hai phòng ăn và họp, các cháu cấm lều.

Sau cơn mưa tin thời tiết cho biết những ngày sắp tới nắng ấm thuận tiện cho Đại Hội dưới hình thức cắm trại, buổi lễ chính thức sẽ được tổ chức ngoài trời tại hội trường lộ thiên, sân khấu có mái che, hai bên hông cũng có mái che, anh em CSVSQ và các cháu lớn bắt tay ngay vào

việc trang trí sân khấu, căng biểu ngữ, sắp xếp bàn ghế. Khoảng bảy giờ tối trời hãy còn sáng như ban ngày, mùa này đến hơn mười giờ đêm mặt trời mới lặn, mọi người ngừng tay dùng cơm tối ngay nơi làm việc. Chị Long xếp sòng trong bếp, dưới trưởng có đến một bán đội gồm có chị ĐỂ(K29), chị Thiếp(K22) chị Huấn(K23), chị Xuân(K30) và hai CSVSQ đặc lực Xuân(K30), Trung(K31). Một bữa ăn tối ngoài trời đầu tiên với hủ tiếu thật vui như pháo Tết, húng hậu nhất là trung đội khóa 19, trung đội trừ khóa 20, liên đội các khóa khác cũng không kém nhưng tất cả đều bị liên đoàn thanh thiếu niên đè bẹp, những tô hủ tiếu nóng hổi được chuyển tay đến mọi người, vừa ăn vừa nghe đủ chuyện trên trời dưới đất. Các tay tư bản Mỹ Quốc dù khó tánh đến mấy cũng phải thông cảm cho huynh đệ Âu Châu bụi đời nhưng đây ấp tình tự Võ Bị, tất cả anh em đã trải qua một đêm nhớ đời: chúng tôi không cầu chẵn ấm nệm êm, mà chỉ khát khao đủ một chỗ vừa chiếc túi ngủ. Mặc dầu vậy không quá năm

phút anh em được dịp thưởng thức một ban Đại hòa tấu gồm đủ nhạc công từ 50kg đến hơn 80kg, đủ loại nhạc cụ từ đàn kìm, đàn cò, violon, saxo, trompette... hòa lẫn ếch nhái, ếch ương... nghe thật đả lổ tai.

Theo chương trình thông báo từ 08:00 giờ đến 09:00 giờ điểm tâm sáng, nhưng mới 6 giờ anh em đã lần lượt xuống bếp tự nấu nước pha cà phê, những chiếc bàn dài được kéo ra sân, cử cà phê sáng và chuyện trò thăm hỏi, đấu hót kéo dài đến giờ điểm tâm.

Đúng 10:00 giờ sáng buổi lễ khai mạc chính thức bắt đầu với đầy đủ nghi thức thường lệ trong nội bộ gia đình VB, chào Quốc Kỳ, mặc niệm, trưởng ban tổ chức tuyên bố khai mạc ĐH, giới thiệu thành phần tham dự, báo cáo hoạt động của LH và LD/TTNDH trong thời gian qua... sau cùng là phần chụp hình lưu niệm, ăn trưa, nhận chỗ ngủ mới với 6 chiếc nhà Rộng xinh đẹp, thoải mái. Buổi chiều bắt đầu từ 14:00 giờ đi vào trọng tâm của Đại Hội với phần sinh hoạt nội bộ, hội thảo và

bầu ban chấp hành mới cho nhiệm kỳ 2005-2007. Mở đầu buổi sinh hoạt là phần nói chuyện của NT Trần Văn Trung, cựu Chỉ Huy Trưởng TVBQGVN, NT Trung nhắc nhở người cựu SVSQ/TVBQGVN đã và đang mang trọng trách của người chiến sĩ bảo vệ Tổ Quốc, tranh đấu cho Tự do Dân Chủ Nhân quyền cho dân tộc. Người cựu SVSQ/TVBQGVN phải giữ vững lần ranh Quốc Cộng, đó là lần ranh trong Tâm Não, lần ranh giữa Chính và Tà, lần ranh giữa Thiện và Ác, có như vậy chúng ta mới giải trừ được chế độ cộng sản bạo tàn và xây dựng một nước VN thực sự dân chủ, phú cường.

CSVSQ Nguyễn Vĩnh Giám K19, thay mặt BCH nhiệm kỳ 2003-2005 tuyên bố chấm dứt nhiệm vụ và bàn giao lại cho Chủ tọa đoàn tiếp tục điều khiển buổi sinh hoạt. NT Trần Văn Trung K1 được bầu Chủ tịch CTĐ, CSVSQ Ngô Hữu Thạc K18 phó CT và CSVSQ Nguyễn Hữu Xương K26 Thư ký. Theo tinh thần buổi họp tháng 11/2004 các chi được chính thức tham gia

bỏ thăm bầu LHT, kết quả CSVSQ Nguyễn Vĩnh Giám tái đắc cử LHT/LHAC nhiệm kỳ 2005-2007 với số phiếu tín nhiệm 34/42.

Nối tiếp là phần thảo luận, đề tài nhắm vào ba trọng tâm:

- Phát triển Đoàn TTNDH.
- Củng cố nội bộ, phát huy hợp tác hoạt động với các đoàn thể có cùng mục tiêu tranh đấu giải trừ chế độ cộng sản bạo tàn, góp phần xây dựng một nước VN tự do, dân chủ, phú cường.
- Đóng góp ý kiến về Đặc san Đa Hiệu.

Trong hai năm qua hoạt động của đoàn TTNDH có phần nào kém năng động, lý do chính là một số đông các cháu lớn, thành phần nòng cốt của đoàn, tốt nghiệp ra trường nên bận rộn lo tìm việc làm, phần đông mới lập gia đình, nay thì một số lớn các cháu đã tạm ổn định. Đã đến lúc các cháu phải tích cực dần thân, chung sức cùng thế hệ cha anh giữ vững truyền thống con cháu Võ Bị tiếp bước con đường đấu tranh cho một nước VN tự dân chủ, phú cường.

Mục tiêu hàng đầu của LH hiện nay là tập trung mọi nỗ lực xây dựng tinh thần Quốc gia dân tộc cho thế hệ con cháu, phát triển đoàn TTNDH, khuyến khích, thúc đẩy và tạo mọi điều kiện thuận lợi cho các cháu hoạt động song hành với LH.

Phát triển, hợp tác chặt chẽ với cộng đồng người Việt Quốc gia trong mọi công tác đấu tranh giải trừ chế độ cộng sản, nhất là việc hợp tác củng cố hàng ngũ Cựu quân cán chính VNCH tại địa phương mình cư ngụ.

Mở rộng phần đất và bài vở dành cho TTNDH, tránh đăng những bài mang nội dung tiêu cực trên đặc san Đa Hiệu cũng như trên diễn đàn internet Võ Bị. Nhiều ý kiến được đóng góp sôi nổi và buổi sinh hoạt chấm dứt trong tinh thần thoải mái của mọi người.

Buổi tối là phần sinh hoạt tự do dành cho CSVSQ và các chị, những dãy bàn dài được nối kết với nhau trên chiếc sân rộng trước Hội trường,

mọi người quây quần vui vẻ bên nhau, vừa lai rai, tâm tình, kể chuyện vui buồn, ca hát, ngâm thơ... đến khuya. Các cháu TTNDH vui đùa hết trò chơi này đến trò chơi khác quanh bếp lửa hồng bập bùng giữa khu rừng đầy thơ mộng dưới sự hướng dẫn của ND Hoàng tôn Long. Trong dịp này ND Long đã dành cho tôi một khoảng thời gian ngắn để tiếp xúc, tâm sự chuẩn bị tinh thần cho các cháu dần thân chung sức cùng thế hệ cha anh trên bước đường quang phục quê hương đúng theo truyền thống Võ Bị và định luật tự nhiên tre già măng mọc.

Sáng ngày thứ ba một số CSVSQ và gia đình được ban tổ chức đưa đi thăm viếng thành phố Frankfurt, nhằm ngày Chúa nhật là ngày nghỉ nên một số khác nằm nhà ngủ bù, tiếp tục đấu hót. Ngược lại, đoàn TTNDH hăng hái lên đường tham dự cuộc bơi thuyền trên một đoạn đường kỷ lục dài 15km, cứ 3 cháu một chiếc xuống, lúc ra sức bơi đua, lúc tà tà ngắm cảnh tuyệt đẹp hai bên bờ suối, có lúc dừng lại thực tập một trận

thủy chiến ác liệt, ướt thê thảm. Đến khoảng 15.00giờ mọi người đều tề tựu đông đủ, cơm nước xong bắt tay ngay vào việc tập dượt và chuẩn bị cho buổi lễ bế mạc, tiếp tân tối nay. Quang cảnh hôm nay thật náo nhiệt, thời tiết lý tưởng, mọi người đều bận rộn với công việc của mình, các chiếc áo dài xanh, mang màu khăn quàng cổ truyền thống của các chị trong ban tổ chức, xuất hiện đón tiếp quan khách và giới thiệu qua lưu niệm của ĐH làm tăng thêm vẻ đẹp tươi mát cho buổi lễ.

Đúng 19:00giờ lễ bế mạc bắt đầu với nghi thức rước Quốc, Quân kỳ.Toán Quốc, Quân kỳ gồm 4 CSVSQ Nguyễn Văn Sự K19-Lâm Văn Rớt K19-Đặng Văn Khanh K25-Huỳnh Ngọc Dương K25, trong những bộ quân phục binh chủng Nhảy Dù,uy nghi, hùng dũng tiến vào vị trí hành lễ. Cùng lúc 6 cháu TTNDH, 3 nam 3 nữ với ngọn đuốc thiêng truyền thống trên tay, tiến lên xếp thành hai hàng chéo hai bên sân khấu, lễ chào Quốc Kỳ và truy điệu theo truyền thống

TVBQGVN bắt đầu. Mọi người cùng cất cao giọng:này công dân ơi! đứng lên đáp lời sông núi....người CSVSQ thả hồn mình theo tiếng sáo,giọng ngâm...nhớ về một thời tuổi trẻ xa xưa tại vũ đình trường Lê Lợi, chợt tỉnh khi nghe giọng xướng ngôn viên cất lên: một phút tưởng niệm đến các CSVSQ/ TVBQGVN và các cháu đoàn TTNDH/AC đã qua đời.

Lễ chào Quốc Kỳ chấm dứt,tiếp đến là phần giới thiệu các phái đoàn và quan khách tham dự- đọc lịch sử TVBQGVN-trưởng ban tổ chức chào mừng và cảm ơn quan khách-giới thiệu Tân LHT/LHVBAC nhiệm kỳ 2005-2007 CSVSQ Nguyễn Vĩnh Giám K19, NT Giám giới thiệu và trình diện tân BCH/LHVBAC, ngỏ lời chào mừng và cảm ơn quan khách tham dự, đồng thời kêu gọi sự hợp tác,hỗ trợ của tất cả thành viên, các chị, các cháu để cùng nhau thực hiện tốt ba mục tiêu chính mà đại hội đã bàn cãi và đề ra.CSVSQ Nguyễn Nho THT thay mặt BCH/TH chấp nhận tân

BCH/LHVBAC, chào mừng và cầu chúc BCH/LH và gia đình VBAC thành công trong nhiệm vụ giữ gìn, bảo vệ Tình tự, Truyền thống VB, đồng thời giáo dục, hướng dẫn con em chúng ta trở thành chẳng những là công dân tốt của đất nước mình cư ngụ, đồng thời còn là cán bộ của một nước VN tự do, dân chủ, phú cường. Hôm nay giữa bầu trời tươi sáng ở đây, chúng ta hân hạnh được tận hưởng những giây phút vui vẻ bên nhau, giữa ba thế hệ 1,2,3 cùng hài hòa trong thâm tình VB, đó là một nỗ lực đấu tranh từ thời nầy qua thời khác, từ thế hệ nầy qua thế hệ khác, khi thế hệ chúng ta chấm dứt thì hai tiếng VB vẫn còn nở trên môi con cháu chúng ta, đó cũng là trách nhiệm là bổn phận của thế hệ 1.

Tiếp theo là phần trình diện, ra mắt Tân BCH/LĐTTNDH/AC nhiệm kỳ 2005-2007, cháu Mai ngọc Sương LĐT thay mặt các cháu trong BCH phát biểu cảm tưởng: Sự ra đi lần lượt của các bác, các chú là sự mất mát, thiệt thòi lớn lao của

gia đình VB. Cháu nghĩ được rằng chỉ có các bác các chú là thế hệ trực tiếp chứng kiến và tham chiến trong thời kỳ VN chiến tranh, và đã có biết bao người hy sinh vì lý tưởng bảo vệ Tổ Quốc, đó là tấm gương sáng cho các cháu phải noi theo. Hiện nay ĐTTNDH trên khắp thế giới đã lần lượt được thành lập trong tinh thần đoàn kết, hăng hái nhưng có một số đồng trong thế hệ trẻ nầy chưa nhận thức rõ được thế nào gọi là tranh đấu, thế nào gọi là nổi gót tiền nhân. Cũng có một số đồng anh chị em nhận thức rõ được ý tưởng của mình, nhưng không biết phải làm gì để đấu tranh giành độc lập, tự do, dân chủ cho Tổ Quốc VN mặc dù tinh thần rất hăng hái. Chúng cháu cần được trau dồi thêm những kinh nghiệm đấu tranh từ các bác, các chú và rất cần được sự dìu dắt hướng dẫn tổ chức một đường lối chung vững chắc, đồng nhất chung về mọi mặt cho các cháu. Các cháu rất hân hạnh được làm đoàn hậu duệ của thế hệ cha chú, niềm hân hạnh nầy càng được tăng thêm khi được các bác, các chú tin tưởng giao cho trọng

trách xây dựng lại nước VN tự do, dân chủ, phú cường. Chúng cháu cố gắng làm rạng danh đoàn TTNDH và mong ước rằng truyền thống VB này sẽ tồn tại mãi với thế hệ thứ 4, 5... và mãi mãi về sau này.

Tân LHT Nguyễn Vĩnh Giám thay mặt BCH và Ban tổ chức tặng quà lưu niệm của ĐH2005 đến NT Trần Văn Trung, các NT trong BCH/TH, cô Lữ Anh Thư THP đặc trách ngoại vụ, các phu nhân của các CSVSQ đã bỏ nhiều công sức trong việc thành lập LH/VB và LĐTTNDH/AC: chị Bùi Đình Phú K8, chị Phạm Ngọc Ninh K9, chị Trần Ngọc Bảo K13 và cháu Mai Ngọc Sương ái nữ CSVSQ Mai Ngọc Sáng K10P.

CSVSQ Nguyễn Nho THT thay mặt BCH/TH, CSVSQ Đình Văn Nguyên đại diện hội VB/Houston Texas tặng quà lưu niệm cho LH/AC, CSVSQ Nguyễn Hồng Miên chủ bút Đa Hiệu tặng chiếc mũ truyền thống Gourka cho CSVSQ Hoàng Tôn Long K31 đặc trách LĐ/TTNDHAC giữa tiếng hoan

hô vang dậy của các cháu. NT Miên đã xúc động phát biểu vài lời thật chân tình: xin được cảm ơn sự đón tiếp, cảm ơn những bữa ăn ngon, cảm ơn những nụ cười... nhìn thấy sự thân mật hợp tác của các em làm chúng tôi vui mừng, nhưng cũng làm chúng tôi có chút ganh tỵ, làm thế nào các em thân thiện đến thế, vui vẻ đến thế... chúng tôi chưa được nhìn thấy sinh hoạt này nơi các em bên Mỹ.

Lễ tiễn Quốc, Quân kỳ đã chấm dứt phần bế mạc ĐH 2005, mọi người đổ xô chụp hình lưu niệm trong khi chờ đợi bữa dạ tiệc "Buffet" nóng hổi, thịnh soạn gồm súp măng cua, gỏi tôm thịt, đủ loại thịt nướng thơm ngon... chè sương sa hạt lựu, bánh ngọt. Phần văn nghệ giúp vui do ban nhạc nổi tiếng Frankfurt đảm trách, xen lẫn với các ca sĩ, ban múa VB, ca nhạc sĩ Anh Huy đến từ Pháp. Đặc biệt gây ngạc nhiên và thích thú cho mọi người là hai màn vũ Tĩnh Hoài Hương, múa trống cơm do 4 vũ công thuộc gia đình K26 chị Nguyễn Hữu Xương và 3 cô con gái tự biên tự diễn. Sôi động nhất là

phần trình diễn hai bản nhạc lính của chị “ Bếp chính“ Hoàng tôn Long, đã được ND Long ga lăng lôi cuốn theo một đoàn đệ tử tràn ngập, náo động sân khấu...

Cuộc vui nào rồi cũng phải tàn, giờ chia tay đã đến. Lợi dụng thời gian điểm tâm sáng, ban tổ chức thông báo sơ khởi tổng kết chi thu cho ĐH, tình trạng rất khả quan: không bị thiếu hụt. Điểm tâm xong, hưởng ứng lời kêu gọi của BTC, tinh thần VB một lần nữa được thể hiện đúng mức, mọi người cùng nhau nhanh chóng thu dọn bàn ghế vào kho, dọn dẹp vệ sinh sạch sẽ giúp BTC không gặp trở ngại lúc giao trả địa điểm. Bận rộn, lưu luyến kéo dài đến trưa, các cháu hẹn nhau sang năm 2006 sẽ tổ chức họp mặt vì nếu phải đợi đến năm 2007 thì lâu quá, hẹn gặp lại quý huynh đệ năm tới tại Houston Texas, hẹn gặp quý NT năm

2007 tại Paris...Auf Wiedersehen, TcHß, au revoir, bye bye, thượng lộ bình an...

Trước khi kết thúc, tôi xin mượn lời của CSVSQ để thương và duyên dáng nhất Đại Hội, NT Nguyễn hồng Miên K19 đương kiêm Chủ Bút Đa Hiệu:“...nếu chẳng may có bạn nào hư đốn thì xin các chị bỏ qua đừng đổ lỗi cho tôi, chúng tôi chỉ vui đùa một tí, từ rày nếu bạn nào còn tái phạm thì không phải lỗi tại tôi đâu nhé...“vâng, nếu có điều chi sơ sót, nếu có ngủ chật một tí trong đêm đầu vì trở ngại kỹ thuật, xin quý vị vui lòng thông cảm cho ban tổ chức, chúng ta chỉ giữ lại niềm vui, nụ cười, giữ lại tình tự Võ Bị vì tình tự Võ Bị bất diệt với thời gian, được lưu truyền từ thế hệ này sang thế hệ khác trong Đại gia đình Võ Bị.

Đức Quốc, ngày 06-08-2005
*CSVSQ Nguyễn văn Nam
K20.*

THÔNG TIN SINH HOẠT HỘI CSVSQ/TVBQGVN/VIC/ÚC CHÂU

Đợt lạnh rớt lại của mùa đông tháng 8 ở Melbourne, mang theo mây mù và gió biển Nam Cực quét vào thành phố Geelong rét mướt trong ngày 14-8-05. Hôm nay Chi Hội Cựu Chiến Binh Úc (RSL) tại đây tổ chức kỷ niệm ngày Cựu Chiến Binh Việt Nam, cũng là ngày cách đây 39 năm (18-8-1966) Quân Đội Hoàng Gia Úc Đại Lợi và Tân Tây Lan chiến thắng VC tại Long Tân – Ba` Rịa, Việt Nam

Đại diện Hội VõBị Vic. và một số anh em cựu sĩ quan Thủ Đức được mời đến làm khách tham dự đặc biệt trong ngày lễ kỷ niệm này; cũng có nhiều khách Mỹ, Úc, Tân Tây Lan và chánh quyền địa phương tham dự diễn hành, tập trung tại Đài Tưởng Niệm (bức tường Việt Nam tại cửa ngõ vào thành phố), làm lễ truy điệu vinh danh, đặt vòng hoa.

Thay mặt cho anh em toán tham dự người Việt, đại diện

Hội Võ Bị được mời phát biểu và đặt vòng hoa trước tượng đài, cùng nhau hát bài “We are Australians”. Sau đó phái đoàn Việt Nam được mời về CLB/RSL dùng BBQ thân mật chung với các CCB khác. Tại đây Hội VõBị Vic tặng Chi Hội RSL/Geelong một tape video “Soldiers in our eyes”(do Vietnamese Broadcasting Co. USA thực hiện, Hội VõBị Hoa Thạnh Đốn tặng Hội VõBị Vic) có nội dung ca ngợi sự chiến đấu anh dũng, tình đồng minh tốt đẹp giữa QLVNCH và quân đội Mỹ, các bạn đồng minh khác...

Sự nối kết thân tình của CQN/QLVNCH và các Quân Đội bạn đồng minh thể hiện tình đồng đội chiến đấu vì lý tưởng Tự Do Dân Chủ tại Việt Nam trước kia. Được biết anh em CQN/QLVNCH và CSQG sống ở Úc Châu được chính phủ Úc công nhận là lực lượng đồng minh, đủ tiêu chuẩn được hưởng quyền lợi hưu bổng như các CCB người Úc khác.

Tại Tiểu Bang Victoria (Melbourne) có nhiều công viên, nhà bảo tàng được dựng lên làm khu di tích lịch sử về chiến tranh Việt Nam. Tượng Đài Chiến Sĩ Úc -Việt tại Dandenong, Trung Tâm bảo vệ di tích lịch sử Chiến Tranh Việt Nam khu du lịch Philip Island, và bức tường “Vietnam-Together Then, Together Again” ở cửa ngõ vào thị trấn Geelong, lớn thứ hai sau thành phố Melbourne. Ngoài ra RSL còn tổ chức nhiều Toán Giáo Dục (Education teams) đến thuyết giảng ở các trường học về chiến tranh Việt Nam, sự tác chiến hành quân phối hợp chung với QLVNCH, quân đội Hoa Kỳ và những quân đội đồng minh khác trong cuộc chiến chống Cộng Sản bành trướng.

Cùng ngày tại Văn Phòng Hội CQN/QLVNCH ở khu đông người Việt Footscray, có một buổi vận động bầu cử Cộng Đồng Người Việt Tự Do nhiệm kỳ 2005-2007 Tiểu Bang Victoria. Liên danh “Phục Vụ” đơn độc ra tranh cử với thành phần ứng cử viên trẻ trung trên dưới 30. Trong

số đó cô Trịnh Mai Lan là người trẻ nhất ứng cử chức vụ Phó Nội Vụ. Được biết cô Mai Lan là ái nữ của Ông Bà Trịnh Quang Tuyến K16 TVBQGVN. Mai Lan đang là Đoàn Phó TTNDH của HỘI VÕ BỊ VIC. được cha mẹ, cố, chú, bác trong Hội và anh chị em TTNDH khuyến khích ra phục vụ cộng đồng. Trong tinh thần dẫn thân phục vụ Mai Lan K16C mạnh dạn ra ứng cử làm gương cho các bạn trẻ TTNDH.

Tuổi trẻ mới ra quân nhất định va chạm nhiều thử thách lúc ban đầu. Trong những lần vận động tranh cử, những người trẻ này thường bị quay vòng vì những câu hỏi nhứt đầu bởi những vị nhân sĩ, chức sắc địa phương, như: “Không nói rành tiếng Việt, không xứng đáng ra tranh cử!”, “Có học thức khoa bảng, phải biết lắng nghe!”, “Không rành về chính trị, quân sự, phải hỏi...tôi!” May mà có những vị cao niên thông cảm thương yêu tuổi trẻ đỡ nhẹ giùm những câu hỏi đại loại như trên. Riêng Mai Lan nhận được một câu hỏi “Cô là người trẻ nhất, vậy

động lực nào thúc đẩy cô ra tranh cử?” - “Thưa, cháu là là người Việt, muốn phục vụ cho người Việt!”. Cử toạ vỗ tay tán thưởng nồng nhiệt.

Cuộc bầu cử Cộng Đồng Người Việt tại Tiểu Bang

Victoria sẽ diễn ra trong ngày chủ nhật 21-8-05 tại các khu vực có đông người Việt cư trú.

CSVSQTrần Cẩm Tường k19 ghi nhận

47 NĂM NHÌN LẠI AI ĐÃ RA ĐI? AI CÒN LẠI?

Ban Đại Diện K15

Vào mùa Xuân năm 1958, Khóa 15 TVBQGVN với con số rất khiêm nhường, chỉ vốn vẹn 64 chàng thanh niên trai trẻ tự nguyện lìa chốn học đường trong lứa tuổi đôi mươi, để bước vào ngưỡng một ngôi trường quân sự lớn nhất vùng Đông Nam Á. Ngôi trường mang tên là Trường Võ Bị Liên Quân Đà Lạt và sau đó được đổi là Trường Võ Bị Quốc Gia Việt Nam vào năm 1960, trong lúc Khóa 15 đang thụ huấn tại trường. Thấm thoát đã 47 năm qua, tuổi lính tính đến tháng tư năm 1975 là 18 quân ngũ, tuổi đời tính

theo trung bình anh em chúng tôi nay đã ngoài 65, đáo hạn thất thập cổ laihi theo gót chân của các bậc cao niên, lão thượng đang tìm nơi núp bóng chiều tà. . . Nhìn lại 47 năm tình bạn, từ một mái trường thân yêu của xứ đồi thông, của hồ Than Thở..., quả thật là một quãng đường dài trong một cuộc đời đầy sóng gió trầm bổng, ba chìm bảy nổi của kiếp trần gian... Khóa 15 Trường Võ Bị Quốc Gia Việt Nam trong tiếng gọi đàn, sẽ cất cánh tứ phương, lần nữa tìm về tổ ấm của đại gia đình Khóa Lê Lợi, trở về

miền Nam Ca-li, để quây quần bên nhau ôn cố tri tân, kỷ niệm từ 47 năm ngày nhập trường Võ Bị Quốc Gia Việt Nam (1958-2005). Đặc biệt năm nay, đại gia đình K15 được hân hạnh tái ngộ Khóa 17 cùng tổ chức ngày đại Hội Liên Khóa, để kỷ niệm 45 năm đón chào nhau tại ngưỡng cửa TVBQGVN (1960-2005).. Mái trường mẹ, tuy đã bị nhuộm đỏ, thay ngôi đổi chủ, nhưng vẫn còn sừng sững bên cạnh chiếc hồ mang tên Than Thở, lãng mạn oái ăm ... , ngày đêm vẫn còn thở than, ngóng chờ những chàng trai của 31 Khóa Cựu Sinh Viên Sĩ Quan, vượt cánh không gian thời gian nuôi hi vọng trở về nổi lại bàn tay tình mẹ con của một thời oanh liệt trong mái trường xưa...

Viết lại những dòng kỷ niệm từ 47 năm qua, rõ ràng không phải một việc làm đơn giản, vì trí nhớ nhân sinh không như một máy điện toán (computer), bị giới hạn và thường bị phôi nhạt theo bóng thời gian... Những gì ghi lại trên trang giấy này chỉ là hồi tâm góp nhặt của chính mình hay từ những người bạn

đồng khóa trao cho, lẽ dĩ nhiên chắc chắn sẽ có nhiều sai lạc và thiếu sót không tài nào tránh khỏi.

AI ĐÃ RA ĐI? AI CÒN LẠI?

Nhìn lại quãng đường dài 47 năm, vượt mức thời gian và không gian của một cuộc sống trần gian vui buồn lẫn lộn. K15 đã dần thân hơn 17 năm binh nghiệp trong thời chinh chiến tại quê hương, và hơn 30 năm trôi dạt trên xứ người, Khởi điểm từ một con số quá nhỏ bé, 64 Sinh Viên Sĩ Quan Khóa 15 bị các niên trưởng Khóa 13 hành xác trong mấy tuần lễ sơ khởi, đã bị "rớt đài" 6 mạng, vì thiếu sức khỏe không chịu nổi sự kham khổ huấn nhục 8 tuần lễ sơ khởi, lò luyện thép của trường Võ Bị. Một thí sinh bị đuổi vì xử dụng bằng tú tài giả.

Kết cuộc, chỉ còn lại 58 SVSQ đeo đuổi học tập cho đến năm thứ tư của cuối niên học. Tuy nhiên, vào thời điểm K15 chuẩn bị ra trường, một tin sét đánh sừng sốt và đau buồn đến cho K15 : bạn đồng khóa SVSQ Lê Vũ Minh

(LVM) trên đường đi về bệnh viện Ngô Quyền để chữa bệnh lao ở Thủ Đức, vì quá mệt ghe vào Định Quán, ngồi nghỉ tại văn phòng của một Trung úy trưởng đồn, lợi dụng sự vắng mặt của vị trung úy này. LVM đã xử dụng súng của vị trưởng đồn tự tử, sau khi để lại nhiều bức thư trắng trời. Theo sự phỏng đoán, có lẽ vì quá thất vọng sau hơn 3 năm học tập mà vẫn không tốt nghiệp vì cơn bệnh ngặt nghèo cứ tiếp đèo đuổi, nên bạn LVM đã không còn mơ tưởng gì đến sự sống nữa .. ?

Bốn mươi bảy (47) năm qua ai còn ai mất ? Những đứa con của Khóa 15 đã gãy cánh ra đi cho đến hôm nay là 15 anh em. 12 tử trận (Hà Thức Bằng, Vi Văn Cảnh, Trần Tấn Đản, Lê Minh Hoàng, Nguyễn Chu Khơi, Mai Ngọc Liên, Vũ Thế Mẫn, Vũ Thế Minh, Trần Ngọc Thiều, Nguyễn Văn Tính và Lê Ngọc Túc); 1 tự sát trên đường đi cải tạo ra Bắc (Nguyễn Văn Nhiều), 1 chết tại trường (Lê Vũ Minh), và 3 bạn ra đi Hoa kỳ: Nguyễn Văn Riêm, tạ thế vào ngày 17-12-1996 tại New Jersey,

Nguyễn Ngọc Long, mất ngày 31-7-2004 tại Oregon và Vũ Văn Khôi, qua đời ngày 9-2-2005 tại California.

Những người ở lại của đại gia đình Khóa 15 bây giờ chỉ còn 40 : 38 ở hải ngoại, 2 người bạn còn kẹt lại ở Việt nam , 3 chị quả phụ ở Hoa kỳ; và 4 chị quả phụ hiện đang còn ở Việt nam. Riêng chị quả phụ Nguyễn Văn Nhiều không liên lạc được, kể từ năm 1975 đến nay.

VÀI DÒNG KỶ NIỆM

Theo sưu tầm của tác giả Đặng Như Thạch trong cuốn sách TVBQGVN Huế - Đà Lạt, thì Khóa 15 khóa nhập học 64, ra trường 55 thiếu úy và 2 chuẩn úy, là Khóa nhập học số lượng ít thứ nhì trong lịch sử TVBQGVN. Khóa 1 là khóa có số lượng nhập học ít nhất (nhập học 63, ra trường 53). Thí sinh dân sự dự thi vào Khóa 15 vào năm 1958 trên toàn quốc là 2400 người (có bằng tú tài khởi thi), nhưng tổng số trúng tuyển vào K15 là 88 thí sinh. Tuy nhiên khi trình diện tại trường Võ Bị chỉ có 64 người. Theo sự tiên

đoán của nhiều người, có hai nguyên nhân về số lượng đầu nhập khóa 15 quá khiêm nhường và giới hạn. Thứ nhất vì khóa học có chương trình 4 năm trặc nghiệm đầu tiên, thời gian quá lâu nên các học sinh trung học dân sự ngần ngại không muốn vào. Thứ hai vì sự tuyển chọn khắt khe, chỉ tuyển chọn 88 người trong số 2400 ứng viên dự thi. Với 64 chàng trai trong tuổi thơ mộng học trò, chúng tôi hớn hở bước vào ngưỡng cửa trường Võ Bị Liên Quân Việt Nam vào ngày 5 tháng 3 năm 1958. Ra trường vào ngày 3 tháng 6 năm 1961 với tên khóa Lê Lợi. Tổng cộng thời gian thụ huấn là 3 năm 2 tháng 28 ngày.

GIAO THỜI VÀ LẶN ĐẠN

Khóa 15 TVBQGVN là một khóa giao thời giữa chương trình huấn luyện cũ và mới tại trường Võ Bị, và là khóa khởi đầu thời biểu thụ huấn 4 năm của nền đệ nhất cộng hòa, do cố tổng thống Ngô Đình Diệm muốn nâng cao TVBQGVN tương đương với

trường Võ Bị West Point của Hoa Kỳ và hạng nhất trong vùng Đông Nam Á. Khóa 15 cũng là khóa có thời gian thụ huấn lâu nhất : 3 năm 3 tháng, kể từ khóa 1 đến khóa 22A (khóa 22B bắt đầu chương trình 4 năm). Trải qua đến 3 vị chỉ huy trưởng: Cố tổng thống Nguyễn Văn Thiệu (hồi đó cấp bậc trung tá) : 1958-1959; cố trung tướng Lê Văn Kim (1959-1960) và sau cùng là cựu đại tá Trần Ngọc Huyền (1960-1961). Ra trường vào năm 1961, tuy học chương trình 4 năm, nhưng đến 10 năm sau, vào ngày 1 tháng 3 năm 1971 mới được cấp phát Văn Bằng Trường Võ Bị Quốc Gia Việt Nam, do đề nghị Tổng Cục Quân Huấn Bộ Tổng Tham Mưu sau khi cứu xét lại chương trình huấn luyện của Khóa 15 TVBQGVN. Nguyên nhân có sự chậm trễ - theo nguồn tin được đồn đãi - là vì hồi đó cố trung tá Trần Ngọc Huyền, trong chức vụ văn hóa vụ trưởng, và sau là chỉ huy trưởng, cho rằng khóa 15 là "con ghẻ" của trường Võ Bị (?). Trung tá Huyền đề nghị với Bộ Tổng Tham Mưu cho ra trường sớm (3 năm 3

tháng thay vì 4 năm), bỏ rơi mặc cho “thế sự” lảng lơ..., để rồi không cấp Văn Bằng TVBQGVN (vì chưa đủ 4 năm) cho K15. Cũng vì sự chậm trễ cấp bằng này nên có một số CSVSQ/TVBQGVN, không biết vô tình hay hữu ý đã phao tin đồn trong tập thể Võ Bị là văn bằng TVBQGVN của Khóa 15 là “bằng giả” hay khóa huấn luyện 4 năm đầu tiên là K16 chứ không phải là K15. Bằng thật hay bằng giả, khóa nào huấn luyện đầu tiên 4 năm không có gì quan trọng, nhưng sự thật cần phải được nói lên và tôn trọng.

CHƯƠNG TRÌNH HUẤN LUYỆN

Ngoài những huấn luyện căn bản, năm thứ nhất và năm thứ hai 10 tháng văn hóa, 2 tháng và quân sự, hưởng lương cấp bậc trung sĩ.. Bắt đầu năm thứ ba 10 tháng văn hóa, 1 tháng quân sự, 1 tháng nghỉ hè, ăn lương cấp bậc chuẩn úy, và được mặc thường phục khi dạo phố hay nghỉ phép. Ngoài ra Khóa 15 được thụ huấn một vài chương trình đặc biệt, mà các khóa khác không áp dụng.

1. Huấn luyện quân sự trong rừng : Hằng năm Khóa 15 có 2 tháng huấn luyện quân sự ở Melon Ragley thuộc quân Đồn Dương, cách xa trường vào khoảng 30 cây số. Đây là một khu đất của người Thượng nằm sâu trong rừng được chính phủ mua lại để làm bãi tác xạ. Khóa 15 phải cắm trại ngủ trong các lều “tent” tại Melon suốt 2 tháng trời (không được về trường) để ngày đêm thực tập tác chiến, thảo lệnh hành quân, phục kích ban ngày, da chiến ban đêm, các sinh viên được phát đạn mã tử. Một câu chuyện đáng ghi nhớ là có một lần khi di chuyển ban đêm thấy bóng cây thông lác lư quơ qua quơ lại, tưởng lầm là địch phục kích nên toán SVSQ dạ chiến xả súng đạn mã tử bắn liên hồi, bị SQ huấn luyện viên (Trung úy Cận?) xả xể la mắng hỏi :”Ai bắn ! ai bắn! vừa mới khởi hành chưa gặp địch tại sao bắn ?”. Vì vậy sau này có sự điều cốt :”Cỏ đụng cò” ám chỉ là chúng tôi không bắn mà tại vì cỏ đụng cò nên đạn mã tử bắn ra... Tại đây khí hậu ban đêm vào mùa đông rất lạnh lẽo ít ngủ, tay súng

luôn kề vai vì sợ các thú dữ trong rừng viếng thăm bất cứ lúc nào. Cuối tuần vào mỗi thứ bảy vẫn bị sĩ quan cán bộ không tha, khám xét, hít đất dã chiến đều đều... Tuy nhiên sau khám xét vì không được về trường, chứng nào tật nấy nhiều anh em rủ nhau “hành quân” vô các làng thượng kế cận để kiểm các “thượng nữ” bướm ong cho đỡ buồn... Khổ thay sau này đã có mấy nàng theo lên tìm kiếm tại trường làm cho các bạn này phải trốn chui trốn rủi trông thật thảm thương... Sau 2 tháng huấn luyện quân sự trở về trường, các SVSQ K15 đều trở thành công dân người Thượng, mặt mũi ai nấy đen đui xấu xí trông chẳng giống ai, các cô gái Đà Lạt đều thay lòng đổi dạ và thất vọng tràn trề...

2. Học tập chính sách dinh điền : Vào tháng 5 năm 1960, theo chỉ thị của cố tổng thống Ngô Đình Diệm, Khóa 15 được 2 chiếc máy bay C47 của Không Quân Việt Nam chở lên Ban Mê Thuộc để học tập dinh điền, áp chiến lược, một quốc sách nóng hổi của ông Ngô Đình Diệm đề ra hồi đó. Tất cả SVSQ

Khóa 15 được ở tại câu lạc bộ Sĩ Quan Ban Mê Thuộc trong 1 tuần lễ để thăm viếng, quan sát các cơ sở tân lập dinh điền tại quận Đạt Lý và Lệ Thanh. Người thuyết trình và hướng dẫn là trung tá niên trưởng Albert Nguyễn Cao, thủ khoa khoá 2 T V B Q G V N .

3. Huấn luyện Thiết Giáp, Pháo Binh : Cũng trong năm 1960, Khóa 15 được đưa lên Ban Mê Thuột, Pleiku để huấn luyện đặc biệt về thiết giáp và pháo binh trong thời gian 1 tháng, do Thiết đoàn thiết giáp BMT (Trung tá Bảng), và tiểu đoàn 23 Pháo binh (Đại úy Cáo) huấn luyện. Tại đây khóa 15 có cơ hội học tập lái xe thiết giáp khỏi bụi tưng tóa ngập trời và thực tập bắn pháo binh.

4. Huấn luyện kỵ mã : Do đại đội mã vận (Trung úy Rồng) huấn luyện. Các chàng SVSQ K15 được dịp leo ngựa phi hành quanh quần vòng sân trong về mặt khoái chí trở tài chỉ huy trên lưng ngựa.

DU HÀNH 4 VÙNG CHIẾN THUẬT

Để quảng cáo về sự trưởng thành của TVBQGVN, Bộ Tổng Tham Mưu quyết định đưa liên đoàn sinh viên sĩ quan đi du hành biểu diễn khắp nơi khắp 4 vùng chiến thuật. Khóa 15 và Khóa 14 đã xếp bút nghiên nghỉ học lên đường du hành đến các bằng đường bộ trên 44 chiếc xe GMC, đi đến các thị trấn tỉnh lỵ miền Trung 1 tháng và sau đó về miền Tây 2 tuần lễ. Tại mỗi thành phố lớn như Nha Trang, Qui Nhơn, Đà Nẵng, Huế, Hội an, Vĩnh Long, Cần Thơ, v.v. đều được các giới chức địa phương tổ chức buổi lễ trình trọng giới thiệu Trường Võ Bị Quốc Gia Việt Nam, sau đó liên đoàn Sinh Viên Sĩ Quan trong bộ đại lễ diễn hành qua khán đài. Mục đích là để “tuyên truyền” sự lớn mạnh của QLVNCH và khuyến dụ các học sinh trung học dân sự vào trường Võ Bị. nơi đào tạo những chàng trai tuấn tú lý tưởng, văn võ toàn tài. Cũng trong cuộc du hành này, khi đến tỉnh Quảng Trị, các SVSQ được cho mặc thường phục để viếng thăm cầu Bến Hải. Con sông chia cắt từ vĩ tuyến 17 Nam Bắc theo hiệp

nghe Geneve. Khó cực nhất trong các cuộc du hành này là phải “o bế” bộ đồ đại lễ được đóng thùng, khiêng lên vác xuống từ chiếc GMC chuyên chở đi đây đó khắp 4 vùng chiến thuật.

Một câu chuyện vui được bàn tán nhiều trong chuyến du hành miền Trung là khi đến thành phố Nha Trang, vì thời gian quá eo hẹp không cho phép SVSQ thông dong “ thả bóng bắt duyên” ngoài bãi biển, nên một niên trưởng rất đào hoa Khóa 14 tên H..., đã vội vàng “mãi mê “ đôi ta trên một chiếc xe cyclo đạp..., chẳng may bị cơn gió lốc thổi mạnh hay vùng vẫy cực kỳ(?) xe bị lật ngửa, làm tung toé lộ thiên hai dung nhan trắng trẻo giữa thanh thiên bạch nhật trên xa lộ dọc đường bãi biển Nha Trang.... mà mỗi khi nhắc đến không ai nhin được tiếng cười vang....

SINH HOẠT K15 HẢI NGOẠI

Lìa bỏ nơi quê cha đất tổ theo vận mệnh đen bạc của đất nước, Khóa 15 ở hải ngoại dần dà đã tìm lại tổ ấm

hợp quần tứ phương trên miền đất lạ xứ người. Sinh hoạt chính yếu của anh chị em trong đại gia đình Khóa 15 hải ngoại tựu trung vào hai mục tiêu: Hội Ngộ và Tương Trợ. Tuổi đã bạc đầu, và đã là “thất thập cổ lai hi”, tình nghĩa lại càng thấm thía, khát khao gần lại nhau hơn. Để hâm nóng tình nghĩa khát khao mong mỗi đó, Khóa 15 TVBQGVN ở hải ngoại, từ khắp bốn bể năm châu, chúng tôi thường tổ chức những cuộc họp mặt để có dịp gặp nhau một lần để nhìn lại mặt nhau, hàn huyên tâm sự, ôn cố tri tân, chia sẻ ngọt bùi. Đặc biệt, để cùng nhau quì gối lặng yên một vài giây phút để tưởng niệm người quá cố, nếu chẳng may có ai trong đại gia đình K15 đã đành lòng bỏ anh em ra đi. Tuổi tác của Khóa 15 nay đã xế chiều, “răng rụng xuống giường” chứ không còn mộng mơ “trăng rụng xuống cầu” của tuổi lứa đôi... Ngoài ra để duy trì liên lạc trao đổi tin tức đó đây trong nội bộ gia đình, một bản tin định kỳ là một dây thông tin vui buồn đến tận mọi gia đình Khóa 15. Quan hôn tương tế

để an ủi chia sẻ những nỗi đau buồn nếu có CSVSQ, phu nhân hay tử thân phụ mẫu chẳng may qua đời, hay sẽ tìm đến với nhau để chung vui khi có hỉ tín của anh em con cháu trong đại gia đình K15, là những sinh hoạt mà Khóa 15 đã và hiện đang làm từ ngày bỏ nước ra đi. Vui chơi không bỏ bạn bè, một công tác mà anh chị Khóa 15 chú tâm trong mỗi cuộc họp Khóa là tìm cách giúp đỡ, an ủi những người xấu số hiện đang còn kẹt lại Việt Nam. Ngoài hai người bạn đồng khóa NQL và PVK, chúng tôi còn nghĩ đến các chị quả phụ Khóa 15. Hằng năm cứ mỗi độ xuân về, món quà vật chất tuy thật nhỏ nhoi, nhưng chúng tôi thiết nghĩ đây là nghĩa cử và bổn phận làm. Chúng tôi chung vui sung sướng khi biết được các bạn ở quê nhà hé nở nụ cười biểu lộ qua vài cánh thư mang từ nửa quả địa cầu đến tận bàn tay trời Âu Mỹ. Xin trích dẫn một đoạn trong thư của chị quả phụ HTB viết từ Huế, Việt Nam khi lần đầu tiên bắt liên lạc được với gia đình K15 ở hải ngoại, để cùng nhau chia sẻ : “.....*Nhấn tôi về (từ*

Ba Mê Thuật) nhận tiền của các anh Khóa 15 gửi cho. Anh H... biết không, đêm đó tôi ngủ không được và cứ nghĩ quanh quẩn mãi. Tình nghĩa của các anh không biết khi nào mà tôi trả được và sáng nay tôi về bà ngoại để chờ anh đó đến giao tiền.... Anh H..., hôm nọ anh nói là gửi cho tôi \$150 mà bây giờ nhận được \$200:00. Ôi sung sướng quá. Một lần nữa tôi xin cảm ơn các anh. Từ khi giải phóng đến giờ tôi chưa bao giờ cầm trong tay số tiền lớn như vậy các anh có biết không ? Bà con HTB... họ đi bên đó cũng nhiều. Họ về Huế cũng có, rồi lời qua lời lại thăm hỏi nhau, mời ăn uống qua loa thôi. Thành thử tôi cứ nghĩ thân phận mình quá bạc bẽo. Mất chồng là mất tất cả...Không biết B... xui khiến hay sao mà sáng hôm đó tôi bồn chồn trong lòng về nhà ngoại rồi gặp anh... Các anh ở xa quá... Ước

gì đến ngày kỵ của B.... mà các anh ở gần đây để có dịp mời các anh đến, trước là nguồn an ủi cho gia đình tôi, sau nữa B.... nằm dưới đó cũng mừng là có những bạn thật lòng thương yêu mình, hiện tại còn nhớ giúp đỡ cho vợ con mình. Thôi vài dòng gửi lời thăm các anh chị Khóa 15 và xin cảm ơn các anh.... Thân ái. Vợ B..... Hồng.”

Nhắn tin Khóa 15: Một lần nữa, xin nhắc lại quý anh chị, hộp Khóa 15 TVNQG VN năm 2005 là các ngày 24, 25, 26 và 27 tháng 11 năm 2005, nhằm vào các ngày thứ năm, sáu, bảy và chủ nhật, trong dịp các ngày lễ Tạ ơn (Thanksgiving) của Hoa Kỳ, tại Orange Couty, Nam Cali. Khẩn thiết yêu cầu quý anh chị K15 tích cực hưởng ứng tham đđã đông đủ.

Cao Chánh Cương

Chương Trình Hội K15 năm 2005

1. **Thời gian** : 4 ngày (từ 24 đến 28-11-2005: Dịp lễ Tạ Ôn Hoa Kỳ)
2. **Địa điểm** : Orange County, Nam Ca-li
3. **Trung tâm hội ngộ** : Tư thất anh chị Nguyễn Trọng Mạc
4. **Đưa đón phi trường** : Đại diện K15 và các bạn ở Nam Ca-li
5. **Chương trình sinh hoạt tổng quát:**

Thứ Năm 24 -11-2005 :

- Tư phương tề tựu, hàn huyên tâm sự
- Cơm tối hội ngộ
- Sinh hoạt văn nghệ
- Hội nội bộ K15 (Nếu tề tựu đông đủ)

Thứ Sáu 25 -11-2005:

Sa'ng :

- Điềm tâm và tiếp tục hội ngộ.
- Hội nội bộ Khóa 15 (nếu chưa họp được trong ngày 24-11)
- Tùy quyền

Chiều :

- CSVSQ K15 : Phụ giúp với K17 sắp xếp sân khấu tại nhà hàng
- Hội ngộ liên Khóa (tại nhà hàng) : CSVSQ K15 và phu nhân lúc 4:00 chiều
- Tiếp tân dạ tiệc (phụ giúp K17) : Quý phu nhân K15 và K17
- Dạ tiệc liên Khóa : Gia đình K15 và thân hữu lúc 6:00 chiều

Thứ bảy và chủ nhật 26, 27-11-2005: Chương trình du ngoạn

Chủ nhật 27-11-2005 : Cơm tạm biệt

6. **Đại diện Khóa 15 địa phương** : Vui lòng tổng kết số người tham dự Dạ Tiệc Liên Khóa (gia đình K15 và thân hữu) tại địa phương trách nhiệm **trước ngày 15-10-2005**, để kịp thời thông báo Ban Tổ Chức đặt chỗ tại nhà hàng.

Thư mời tham dự Đại Hội Liên Khóa 15 & 17 /TVBQGVN (1)

Trân trọng kính mời:

-CSVSQ/Tổng Hội Trưởng/TVBQGVN và Phu nhân.

-Niên trưởng Chủ tịch HĐTV/TVBQGVN và phu nhân.

- Quý vị Huấn luyện viên Quân sự, Văn hóa K15 và K17/
TVBQGVN, và phu nhân.

-Quý vị Đại diện các Khóa/CSVSQ/TVBQGVN tại Nam California
và phu nhân.

Vui lòng bỏ chút thời giờ quý báu đến tham dự Dạ tiệc Liên hoan
ngày Đại Hội Liên Khóa CSVSQ/K15 & CSVSQ/K17 kỷ niệm 45
năm đón chào nhau tại ngưỡng cửa Trường VBQGVN (1960-2005),
sẽ được tổ chức tại nhà hàng EMERAL BAY Seafood,
địa chỉ 5015 W. Edinger Ave. Ca 92704, đt. (714) 775-5161, vào lúc
06:00 giờ chiều ngày 25 tháng 11 năm 2005.

Sự hiện diện của quý vị là một niềm vinh dự và hãnh diện cho hai
Khóa 15 và 17 chúng tôi.

Để tiện việc sắp xếp, trân trọng kính xin quý vị **hồi đáp trước
ngày 01 tháng 11/2005**

qua địa chỉ, điện thư hay điện thoại sau:

CSVSQ/K15 Cao chánh Cường

P.O. Box 850433

Mesquite, TX 75185

k15vb@yahoo.com

Đt. (214) 417-2484

CSVSQ/K17 Dương đức Sơ

14312 Harrington street

Garden Grove, Ca 92843

jckduong2@yahoo.com

Đt. (714) 775-5800

Kính Mời.

*(1) Thay thế Thư Mời chính thức gửi đến tận nhà,
trường hợp chúng tôi không có địa chỉ*

SINH HOẠT K16

Tháng 8 năm 2005

Ban Tổ Chức Ngày Họp Khóa, sau phiên họp với đa số các anh chị K16 Texas ngày 17 Tháng 7 Năm 2005, tại nhà riêng của Đại Diện Khóa Trần Ngọc Toàn, đã quyết định và đồng ý phác thảo chương trình sinh hoạt như sau:

- Ngày Thứ Sáu 25/11/05, lúc 6:00pm, họp mặt sơ khởi tại địa chỉ 4122, Yupon Ridge Dr., Houston, Texas 77072-1438, tại tư gia Trần Ngọc Toàn
- Buổi Họp Khóa sẽ bắt đầu vào lúc 09:00am ngày 26/11/2005 tại phòng họp của Alief Community Center, 11903 Bellaire Blvd., Houston, TX 77072 (góc đường Bellaire và S. Kirkwood). Bạn Trần Văn Hiến phụ trách sắp xếp tổng quát buổi họp, dự trù chấm dứt lúc 14:00pm. Nghỉ giải lao và phần ăn trưa được cung cấp tại chỗ.
- Buổi Dạ Tiệc Thân Mật có phụ diễn văn nghệ sẽ được tổ chức tại Nhà Hàng Phố Xưa, 6200 Wilcrest Dr., Houston, TX 77072 (cách địa điểm họp buổi sáng khoảng 1/2 dặm về hướng Đông), vào lúc 18:30pm. Điều khiển chương trình Dạ Tiệc là anh chị Vĩnh Quốc.
- Ngày Chủ Nhật, 27/11/2005, du ngoạn thành phố Houston và chia tay.

Thiệp Mời sẽ được thực hiện và gửi đến Khách dự và gia đình CSVSQ K16 sau. Xin các chị và các bạn liên lạc ghi danh và đóng góp với các Đại Diện Khóa địa phương:

-Bắc Cali: Nguyễn Anh (408) 7291661

-Nam Cali: Nguyễn Như Phú (714) 563 9127

- Đông Bắc HK: Nguyễn Văn Thuận (703) 425 4174

-Vùng Trung Tây HK: Thái Ôi Xiếng (770) 923 4595

-Texas và các nơi khác: Nguyễn Cửu Nhông (281) 894 5506

Như đã phổ biến trong BT trên ĐA HIỆU vào tháng 7/2005, nhằm giúp cho việc đón tiếp được chu đáo, xin quý chị và các bạn ở xa về, liên lạc cung cấp tin tức càng sớm càng tốt cho BTC và bạn cùng khóa ở Houston. Cả hai phi trường Quốc tế George Bush và Williams Hobby đều sẽ có người đón rước.

Thân chào Đoàn Kết.

Đại Diện Khóa Trần Ngọc Toàn.

Houston, tháng 8/2005.

VÀI KỶ NIỆM VỀ ĐẠI HỘI KHÓA 19 NGUYỄN TRÃI NĂM 2005

Theo thường lệ, cứ hai năm một lần Khóa 19 lại gặp nhau. Hai năm trước đây, tôi đã theo chồng tham dự Đại Hội Khóa 19 tại Seattle, năm nay các anh chị Khóa 19 đã hẹn gặp nhau tại miền Nam Cali nắng ấm vào dịp July 4 .

Từ mấy tháng trước, các anh chị trong ban tổ chức Đại Hội đã họp hành nhiều lần tại nhà tôi. Lo lắng nhất có lẽ là anh chị Nguyễn văn Phẩm, đại diện K19 Nam Cali trưởng ban tổ chức, kế đến là anh chị Nguyễn hồng Miên đại diện khóa. Mọi việc rồi cùng êm xuôi. Nhưng khác với các lần Đại hội trước đây, Đại Hội 2005 kỳ này đã được anh chị em từ các nơi yểm trợ rất nồng nhiệt, số tiền lên tới trên 7000\$, nên ban tổ chức không còn ưu tư về vấn đề tài chánh. Các chị K19 Nam Cali cũng đã cùng nhau tập dượt các bài đồng ca để trình diễn trong ngày Đại Hội .

Đại Hội được ấn định vào ngày chủ nhật 3-7-2005 tại nhà hàng Dragon King, buổi sáng các anh họp bầu Tân Đại Diện khóa và buổi tối là dạ tiệc. Chiều ngày thứ bảy là tiền đại hội tại nhà anh chị Nguyễn văn Triệu.

Không khí tưng bừng nhộn nhịp, có lẽ đây là lần đầu tiên các chị K19 tham dự đại hội đông như vậy, trên 40 chị, có những anh chị tôi mới gặp mặt lần đầu tiên như anh chị Trần cảm Tường đến từ Úc Châu, anh chị Đình văn Thuận đến từ Florida. Chuyện trò rồi rít tưởng như không bao giờ dứt được, nhất là các anh, mấy tao chi tổ giống như lúc còn ở tuổi hai mươi .

Sáng chủ nhật các anh họp để bầu Tân đại diện khóa, tất cả các chị rủ nhau đi tập dượt bài đồng ca để trình diễn đêm đại hội. Đến chiều trước khi dự dạ tiệc, nghe các anh kể lại về việc bầu Tân đại diện khóa, chưa



có lần nào mà gay cấn bằng lần này . Ba người được đề cử tranh chức đại diện khóa là anh Nguyễn hồng Miên đương kim đại diện, anh Nguyễn văn Phẩm đại diện khóa tại Nam Cali, anh Võ trọng Em đại diện khóa tại Houston . Phải bầu vòng nhì mới có Tân đại diện khóa vì vòng đầu hai người đồng phiếu là anh Em và anh Phẩm . Đại diện khóa 19 năm nay là anh Võ trọng Em, do đó hai năm sau, năm 2007 đại hội khóa 19 sẽ được tổ chức tại Houston, Texas.

Điều lo lắng và hồi hộp nhất của tôi là các màn trình diễn hợp ca, không biết có được suông sẽ không . Mọi

người đã tới, những dây bàn đã đầy, người đứng, người đi tấp nập. Nói và cười thoải mái như thừa nào xa tít xa tấp của thời gian. Tiệc vui bắt đầu với những nghi lễ của quân đội, chào cờ và phút mặc niệm truyền thống của TVBQGVN. “Chúng tôi không tìm an lạc dễ dàng. Mà chỉ khát khao gió mưa cùng nguy hiểm...Tôi như chìm đắm trong không gian u hoài, trầm trầm nỗi niềm thương hận, dường như có bóng dáng của những người bạn của chồng tôi, của các anh Khóa 19 TVBQGVN đã “một thời ra đi làm dũng sĩ” đang lẫn khuất đâu đây .

Phút chờ đợi lo âu rồi cũng đến, chúng tôi được giới thiệu lên đồng ca bản nhạc Cô gái Việt . Các chị đã đồng ca thật nhịp nhàng, tuy lúc khởi đầu tiếng ca còn hơi yếu nhưng dần dà cũng đã ru hồn vào trong tiếng nhạc. Tiếng hát vừa dứt thì anh điều khiển chương trình đã yêu cầu chúng tôi đứng lại trên sân khấu. Tất cả các anh khóa 19 mỗi người cầm một đóa hoa hồng sẽ lên tặng cho phu nhân của mình . Có vài chị khóa 19 là góa phụ thì được con trai của mình thay cha tặng hoa cho mẹ . Các anh khóa 19 thật là hào hoa, mỗi người có một cách tặng hoa, như anh Đào kim Vinh quỳ

một chân hai tay nâng đóa hoa hồng như một chàng hiệp sĩ thời trung cổ, anh Nguyễn hồng Miên ôm chầm lấy bà xã như lần trao nọ hôn đầu đời . Tôi là người cuối cùng nhận đóa hoa từ tay chồng tôi, anh ôm lấy tôi, trao nọ hôn nhẹ vào má . Tôi thấy mắt mình mờ đi, tiếng vang vang như vọng lại từ thuở cờ bay rợp bóng tiếng quân reo . Tưởng như tôi đang trong vòng tay chồng tôi sau ngày anh từ cõi đạn rớt tên bay trở về cùng với những chiến hữu của anh, áo quần còn nhếch nhác bụi đường xa xăm .

Nam Cali 15/9/2005

Thanh Minh K19B



TƯỜNG TRÌNH HỌP KHÓA 27

Nhân dịp July 4 “Gà Map” và gia đình đã tổ chức một cuộc đi chơi xa tận thành phố Boston, Massachusetts. Nói là đi chơi xa cho oai chứ thực ra là khăn gói đi họp Khóa 27 đấy! Sau đây là phần tường trình của “Gà Map” về ngày họp Khóa để Quý Niên Trưởng, Niên Đệ và các bạn Khóa 27 đặc biệt là các bạn vắng mặt được rõ.

Theo sự đồng ý trong lần họp Khóa năm 2003 tại Sacramento, họp Khóa kỳ này được tổ chức tại Boston và địa điểm tổ chức là tư dinh của “Vua Lèo” Trần Quang Thành. Tuy hôm nay mới là ngày 01 tháng 07 nhưng đã có những khuôn mặt Khóa 27 ra vào tư dinh rất rộn rịp; nào là Hồ Công Danh và phu nhân đến từ Cali, nào là Hồ Doãn Thuần và hiền thê đến từ Texas; lại thêm Thẩm Trần Khiêm A 27 khuôn mặt mới trời lên sau

34 năm mang bình hơi. Phải nói là những ngày này trời Boston rất đẹp và thích hợp cho việc họp Khóa; thời tiết không nóng dù là đang mùa hè, đặc biệt mưa đã vắng bóng. Tội nghiệp cho Vua Lèo và 3 Râu (Nguyễn Mạnh Thản) chạy tới, chạy lui lo đón bạn này, lo books khách sạn cho bạn kia còn phải đi mua thực phẩm cho các chị 27 B trở tài nấu nướng nữa chứ, ôi thôi! Cứ như là đại tiệc đãi Quốc Khách không bằng, mà đại tiệc thật vì phải khoản đãi vài thằng bạn mà hơn 30 năm xa cách bây giờ mới có cơ hội gặp lại!

Khi “Gà Map” tôi mò đến được cửa tư dinh của “Vua Lèo” thì thấy có sự hiện





thoải mái chén
tạc, chén thù.
Sau gần 2 giờ thù
tạc cảm thấy
cũng tạm đủ nên
tất cả TKS 27
được mời lên
trình diễn văn
nghệ giúp vui,
phần trình diễn
của các ca sĩ
chuyên nghiệp

diện của ngài Tiến Sĩ Lưu Đình Cường và cùi Phạm Bốn. Theo như chương trình thì ngày 2 tháng 7 là ngày tùy quyền Tiểu Đoàn TKS/27 nên toàn thể Khóa 27 được cho đi phố đêm, đi phố đêm thật sự chứ không phải “Phố Đêm” của cán bộ Tân Khóa Sinh Khóa 24 đâu nhé! Số là Phạm Ngọc Uy Vũ cưới vợ cho con, lúc đi coi ngày làm Lễ Thành Hôn không biết có sự đi đêm nào hay không, chỉ thấy ông thầy sau một phút suy nghĩ đã phán là trước ngày họp Khóa 27 một ngày để Khóa 27 tụ họp cho đông và đó cũng là lý do Khóa 27 được đi phố đêm. Phải nói đây là một tiệc cưới vui vẻ nhất, các 27 B tự động rút lui qua bàn bên cạnh nhường bàn cho các TKS 27 được

này đã được khán giả nhiệt liệt tán thưởng. Xin cảm ơn anh chị Phạm Ngọc Uy Vũ Khóa 27 nhé!

Ngày 03 tháng 07, hôm nay là ngày chính của buổi họp mặt với nhiều vấn đề cần báo cáo và thảo luận, mặc dù còn một số Khóa 27 chưa đến đúng giờ nhưng CSVSQ Đại Diện Khóa Đỗ Khắc Mai yêu cầu buổi họp được bắt đầu. Mở đầu là phần phát biểu của Ban Tổ Chức, bạn Thành đã đại diện Khóa 27 Boston chào mừng tất cả các bạn và gia đình về tham dự và chúc cuộc họp thành công. Phải công nhận rằng bạn Thành và phu nhân đã bỏ nhiều công sức trong kỳ họp Khóa lần này. Ngoài việc tu sửa và mở rộng tư dinh, chị Thành cũng đã

chuẩn bị đầy đủ thực phẩm để phục vụ cho đại biểu từ bốn phương về tham dự. Xin cảm ơn anh chị Thành! Ngoài số CSVSQ Khóa 27 và gia đình chúng tôi còn nhận thấy có sự hiện diện của một số NT, ND và gia đình như NT Phạm Ngọc Trấn K 23, NT Nguyễn Xuân Cung K 23, NT Lê Văn Minh K 24, NT Trần Văn Một K 24, NT Cao Văn Tài K 25, NT Đỗ Thiếu Bá K 25, .. đặc biệt có anh Xuân H 30 vừa mới đến Hoa Kỳ và anh chị Hải Chi mà chúng tôi gọi một cách thân mật là Khóa 32. Nếu còn thiếu sót NT, ND nào nữa thì tôi xin lỗi vì đông quá không nhớ hết. Phải công nhận là CSVSQ Đỗ Khắc Mai báo cáo tình hình sinh hoạt Khóa 27 trong 2 năm qua rất rõ ràng và chi tiết như hoạt động hỗ trợ các bạn ở Việt Nam, các sinh hoạt của Khóa 27 tại Quốc Ngoại, những đóng góp của Khóa 27 đối với Tổng Hội, với các Hội Đoàn bạn. Sau hết là báo cáo chi thu và tồn quỹ của bạn Trần Trí Quốc; sổ sách, chứng từ thu chi hết sức rõ ràng.

Phần thành công nhất của cuộc họp là sự gắn bó của các cù 27, các chị và các cháu đầu đầu chúng tôi cũng nhìn thấy những khuôn mặt tươi vui, rộn rã tiếng cười. Mặc dù vậy chúng tôi cũng không quên thực hiện nốt thủ tục buổi họp là bầu Tân Đại Diện Khóa nhiệm kỳ 2005 – 2007, có 6 bạn đồng ý nhận sự đề cử của anh em. Sau cuộc bầu phiếu trực tiếp và kín bạn Đỗ Khắc Mai được toàn thể anh em tín nhiệm thêm một nhiệm kỳ nữa. Sau khi Chủ Tọa Đoàn tuyên bố kết quả bầu cử, bạn Đỗ Khắc Mai Tân Đại Diện Khóa 27 đã cảm ơn các bạn đã tín nhiệm mà giao cho trọng trách đại diện các bạn thêm 2 năm nữa và cũng xin các bạn, các chị và các cháu hỗ trợ để anh có thể hoàn thành trách nhiệm mà tập thể giao phó!. Bạn Mai cũng đã đề cử bạn Trần Quang Thành phụ trách truyền thông, bạn Trần Trí Quốc phụ trách thủ quỹ và tất cả đã vui vẻ nhận lời. Các Đại Diện Vùng sẽ do các bạn cử ngụ trong vùng đó đề cử.

Tiếp theo là việc tổ chức họp Khóa kỳ tới vào



nhưng sau 4 năm lại là những hung thần (thí dụ như Công Cục tôi!).

Đến phần dạ tiệc thật là vui nhộn và thịnh soạn, đặc biệt còn có

năm 2007, bạn Hồ Doãn Thuần thay mặt các bạn tại Houston đồng ý nhận lãnh việc tổ chức. Toàn thể Khóa 27 hiện diện rất hân hoan với những kết quả đạt được trong cuộc họp và hứa sẽ hợp tác cùng bạn Mai và hoàn thành những gì mà Đại Diện Khóa yêu cầu.

NT Trần Văn Một được sự ủy nhiệm của NT Đinh Tiến Đạo Đại Diện Khóa 24 đã chúc mừng sự thành công của ngày họp mặt Khóa 27 đồng thời nhắc lại những kỷ niệm lờ quờ của TKS Khóa 27 mà Khóa 24 là Khóa huấn luyện. Lờ quờ thời TKS thì chẳng riêng gì Khóa 27 chúng tôi mà hầu như Khóa nào xuất thân từ Trường Mẹ đều như vậy cả, có người thời TKS lờ quờ nhất

phần trình diễn văn nghệ của những giọng ca đã một thời làm nhiều trái tim xao xuyến như Nguyễn Duy Niên, Hồ Công Danh, Nguyễn Ngọc Doanh, Nguyễn Mạnh Thảo, ... Riêng Nguyễn Văn Tấn ca vọng cổ chẳng thua gì danh ca Ut Trà Ôn. Ngoài ra còn có sự giúp vui của các NT, ND các chị và các cháu nữa!

Sáng ngày 04 tháng 07 chúng tôi được anh chị Cái Hữu Sáu mời dùng bữa tại nhà hàng Pasteur do anh chị làm chủ (anh chị Sáu có 2 nhà hàng nhưng anh chị đã đóng cửa một nhà hàng để chỉ tiếp đón chúng tôi!). Không làm sao tả được không khí vui nhộn, anh chị Sáu thật bận rộn nhưng cũng đã dành trọn thời gian để phục vụ khách quý; tuy cực nhọc nhưng anh



hàng ăn không trả tiền!”. Sau khi ăn sáng xong chúng tôi lại kéo về nhà anh chị Sáu để phá thêm một trận cho bỏ công sang đây. Chúng tôi được Nguyễn Văn Tấn diễn lại cảnh liên đội CD bắt cầu kiến bò nghe anh ca cải lương, cả nh này cả m động đến nỗi anh và Phạm Bốn phải khóc làm các chị cũng khóc theo, báo hại gia chủ tốn khá nhiều napkin.

chị và cháu trai luôn vui vẻ, tươi cười làm chúng tôi càng vui thêm. Chưa yên, vợ chồng anh Sáu còn bị Nguyễn Ngọc Doanh chọc quê: “Mầy nên chụp một tấm hình phóng lớn treo giữa nhà hàng vì từ ngày khai trương đến giờ chưa bao giờ nhà hàng đông khách như vậy!”. Lâu lâu anh Sáu còn bị Doanh gọi lại chần chỉnh: “Mầy phải nhớ khách hàng là Thượng Đế dù là khách

Đặc biệt chúng tôi đã quyên góp được một số tiền lớn gửi giúp các bạn Việt Nam trong dịp này.

Rời nhà anh chị Sáu và o khoảng 2 giờ sáng, chúng tôi hứa hẹn sẽ gặp nhau tại nhà Thân Phi theo lời mời của gia chủ. Anh chị Phi mới từ Pháp sang định cư chưa lâu nhưng cũng rất hiếu khách, anh chị Phi nấu ăn rất ngon lại thêm tính tình vui vẻ nên chúng tôi lại có dịp phá

thoải mái! Người ta nói: “Nhất nhật tiểu yến, tam nhật đại yến” bây giờ chúng tôi phải sửa lại: “Nhất nhật đại yến, tam nhật đại đại yến!” cho thích hợp trong hoàn cảnh này. Cứ một gia đình 27 tại Boston được quyền mời chúng tôi một ngày, còn chúng tôi đến nhà người này mà không đến nhà người kia sợ bị trách móc nên phải đi cho đủ. Người bao chót là vợ chồng Nguyễn Mạnh Thảo, anh chị đãi chúng tôi vào tối thứ sáu 08 tháng 07 và ngày hôm sau chúng tôi chia tay nhau để trở về nguyên quán trong sự bịn rịn, lưu luyến.

Một tuần lễ tại Boston đã ghi lại trong chúng tôi quá nhiều kỷ niệm đẹp, sự chân tình và vui vẻ của các bạn, nhất là các chị và các cháu đã làm cho chúng tôi gần gũi, khẩn khít và yêu mến nhau hơn. Chúng tôi cũng học được cách sinh hoạt của các bạn tại Boston thật là gần bó, mặc dù nhà bạn này cách nhà bạn kia từ 1 giờ đến 1 giờ rưỡi lái xe nhưng các bạn và gia đình thường xuyên tổ chức họp mặt và thường hiện diện đông đủ. Họ cũng luôn quan

tâm và giúp đỡ lẫn nhau từ việc lớn đến việc nhỏ, các cháu thường xuyên gặp mặt nên xem nhau như anh chị em ruột. Chúng tôi tự nghĩ nếu Khóa 27 chúng ta vùng nào cũng tạo được cách sinh hoạt như vậy thì Khóa 27 sẽ rất mạnh.

Nhân dịp này chúng tôi xin gửi lời cảm ơn chân thành đến các bạn Khóa 27, Quý Chị và các cháu, Quý NT, ND tại Boston và anh chị Hải Chi đã cho chúng tôi một cuộc họp mặt vui vẻ, chúng tôi ước mong sẽ được gặp lại Quý Vị vào một dịp nào đó để chúng ta cùng nhau nhắc lại những kỷ niệm đẹp vừa qua. Chúng tôi cũng xin nhắc tất cả các bạn Khóa 27 hãy chuẩn bị để có thể gặp nhau tại Houston năm 2007 mà theo tôi nghĩ cũng hào hứng không kém gì Boston.

Mong gặp lại tất cả các bạn, xin gửi đến các bạn và Quý Quyển những lời chúc tốt đẹp nhất!

*Viết tại Mobile ngày
10 tháng 07 năm 2005.
Gà Mạp 27
Nguyễn Thành Công*

KHÓA 28

DU NGOẠN HÈ 2005

Thử tìm xem cơ thể mình chịu đựng được đến đâu?

107-117 độ F. Người ta nói đến những người bị chết nóng ở vùng có nhiệt độ như thế. Một chuyến đi tìm nóng. Ai trên chuyến xe cũng đều biết mình sẽ chạm mặt cùng nóng. Tin tức khí tượng báo trước một tuần, nhiệt độ sẽ cao thấp ra sao, bão ở miền đông ảnh hưởng đến miền tây thế nào, luồng khí nóng từ đâu đến, hơi nước từ đâu sang v.v. Cùng đi, thăm mùa hè của California.

Trên chuyến xe có 51 hành khách, một hướng dẫn viên du lịch, một tài xế. Hai hành khách lớn tuổi 70 - 75, mười hành khách con nít 16 - 9, còn lại trong độ tuổi trung niên. Mười bốn gia đình. Mười bốn cựu sinh viên trường VBQG Đà-Lạt các khóa 17-26-28-29.

**Trạm dừng đầu tiên
công viên Yosemite**

Mọi người theo xuống xe, đoạn đường dài bó đôi chân khó chịu, tôi luôn là người xuống xe nhanh nhất. Đi trong đoàn, phải theo đúng giờ người hướng dẫn yêu cầu, nên thời gian luôn thiếu thốn. Các gia đình ở xa vội vã chụp hình, còn tôi đứng ngắm thiên nhiên hùng vĩ.

Không biết nợ hay duyên mà tôi ngắm núi này trông núi nọ, ngắm hòn đá Yosemite mà nhớ hòn đá Định Quán, ngắm thác Bridal Viel lại nhớ thác B'laho, nhìn gốc thông xanh nhớ ngấn ngơ Đồi Cù một thuở. Ngay cả cái nóng cũng làm tôi nhớ nắng Việt Nam, nhớ thêm chút nữa là



cái nóng tôi ngồi bên lò than đá, nung ống lõi chỉ, để kéo ra làm sườn xe đạp sau năm 1975. Cái nóng của than đá không dịu dàng như cái nóng của bếp nấu cơm, không mát như cái nóng canh bánh chưng ngày Tết, nó dữ dội hừng hực, phải thế mới đủ nung lõi chỉ dẹt, được đúc bằng nhôm cháy đỏ. Cái nóng Yosemite mang tôi về bên lò than đá nung lõi chỉ, suốt đoạn đường sau đó.

Tôi không biết có phải trời xui đất khiến, cho gia đình tôi tìm ra cách sống trong xã hội chủ nghĩa không, mà tôi đã trải qua không biết bao nhiêu nghề để kể.

Vốn sống của tôi chỉ là những quyển sách học, truyện ngắn-dài, thơ văn lãng đãng, đụng chạm với đời là những lần đi công tác trong gia đình Nghĩa Sinh Việt Nam - hướng đạo Việt Nam. Tôi mang đôi mắt nai ngơ ngác ra chợ trời bán quần áo cũ, được đôi tháng, mua tủ kính bán bánh bông lan; Những chiếc bánh chỉ



được làm khi nhà có tiệc, nổi trôi theo tôi ra chợ bán buôn; những cái bánh xinh xinh hình bầu dục, nằm gọn trong lòng bàn tay, được tôi đặt lên một đóa hoa tigon hồng làm duyên trên mặt. Không biết lúc nào thì tôi biết chuyển sang thuốc tây - những viên thuốc chuyên từ cửa sau nhà thuốc nhân dân, đến những viên tylenol được gửi về từ Mỹ.

Nhu cầu làm đẹp của các bà chuyển tôi sang nghề thêu rua kim chỉ. Cứ tưởng học nữ công gia chánh ngày xưa để may áo, đơm khuy, nâng khăn sửa túi cho chồng, ngờ đâu nuôi sống được bản thân, gia đình trong cơn túng quẫn.

Có công mài sắt có ngày nên kim - tôi không mài sắt, mà dùng kim nhiều quá. Cây kim dẹt vàng mỏng tanh, thêu thì đẹp, dùng mãi ngày này sang ngày khác, nó đâm vào ngón tay tôi thành một vết chai. Vết chai không đau nhưng khi kim đâm xuyên qua phần da còn mềm chưa chai cứng, cảm giác thốn lên óc là thường. Có những đêm, phải thêu cho xong áo cưới, tôi thức đến sáng. Chắc một điều, một trong những đóa hồng có vương giọt máu của tôi.

Kỷ niệm tôi còn giữ là chiếc áo dài các cô học trò học thêu, thêu cho tôi trước khi tôi đi sang Mỹ, tấm tranh tôi thêu trong thời gian chờ đợi chuyến bay.

Đôi khi tôi thấy lại những tấm tranh tôi đã gửi sang Mỹ nhờ bán, được treo trong nhà họ hàng, anh em. Nước mắt tôi rưng rưng. Nhớ khi ra bưu điện, gửi những gói quà nhỏ, trong có hai xấp áo dài đã được thêu, một tấm tranh phải xếp hàng từ 4-5 giờ sáng. Gia đình ở Mỹ gửi tiền về, lại đi mua vải, lại thêu gửi sang bán lấy lời. Ngờ

đâu, gia đình giữ lại chứ có bán chắc gì đâu. Ít ra vợ chồng tôi không mang tiếng xin tiền ngoại quốc để sống.

Nghề làm sườn xe đạp phát xuất từ ông thu mua ve chai trong khu dệt Tân Bình. Anh tôi vì là “ngụ” không dễ tìm ra cách sống với chính quyền luôn thù nghịch, muốn tống khứ anh đi cho khuất mắt. Một buổi sáng lơ mơ, ngồi uống cafe vỉa hè, tán dóc cùng ông “đồng nát” mới biết ông vào xóm dệt thu mua lõi chỉ, bán cho vừa trong Chợ Lớn. Từ vừa ve chai này, ống chỉ được mua để kéo thành sườn xe đạp. Loại sườn nhôm đắt tiền không phải loại sườn được dùng thùng phuy cất uồn. Anh đạp xe đi tìm hiểu ngọn ngành, chúng tôi bắt đầu gia nhập vào giới sản xuất. Vốn liếng gom góp được từ thuốc tây-kim chỉ- dồn sang lõi chỉ, tìm nơi có máy móc để mượn họ gia công làm thành sản phẩm, đem đi giao đến các xưởng hàn sườn xe đạp, các chợ bán phụ tùng xe đạp. Cả một nước phương tiện giao thông đang từ xe gắn máy, xe lam, xe tắc-xi được nâng cấp dùng toàn xe

đạp. Loại xe dùng cho học trò là chính trước 1975.

Tôi đứng nhìn những chiếc xe đạp thật đẹp, dựng ngổn ngang không cần khóa trên đường, trong công viên Yosemite. Những chiếc xe được dùng để đạp đi chơi, đạp để tập thể dục, đạp cho vui, không là những chiếc xe đạp tôi quý như một gia tài, dùng để chở gạo từ Tây Ninh về Sài Gòn bán, dùng để chở lu từ Bình Dương về ngay cả chở hai ba két bia, két nước ngọt để tìm vài đồng tiền lời mà sống .

Dòng nước từ tuyết tan chảy tràn lan thành suối, những đoạn khắp khuỷu gập gềnh, những đoạn thông dong nhàn nhã. Tôi đứng ngắm đoạn suối bình an. Nhúng chân vào nước mát , ngay cả ngọn tóc của tôi cũng cảm thấy rười rượi làn gió hè phe phẩy, dưới bóng mát rặng thông thật to. Trong trí nhớ tôi lại thấy hình ảnh mình gần bốn mươi năm trước, Đồi Cù Đà Lạt thên thang.

Trạm dừng thứ hai Hoover Dam

Ngày thứ hai, sau khi nghỉ một đêm tại khách sạn Hollyday-Inn, chúng tôi lên đường đến Las Vegas. Gần 7 tiếng đồng hồ ngồi trên xe chúng tôi đã hát chung bao nhiêu bài hát cộng đồng, đã nghe bao lời tâm tình từ các anh các chị, đặc biệt là giọng hát opera trong như thủy tinh của bé Vicky, con gái của anh chị S. sống tại Florida.

Ngồi trên xe cùng 50 nhịp thở, nhưng những mảnh đời chắc chắn có những khác biệt không thể giống nhau. Chúng tôi đã có một ngày hội ngộ khóa 28-31 trước khi đi du ngoạn. Hình ảnh cũ xưa được nhắc lại, cách giá cờ đêm truy điệu , câu chuyện hồn linh tử sĩ được kể , người lớn luôn nhìn về kỷ niệm hào hùng tươi đẹp. Tôi nghe và ngắm những nếp nhăn, những mái đầu bạc. Các con nói hai thứ tiếng, tiếng mẹ đẻ ngập ngừng ấp úng , dự lễ cùng cha mẹ, chắc chắn các cháu đang tự hỏi , điều gì làm cha mình bỗng đứng trẻ lại, điều gì khiến mẹ mình đôi mắt long lanh.

Kiến trúc của đập nước tạo ra điện để dùng trong 5 tiểu

bang. Số lượng xi-măng xây con đập, đủ để làm một con đường xa lộ từ California đến New-York; cũng không thể nào so sánh cùng với kiến trúc từ người cha Việt Nam xây đắp cho con mình trên đất Mỹ. Tôi hay so sánh lộn cộm như thế, khi nhìn điều này nghĩ đến điều khác. Núi Thái Sơn được so sánh với công cha vùi vọi, sẻ được núi chặn được nước, làm sao ngăn tôi so sánh nổi khó khăn cực nhọc của các ông cha xuất thân từ trường sĩ quan Võ Bị Đà Lạt nói riêng, đến các ông cha Việt Nam nói chung sau mốc lịch sử tháng 4 - 1975.

Nắng hừng hực đổ xuống dù trời vừa hửng sáng, dốc đá thẳng, những đường hầm to như cái quận khổng lồ, ngăn ngừa nước vỡ, những cỗ máy xoay phát điện, bãi đậu xe mênh mêng cho người du khách ghé thăm. Tôi nhìn những con người cheo leo trên triền núi, dáng dấp nhỏ xíu, chỉ bằng mớ đồ chơi chú lính chì con trai tôi chơi ngày còn bé. Họ phải kiểm soát những đường dây cao thế, kiểm soát từng khe nứt của núi để ngăn ngừa mọi

bất trắc. Tôi không có nhiều thì giờ để xem từng chi tiết, nhưng trong tôi là sự ngưỡng phục, sức khai phá, sự thông minh từ những con người đã tạo nên chiếc đập thủy điện này.

Trạm dừng thứ ba Grand Canyon

Đoạn đường đến Grand Canyon phần đông hành khách ngủ vùi, tôi bất chợt thấy mưa di chuyển đến, những đám mưa áng mây làm không khí dịu đi. Bao hòn đá bị nước sôi mòn theo chiều dọc đứng, những khắc ấy tạo cho khối đá có những hình kỳ hà thật đẹp.

Tôi không biết phải dùng điều gì để diễn tả cảm giác khi đứng trước vực núi vĩ đại này. Ánh bạc lấp lánh của con sông Colorado uốn lượn, nhìn không là gì cả, nhưng dòng chảy ấy đã là nguyên nhân tạo ra vực thẳm Canyon. Mặt trời rọi ánh phản chiếu vào bao góc cạnh của đá, vẽ thành bức tranh màu sắc rực rỡ tuyệt vời, mảng màu lam kè bên mảng xám, len lỏi trong mảng đỏ hòa vào mảng đồng

cam, vài đóm cây xanh ngăn ngắt kích thước như trái banh, nằm trong đáy vực, hình ảnh tảng đá với chóp vòm như điện thờ Thượng Đế, hai hòn đá tròn xoay nằm trên mỏm nhọn chơ vơ, chắc chắn chỉ bàn tay của sông, ánh mắt nghệ thuật của gió mưa cùng sự phối hợp nhịp nhàng của mẹ Đất mới có thể tạo dựng nên được.

Tôi cảm thấy mình nhỏ bé biết bao, sức sống của con người hạn hẹp biết bao và con số 100 năm đời người ngắn ngủi biết bao. Cuộc hành trình nào cũng thế, rồi cũng đến lúc phải về, bao lưu luyến, nuối tiếc bắt đầu mang mang. Ánh mắt nhìn nhau bớt lạ, câu chuyện nói cùng nhau đã bớt ngại ngùng.

Sáu tiếng ngồi trên xe không là ba trăm sáu mươi phút nữa, nó trở thành một khoảng thời gian thật ngắn, không đủ nói hết những lời già từ muốn nói. Nhất là sau khi vợ chồng anh chị V. chào từ già xuống xe với đôi mắt mọng nước. Tôi nhớ mãi hai đồng điệu trên khoé cười của chị, những câu

chuyện anh kể rề rà về một thời tuổi trẻ ngông nghênh, xem “trời bằng vung” sống không cần biết đến ngày mai, sau khi đặt chân lên đất Mỹ. Khóa 28 trường Võ Bị Quốc Gia Việt Nam, đã không có đêm truy điệu tại vũ đình trường, để canh thức ánh lửa lung linh, gọi hồn linh tử sĩ trở về chứng kiến, ngày các anh ra trường, đeo trên cầu vai chiếc lon thiếu úy, chứng nhận đã thụ huấn xong chương trình huấn luyện văn hóa và quân sự 4 năm. Văn bằng của các anh tương đương với cử nhân khoa học ứng dụng, một hành trang đủ để thành người hữu dụng trong mọi hoàn cảnh trong tương lai. Tôi ngắm nụ cười, đôi mắt của từng người khi nhắc đến một thời tuổi trẻ, nhắc đến một chuyện đơn giản “lắm vậy thôi” mà thấy được chàng thanh niên tràn trề sức sống, âm ắp ước mơ đội đá vá trời, chỉ đến khi vợ khế khàng hỏi: “Anh lấy nước cho con”, chàng thanh niên biến mất, mái tóc hoa râm, dấu chân chim thời gian hằn trở lại, hiện tại không nương người, cứ buộc người ta hướng về phía trước.

Tôi nghe vài đoạn của những bài hát một thời “nắng có hồng bằng đôi môi em, mưa có buồn bằng đôi mắt em...” nghe chuyện kể đứa con đầu lòng là tên của người tình đầu tiên, chưa kịp thề non hẹn biển, những chuyện khóc cười ngày đầu đặt chân lên nước lạ, tình bạn đồng khóa, khác khóa đối với nhau, chuyện thành công thất bại, chuyện sống chết phủ phàng, chuyện khổ đời thuyền nhân sau ngày trại tị nạn đóng cửa, chuyện sống còn trong gang tấc mỏng manh. Tất cả những câu chuyện ấy cho tôi thấy dòng chảy của con sông, chuyên chở trong nó bao nhiêu sắc màu lóng lánh, những hòn đá góc cạnh sắc bén ngày xưa, trở thành những hòn cuội tròn trịa hiền hòa, lòng sông không hẹp như khi khởi thủy mà ngày càng rộng lớn hẳn ra, chan chứa hài hòa ôm ấp bao dung. Tôi nghe những câu cảm ơn, xin lỗi để sau cuộc du ngoạn này, ai về nhà ấy, chuyển du ngoạn trở thành một món quà kỷ niệm, chất thêm vào ngăn ký ức đã gần đầy.

Trên tất cả những điều tôi nghe và thấy là các cháu,

“con nhà ai quai nhà ấy”. “Chị nhìn thằng này là ra ba nó hồi xưa”, “Ba con hồi đó cười mỉm là các cô Đà-Lạt lẫn đùng ra nhớ”. Lo lắng cho các con là mối bận tâm trên hết của các anh, các chị. Nói đến các con, câu chuyện vui hơn, rộn rã hơn. Các cháu sẽ ra trường, đã ra trường, đang học, sẽ vào đại học, tiếp nối nhau không dứt. Nhìn vào tương lai của con cái, khoảng trời cao, trong xanh rộng lớn, các con xoắn cánh bay thênh thang, phần mẹ cha đã trải qua bao giông to bão lớn, chỉ còn biết ngóng trông theo, dưới hiên đời bóng xế.

Hạnh phúc khổ đau pha trộn mỗi ngày trong đời sống, như đám đậu đen đậu đỏ, trong rổ cô Tấm ngày xưa. Trong ký ức tôi, luôn là những hạt đậu ân tình, hạt đậu hạnh phúc, những khổ đau, bất ứng ý tôi vớt lại bên đường.

Cám ơn Trời những thân tình tôi đong được từ các anh các chị khóa 28 - cựu sinh viên trường Sĩ Quan Võ Bị Đà-Lạt, trong chuyến du ngoạn Hè California, năm 2005.

Như Hoa 26B-Ấu Tím

Một vài hình ảnh
30 NĂM HỘI NGỘ
của Liên Khóa 28 & 31





THÔNG BÁO VỀ ĐẠI HỘI KHÓA 29 CSVSQ/TVBQGVN Chủ đề “30 năm Hội Ngộ 1975-2005”

Các Bạn Khóa 29 thân mến .

Sau 30 năm rời quê hương Việt Nam, 30 năm xa mái trường thân yêu của thành phố Đà Lạt . Chúng ta, những cựu SVSQ/TVBQGVN đã lưu lạc khắp năm châu, kể từ ngày xuống núi 21-4-1975 và sau ngày 30-4-1975 tang thương của dân tộc

Ba mươi năm xa xứ, chắc hẳn các Bạn cũng như chúng tôi, có lần gặp lại đều thấy mái đầu nay đã điểm sương, các nét nhăn trên vầng trán và biết bao nhiêu chồng chất, dần vật nơi xứ người, khi phải hội nhập để mưu sinh cho cuộc đời còn lại .

Biết thế, chúng ta không quên được những năm tháng dưới trường Mẹ. TVBQGVN. Ngôi trường đó tạm xa với chúng ta, nhưng vẫn còn các NT, các bạn và các ND thân thương đầy tình tự Võ Bị . Nhiều lúc trong cuộc đời, chúng ta cũng ước muốn tìm lại, gặp gỡ những khuôn mặt trẻ trung ngày nào trên sân cỏ Trung Đoàn ; được nhìn, được nghe đời sống bạn này, bạn kia bây giờ ra sao....v...v....

Với niềm ước muốn đó. Đại Hội K.29 sẽ được tổ chức vào hai ngày 31-12-2005 – 01-01-2006 tại Orange County, California, Hoa Kỳ.

Ban Đại Diện thân mời các Bạn Khóa 29 – Hoàng Lê Cường và gia đình, cố gắng về tham dự ngày Đại Hội thật đông đủ.

Địa điểm tổ chức dạ tiệc do Liên Khóa 26 & 29 tại :

Nhà Hàng Lucky House

2158 South Bristol Street, Santa Ana, CA 92704

Phone : (714) 641-8510 hay (714) 741-8541

Để Đại Hội được thành công tốt đẹp. Xin quý Bạn vui lòng ủng hộ tài chánh cho Ban Tổ Chức .

Chi phiếu xin đề : Phòng Tít Chăng .

2205 N . 4th Ave. Upland, CA 91784-8401

Mỗi phần ăn 40 USD , các Bạn K.29 ngoài Tiểu Bang California về họp khóa được miễn đóng góp .

TM Ban Đại Diện

Lê Thi .

Email : dalat29@sbcglobal.net

Phone : (408) 578-6095 hay (408) 483-2553 .

Ghi Chú : Thiệp Mời đã được gửi đến các Bạn khắp Năm Châu vào ngày 8-8-2005 .

Nhớ Bạn cũ
Khóa 29
Hoàng Lê Cường

Nhớ bè bạn khóa Hoàng Lê Cường cũ
Ba mươi năm ngày ấy đẹp hào hùng
Tuổi đời mười mớ làm nên lịch sử
Đại sóng thù gìn giữ ngọn cờ chung

Nhớ bè bạn bao nhiêu người nằm xuống
Trong những ngày hồng loạn bảy mươi lăm
Mắt vẫn mở, khép một đời can uống
Giữa sân tù hay rừng núi xa xăm .

Nhớ người bạn năm xưa còn ở lại
Nợ áo cơm gây quộc bóng đường khuya
Đêm mê man cơn đau nào lẽ đại,
Hẹn tìm nhau, chưa gặp đã chia lìa

*Nhờ bè bạn khóa Hoàng Lê Cường cũ
Nhờ một màu alpha đỡ khôn người.
Dấu giày saul bước đầu đời quân ngũ
Lâm Viên xưa mây trắng cũng ngậm ngùi*

*Bè bạn cũ ba mươi năm tìm lại
Siết tay nhau bờ ngõ níu vai cười
Đời luân lạc lúc đầu còn xanh mãi,
Nào đi về lạnh tẻo nhánh sông trôi*

Chí Phèo



BA MƯƠI NĂM MỘT NỖ NHỚ

Đình Văn Thành C30

Tuần lễ 30 năm hội ngộ của Khóa 30 được khởi đầu từ ngày Thứ sáu 1/7/05 và bế mạc vào ngày Thứ sáu 8/7/05. Trong phạm vi nhỏ hẹp của một bài tường thuật ngắn ngủi, người tường thuật xin được phép kể lại nhu một lời tâm sự và chỉ lướt qua những nét đại cương của nhiều chuỗi việc đã xảy ra trong 8 ngày liên tiếp

Tận dụng những lợi điểm về thời gian, nhân ngày Quốc Khánh Gia Nã Đại (ngày 1 tháng 7), ngày Quốc

Khánh Hoa Kỳ (ngày 4 tháng 7) và những ngày nắng đẹp đầu tháng 7, Khóa 30 Trường Võ Bị Quốc Gia Việt Nam đã chọn thành phố San José, tiểu bang California, Hoa Kỳ làm nơi triệu tập tuần lễ “Khóa 30, 30 năm hội ngộ“. Chúng tôi, những chàng sinh viên trẻ tuổi, độc thân hồi 30 mui năm về trước, hôm nay đã có cơ hội gặp lại nhau trong không khí bồi hồi, huyền ảo và tràn đầy cảm xúc.

Cuối tháng 3 năm 1975, tôi cùng đàn anh, đàn

em và bè bạn bỏ trường ra đi. Từ đó, tôi đi biển biệt, chưa bao giờ trở về chốn cũ, cũng chưa bao giờ gặp lại đồng đũ những người bạn thân đầu đời quân ngũ. Tôi mơ ước mãi, mong rằng rồi có một ngày được gặp lại những người xưa, cho dù không còn đầy đủ, vẫn còn có thể ôn lại chuyện thời trai tráng, nhớ lại lứa tuổi thanh xuân bưng bưng hào khí. Mong muốn của tôi hoàn toàn nhỏ bé và giản dị, thế nhưng, tôi vẫn phải trông đợi mỗi mòn. Nơi tạm dung của tôi, đất nước Hoà Lan, nhìn quanh, chẳng có lấy một người bạn xưa ! Khoá 30, vốn đã ít người, lưu lạc đến nơi xa xăm, chỉ có mình tôi. Nhiều khi, tôi rất thèm được nghe hai tiếng mày tao thân tình, phát ra từ ống nghe điện thoại. Tôi cũng thích được đọc những chữ này trong e-mail. Cho đến một ngày, tôi nhận được thư của các bạn tôi qua đường bưu điện, nói rằng Khoá 30 đang tìm kiếm nhau và chúng tôi sẽ triệu tập Đại Hội 30 năm. Từ đó, lòng tôi hân hoan, mong muốn đơn giản của tôi sắp thành sự thật. Cũng từ ngày đó, tôi tìm cách

liên lạc với các bạn đồng khoá, những người mà tôi biết được đang sinh sống ở Âu châu rất gần với tôi. Chúng tôi cùng khích lệ nhau cố vượt mọi trở ngại để gặp lại lấy một lần, nhân dịp kỷ niệm 30 năm xa cách.

Sau hơn một năm bên bị chuẩn bị cho Đại Hội toàn thế giới, ngay từ những ngày giữa tháng 6, một số bạn tôi đa náo nức đua gia đình lên đường sang Hoa Kỳ. Có người đến từ nơi xa xôi như Pháp, như Việt Nam..., cũng có người đến từ nơi lân cận như Gia Nã Đại. Sau Việt Nam, Hoa Kỳ là nơi thứ hai có nhiều bè bạn tôi sinh sống hơn cả, mà đông nhất phải kể đến là California. Chúng tôi hẹn gặp lại nhau tại thành phố San José ở miền Bắc California và cùng khai mạc tuần lễ hội ngộ vào chiều ngày Thứ Sáu 1 tháng 7 năm 2005. Những người bạn thân đầu đời quân ngũ chính thức gặp lại, lòng hân hoan, tay bắt mặt mừng. Cho dù chúng tôi đa liên lạc với nhau từ nhiều tháng trước qua e-mail, điện thoại, thư từ, v.v..., cũng có thể đa nhìn thấy bóng dáng



nhau qua trang nhà tại www.khoa30.com, phút đầu gặp lại sau hơn 30 năm xa cách, vẫn không tránh được nhiều bờ ngõ. Nhiều người đã đành phải xưng danh như ngày mới nhập trường để nhận nhau. Có những bạn hầu như vẫn giữ được dáng dấp trẻ trung và cũng có bạn đa già đi đến độ không ngờ. Có bạn, đã là ông Nội, ông Ngoại, cũng có bạn cho đến nay vẫn còn độc thân. Có bạn, đưa đầy đủ vợ con đi họp khoá như: L.H.Sơn F30, N.V.Quảng B30, v.v..., khá nhiều bạn chỉ đến được một mình như: T.N.Lạc D30, P.V.Dung C30, N.P.Thi D30, D.Q.Hà C30, N.T.Liêm C30, v.v... Có bạn đã ở lại vài tuần lễ như: L.V.Phương H30, P.X.Sơn F30, Đ.V.Thành G30, v.v... Và, cũng có bạn chỉ tham dự được một đôi

ngày như: N.V.Nhân F30, Đ.T.Nhã B30, P.V.Lộc H30, v.v... Dĩ nhiên, không thể thiếu các bạn cư ngụ tại địa phương như: V.K.Hồng C30, C.T.Hội D30, H.B.Dung E30, Đ.T.Nhã B30, v.v... Câu chuyện hàn huyên của chúng tôi hết sức bồi hồi, thân mật và náo nhiệt. Trong buổi đầu khai mạc này, hai Niên trưởng Khoá 17: Nguyễn Văn Dục, nguyên Tiểu đoàn trưởng Tiểu Đoàn Tân Khoa Sinh Khoá 30, cùng với gia đình và Lê Văn Cứu, Hội trưởng Hội Võ Bị Bắc California đã đến chúc mừng và chung vui với chúng tôi. Để dễ dàng nhận lại nhau, chúng tôi lần lượt tự giới thiệu từng gia đình và từng cá nhân. Dĩ nhiên, những tràng pháo tay đa nổ đòn tuồng chừng như không bao giờ dứt để hoan nghênh và chào mừng

từng thành viên. Anh Đại diện Khoá đặc biệt giới thiệu chị Loan, phu nhân anh V.Đ.Kim H30 đã qua đời vì bạo bệnh từ năm 1995. Anh cũng giới thiệu chị Phúc, phu nhân anh N.H.Đoàn A30. Được biết, anh Đoàn không thể đến được, nên chị đã thay chồng dắt con đi họp mặt. Các chị vẫn thường xuyên giữ sinh hoạt với khoá và được kể là những thành viên tích cực của gia đình Khoá 30 tại kỳ gặp gỡ này. Trong không khí thanh thản vào buổi chiều mùa hạ mát mẻ, chúng tôi đã có dịp nhắc lại biết bao câu chuyện của đời sinh viên Võ Bị. Chúng tôi đã nhắc lại đặc điểm và cá tính của từng bạn thân mà hôm nay không thể hiện diện. Chúng tôi nhắc đến các bạn ở Úc, ở Đức, ở Pháp, v.v... ở Huế, ở Đà Lạt, ở Sài Gòn, v.v... với biết bao nhớ nhung. Chúng tôi cũng không thể quên những bạn

đã qua đời. Trong cuộc sống riêng của từng người, chắc rằng, không dễ dàng gì để chúng tôi có thể gặp được những người bạn xưa. Những người mà chúng tôi có thể xung hô thân mật bằng những từ ngữ mày tao một cách tự nhiên và thoải mái. Mọi người hoà đồng nhanh chóng vào niềm vui và những xúc động chung của cả khoá. Vợ con chúng tôi hả hê nhìn chồng, nhìn cha tươi vui hơn hẳn mọi ngày. Chưa bao giờ gặp mặt, nhưng những người thân của chúng tôi làm quen nhau thật dễ dàng, gần gũi và tương đắc đến độ không ngờ!

Chúng tôi dành riêng 2 ngày 1/7/05 và 2/7/05 để đón



tiếp, hàn huyên và trò chuyện. Sang đến Chủ nhật 3/7/05, chúng tôi bắt đầu đi vào chương trình của ngày tiền Đại Hội. Chúng tôi họp mặt tại nhà anh chị Nhân H30. Đây là một tư gia có lối kiến trúc tân kỳ với kiểu dáng trang trí xinh đẹp, nằm về hướng đông-bắc thành phố San José. Tôi không rõ anh chị chủ nhà và các bạn Khoá 30 tại địa phương đã phải bỏ ra bao nhiêu thời gian, bao nhiêu công sức để chuẩn bị cho những buổi hội ngộ này. Chỉ biết rằng, khi mọi người trong chúng tôi hầu như đã có mặt đông đủ, từ quốc kỳ cho đến biểu ngữ, từ quốc thiều cho đến điệu khúc chiêu hồn Tử si, từ bàn ghế cho đến bếp lò, v.v... mọi thứ đều đã có sẵn. Nhìn quanh, tôi hiểu rằng, cảnh trí thanh tao, vườn tược rộng thoáng đã là lý do khiến Ban Tổ chức Đại Hội chọn nơi này làm địa điểm họp mặt cho ngày tiền Đại Hội. Anh chị chủ nhà rất hiếu khách và hào phóng. Anh chị không nề hà gì về việc căn nhà ngăn nắp, xinh đẹp rồi đây sẽ có quang cảnh của một bãi chiến trường bề bộn, ngổn ngang. Được biết

rằng, sau buổi khai mạc, chính do sự đồng tình một cách hoan hỉ của anh chị, các thành viên nữ đã đưa ý kiến chọn tư gia này làm chỗ họp mặt hằng ngày, thay vì di chuyển đến Hội trường ở nơi khác như đã hoạch định. Trong không khí thân mật, mọi người đã nhanh chóng chấp thuận đề nghị giản tiện và hợp lý đó. Như thế, chúng tôi sẽ không phải mất nhiều thời giờ cho việc đi lại, cũng không tốn công lao trong việc chuyên chở trang thiết bị và thực phẩm. Tôi có thể nhìn thấy nét hân hoan trên từng khuôn mặt của các chị Khoá 30, đặc biệt là các chị chịu trách nhiệm về việc ẩm thực như: chị Lợi, chị Thiều, chị Anh, chị Nhân, chị Kim, chị Tuấn, v.v... Dù sao, hội họp ở nhà riêng, tuy có hơi chật hẹp một chút, vẫn thân mật với không khí gia đình hơn hẳn ở một Hội trường trang nghiêm. Sau này, tôi được biết rằng, Ban Tổ chức đã chuẩn bị sẵn hai địa điểm để làm Hội trường, nhưng vì đề nghị mới mẻ đó, chúng tôi đã không dùng đến.



Giữa những hàng ghế gọn ghẽ, chúng tôi quây quần bên nhau tại cánh trái của khu vườn nhà anh chị Nhân. Những chiếc dù, những bóng cây và mái che kiểu patio đã giúp chúng tôi luôn tìm được sự mát mẻ trong thời tiết mùa hè. Sau hai ngày gặp gỡ, câu chuyện hàn huyên của chúng tôi vẫn chưa kém phần sôi nổi và náo nhiệt. Ngoài những câu chuyện không bao giờ quên của đời sinh viên, trải qua 30 năm, chúng tôi lại còn biết bao nhiêu thứ mới mẻ để thăm thú và hỏi han nhau. Ban Tổ chức đã khá chặt vật trong việc lưu ý các thành viên tạm ngưng những câu chuyện tương phùng luôn còn dở dang. Sau cùng, vừa để

tập văn nghệ, vừa để tái lập sự tập trung cần thiết một cách tế nhị, chúng tôi cùng cất tiếng hát vang những bản nhạc quân hành của thời sinh viên. Những bản nhạc này đã đưa chúng tôi và cả các phu nhân của chúng tôi về lại tuổi thanh xuân bừng bừng hào khí. Những lời đồng ca hùng tráng đã làm dịu đi phần nào sự nao nức thôi thúc của những lời tâm sự. Sau đó, nghi thức chào cờ, mặc niệm trọng thể bắt đầu, và anh T.T.Lợi B30, Trưởng ban Tổ chức Đại Hội chính thức tuyên bố khai mạc. Đại Hội đề cử một Chủ tọa đoàn 3 thành viên gồm các anh Đ.V.Thành G30: Chủ tịch, T.P.Định A30: Phụ tá và



L.N.Tuấn H30: Thu ký. Chúng tôi cùng an tọa và sơ thảo về vài vấn đề của nghị trình Đại Hội trong lúc chờ đợi sự hiện diện của một số thành viên chưa đến kịp.

Rất bất ngờ, một Niên trưởng lão thành, Thiếu tướng Bùi Đình Đạm, cựu sinh viên si quan Khoá 1, đã đích thân đến thăm chúng tôi. Sau khi nước mắt, nhà tan hồi năm 1975, các cựu sinh viên Võ Bị ly tán khắp thế giới dần dần tái hợp quần, ông là vị Tổng Hội trưởng đầu tiên của Tổng Hội cựu SVSQ/TVBQGVN trong giai đoạn khởi đầu. Thật hết sức thú vị và cảm động khi được ông anh cả của gia đình Võ Bị chiếu cố. Nhiều người trong chúng tôi chỉ nghe danh, chưa

bao giờ có cơ hội diện kiến ông. Cũng thế, ông không thể biết hết mọi người trong Khoá 30. Kể từ năm 1973, đây là lần đầu tiên tôi được trông thấy lại ông ta. Đại Niên trưởng của gia đình Võ Bị có dáng

dấp nhỏ bé nhưng rắn rỏi. Ông điềm đạm và rất dễ gần gũi. Ngoại trừ đôi mắt bị đau yếu, cho dù ở tuổi bát tuần, ông vẫn giữ được những bước chân vững chãi, nhanh nhẹn. Tất cả chúng tôi đồng đứng lên và những tràng pháo tay nổ ra liên hồi. Mọi thành viên Khoá 30 đều tươi nét mặt, biểu lộ sự hoan nghênh nhiệt liệt mà từ lâu chúng tôi đã dành cho vị Niên trưởng khả kính. Bằng dáng điệu ân cần, ông đem theo một chai rượu quý, nói rằng để tặng gia đình Khoá 30 nhân ngày gặp gỡ. Theo ông, Khoá 30 ít ỏi về nhân số, luôn giữ sự thâm lặng so với những khoá khác, nhưng không thiếu nhân tài, lại thường làm những việc bất ngờ. Đối với chúng tôi, sự xuất hiện của ông cũng là

một bất ngờ cảm động không kém.

Tất nhiên, chương trình của chúng tôi theo đó được thay đổi một cách thú vị. Anh Đại diện Khoá trân trọng giới thiệu ông với mọi người và những tràng pháo tay cứ thế tiếp diễn. Anh cũng giới thiệu từng thành viên của chúng tôi đến từ Pháp, Việt Nam, Gia Nã Đại, các tiểu bang tại Hoa Kỳ, v.v... trước Niên trưởng. Một cách thân mật, ông ngồi xuống giữa những hàng ghế và bảo chúng tôi hãy cùng ngồi. Chúng tôi vây quanh ông như đê tử vây quanh sư phụ, như bầy em nhỏ vây quanh ông anh lớn. Hết sức thân mật, Niên trưởng cho biết, đáp lời mời từ nhiều tháng trước của anh Đại diện Khoá, không những ông sẽ tham dự Dạ tiệc hội ngộ mà còn có ý định tìm cách đến thăm và tâm sự với Khoá 30 nhân ngày họp mặt. Để có thể đến với Khoá 30 vào ngày hôm nay, ông buộc lòng phải từ chối một vài lời mời và làm trì hoãn một buổi họp. Giữa quá khứ, mà các khoá lớn là biểu tượng; và tương lai, mà các khoá nhỏ là hình

ảnh; ông đã chọn tương lai. Theo ông, với niềm tin sắt đá, ngày sụp đổ một cách tệ hại của chế độ Cộng sản Việt Nam không còn xa và các khoá trẻ phải là nhíp cầu nối tiếp từ thế hệ cha anh đến thế hệ hậu duệ trong sứ mệnh quang phục quê hương. Do đó, các khoá trẻ, trong đó có Khoá 30, cần mạnh dạn đứng ra gánh vác trách nhiệm. Bằng giọng nói ôn tồn và hết sức thân mật, Niên trưởng chúc gia đình Khoá 30 có những ngày hội ngộ ngập tràn niềm vui và Đại Hội Khoá 30 thành công tốt đẹp. Nhân cơ hội này, chúng tôi đã chụp vài tấm hình kỷ niệm với vị Niên trưởng khả kính. Ông cười hiền hoà, ôm các cháu nhỏ, ngồi giữa chúng tôi, tâm sự và ở lại với chúng tôi khoảng 45 phút. Anh Đại diện Khoá tiễn ông ra về lúc 14 giờ 45.

Chúng tôi trở lại chương trình nghị sự lúc 15 giờ. Chủ tọa đoàn sau đó uỷ nhiệm Ban Đại Diện đương nhiệm gồm các anh: N.G.Thiếu A30, V.L.Đ.Nhân H30, T.T.Lợi B30, N.T.Hà F30 tiếp tục tường trình các hoạt động

và hướng dẫn chương trình nghị sự 18 điểm thuộc phạm vi trách nhiệm của mình. Anh Nhân cũng thay mặt cho anh P.V.Minh H30 không thể đến được, tường trình về công tác của trang nhà Khoá 30. Mọi thành viên không phân biệt nam nữ đều tham gia hết sức tích cực và sôi nổi. Có những quan điểm đồng thuận và cũng có những quan điểm trái ngược. Nhiều thành viên nữ, cho dù hơi rụt rè, đã đóng góp quan điểm của mình rất thẳng thắn và hào hứng. Với bản tính nội trợ, chính các chị đã nhắc đến việc ủng hộ chi phí Đại Hội, chi phí DVD. Kỷ Yếu và đóng niên liễm. Nhìn chung, chúng tôi đã phát biểu và tranh luận một cách hăng say, nhưng luôn lấy tình bạn mật thiết, lòng tương kính và tinh thần xây dựng làm tôn chỉ thảo luận. Ngoài các điểm 1,2,3,7,16,17,18 của chương trình nghị sự, chỉ đòi hỏi tường trình một cách khoáng đại, sau đó được bổ xung bằng những thắc mắc và giải đáp, các điểm chính mà Đại Hội



đa biểu quyết và thông qua gồm có:

4. Định nghĩa tư cách thành viên, vai trò tích cực của các thành viên nữ và các thành viên thuộc thế hệ 2.
5. Tôn Chỉ hoạt động.
6. Quy định về tương tế.
8. Nguyên tắc chi thu của ngân quỹ và niên liễm.
9. Trang mạng www.khoa30.com và đội ngũ cộng tác viên thường trực.
10. Hướng về tương lai: củng cố, xây dựng và kiện toàn tổ chức.
11. Bầu cử Ban Đại diện và quy định về nhiệm kỳ.
12. Tường trình và đề nghị về chi phí tổ chức Đại Hội.
13. Phát hành DVD. Kỷ Yếu.

14. Đề cử Trưởng ban Tổ chức, ấn định thời hạn và địa điểm triệu tập Đại Hội kế tiếp.

15. Chương trình du ngoạn và giải trí sau Đại Hội.

Các điểm sau đây không được đề cập đến vì tại điểm 11, Đại Hội đã biểu quyết lưu nhiệm Ban Đại diện hiện thời trong chiều hướng bổ xung nhân sự và mọi vấn đề thảo luận của chúng tôi đều diễn tiến rất nhanh chóng trong không khí cởi mở, thông cảm và thương yêu:

16. Ấn định thời hạn và quy cách bàn giao giữa hai Ban Đại diện cũ và mới.

17. Đường hướng hoạt động của Ban Đại diện mới.

18. Bổ xung và biểu quyết những vấn đề trì trệ còn sót lại.

Chương trình nghị sự của chúng tôi chấm dứt lúc 18 giờ 50, nhanh chóng và thân mật vượt xa các dự đoán trước đây. Mỗi người trong chúng tôi đều hân hoan

với cảm xúc biết được rằng chính mình vừa góp phần vào nỗ lực củng cố sức mạnh và tình bạn mật thiết của cả khoá. Chúng tôi vui mừng vì đạt được sự đồng thuận nhanh chóng một cách không ngờ. Chúng tôi đã giải quyết được nhiều vấn đề hoàn toàn bằng tinh thần cởi mở, đoàn kết và đùm bọc giữa những người thân trong cùng một gia đình. Tất cả những biểu quyết của chúng tôi hầu như không cần phải đếm tỷ số, vì những biểu quyết này đều đa đạt được tỷ số tuyệt đối. Theo chương trình, buổi nghị sự hôm nay được gọi là tiền Đại Hội và buổi nghị sự dự trù vào sáng mai mới chính thức được gọi là Đại Hội. Thế nhưng, mọi nghị trình Đại Hội đã được chúng tôi bàn thảo, biểu quyết và thông qua



nhanh chóng trong cùng một ngày. Điều đó có nghĩa là, chúng tôi sẽ có thêm thời gian để hàn huyên và thăm hỏi nhau, có thêm thời giờ để tập văn nghệ và chuẩn bị cho Dạ tiệc khoản đãi quan khách vào đêm mai. Chúng tôi cùng nhau dùng bữa ăn tối vào lúc 19 giờ trong không khí tung bừng và hân hoan của ngày hội ngộ. Thức ăn ngon được các chị bày biện đầy bàn và rượu quý được các anh rót ra tràn ly. Đa từ lâu, chúng tôi chưa từng say khuớt trong niềm vui như hôm nay.

Dạ tiệc 30 năm Hội Ngộ của chúng tôi được tổ chức tại nhà hàng Grand Fortune trên đường Monterey, thành phố San José từ 17 giờ đến 22 giờ 30. Chương trình tiếp tân bắt đầu lúc 17 giờ

chiều, nhưng tôi được biết, ngay từ lúc 15 giờ các tiểu ban: trang trí, khánh tiết, văn nghệ, âm thanh, phim ảnh, v.v... đã có mặt đông đủ và hăng hái chuẩn bị cho từng phần việc của mình. Cửa vào được trang trí cổng hoa, một thứ cổng hoa của đem dạ hội tung bừng và đẹp mắt. Cánh phải trưng biểu ngữ với hàng chữ: “Khoá 30, 30 năm hội ngộ“. Cánh trái là “logo mãnh hổ “ huy hiệu của Khoá 30. Các cháu gái thuộc thế hệ hai được uỷ thác việc phụ trách bàn tiếp tân và sắp xếp chỗ ngồi cho quan khách. Tôi thấy, khi dạ tiệc bắt đầu, pháo bông bùng sáng ngoạn mục trên bầu trời thành phố San José. Pháo bông nổ rộ mừng Quốc khánh Hoa Kỳ, nhưng đối với tôi, pháo bông cung nổ rộ chúc mừng ngày Khoá 30 hội ngộ.



Ngoài sự hiện diện ưu ái của nhiều vị Niên trưởng và phu nhân lão thành như Bùi Đình Đạm K1, Lâm Quang Thi K3, Bùi Văn Bắc K6, Nguyễn Văn Chấn K9, Nguyễn Công



Luận K12, Hoàng Mông Cậy K12, Nguyễn Bảo Cường K13, Đặng Thái K15, Cao Yết K16, v.v... mà tôi không thể nhớ hết, tôi còn thấy sự hiện diện của các cựu sinh viên si quan đại diện của các khoá. Tôi cũng gặp lại các cựu sinh viên si quan những khoá sau cùng, rất gần gũi với chúng tôi là 28, 29, 31 và đặc biệt là các Niên trưởng K27, những người đã hướng dẫn và trực tiếp huấn luyện chúng tôi. Đến với chúng tôi, còn có các Niên trưởng K24, những người đã huấn luyện K27, còn có các cháu thuộc thế hệ hai và một vài thân hữu. Chắc chắn, tôi không có khả năng nhận biết và nhớ cho hết những vị khách quý đã bỏ thời giờ đến chung vui với chúng tôi. Nhiều người

trong số đó, tôi chỉ nghe danh, chưa bao giờ có cơ hội gặp mặt. Bao nhiêu năm đã qua, hôm nay, tôi mới có dịp gặp gỡ và trò chuyện bằng xương bằng thịt với các đàn anh lỗi lạc. Những người mà khi chúng tôi còn rất trẻ, họ đã cầm quân xông pha trận mạc, tạo nên vô số chiến công hiển hách và đem về biết bao hào quang cho trường Võ Bị.

Sau nghi thức chào Quốc kỳ và truy điệu truyền thống, Trung tướng Lâm Quang Thi, cựu sinh viên si quan Khoá 3, với tu7cách là một cựu Chỉ Huy Trưởng Trường Võ Bị Quốc Gia Việt Nam đã phát biểu những lời chúc mừng và hiệu triệu Khoá 30. Kể từ ngày ông đến thăm các đàn em hồi đầu tháng 4 năm 1975, đây là lần đầu tiên tôi được gặp lại ông ta. Cho dù 30 năm là một quãng đời dài, Đại Niên trưởng hầu như vẫn giữ được dáng dấp trẻ trung và gọn ghẽ như thuở trung niên. Ông có đôi mắt tinh anh, giọng nói

mạnh mẽ và lý luận sắc bén. Ông cho biết, ông đặt kỳ vọng nhiều vào những khoá trẻ, đang là tiềm lực sung mãn và nhịp cầu tiếp nối vững chắc từ các bậc đàn anh để tiến vào tương lai trong sứ mệnh giải trừ chế độ cộng sản tại quê nhà. Tiếp lời ông, các Niên trưởng lão thành khác như Bùi Đình Đạm K1, Nguyễn Văn Chấn K9, Cao Yết K16, Lê Văn Cưu K17, Nguyễn Văn Dục K17, v.v... cũng đã ngỏ lời chúc mừng chân tình. Chúng tôi còn nhận được rất nhiều lời chúc tụng và tặng phẩm từ các khoá đàn anh, đàn em từ Khoá 1 đến Khoá 31. Mọi thành viên Khoá 30, cùng bước lên sân khấu, ngỏ lời tri ân đến toàn thể quan khách. Chúng tôi đồng ca một bản nhạc quân hành mở đầu cho chương trình văn nghệ tiêu khiển. Tiếp theo là những bản hợp ca, tốp ca và tam ca của các chị K30 như: N.V.Quảng B30, C.T.Hội D30, V.D.Thạ nh D30, L.H.Sơn F30, P.V.Lộc H30, T.N.Anh D30, v.v... mà thú thật, tôi không thể nhớ tên cho

hết. Sau đó, các tiết mục karaoke được các chị P.X.Son F30, N.M.Ngọc F30, v.v... và quan khách hào hứng thi đua. Anh N.N.Oánh G30 đã điều hợp khéo léo trong vai trò MC. của mình. Anh chị C.X.Tú G30 đóng góp thêm những bài thơ do chính anh sáng tác với giọng ngâm truyền cảm, điều luyện. Anh chị T.S.Duyên F30 cũng biểu diễn những bước nhảy nghệ thuật đẹp mắt và những điệu múa dân tộc lôi cuốn. Thêm vào đó, cháu N.Q.Vinh K24/2 cống hiến những màn ảo thuật độc đáo. Các anh V.Đ.Thạ nh D30, L.D.Sinh F30, T.S.Duyên F30, C.X.Tú G30 trong những bộ jaspé trông hết sức đồng bộ và điển trai. Đó là hình ảnh của những chàng sinh viên Võ Bị ngày nào, một thời đã thu hút biết bao con tim. Các bạn tôi và



tôi la cà hết bàn này sang bàn kia, xưng danh rồi thăm hỏi các vị đồng môn và phu nhân của họ. Tôi đã có dịp thưa chuyện với Niên trưởng Nguyễn Văn Chấn K9 và phu nhân, người bạn đồng khoá của cố Niên Trưởng Phạm Ngọc Ninh. Tôi có cảm nhận rằng hai vị có nhiều nét rất giống nhau: nhiệt tâm, điềm đạm và mực thước. Đã từ lâu, tôi chưa có dịp nói cười sảng khoái và uống rượu thật ngon như đêm nay. Tình tự Võ Bị giữa các khoá, đang được thể hiện ấm áp, chan hoà, đậm nét và hết sức cảm động. Đàn anh, đàn em và bạn bè của tôi đang nói cười rộn rã. Cho dù vài ngày nữa, sẽ trở về nơi xa xăm của tôi, tôi vẫn muốn uống với mỗi người một hợp rượu, nhớ được từng khuôn mặt, gọi được từng tên người. Phải mất 30 năm, tôi mới được thoả lấy một lần cái mong muốn nhỏ bé và giản dị này. Tuy thế, vào những lúc tươi vui như đêm nay, tôi vẫn không khỏi chạnh lòng nhớ đến những người bạn đã không còn trên trần thế và các bạn không thể đến được. Thức ăn vừa miệng, không

khí thân tình và văn nghệ hào hứng đã làm cho thời giờ duỡng như đi rất nhanh và ngày vui duỡng như thật quá ngắn.

Để kết thúc cho những lời tâm sự ngổn ngang và bài tuỡng thuật luỡng thuỡng này, tôi xin kính gửi đến quý Niên trưởng, Niên đệ các khoá lời cảm ơn chân thành nhất mà tôi có thể có được. Đối với kỳ hội ngộ này, tôi cũng xin cảm ơn các bạn tôi, đặc biệt là các chị về những tham gia tích cực, những hy sinh to lớn và đóng góp không quản ngại mà tôi không tài nào kể lại cho đủ. Lần đầu tiên đến xứ cờ hoa, cái gì đối với tôi cũng lạ, cái gì đối với tôi cũng lớn. Nhưng, điều lớn hơn cả, mà tôi muốn nói đến, là tình tự Võ Bị nơi xứ lạ quê người. Giờ đây, đa về đến nhà, trở lại với những việc làm thường nhật, tôi lại có một ước mơ nhỏ bé và giản dị khác. Đó là, mong sao có một ngày vui, tôi được đón tiếp quý vị và các bạn tại Âu châu và xứ Hoà Lan xa xăm này. Tôi cũng mong chờ kỳ họp khoá kế đến.

*Đình văn Thành
G30*

DANH SÁCH
BAN TƯ VẤN & BAN CHẤP HÀNH
LIÊN HỘI CSVSQ TVBQGVN ÂU CHÂU
NHIỆM KỲ 2005 – 2007

BAN TƯ VẤN:

- | | | |
|----------------------------|------|------------|
| 1/- CSVSQ Trần Văn Trung | K.1 | Chủ Tịch |
| 2/- CSVSQ Ngô Văn Phát | K.11 | Thành Viên |
| 3/- CSVSQ Nguyễn Thành Nam | K.11 | Thành Viên |
| 4/- CSVSQ Ngô Hữu Thạc | K.18 | Thành Viên |

BAN CHẤP HÀNH:

- | | | |
|----------------------|------------------------|--------|
| 1/- Liên Hội Trưởng: | CSVSQ Nguyễn Vĩnh Giám | K.19 |
| 2/- LHP/ Ngoại Vụ: | CSVSQ Phạm Văn Đức | K.18 |
| 3/- LHP/Nội Vụ: | CSVSQ Nguyễn Văn Nam | K.20 |
| 4/- Truyền Thông: | CSVSQ Trần Việt Huấn | K.23 |
| 5/- Tài Chánh: | CSVSQ Đặng Văn Khanh | K.25 |
| 6/- Thủ Quỹ: | Chị Lã Ngọc Trang | K.25/B |
| 7/- Đặc Trách TTNDH: | CSVSQ Nguyễn Hữu Xương | K.26 |
| 8/- Đặc Trách TTNDH: | CSVSQ Hoàng Tôn Long | K.31 |

Khóa 23

Mừng Đáo Tuế Lục Tuần

Chúc Thọ Đấng Phu Quân.

Em 23

Chưa lần nào mà các CSVSQ khóa 23 tập họp được đông đủ như lần này! Năm trước, trong kỳ đại hội thường niên của khóa, Đạo Nhỏ, anh đại diện khóa muôn năm, đã gợi ý tổ chức ngày Hội mừng Đáo Tuế Lục Tuần cho cả khóa vào năm 2005, được toàn thể anh em hoan nghênh và hứa sẽ ủng hộ hết mình. Đạo Nhỏ là biệt danh của anh Nguyễn Văn Hòa do anh em đặt cho không biết từ lúc nào, nhưng coi vậy mà cũng xứng hợp với con người của anh lắm.

Đạo Nhỏ tính tình điềm đạm, kỹ lưỡng, liền bắt tay vào công việc chuẩn bị, từ địa điểm cho đến chương trình đại hội. Khó khăn nhất phải nói là sự mời gọi anh em khắp nơi về tham dự cho đông đủ, lúc thì sử dụng phone, khi thì gửi bản tin nhắc nhở, làm như vậy liên tục cả năm trời,

cuối cùng rồi cũng đến ngày mà tất cả anh em đợi mong.... Từ sáng ngày 2 tháng 7 năm 2005, đã có buổi hội ngộ sơ khởi trên khu phố Bolsa của một số anh em từ xa đến Nam Cali trước đó, nói là sơ khởi chứ cũng quy tụ được hơn bốn chục người, gồm anh em CSVSQ cùng gia đình! Đến chiều là tiệc tiên Đại Hội tại tư gia của Anh Chị Mậu. Không cần phải diễn tả cũng đủ hình dung được niềm vui tay bắt mặt mừng, nói cười rôm rả. Nào là đồ nhau... mà y nhận ra tao không? Nào là... ê thằng này hồi đó ở đại đội nào vậy này? Rồi thì... thằng đứng ở chỗ kia tên gì vậy này? tao nhớ mặt nó nhưng mà lâu quá quên mẹ nó tên rồi..... Ôi thôi đủ kiểu chào mừng. Còn quý Bà thì sao? Không ngớt tiếng cười, dù có Chị chỉ mới gặp nhau lần đầu, nhưng tưởng

chừng như đã quen nhau lâu lắm rồi, cùng bằng với thời gian của các đồng phu quân mình kết tình đồng môn từ những ngày đầu nhập trường vậy!

Bên ngoài nhà, mặc cho các đồng phu quân bàn tính, nộp tiền mãi lộ cho Đạo Nhỏ, bên trong nhà quý phu nhân cũng hoạch định chương trình văn nghệ giúp vui và chúc thọ cho... Chàng! Căn nhà của Anh Chị Mậu bỗng chốc trở nên nhỏ xíu chật hẹp vì người đến càng lúc càng đông, điểm danh qua sổ nạp tiền có cả sáu chục CSVSQ chưa kể gia đình! Thành công lớn của Đạo Nhỏ rồi!

Đúng 5 giờ chiều ngày 3 tháng 7 năm 2005, Đại Hội Mừng Đáo Tuế Lục Tuần của khóa 23 được chính thức khai mạc tại một nhà hàng lớn, vùng Bolsa, Little Saigon. Không khí tưng bừng rộn rịp từ khoảng 3 giờ, làm như là tối hôm qua trong buổi tiền đại hội, những câu chuyện chưa được kể hết, những lời trêu chọc nhau như ngày xưa chưa được trao nhau đầy đủ, còn thiếu thăng nầy, còn sót thăng kia, cho nên chiều nay anh em tiếp tục náo nức hăm hở chuẩn bị đến địa điểm sớm một chút để còn...nói tiếp cho thỏa lòng!

Khi mọi người đã đông đủ, thì ban tổ chức tuyên bố khai





mạc đại hội với đầy đủ nghi thức nghiêm trang. Nhìn quanh, những chàng trai trẻ năm xưa hăm hở lên đường thực hiện hoài bão chí làm trai, giờ đây tóc đã điểm sương, có nhiều người đã là ông nội ông ngoại, nhưng cho dù là gì đi chăng nữa thì lần này gặp lại nhau, mừng quá, vui quá, lòng như trẻ lại mấy mươi năm, thời gian như ngừng quay, không gian như trở ngược về quá khứ trong thoáng chốc để cho những chàng trai năm nào được rón ràng nói nói cười cười thỏa thích! Năm nay là năm hội ngộ của k23, từ miền đông bắc cho đến tây bắc Hoa Kỳ,

không thể liệt kê ra tên tuổi những bạn gần xa cùng gia đình về nam Cali sum họp với khóa, nhưng đặc biệt gia đình Lê Hồng Hải từ Úc Châu đến Mỹ trước cả tuần lễ để vừa thăm bạn bè ở Bắc Cali rồi xuôi nam dự Đại Hội thì không thể nào không nhắc đến. Còn Nguyễn Văn Ánh thì thật là chí tình, từ Connecticut mang theo một bình rượu vang quý, sản phẩm do chính anh làm để dành rông rãi cả năm trời, về đãi anh em một bữa từ đêm tiền đại hội! Và Nguyễn Văn Kính, dù chưa được bình phục hẳn sau cơn stroke hai năm về trước, cũng được phu

nhân chu đáo cùng với sự phù trợ của các bạn đưa đến chung vui, ngồi xe lăn đọc tên từng đứa, mà niềm vui nghẹn ngào dâng tràn lên khóe mắt! Đặc biệt, trong phần giới thiệu gia đình khóa 23 thế hệ thứ hai, có cháu Phạm Đình Anh Vũ trưởng nam của Anh Chị Phạm Đình Đường là một thanh niên nhiệt tình gắn bó với tổ chức Đoàn Thanh Thiếu Niên Đa Hiếu, và cháu Tăng Khôi Nguyên, trưởng nam của Anh Chị Tăng Khải Minh, là đoàn viên thanh niên TTN/ĐH/Washington, một quân nhân Mỹ gốc Việt vừa trở về từ chiến trường Iraq, hãnh diện là hậu thân của gia đình Võ Bị 23.

Chương trình văn nghệ rất là hào hứng, với sự chuẩn bị công phu của quý phu nhân 23 miền bắc Cali, mà đại bản doanh đặt tại TP San Jose, cùng sánh vai với quý phu nhân 23 miền nam Cali, có trụ sở chính tại vùng Bolsa, Little Saigon. Vì đây là tiệc mừng thọ lục tuần của các đồng phu quân 23, cho nên các phu nhân chuẩn bị rất là chu đáo, từ nhan sắc cho đến sự trình diễn, không thể chệ

vào đâu được! Quý Ông 23 thường trú trên lãnh thổ California, thiết tình mà nói được cái danh cũng chỉ nhờ vào quý Phu Nhân đã từ lâu hết lòng phò trợ chỉ vì quý Ông là dân Võ Bị khóa 23, chứ các Ông chẳng có tài cán gì đặc sắc cả!

Khác với thói thường người ta nói cuộc vui nào rồi cũng tàn, nhưng với gia đình CSVSQ K23, cuộc vui này sẽ mãi mãi không tàn. Trong lòng mọi người, bao gồm các chị và các cháu, kỷ niệm của lần gặp nhau qua ngày hội mừng Đáo Tuế này sẽ không bao giờ phai nhòa, đời đời mãi mãi khắc sâu.

Là một trong những bạn bè về Cali để dự tiệc mừng vừa qua, tôi cũng không thể nào không nhắc đến công lao cộng với lòng nhiệt tình, sự hy sinh của các bạn và các phu nhân đã nhận lãnh trách nhiệm cùng với anh đại diện khóa Nguyễn Văn Hòa tổ chức thành công cho ngày hội lớn, đó là các bạn Mậu, Thơ, Nghị, Trường, Bửu, Hoàn. Xin được vỗ tay hoan hô tinh thần của các bạn và quý phu nhân.

Seattle, tháng 10/2005

SINH HOẠT THANH THIẾU NIÊN ĐA HIỆU



**BÀI NÓI CHUYỆN
CỦA TRƯỞNG ĐOÀN
TTNĐH / PENNSYLVANIA ,
trong ngày lễ 19-6 tại PA**

Kính thưa quý Bác,
quý Cô Chú, và các Bạn .

Thật là một vinh dự cho cháu được đứng trước mặt quý vị, để phát biểu một vài cảm nghĩ của mình, nhân ngày Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa. Cháu tên là Đỗ Nguyễn Nhật Khai, Ba cháu là một sĩ quan trong QLVNCH, thuộc binh chủng Biệt Động Quân. Sau khi cháu ra đời không lâu, Ba cháu đã vào trại tù cộng sản. Cháu vẫn còn nhớ lần đầu tiên được Mẹ dẫn đi thăm Ba ở trại tù, cháu đã rụt rè không dám tới, mặc dù Mẹ đã kể về Ba rất nhiều và đã cho anh chị em chúng cháu xem những hình ảnh oai hùng của Ba ngày xưa. Mẹ cháu, lúc đó còn trẻ hơn tuổi của cháu bây giờ, đã phải tần tảo nuôi 5 anh em chúng cháu và người chồng trong lao tù Cộng

sản – Và cứ như vậy, 13 năm trôi qua.

Những khó khăn, nhọc nhằn của gia đình, lớn lên cháu đã hiểu rõ, không chỉ riêng mỗi gia đình cháu, mà còn là hoàn cảnh chung của hàng ngàn gia đình Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa sau ngày mất nước. Có những gia đình phải lưu đầy tha hương, có những người phải chịu tù đầy khổ ải trong ngục tù Cộng Sản, có những con em của Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa mồ côi, sống lây lất trong xã hội.

Ngày xưa, khi những chàng trai Việt Nam Cộng Hòa bước chân vào quân ngũ, họ nuôi ý chí và hoài bão đấu tranh và bảo vệ nền tự do dân chủ cho dân tộc Việt Nam, hồng tránh những thảm họa do Cộng sản gây ra. Biết rằng sẽ có những hy sinh trước mắt, những khó khăn gian

khổ phía trước, họ vẫn quyết chí vượt qua để hoàn thành sứ mệnh “Bảo Quốc An Dân”. Những người lính mang cuộc sống xa nhà, với những đêm hành quân nơi xa xôi hẻo lánh, những nơi rừng thiêng nước độc, họ vẫn hiện diện – oai hùng và thầm lặng, gìn giữ an bình cho dân lành.

Không ai lại không muốn một đời sống an nhàn, sung túc. Những người lính Việt Nam Cộng Hòa đã chọn con đường gập ghềnh cho cuộc đời mình. Chính vì họ đặt để lý tưởng quốc gia, tinh thần yêu nước của họ lên trên hạnh phúc cá nhân. Quên mình vì ba chữ “Tổ Quốc, Danh dự, Trách nhiệm”. Có những tấm lòng yêu nước và chiến đấu dũng cảm của những người cầm súng như họ, người dân miền Nam Việt Nam mới có một cuộc sống tự do dân chủ trong ba mươi năm trước năm 1975. Họ chính là những người **“anh hùng dân tộc”**.

Nhân ngày Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa,

một vài cảm nghĩ nhỏ nhoi trên, không đủ để chuyên chở công lao hy sinh của những người lính Việt Nam Cộng Hòa, nhưng nó mang tấm lòng chân thành và ngưỡng mộ của chúng cháu, thế hệ hậu duệ, vinh danh cho những người lính đã “vị quốc vong thân”. Chúng cháu hãnh diện và tự hào đã có những thế hệ cha anh như thế. Chúng cháu xin từ đáy lòng, tri ân và cảm tạ người lính Việt Nam Cộng Hòa. Công lao của người lính sẽ mãi mãi lưu truyền vào sử xanh và tồn tại trong lòng dân tộc Việt Nam .

Hôm nay, người Mỹ họ cũng mừng ngày của Cha. Cháu xin kính chúc trước hết đến Ba cháu cũng hiện diện tại đây hôm nay và toàn thể quan khách một ngày Father’s Day thật hạnh phúc
Xin chân thành cảm ơn quý vị .

*Trưởng Đoàn TTNDH/PA
Bác Sĩ
Đỗ Nguyễn Nhật Khai*

RỪNG THÂM TÌNH

Hoàng Tôn Long K31

Những ngày Đại Hội đã gần kề, bao nhiêu công việc chuẩn bị đã hoàn tất trong tuần trước khi cùng BTC họp mặt lần chót để chuẩn bị, tôi trở về nhà với bao nhiêu nỗi lo âu trong lòng, nhà tôi vẫn trấn an “anh đừng lo chuyện gì tới sẽ tới, dù sao chúng ta cũng chuẩn bị cả rồi”.

Chuẩn bị cho Đại Hội tôi không lo lắng mấy vì dù sao đi nữa cũng còn các Niên Trưởng phụ giúp, vấn đề là tổ chức cho Đoàn Thanh Thiếu Niên Đa Hiếu Âu Châu có được sự hứng thú và tình cảm của các em càng gắn bó thêm.

Nhưng rồi công việc cũng nhẹ nhàng khi đứa con trai HT Kiệt 31/2 đưa ý kiến và chịu trách nhiệm tổ chức cho ĐTTNĐHAC về nơi cắm trại cũng như phần vui chơi và thảo luận, tôi đã dành toàn quyền tổ chức này cho HT Kiệt mặc dù cháu phải đi làm ở xa hơn 500Km. Các em

khác 19/2 ở gần đây chịu trách nhiệm đón quý NT ở xa về qua phi trường

Rồi ngày Đại Hội đã tới, các em xông xáo phụ giúp công việc trang hoàng nơi tổ chức, sắp xếp chỗ cắm lều, các em cũng vui mừng khi được tin chị Lữ Anh Thư cũng sẽ qua tham dự Đại Hội tháp tùng còn có Tăng Khôi Nguyên qua Paris và được chở qua tham dự do thân hữu Mai Quốc Minh đến từ Pháp. Rồi còn có Hưng 219/, Diễm, Chi 26/2 đến từ Hoa Kỳ.

“Hello ,Phước khỏe không? Phương khỏe Không?”

Những câu hỏi thân tình cứ mở luôn trên miệng các em mỗi khi có gia đình mới tới, nói về Đại Hội Âu Châu, các em có một mối thân tình từ khi thành lập đến nay. Ở khắp Âu Châu mỗi khi có dịp ghé thăm Paris hay Krefeld, Frankfurt hoặc Hannover trong các ngày như lễ Phật Đản hay Đại Hội Công Giáo

ở xứ Đức của người Việt, các em gặp nhau tay bắt mặt mừng như cá gặp nước vậy.

Trong những năm vừa qua Liên Hội Võ Bị Âu Châu đã thực hành lời nhắn nhủ của các Niên Trưởng tạo sự thân thích, mối liên lạc với nhau nuôi dưỡng tinh thần Quốc Gia Dân Tộc và khuyến khích các em dân thân tranh đấu cho Tự Do Dân Chủ cho đất nước Việt Nam.

Với sự khuyến khích của các bậc cha Chú Bác, các em đã tự tổ chức lấy cuộc sinh hoạt riêng cho mình, đêm tao ngộ đầu tiên quả thật là đáng nhớ đến nỗi có em không nhớ đường về lều, có em còn thử xem cái hồ nước ở trại có sâu không và cuộc bơi thuyền đầy lý thú không thể dự lượng được.

Ai muốn tham dự cuộc du ngoạn dưới nước bằng CaNu (tiếng gọi của dân Đức) phải ghi danh ngay với Kiệt 31/2 trước 8 giờ sáng ngày thứ bảy, nếu chậm hơn giờ ấn định thì phải ở nhà. Lời kêu gọi này đã được hưởng ứng nhiệt liệt đến 42 em ghi tên, riêng các

em dưới 12 thì chưa được tham dự.

Sáng ngày 17-07-05 tất cả đã chuẩn bị theo sự phân chia, tốp thì lo bánh mì mang theo, tốp lo nước kêu gọi âm ỉ để ra xe đi tới địa điểm hẹn ở nhà ga Giessen. Để xe tại đó rồi lũ lượt kéo nhau lên xe lửa đi tới dòng sông Lahn chảy hiền hòa, nơi đây được chia từng toán từ hai hoặc ba người một chiếc, với sự hướng dẫn kỹ thuật của người cho mướn thuyền. Sau đó lần lượt xuống nước hăm hở với dầm bơi trên tay. Đoạn đường chỉ có 12 km. Vừa xuống nước thì trận thủy chiến đã bắt đầu khiến cho đoàn quân phải ướt nhẹp mà mục tiêu còn vẫn chưa khởi hành. Suốt chặng đường này đầy những lý thú cùng những tiếng cười đòn dả vô tư làm cho khan cổ và mỗi miệng.

Cứ mỗi lần thấy chiếc thuyền của Kiệt và Khải lên xuống để kiểm soát cũng như theo dõi và giúp thuyền nào bị tấn công lật thuyền để giúp đỡ, thì câu hỏi đầu tiên là “Kiệt, sắp tới chưa?” Kiệt cứ cười và trả lời “Sắp tới rồi hì hì

hì... Ráng lên”. Chỉ có 12 Km mà các em phải bơi gần như gấp ba vì phải đi theo đội hình chữ chi tránh sự tập kích của đối thủ.

Mặc dù mệt mỏi trong cuộc đi chơi đầy lý thú, các em vẫn không quên nhiệm vụ trong buổi lễ bế mạc đêm nay, với chiếc áo đồng phục của Đại Hội đã làm nổi bật các em trong trách nhiệm tiếp tân cũng như chuẩn bị và phụ giúp các cô trong ban ẩm thực, cũng không quên nhắc tới các chị K22B, K23B, K30B, K31B v.v... đã bỏ nhiều công sức cho toàn Đại Hội có những bữa ăn ngon miệng, những miếng thịt nướng, món gỏi đậm đà quê hương cùng với mùi thơm của món súp còn bốc khói.

Đêm nay quả là một đêm bộc lộ hết tình cảm của Võ Bị cùng với thế hệ con em, khó có thể lấy ngòi bút mà diễn tả được khiến cho Niên trưởng Tổng Hội Trưởng Nguyễn Nho đã nói lên rằng “Có tham dự Đại Hội Âu Châu, mới thấy mình thực sự sống trong tình thân Võ Bị được thể hiện qua cử chỉ, ánh

mắt, lời nói và việc làm. Khi chia tay, tuy không nói ra, nhưng lòng tự nhủ sẽ có mặt trong những ngày ĐH năm 2007 để tìm lại những niềm vui và tình tự của Gia Đình Võ Bị đã dành cho mọi người.”

Rồi ngày chia tay cũng phải đến, các Niên trưởng chia tay nhau trong luyến tiếc. Các em cũng ngậm ngùi không kém, không nỡ lên đường ngay mà còn cố kéo thời gian gần gũi. Ôi chi có ba ngày qua ngắn ngủi chưa với hết tâm sự. Chị Đoàn Trưởng TTNDH Âu Châu đã kết thúc cảm nghĩ của Đoàn với lời hô lớn:

“ Thanh Thiếu Niên Đa Hiệu”

và tất cả đã đáp lại:

“Sẵn sàng, sẵn sàng, sẵn sàng”

Các em đang cùng nhau chuẩn bị hành trang cho mục tiêu kế của Liên Hội Võ Bị Âu Châu đã được đưa trong những ngày hội thảo.

Đôi dòng cảm nghĩ.

Hoàng Tôn Long K31

HÌNH ẢNH ĐẠI HỘI TTNĐH ÂU CHÂU 2005













“We are proud of you, Dad”

Sau khi tổ chức thành công ngày ‘We love you, Mum’ (22/05/2005) dành cho mẹ trong dịp Mother’s day tại Úc, Đoàn TTN Đa Hiệu NSW đã tổ chức tốt đẹp đêm dạ tiệc ‘We are proud of you, Dad’ trong dịp Father’s day vừa qua.

Buổi dạ tiệc đã được tổ chức vào đêm 09/09/2005. Với đông đảo 280 khách tham dự

hết sức chứa của nhà hàng gồm CSVSQ và gia đình cùng với một số thân hữu. Đây là buổi sinh hoạt mở rộng đầu tiên với qui mô lớn hoàn toàn do thành viên TTN Đa Hiệu tổ chức và điều hành. Các cháu đã chuẩn bị, phân công trong những tháng trước đây để tổ chức đêm sinh hoạt đầy ý nghĩa dành cho những người cha mang tên

‘WE ARE PROUD OF YOU, DAD’.

Đúng với tinh thần và tên gọi của đêm sinh hoạt, chương trình đặt trọng tâm vào việc tìm lại để thông hiểu và xiển dương những giá trị mà những người cha đã dẫn thân trong thời trai trẻ từ việc gia nhập Trường Võ Bị Quốc gia VN cho đến việc tham gia trong cuộc chiến trước đây nơi quê nhà và sự hy sinh cho cuộc đời con cái nơi quê người.

Chương trình bắt đầu với những phát biểu về ý nghĩa, mục đích của đêm sinh hoạt của cháu Nguyễn Kim Thế Vinh (K10C đoàn phó Nội vụ vừa là MC) và lời phát biểu đầy cảm xúc của người con mà cuộc chiến (sau đó là thời gian tù tội) và cuộc mưu sinh nơi xứ người đã lấy mất thời gian gần gũi của người cha của cháu Hồ Thúy Ái (K21C). Đặc biệt các cháu Nguyễn Giang (K11C) đã tìm hiểu và trình bày sơ lược về Trường VBQGVN từ lúc hình thành (khóa 1) cho đến khóa 31 sau này và cháu Lý Châu Bảo (K19C) đã sưu tầm hình

ảnh của trường để thực hiện slideshow về trường Võ Bị Slideshow chứa đựng hình ảnh về trường, hình ảnh sinh hoạt của SVSQ, hình ảnh ra trận... đủ để nói về Trường Võ Bị và người SVSQ xuất thân từ trường mà không mang tính phô trương.

Các cháu Nguyễn Kim Vân (K26C), Mai Huy (K24C) đã gấp rút thay phiên burn DVD và in Label cho kịp ngày tổ chức. Sau đó DVD về slideshow cùng với badge ensign Võ Bị được trao tặng cho các người cha Võ Bị. Các người cha thuộc khách thân hữu thì được tặng đóa hoa. Trong chương trình nguyên thủy các cháu dự trù mời từng người cha VB lên sân khấu để các con tự tay gắn ensign Võ Bị lên ngực cha mình và nói câu ‘WE ARE PROUD OF YOU DAD!’ nhưng vì thời lượng không cho phép.

Sau các tiết mục mang tính ý nghĩa chương trình tiếp tục với chương trình văn nghệ bao gồm các ca sĩ nổi tiếng ở Sydney. Cháu Lý Châu Bảo K19C cùng với người bạn đã cống hiến một comedy show

về lĩnh vực rất chuyên đáng, ý nhị. (Trong các sinh hoạt trong phạm vi Cộng Đồng NVTD tại NSW và sinh hoạt của Hậu duệ TTCCS cháu Bảo và người bạn đã tự biên tự diễn nhiều comedy show lý thú). Đặc biệt ca sĩ Hồng Nga, từng nổi tiếng trong Cộng đồng, con của NT Nguyễn Hữu Chánh Khoá 13 đã cống hiến nhiều bản nhạc sôi động. Hồng Nga đã nói về sinh hoạt Võ Bị và hứa sẽ gần gũi để hỗ trợ các em TTN Đa Hiệu trong các sinh hoạt sau. Trong đêm này Hồng Nga đã quyết định cancel 2 shows nhạc và nhờ người hát thế ở nơi khác để cùng chồng, danh thủ saxophone, ở lại chung vui với các chú, bác Võ Bị và mấy em TTN Đa Hiệu. Chương trình văn nghệ còn có tiếng hát của chị Phi Hải phu nhân Nguyễn Hùng Phi K29 tại Nam Úc. Chị cũng đã ngâm bài thơ cảm tác trong đêm và hát những bản nhạc bất hủ. Bạn Nguyễn Thành Tài F29 từ Nam California đến Sydney vì việc gia đình cũng đã góp tiếng hát của mình.

Chương trình văn nghệ cũng bao gồm một Trivia show do sáng kiến của cháu Nguyễn Tú Khanh K11C (đoàn phó Ngoại vụ TTN Đa Hiệu) và Nguyễn James K30C. Các cháu đã bán Trivia questions sheet và trao giải cho những bàn có câu trả lời nhiều điểm nhất. Trivia questions do các cháu soạn gồm kiến thức tổng quát, kiến thức thời cuộc và Võ Bị. Trong chương trình văn nghệ các cháu đã cùng nhau đồng ca một bản nhạc về cha, và các CSVSQ từ khoá 25,26,27,28,29,30 cũng nhắc lại và hát các bài đồng ca thời SVSQ ở trong trường như ‘Con đường vui và ‘Vó câu muôn dặm’.

Đêm ‘We are proud of you Dad’ đã đem lại một đêm sinh hoạt ấm cúng mang tình gia đình, tình bằng hữu. Ngoài những giây phút giải trí, đêm sinh hoạt này còn mang một ý nghĩa ngưỡng vọng và thông hiểu của thế hệ. Võ Bị thứ nhì. và tạo một dấu ấn đặc biệt nơi những người cha Võ Bị và những người cha thân hữu về thế hệ mai.

Đình công Trứ K 29

HÌNH ẢNH NGÀY FATHER DAY DO TTNDH ÚC CHÂU TỔ CHỨC



CSVSQ ĐÌNH CÔNG TRÚ K29, LHT/LH/CSVSQ/
TVBQGVN/UC CHAU phát biểu trong ngày lễ
Father Day do TTNDH tổ chức





Hài Kịch: Lý
Châu Bảo
và Lê Minh
Trí

Đồng ca
chào mừng
Father Day



Giải thưởng
Trivia



Cháu Từ Khanh
K11C và cháu
Nguyễn James
K30C

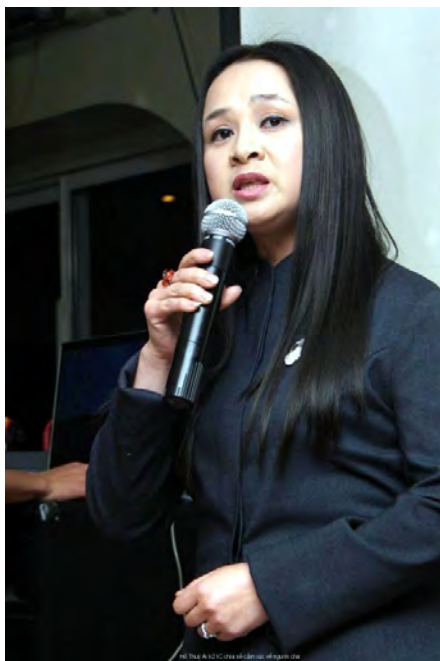
MC
Nguyễn Kim
Thế Vinh
và cháu
Đình Mạnh Thu



Trao quà
kỷ niệm

Người Xa Nhà

*Hồ Thúy Ái
K 21/2*



Hiện diện ngày hôm nay, nếu chú bác nào tốt nghiệp khóa 21 Võ Bị Dalat thì có lẽ không quên một người đồng khóa với mình mang tên Hồ Bạch Liên đó là ba của cháu. Tốt nghiệp năm 1966, như tất cả các quân nhân khác ba cháu đi tác chiến xa nhà. Những năm tháng ấy, cháu còn nhỏ nên ấn tượng về Ba không có đậm nét trong cháu. Những gì lưu lại đến bây giờ

là những tấm hình một Thúy Ái nhỏ bé chưa đến 2 tuổi được chụp cạnh bên dây hàng rào kẽm gai của một tiền đồn xa xôi tận núi Dẹp bên bờ sông Vệ ở Quảng Ngãi. Đó là những lần Mẹ đưa cô con gái đầu lòng đi thăm cha trong hoàn cảnh chiến tranh hoặc là tấm hình được chụp chung với ba trong bộ quân phục vào những ngày Ba về phép. Chỉ vậy

thôi, nhưng những tấm ảnh đó đã tạo những ấn tượng và hình ảnh về một người cha là quân nhân trong đầu óc của cháu sau này.

Sau gần 10 năm binh ngũ, ba cháu lại một lần nữa xa nhà vào trại cải tạo... Khi ấy cháu được khoảng 10 tuổi, tuổi của biết ý thức và cảm nhận tình thương của Ba Mẹ thì người không ở với mình nữa. Trong khoảng gần 8 năm ấy, những lần theo Mẹ đi thăm nuôi Ba trong trại cải tạo, mỗi tháng một lần hay 2, 3 tháng một lần rời Dalat trong những buổi sáng mùa Đông lạnh buốt để xuống miền Bình thuận cát trắng nắng cháy da người để được gặp mặt ba thì quả là một điều gian lao, vất vả vô cùng. Có lẽ đa số các cô bác đều có cùng những thước phim dĩ vãng ấy giống như cháu, phải không ạ? Nhưng cái mệt nhọc tan biến ngay khi thấy ba mình đi ra và ngồi

bên kia bàn thăm nuôi. Không được vỗ về, ôm ấp, chỉ nhìn thôi, nhưng thấy thương Ba mình vô cùng, lần nào cũng vậy, sau những phút thăm nuôi ra về là khóc...khóc cho người đi thăm lẫn cho người ở lại.

Thưa quý vị, sau 8 năm cải tạo, Ba cháu được về thì khi ấy cháu đã lớn trong những năm gần thi Trung học như HSC ở đây. Nên vừa học, cháu vừa phụ Ba trong việc kiếm sống bằng nghề thủ công mỹ nghệ một công việc làm theo nhu cầu đặt và mua hàng của khách du lịch đến Dalat. Thời gian đó mới thật sự là thời gian của một mái ấm gia đình, Ba Mẹ con cái cùng chung sống với nhau dưới một mái nhà. Có những



ngày cha con làm hàng từ sáng sớm đến tối khuya, có khi thức trắng cho kịp giao hàng. Cùng nhau làm, cùng nhau lo lắng nên Thúy Ái thấy mình hạnh phúc hơn các em vì mình là người được gần Ba nhiều nhất.

Lòng Mẹ thể hiện gần gũi qua từng hành động chăm sóc tỉ mỉ, đối thoại hàng ngày. Nhưng Tình Cha thì thật đầm thắm quý vị ạ! Một sự quan tâm, chia sẻ rất là nhẹ nhàng, tâm lý. Có những quãng đời chỉ nhìn lại thấy đó là đẹp và quý giá vì nó không bao giờ xảy ra 2 lần, vì có thể cũng những con người đó nhưng môi trường, hoàn cảnh cuộc sống đổi thay khác đi, thì ta lại mở ra một trang nhật ký khác trong cuộc đời mình, khác ngày tháng năm, khác cảm nhận, cảm xúc và cả cảm tình.

Quãng đời đẹp đó chỉ kéo dài đâu

khoảng gần 2 năm, rồi ba cháu lại xa nhà đi vượt biên. Lại vòng tù tội, lần này trại cải tạo ở tận miền tây. Rồi vượt ngục, vượt biên và lại vượt biên một cách kiên trì như bao người khác...đến định cư, bảo lãnh vân vân và vân vân. Nhìn lại Ba mình lần này xa nhà hơi lâu . . . ! có đến 5 năm.

Khi kể lể dài dòng những mốc điểm thời gian như vậy, là cháu muốn chia sẻ với mọi người một điều là giờ đây khi



cháu gần 40 tuổi, tình cha con và niềm hạnh phúc của cháu được tính theo năm theo tháng trên đầu ngón tay. Không như các bạn trẻ hơn cháu được lớn lên ở đây, hạnh phúc của LÒNG MẸ TÌNH CHA quanh các bạn mỗi ngày như cơm 3 bữa luôn sẵn sàng cho các bạn, như với tay là đụng được.

Nhưng cái gì đến cho dù muộn màng cũng có cái hay của nó. Khi đã ở cái tuổi này thì cảm nhận của mình tinh tế hơn, cảm xúc của mình sâu sắc hơn và cảm tình của mình... nặng hơn. Thử hỏi có hôm khi 2 mẹ con cháu đi tập thể dục vừa về, mới bước xuống xe (vì ở cạnh nhà Ba) nên Ba bưng ngay qua cho con cho cháu một đĩa khoai lang tím còn nóng hổi rồi nói ăn liền đi con, ba mới luộc xong, ăn nóng mới ngon! về đến nhà thì chỉ có đói là trước tiên. Thừa các cô các chú các bác, chỉ đĩa khoai ấy, lời nói ấy làm lòng cháu bồi hồi nghẹn nghẹn, không biết vì cái bồi nghẹn của củ khoai hay vì tình thương của ba đang đầy tràn chiếc đĩa. Chỉ có ba mình mới biết mình thích gì, chỉ có ba mình mới

biết mình đi đâu, về khi nào để đi luộc nồi khoai lang tím trong một ngày Chúa nhật đẹp trời. Niềm hạnh phúc, tình cha con trong Thúy Ái không là sự cho nhau vàng bạc đá quý, không là nhà cao cửa rộng mà là sự thể hiện chân tình những gì mình thương mình quý. Giờ đây, mỗi đêm, cháu vẫn thức đọc sách, cho dù mỗi mắt tắt đèn cháu vẫn chờ cho đến 11 giờ đêm để nghe tiếng xe của Ba đi làm khuya về mới an tâm nhắm mắt ngủ, vì chắc được một điều 'Ba mình tối này về đến nhà an toàn, xe không chết máy hay có gì bất trắc trên đường'. Chỉ tiếng máy xe trong đêm thanh vắng. Một tiếng máy xe bình thường trong cuộc sống hoài hoài xe cộ và những phút chừa vào giấc lại là một định nghĩa bằng hình ảnh cụ thể về ba chữ Tình Cha Con của riêng Thúy Ái.

Xin cảm ơn ban tổ chức đã dành thời giờ và mọi người đã lắng nghe những tâm sự rất riêng nhưng đề tài rất chung **Father's Day** của ngày hôm nay.

Hồ Thúy Ái 9/9/2005

Thư Tín Đa Hiệu

Mới Hè đó mà thoáng đã sang Thu, chúng ta chưa kịp thưởng thức tiếng lá vàng rụng sào sạc trước sân, ngoài ngõ, hay cơn gió nhẹ thoảng sau hè, thì tin dữ từ những cơn bão lớn Katrina, Rita tàn phá vùng duyên hải miền Đông Nam Hoa Kỳ, cứ dồn dập đưa tới. Nơi đó hàng triệu con người đang chịu bao cơn tang thương, ngẫu lục, trong số đó có hàng ngàn gia đình của Đồng bào chúng ta, có hàng chục gia đình các CSVSQ thuộc trường Võ Bị, những huynh đệ của chúng ta.

“Katrina

“Biết gì về người Việt Nam không? Ở vùng thiên nạn?

“Dân tôi qua bao cảnh khổ nạn rồi

“.....

“Ôi! Người Việt tôi, bè bạn tôi, Đồng môn Võ Bị tôi

“Biết bao giờ mới qua cơn tăm tối!!!!

“.....

“Chỉ giây phút thôi

“Gây đau khổ kinh hoàng

“Không gian vỡ tan từng mảnh vụn

“.....”

(Phan văn Hòa K18)

Nhóm anh em trong tòa soạn Đa Hiệu, cũng như hàng ngàn huynh đệ trong Đại gia đình Võ Bị, chúng tôi luôn luôn dành cả tấm lòng hướng về quý vị, những gia đình quý niên trưởng và niên đệ trong vùng bão nạn, cầu mong quý vị có đầy đủ

sức khỏe và niềm tin vững mạnh để mau chóng trở lại cuộc sống bình thường.

Trong thời gian vừa qua, tòa soạn đã nhận được bài vở của quý thân hữu, quý huynh đệ, và quý phu nhân, nhưng có một số bài chúng tôi không đăng được trong số này vì các lý do sau đây:

- Bài đã được đăng ở các báo khác.
- Không phù hợp với chủ đề của ĐH 75.
- Không hợp với chủ trương của đặc san ĐH.
- Bài gửi quá trễ.

Tòa soạn xin thành thật cáo lỗi cùng quý vị, xin quý vị gửi cho ĐH những bài khác để đăng trong số tới, chúng tôi sẽ rất hân hoan và cảm ơn.

Anh em trong tòa soạn xin gửi lời chân thành cảm tạ đến quý thân hữu và đại gia đình Võ Bị trên toàn thế giới.

Tòa soạn Đa Hiệu

NT Trần Văn Trung K1, Pháp quốc.

Đã lâu lắm mới có dịp gặp lại Niên trưởng, trong kỳ Đại Hội tại Âu Châu vừa qua, thấy vị thầy cũ vẫn tinh thần tráng kiện, đám học trò xưa chúng tôi rất vui mừng, bên tai luôn nghe lời giáo huấn của thầy: "Là CSVSQ/VB, chúng ta phải luôn luôn bảo vệ lẫn ranh Quốc Cộng....", Niên trưởng còn móc túi lì xì cho Đa Hiệu làm đàn em cảm động quá xá, Kính chúc Niên trưởng luôn bình an vui mạnh, thỉnh thoảng gửi cho Đa Hiệu vài chữ để anh em biết tin Niên trưởng vẫn mạnh giỏi.

Bạn Hứa trí Thành K29, Mobile, Alabama.

Khi nhận được thư của bạn thì nàng Katrina vẫn chưa ra đời, lúc này mới có dịp trả lời thì con mẹ đó đã gây ra biết bao đau khổ và mất mát cho hàng vạn gia đình, trong đó có gia đình người Niên đệ của chúng tôi, cầu mong gia đình bạn vẫn bình an, những vấn đề bạn nêu ra trong thư nếu có thì giờ và nhân lực để thực hiện được thì quý hóa quá, nhìn cảnh gió bão tàn phá nơi Thành cư trú, thật không biết nói sao cho hết nỗi lo lắng, hy vọng gia đình Thành và các huynh đệ khác được bình an, vô sự, chúc mọi người có đầy đủ sức khỏe và nghị lực để chóng vánh xây dựng lại cuộc sống bình thường, lòng chúng tôi lúc nào cũng hướng về nơi các bạn đang sinh sống.

Bạn Trần như Xuyên K21, Úc Châu.

Chúng ta có Tình Võ bị mà chưa có duyên hội ngộ, tuy nhiên tôi cũng được nghe rất nhiều về Xuyên, toàn những điều làm tôi thích thú và hãnh diện, ngày tôi rời SD 25 thì Xuyên chưa về đơn vị, đọc câu chuyện “Người lính không số quân” của bạn tôi khoái lắm, ngày còn ở TD 46, thỉnh thoảng đơn vị tôi cũng có những người lính y hệt vậy, mà vì mình không có tí ti ông cụ nào cái máu văn chương, nên chẳng viết được chữ nào, có cảm xúc mà không có khả năng thì cũng chịu, có lẽ đó là sự khác biệt giữa nhà văn và độc giả chăng? Nhớ ráng viết đều và gửi bài về cho Đa Hiệu nhé, khi nào có dịp sang Hoa Kỳ, nhớ gọi điện thoại cho biết. Chúc Xuyên và gia đình luôn luôn vui mạnh.

Cô Kathy Trần, San Jose, California.

Lâu nay vắng bóng bài viết của cô Kathy làm độc giả của Đa Hiệu thắc mắc và thăm hỏi quá xá, tòa soạn rất vui mừng lại nhận được bài của cô. Đọc xong bài “Quy cố hương” tự nhiên cảm thấy đầu óc thoải mái làm sao! cảm giác cũng giống như mình bị người ta chơi chữ, chửi xỏ, mắng vồn, mà mình không đủ ngôn ngữ để trả lời, lúc được người khác trả lời dùm, mà lại trả lời vừa hay, vừa khéo, thì còn gì khoái cho bằng. Hành động và ngôn ngữ của ông nhạc sỹ nổi tiếng này đang làm cho cả cái khối người Việt tỵ nạn tức tối sôi máu, tôi đã được đọc hầu hết những bài phê bình, khen và chê, của rất nhiều cây viết nổi tiếng, nhưng thú thật chưa có bài viết nào mà tôi thấy thú vị như khi đọc bài viết của Kathy, xin ngả nón chào khâm phục và chúc Kathy lúc nào cũng khỏe như voi và sáng tác đều, nhớ đừng quên gửi bài cho Đa Hiệu, nhất là số báo Xuân sắp tới.

Chị Vũ thị Văn, St. Louis Park, MN.

Đọc thư chị và nhận được món quà yểm trợ Đa Hiệu làm anh em chúng tôi rất cảm động, chúng tôi hứa là sẽ không bao giờ ngủ quên, và sẽ luôn cố gắng để hoàn thành công việc mà tập thể giao phó, hy vọng quý vị độc giả luôn hài lòng với món quà tinh thần mà các huynh đệ trong tòa soạn đã đem hết khả năng để thực hiện. Chúc chị và gia đình luôn vui mạnh.

Một cựu nữ sinh Trung Học Bồ Đề PleiKu-1974.

Rất cảm động khi biết tên chị là một thân nhân của K19 đã tử trận, khi nào có dịp chuyện trò hay gặp mặt thầy giáo việt văn của hai chị em Bích Đào, là anh Vương mộng Long K20,

tôi sẽ chuyển lời thăm hỏi của gia đình Bích Đào đến Người hùng Pleime. Chúc anh chị và các cháu luôn an khang vui mạnh.

NT Nguyễn đức Thụ K16, Maryland.

Đọc thư của Niên trưởng đám đàn em trong tòa soạn ĐH đều cười toe toét và phấn khởi ra mặt, xin cảm ơn lá thư với những lời khen tặng, không biết đàn em của NT có xứng đáng với lòng yêu mến của đàn anh không? nhưng cũng cứ nhận vơ đại để cho lòng khoan khoái một chút cho bỏ những lúc bị bà xã cần nhắc: "Việc nhà thì nhắc...", Chúc NT và gia đình luôn vui mạnh.

NT Cao chánh Cường, K15, Dalas, Texas.

Phải công nhận NT viết khỏe thật, báo sắp lên khuôn mà đàn em còn lo ngay ngáy, không biết kỳ này có bỏ sót của đàn anh bài nào không? Thỉnh thoảng có bài nào vừa ý xin đừng quên Đa Hiệu, hẹn gặp NT vào ngày họp khóa của Liên khóa 15 & 17 sắp tới tại Nam California.

Bạn Huỳnh văn Phú, K19, Philadelphia.

Bạn hiền, cái lần đầu mà mình gặp nhau tại cái chái của tòa nhà Thư viện Quốc Gia sau trường Chu văn An cũ, nếu mà tôi biết có ngày bạn sẽ trở thành nhà văn có tiếng tăm như ngày nay thì tôi cứ bám chặt lấy bạn, giờ này chẳng có tiếng thì cũng có chút tăm, dầu sao cũng đỡ khổ hơn là chẳng có tí ti ông cụ gì, nói lại chuyện cũ để chẳng qua là yêu cầu bạn đừng quên Đa Hiệu, có thằng bạn cũ đang gánh vác ề cả cổ, mà ráng gửi bài về, mà phải bài viết riêng cho Đa Hiệu mới

chịu, cũng hiểu bạn là người phóng khoáng nên mới dám dặn dò trước, là trước khi chỉ định tôi làm một thứ nhân viên tình nguyện, lão chủ nhiệm đã thân mến gửi tặng tôi mười tờ tiền chỉ kèm theo lời dặn dò là hãy đóng khung và treo khắp chỗ trong nhà, từ phòng ngủ đến phòng tắm, computer, TV, nhà bếp, trên xe... có lẽ vì lão biết tôi là chúa ầu, tôi cũng làm mặt giận đến mấy hôm không thèm liên lạc, rồi sau cũng phải làm lành, vì biết rằng độc giả của Đa Hiệu không có mấy người dễ tính. Nói vậy xin bác thông cảm nhé, chúc bà Bắc kỳ và xấp nhỏ luôn an Khang, vui mạnh.

Bạn Đăng văn Khanh K25, Paris, Pháp Quốc.

Sau kỳ hội ngộ tại Đại Hội Võ Bị Âu Châu, lòng tôi lúc nào cũng cảm thấy một chút vấn vương, từ những khuôn mặt thân mến của các vị đàn anh và đàn em, bạn bè cùng khóa, rồi những buổi tâm sự vụn đến nửa khuya, những trận cười, những bữa ăn ngon, những đêm văn nghệ, nhất là giọng hát của chị nhà,... kỳ Đại Hội tới ở Paris mà có dịp tham dự lần nữa thì tuyệt. Vẫn chờ “Lá thư Paris” của bạn, ráng viết cho số tới, gửi lời thăm hỏi đến tất cả anh em bên nó nhé. Hẹn gặp lại tại Houston năm 2006.

Bạn Nguyễn kim Quan K28, Tennessee.

Không biết trong số độc giả của Đa Hiệu có bao nhiêu vị độc kỹ và cẩn thận như bạn, phải thú thật là bản thảo đã được chuyển tay nhau trong số các huynh đệ trong tòa soạn, đọc đi, đọc lại, mà vẫn còn bị

sót, đến lúc báo in ra, nhiều người đọc lại mới thấy vẫn còn bị lỗi. Cám ơn bạn rất nhiều, chúng tôi sẽ cố gắng đọc kỹ hơn, hy vọng mỗi kỳ lại thêm tiến bộ. Chúc Quang và gia đình luôn vui mạnh.

NHẮN TIN

Tìm Em.

Lê duy Lý, sinh năm 1954 tại Phan Thiết, Bình Thuận, sỹ quan QLVNCH, tốt nghiệp trường Võ Khoa Thủ Đức khóa 72-74 (không rõ khóa nào), bị mất liên lạc từ năm 1975, Nếu em nhận được tin này, hay có vị nào biết em tôi hiện đang cư ngụ tại đâu, xin liên lạc về địa chỉ sau đây:

- Chị gái là Lê duy Chân sinh năm 1952, địa chỉ: 113/6 Võ thị Sáu, Hưng Long, Phan Thiết, Bình Thuận.
- Hoặc liên lạc chị Trần Ngọc Bảo, địa chỉ: Aschaffenburgweg 17, 63128 Dietzenbach – Germany, Phone: 06074-492417.

Xin trân trọng cám ơn.

Tìm người thân.

Cựu Trung Tá Huỳnh nhất Thống CSVSQ/TVBQGVN/ Không rõ Khóa, Bút Hiệu Băng Tâm. Trước phục vụ tại Cần Thơ, và ở trọ tại gia đình cô Ân đường Võ di Ngụy, Phú Nhuận để đi học, nếu nhận được tin này xin liên lạc thật gấp với Thái thị Bích Chi (nguyên quán Mỹ Tho) tại số điện thoại (972)-496-6242.

Thông Báo của Tòa Soạn Đa Hiệu Chủ Đề Đa Hiệu 76

Số Đa Hiệu 76 dự trù phát hành vào hạ tuần tháng 02 năm 2006 với chủ đề **“XUÂN BÌNH TUẤT”**. Tòa soạn rất mong mỗi sự đóng góp bài vở đông đảo của quý chị và quý huynh đệ.

Phần sinh hoạt TTN Đa Hiệu, số Đa Hiệu 76 sẽ giới thiệu và vinh danh thế hệ 2 Võ Bị đã hoặc đang chiến đấu bên Trung Đông, xin quý vị phụ huynh vận động gửi bài vở về tòa soạn, bài viết có thể bằng tiếng Anh hay tiếng Việt.

Mỗi khi thay đổi địa chỉ, xin Quý vị thông báo địa chỉ mới đến Tòa soạn Đa Hiệu càng sớm càng tốt, vì nếu Quý vị chỉ thông báo qua Bưu điện, báo sẽ không đến tay Quý vị mà Bưu điện sẽ phạt Đa Hiệu 50% tiền bưu phí, kết quả là số báo nào chúng tôi cũng bị phạt vạ một số tiền đáng kể (từ 300.00 USD đến 500.00 USD).

Bài vở hình ảnh xin gửi về trước thượng tuần tháng 01 năm 2006.

Sự sống còn của đặc san Đa Hiệu đều do sự yểm trợ của độc giả khắp nơi gửi về tùy theo lòng hảo tâm. Chúng tôi tha thiết xin Quý vị, mỗi khi nhận được Đa Hiệu, hãy giúp cho Tòa soạn có đủ tài chánh thanh toán các chi phí in ấn và bưu điện.

Để dễ dàng cho chúng tôi, xin quý vị gửi bài về cho Đa Hiệu theo một trong các phương cách sau đây:

- Nếu viết tay xin viết rõ ràng trên một mặt giấy.
- Nếu sử dụng Computer, xin dùng FONTS chữ VPS hay VNI hoặc VIỆT NET.

Save vào diskettes, hay attached theo Email gửi về tòa soạn, nếu dùng các bộ chữ khác xin ghi chú rõ ràng để tòa soạn hoán chuyển sang VNI.

Về kỹ thuật, chúng tôi xin Quý Vị lưu ý đến ba vấn đề chính sau đây:

1. Xử dụng VNI hay VPS dưới dạng bình thường. Khi set up, xin Quý Vị:

- a) Nếu VNI xin chọn “VNI-Window”
- b) Nếu VPS xin chọn “Vietnam” và không hoán chuyển qua Unicode.

Hiện nay chúng tôi dùng Page Maker 7.0 để layout Đa Hiệu. Software này thường không nhận các dạng chữ Việt viết bằng Unicode. Mỗi khi, bài viết bằng Unicode gửi đến, chúng tôi phải tìm cách chuyển qua dạng bình thường, nếu không được, phải đánh máy lại. Như vậy vừa phí phạm thời giờ vừa tốn công sức đánh máy. Do đó xin Quý Vị **KHÔNG XỬ DỤNG UNICODE** khi gửi bài cho Tòa Soạn Đa Hiệu.

2. Các dấu: chấm, phết, v.v.v.

a) Thỉnh thoảng, Quý Vị thấy, có những dấu chấm hay dấu hỏi đứng khơi khơi một hàng hay đứng ở đầu hàng. Lý do: chúng ta có thói quen đánh máy các dấu như chấm, phẩy, dấu hỏi . . . ở cuối câu, hay cuối một đoạn văn, đi theo sau một khoảng trống (space), do đó khi layout, program xem dấu này như một chữ và chuyển qua một hàng khác giống như bất cứ một chữ nào. Xin xem thí dụ sau đây:

- Đúng: Tôi đã nhận Đa Hiệu. (dấu chấm đi liền với chữ U)
- Sai: Tôi chưa nhận Đa Hiệu . (dấu chấm đi sau một space).

Ghi chú: khi xử dụng VNI hay VPS, Quý Vị thấy nếu một chữ, một đoạn hay một câu có gạch hình răng cưa phía dưới, màu xanh, Quý

Vị đã đánh máy sai văn phạm hay sai nguyên tắc nào đó và cần phải sửa lại cho đúng.

- b) Đối với dấu mở ngoặc đơn hay kép, chữ (hay số) phải đi liền ngay sau dấu này và **KHÔNG CÓ SPACE**. Dấu đóng ngoặc đơn hay kép, cũng vậy, phải đi liền với chữ (hay số) cuối cùng và nhớ là không có space.
- c) Thông thường chúng tôi chú trọng đến nội dung bài viết nhiều hơn là hình thức, vì nếu phải sửa từng lỗi chính tả, các dấu nói ở trên, thú thật sẽ chiếm mất quá nhiều thì giờ. Do đó, rất mong Quý Vị, trước khi gửi bài cho Đa Hiệu, xin hãy xem lại và tự mình sửa chữa những lỗi chính tả và văn phạm, nếu có, để làm tăng thêm giá trị cho tác phẩm của mình.

3. Hình ảnh:

Hình ảnh kèm theo email thường được save dưới dạng .JPG và có size khoảng 72 KB. Khi đem tẩm hình này in, sẽ không được rõ nét và đẹp như ý muốn.

- a. Nếu scan: ít nhất 100 DPI và save dưới dạng .TIFF hay .JPG
- b. Gửi bằng floppy disk hay qua email. Nếu nhiều hình, nên gửi bằng CD hay DVD.

Tòa soạn Đa Hiệu xin chân thành cảm ơn và thiết tha mong chờ sự đóng góp và tiếp tay của Quý Vị.

Thân Kính

CSVSQ/K 19 Nguyễn Hồng Miên

Chủ bút Đa Hiệu

Xin liên lạc:

Đa Hiệu

P.O. Box 4448

Garden Grove, Ca 92842-4448

EMAIL: dahieuvobi@gmail.com

Phone/Fax: (951) 736-5645

CÁO LỖI

Vì lỗi lầm kỹ thuật và sơ sót khi trình bày, đánh máy, nên Đa Hiệu số 74 đã có lỗi lầm đáng tiếc sau đây, tòa soạn xin đính chánh lại cho đúng:

- Trang 278, cạnh bức hình cuối trang, đánh máy là CSVSQ/K28 Nguyễn Phước Ái Đỉnh Hội Trưởng, Xin đính chánh lại là: CSVSQ/K26 Nguyễn Phước Ái Đỉnh Hội Trưởng.

Xin cáo lỗi cùng anh Nguyễn phước Ái Đỉnh.

Ngoài ra nếu Đa Hiệu 74 còn phạm phải những lỗi lầm sai sót khác, kính mong quý huynh đệ, quý bạn, quý phu nhân, quý độc giả lượng thứ và bỏ qua cho.

Đa tạ
Tòa soạn Đa Hiệu

DANH SÁCH CSVSQ & THÂN HỮU YẾM TRỢ ĐA HIỆU

| Số T | Họ và Tên / Hội | Khóa | Số tiền |
|------|------------------------------------------|------|----------|
| 658 | Hội VB PA | | \$200.00 |
| 659 | Hội VB: Na Uy, Hoa Lan, Đức, Đan Mạch | | \$200.00 |
| 660 | Bùi đình Đàm | K1 | \$50.00 |
| 661 | Trần văn Trung | K1 | \$20.00 |
| 662 | Bà Phạm van Út | K2 | \$50.00 |
| 663 | Trương van Chương | K2 | \$80.00 |
| 664 | Thái Xuân Phú | K4 | \$5.00 |
| 665 | Lê Kim | K5 | \$20.00 |
| 666 | Nguyễn tiến Lộc | K5 | \$50.00 |
| 667 | Nguyễn đình An | K5 | \$50.00 |
| 668 | Nguyễn đăng Ngoan | K5 | \$20.00 |
| 669 | Phạm Gia Kiểm | K5 | \$50.00 |
| 670 | Bà Nguyễn hữu Thứ | K6 | \$20.00 |
| 671 | Dương thanh Sơn | K6 | \$30.00 |
| 672 | Lê quý Kỳ | K6 | \$20.00 |
| 673 | Lò xuân Vinh | K6 | \$25.00 |
| 674 | Lê khắc Hồng | K7 | \$30.00 |
| 675 | Đặng Sỹ | K7 | \$50.00 |
| 676 | Phạm lương Quý | K8 | \$20.00 |
| 677 | chị Bùi đình Phú | K8 | \$36.00 |
| 678 | Lê hữu Từ | K8 | \$30.00 |
| 679 | Lò cam Bảo | K8 | \$50.00 |
| 680 | Đặng Phạm Khảo | K8 | \$30.00 |
| 681 | Nguyễn quốc Thanh | K8 | \$20.00 |
| 682 | Nguyễn văn Đại | K8 | \$30.00 |
| 683 | Trương đình Trường | K8 | \$50.00 |
| 684 | Ung Dzu | K8 | \$50.00 |
| 685 | Phạm ngọc Cầu | K9 | \$20.00 |

| | | | |
|-----|--------------------|------|----------|
| 686 | Phạm thế Vinh | K9 | \$50.00 |
| 687 | Bà Đình văn Tiết | K10 | \$30.00 |
| 688 | chị Mai ngọc Sáng | K10 | \$36.00 |
| 689 | chị Phạm ngọc Ninh | K10 | \$36.00 |
| 690 | Hoàng thành Thắng | K10 | \$30.00 |
| 691 | Hứa Yến Khiển | K10 | \$30.00 |
| 692 | Lê van tặc | K10 | \$50.00 |
| 693 | Lê quang Viêm | K10 | \$30.00 |
| 694 | Lê đình Thung | K10 | \$30.00 |
| 695 | Nguyễn kim Biên | K10 | \$50.00 |
| 696 | Nguyễn thế Thâu | K10 | \$30.00 |
| 697 | Nguyễn hữu Biểu | K10 | \$20.00 |
| 698 | Nguyễn văn Vàng | K10P | \$20.00 |
| 699 | Tôn thất Diên | K10 | \$30.00 |
| 700 | Trần mộng Di | K10 | \$20.00 |
| 701 | Võ thành Quan | K10 | \$30.00 |
| 702 | Vũ ngọc Mới | K10 | \$35.00 |
| 703 | Huỳnh quang Minh | K11 | \$38.22 |
| 704 | Lê viết Thiệp | K11 | \$50.00 |
| 705 | Lưu trọng Linh | K11 | \$100.00 |
| 706 | Ngô văn Phát | K11 | \$36.00 |
| 707 | Nguyễn Chất | K11 | \$50.00 |
| 708 | Nguyễn hữu Phú | K11 | \$20.00 |
| 709 | Nguyễn Dương | K11 | \$20.00 |
| 710 | Nguyễn thành nam | K11 | \$36.00 |
| 711 | Nguyễn van Vượng | K11 | \$100.00 |
| 712 | Đoàn kim Đình | K11 | \$50.00 |
| 713 | Phan trọng Sinh | K11 | \$100.00 |
| 714 | Tạ H. Quang | K11 | \$20.00 |
| 715 | Trần văn Tiến | K11 | \$25.00 |
| 716 | chị Phạm ngọc Anh | K12 | \$36.00 |
| 717 | Nguyễn Hưng | K12 | \$30.00 |
| 718 | Nguyễn Sang Tony | K12 | \$20.00 |

| | | | |
|-----|-------------------|-----|----------|
| 719 | Nguyễn văn Sặc | K12 | \$20.00 |
| 720 | Nguyễn ngọc Hốt | K12 | \$50.00 |
| 721 | Nguyễn van Hịa | K12 | \$20.00 |
| 722 | Trần văn Cao | K12 | \$30.00 |
| 723 | Trương Bích | K12 | \$20.00 |
| 724 | Trương công Luận | K12 | \$30.00 |
| 725 | chị Trần ngọc Bảo | K13 | \$35.00 |
| 726 | Lâm hồng Sơn | K13 | \$30.00 |
| 727 | Lê hà An | K13 | \$30.00 |
| 728 | Nguyễn ngọc Liên | K13 | \$20.00 |
| 729 | Nguyễn tâm Tường | K13 | \$30.00 |
| 730 | Nguyễn văn Ba | K13 | \$20.00 |
| 731 | Nguyễn văn Phấn | K13 | \$30.00 |
| 732 | Nguyễn an Cảnh | K13 | \$30.00 |
| 733 | Trần khánh Dư | K13 | \$40.00 |
| 734 | Trần văn Thư | K13 | \$30.00 |
| 735 | Vũ thế Việt | K13 | \$30.00 |
| 736 | Bùi văn Dịch | K14 | \$36.00 |
| 737 | Cao xuân Lê | K14 | \$30.00 |
| 738 | Diệp an Long | K14 | \$30.00 |
| 739 | Nguyễn ngọc Thủy | K14 | \$30.00 |
| 740 | Nguyễn thành Đối | K14 | \$30.00 |
| 741 | Nguyễn Khiêm | K14 | \$38.22 |
| 742 | Trần tiến Đạo | K14 | \$30.00 |
| 743 | Trần quang Minh | K14 | \$20.00 |
| 744 | Vũ công Quốc | K14 | \$30.00 |
| 745 | Vương đức Phúc | K14 | \$120.00 |
| 746 | Lý văn Mẹo | K15 | \$30.00 |
| 747 | Đoàn thanh Tâm | K15 | \$100.00 |
| 748 | Trương đình Quý | K15 | \$30.00 |
| 749 | Voõ văn Đại | K15 | \$25.00 |
| 750 | Châu hoàng Vũ | K16 | \$38.22 |
| 751 | chị Hồ Trang | K16 | \$50.00 |

| | | | |
|-----|-------------------|-----|----------|
| 752 | Hoàng ngọc Ninh | K16 | \$50.00 |
| 753 | Lê Diêu | K16 | \$30.00 |
| 754 | Nguyễn Thiều | K16 | \$30.00 |
| 755 | Nguyễn xuân Thắng | K16 | \$40.00 |
| 756 | Nguyễn minh Chánh | K16 | \$50.00 |
| 757 | Nguyễn văn Thuận | K16 | \$50.00 |
| 758 | Nguyễn đức Thu | K16 | \$100.00 |
| 759 | Tôn thất Chung | K16 | \$30.00 |
| 760 | Trần Khắc Thuyên | K16 | \$50.00 |
| 761 | Trần hữu Phước | K16 | \$50.00 |
| 762 | Trần quang Khôi | K16 | \$100.00 |
| 763 | Trịnh quang Tuyển | K16 | \$38.22 |
| 764 | Trương đình Kha | K16 | \$50.00 |
| 765 | Vy kim Sinh | K16 | \$30.00 |
| 766 | chị Lê hữu Đông | K17 | \$20.00 |
| 767 | Lê van Huyền | K17 | \$30.00 |
| 768 | Lê quang Trang | K17 | \$30.00 |
| 769 | Lê văn Cứu | K17 | \$50.00 |
| 770 | Nguyễn hoài Cát | K17 | \$30.00 |
| 771 | Nguyễn hữu Cang | K17 | \$60.00 |
| 772 | Nguyễn ngọc Nghĩa | K17 | \$50.00 |
| 773 | Nguyễn Duy | K17 | \$100.00 |
| 774 | Nguyễn văn Khôi | K17 | \$50.00 |
| 775 | Nguyễn hữu Chữ | K17 | \$38.22 |
| 776 | Nguyễn thúc Tâm | K17 | \$30.00 |
| 777 | Nguyễn van Hoàng | K17 | \$30.00 |
| 778 | Nguyen văn Thành | K17 | \$50.00 |
| 779 | Phan văn Ninh | K17 | \$40.00 |
| 780 | Phùng xuân Vinh | K17 | \$30.00 |
| 781 | Trần bạch Thanh | K17 | \$20.00 |
| 782 | Trần văn Thưởng | K17 | \$50.00 |
| 783 | Hoàng xuân Thôi | K18 | \$30.00 |
| 784 | Huỳnh văn Giai | K18 | \$50.00 |

| | | | |
|-----|-------------------|-----|---------|
| 785 | Nguyễn Anh | K18 | \$30.00 |
| 786 | Nguyễn Bê | K18 | \$60.00 |
| 787 | Nguyễn lương Bằng | K18 | \$30.00 |
| 788 | Nguyễn công Khanh | K18 | \$80.00 |
| 789 | Nguyễn thanh Liêm | K18 | \$30.00 |
| 790 | Đỗ văn Hạnh | K18 | \$30.00 |
| 791 | Phạm văn Cẩm | K18 | \$60.00 |
| 792 | Phạm van Ngọc | K18 | \$40.00 |
| 793 | Phạm van Đức | K18 | \$42.00 |
| 794 | Phạm van Hịa | K18 | \$30.00 |
| 795 | Tinh a Nhi | K18 | \$60.00 |
| 796 | Trần ngọc Huệ | K18 | \$30.00 |
| 797 | Trần đình Nga | K18 | \$50.00 |
| 798 | Trịnh văn Ba | K18 | \$30.00 |
| 799 | Văn Đình Phụng | K18 | \$30.00 |
| 800 | Vũ văn Định | K18 | \$30.00 |
| 801 | chị Lê văn Cử | K19 | \$20.00 |
| 802 | chị Trần văn Bé | K19 | \$50.00 |
| 803 | Duong văn Chiến | K19 | \$30.00 |
| 804 | Hồ văn hạc | K19 | \$20.00 |
| 805 | Hoàng gia Hiếu | K19 | \$20.00 |
| 806 | Kâng tung Sơn | K19 | \$40.00 |
| 807 | Ký quốc Gia | K19 | \$30.00 |
| 808 | La hoan Võ | K19 | \$30.00 |
| 809 | Lâm văn Minh | K19 | \$40.00 |
| 810 | Lâm văn Rót | K19 | \$24.00 |
| 811 | Lê minh Phương | K19 | \$50.00 |
| 812 | Lê văn Chương | K19 | \$30.00 |
| 813 | Lương thành Lạp | K19 | \$60.00 |
| 814 | Lyý Kim Vân | K19 | \$50.00 |
| 815 | Đặng hữu Lộc | K19 | \$50.00 |
| 816 | Đặng kim Thu | K19 | \$30.00 |
| 817 | Nguyễn hữu Kiều | K19 | \$25.00 |

| | | | |
|-----|----------------------|-----|----------|
| 818 | Nguyễn văn Vinh | K19 | \$25.00 |
| 819 | Nguyễn ngọc Nam Cườn | K19 | \$50.00 |
| 820 | Nguyễn Nho | K19 | \$40.00 |
| 821 | nguyễn văn Sự | K19 | \$30.00 |
| 822 | Nguyễn vĩnh Giám | K19 | \$36.00 |
| 823 | Nguyễn van Rong | K19 | \$100.00 |
| 824 | Đỗ tự Cường | K19 | \$50.00 |
| 825 | Phâm văn Nhậm | K19 | \$30.00 |
| 826 | Tăng bửu Tuyền | K19 | \$50.00 |
| 827 | Trần bá Tông | K19 | \$20.00 |
| 828 | Trần văn Hên | K19 | \$30.00 |
| 829 | Trần văn Châu | K19 | \$30.00 |
| 830 | Trần cảm Tường | K19 | \$38.22 |
| 831 | Trần văn Thuật | K19 | \$20.00 |
| 832 | Trương đình Huấn | K19 | \$50.00 |
| 833 | Văn bá Sen | K19 | \$50.00 |
| 834 | Vũ đình Huấn | K19 | \$30.00 |
| 835 | Vương đức Phúc | K19 | \$120.00 |
| 836 | Hà thúc Mẫn | K20 | \$50.00 |
| 837 | Hồ đắc Tùng | K20 | \$50.00 |
| 838 | Huỳnh bá An | K20 | \$30.00 |
| 839 | Lê ngọc Răng | K20 | \$30.00 |
| 840 | Lê thượng Đô | K20 | \$30.00 |
| 841 | Lê thanh Phong | K20 | \$30.00 |
| 842 | Lê văn Doãn | K20 | \$50.00 |
| 843 | Lưu văn Cam | K20 | \$50.00 |
| 844 | Đào kim Minh | K20 | \$30.00 |
| 845 | Nguyễn van Khoa | K20 | \$30.00 |
| 846 | Nguyễn thiện Sanh | K20 | \$50.00 |
| 847 | Nguyễn hữu Quang | K20 | \$30.00 |
| 848 | Nguyễn van nam | K20 | \$36.00 |
| 849 | Phạm văn Tiến | K20 | \$30.00 |
| 850 | Phạm văn Sanh | K20 | \$38.22 |

| | | | |
|-----|-----------------------|-----|----------|
| 851 | Tháo văn Tân | K20 | \$30.00 |
| 852 | Trần phi Cơ | K20 | \$60.00 |
| 853 | Trần văn Na | K20 | \$20.00 |
| 854 | Trần Gia Bảo | K20 | \$30.00 |
| 855 | Trần văn Sơn | K20 | \$30.00 |
| 856 | Trần hữu Bảo | K20 | \$50.00 |
| 857 | Trần thanh Quang | K20 | \$30.00 |
| 858 | Trịnh văn Minh | K20 | \$38.22 |
| 859 | Trương Phúc | K20 | \$30.00 |
| 860 | Võ công Danh | K20 | \$120.00 |
| 861 | Vũ tuần Kiệt | K20 | \$30.00 |
| 862 | Bùi thượng Phong | K21 | \$30.00 |
| 863 | Cao văn Lợi | K21 | \$20.00 |
| 864 | Chiêm thanh Hoàng | K21 | \$30.00 |
| 865 | Hồ Sắc | K21 | \$60.00 |
| 866 | Hồ bạch Liên | K21 | \$100.00 |
| 867 | Nguyễn minh Kính | K21 | \$60.00 |
| 868 | Nguyễn đắc Song Phươn | K21 | \$30.00 |
| 869 | Trần như Xuyên | K21 | \$50.00 |
| 870 | Trịnh thanh Tùng | K21 | \$38.22 |
| 871 | Võ văn Đức | K21 | \$30.00 |
| 872 | Lê văn Kiên | K22 | \$40.00 |
| 873 | Lê viết Đắc | K22 | \$50.00 |
| 874 | Đặng văn Cẩn | K22 | \$30.00 |
| 875 | Nguyễn văn Ngô | K22 | \$50.00 |
| 876 | Nguyễn minh Thành | K22 | \$30.00 |
| 877 | Phạm duy ái Việt | K22 | \$30.00 |
| 878 | Phạm xuân Thiếp | K22 | \$36.00 |
| 879 | Phan văn Trà | K22 | \$30.00 |
| 880 | Trần Cảnh | K22 | \$50.00 |
| 881 | Trần văn Tiến | K22 | \$36.00 |
| 882 | Trương van Pho | K22 | \$30.00 |
| 883 | Trương văn Quân | K22 | \$38.22 |

| | | | |
|-----|-------------------|-----|----------|
| 884 | Bùi văn Tre | K23 | \$30.00 |
| 885 | Dương tuấn Kiệt | K23 | \$70.00 |
| 886 | Nguyễn minh Châu | K23 | \$30.00 |
| 887 | Nguyễn Lợi | K23 | \$30.00 |
| 888 | Nguyễn phước Hùng | K23 | \$30.00 |
| 889 | Nguyễn van Cát | K23 | \$38.22 |
| 890 | Đình van Bảo | K23 | \$40.00 |
| 891 | Phạm ngọc Hiền | K23 | \$30.00 |
| 892 | Trần phát Thanh | K23 | \$20.00 |
| 893 | Trần việt Dũng | K23 | \$40.00 |
| 894 | Trần văn Di | K23 | \$38.22 |
| 895 | Trần viết Tuấn | K23 | \$36.00 |
| 896 | Trương tấn Thiên | K23 | \$38.22 |
| 897 | Võ Phước | K23 | \$30.00 |
| 898 | Vương Chước | K23 | \$50.00 |
| 899 | Võ van Trâm | K23 | \$50.00 |
| 900 | Châu Hoang Tú | K24 | \$30.00 |
| 901 | Hoàng trọng Thaut | K24 | \$30.00 |
| 902 | Huỳnh phú Hiền | K24 | \$30.00 |
| 903 | Nguyễn hữu Thuận | K24 | \$50.00 |
| 904 | Nguyễn đắc Trung | K24 | \$30.00 |
| 905 | Nguyễn van Dac | K24 | \$30.00 |
| 906 | Nguyễn van Dinh | K24 | \$30.00 |
| 907 | Phạm tấn Thịnh | K24 | \$38.22 |
| 908 | Trần Nam | K24 | \$40.00 |
| 909 | Võ đức Hùng | K24 | \$50.00 |
| 910 | Vũ văn Tín | K24 | \$36.00 |
| 911 | Đặng văn Khanh | K25 | \$120.00 |
| 912 | Đình như Khả | K25 | \$30.00 |
| 913 | Huỳnh ngọc Đường | K25 | \$36.00 |
| 914 | Lâm minh Văn | K25 | \$50.00 |
| 915 | Lê hữu Tuấn | K25 | \$50.00 |
| 916 | Ngô đức Khoa | K25 | \$30.00 |

| | | | |
|-----|-------------------|-----|----------|
| 917 | Nguyễn huu Chi | K25 | \$38.22 |
| 918 | Phạm van Chân | K25 | \$40.00 |
| 919 | Trần van Minh | K25 | \$40.00 |
| 920 | Trần Hương | K25 | \$25.00 |
| 921 | Trương hữu Chí | K25 | \$20.00 |
| 922 | Võ văn Xuyên | K25 | \$50.00 |
| 923 | Vũ hữu Nghị | K25 | \$25.00 |
| 924 | Lê Thành | K26 | \$50.00 |
| 925 | Lê văn Thanh | K26 | \$30.00 |
| 926 | Đặng chí Bình | K26 | \$30.00 |
| 927 | Đặng văn Kế | K26 | \$20.00 |
| 928 | Ngô văn Nơi | K26 | \$40.00 |
| 929 | Nguyễn đăng Mộc | K26 | \$20.00 |
| 930 | Nguyễn văn Trí | K26 | \$30.00 |
| 931 | Nguyễn thanh Thủy | K26 | \$50.00 |
| 932 | Nguyễn văn Huờn | K26 | \$38.23 |
| 933 | Trần văn Nuôi | K26 | \$30.00 |
| 934 | Bùi quang Tuyển | K27 | \$30.00 |
| 935 | Châu Lân | K27 | \$30.00 |
| 936 | Hồ đoàn Thuần | K27 | \$100.00 |
| 937 | Lê minh Tuấn | K27 | \$25.00 |
| 938 | Lưu Đình Cương | K27 | \$30.00 |
| 939 | Nguyễn duy Niên | K27 | \$40.00 |
| 940 | Nguyễn ngọc Doanh | K27 | \$30.00 |
| 941 | Nguyễn văn Xuyên | K27 | \$30.00 |
| 942 | Nguyễn văn Lê | K27 | \$20.00 |
| 943 | Nguyễn đức Phương | K27 | \$50.00 |
| 944 | Đỗ khắc Mai | K27 | \$30.00 |
| 945 | Phạm ngọc Uy | K27 | \$30.00 |
| 946 | Phạm van Thọ | K27 | \$30.00 |
| 947 | Phạm Bốn | K27 | \$50.00 |
| 948 | Phạm công Quang | K27 | \$36.00 |
| 949 | Phan văn Trân | K27 | \$50.00 |

| | | | |
|-----|-----------------------|------|----------|
| 950 | Trần van Hổ | K27 | \$30.00 |
| 951 | Trần anh Tuấn | K27 | \$20.00 |
| 952 | Trần quang Thành | K27 | \$30.00 |
| 953 | Trần trường Long | K27 | \$30.00 |
| 954 | Trương văn Hơn | K27 | \$30.00 |
| 955 | Đình ngọc Huy | K28 | \$35.00 |
| 956 | Dương đình Hưởng | K28 | \$30.00 |
| 957 | Hồ thanh Sơn | K28 | \$50.00 |
| 958 | Huyền xuân Trọng | K28 | \$60.00 |
| 959 | Đặng văn Lang | K28 | \$50.00 |
| 960 | Nguyễn thành Tâm | K28 | \$100.00 |
| 961 | Nguyễn thành Xuân | K28 | \$50.00 |
| 962 | Nguyễn minh Thu | K28 | \$200.00 |
| 963 | Nguyễn quốc Khanh | K28 | \$38.23 |
| 964 | Vĩ văn Chương | K28 | \$38.23 |
| 965 | Hà minh Châu | K29 | \$36.00 |
| 966 | Hồ Đế | K29 | \$36.00 |
| 967 | Hứa trí Thanh | K29 | \$30.00 |
| 968 | Mai đức Thắng | K29 | \$30.00 |
| 969 | Đặng quang Bích | K29 | \$50.00 |
| 970 | Trần Trọng | K29 | \$30.00 |
| 971 | Trần ngọc Tiến | K29 | \$36.00 |
| 972 | Đình van Thành | K30 | \$36.00 |
| 973 | Ban Đại Diện Khóa 30 | K30 | \$300.00 |
| 974 | Trương van Xuân | K30 | \$36.00 |
| 975 | Vũ van Việt | K30 | \$30.00 |
| 976 | Hoàng tôn Long | K31 | \$36.00 |
| 977 | Nguyễn van Trung | K31 | \$36.00 |
| 978 | Nguyễn kế Luân | K31 | \$30.00 |
| 979 | Lê tất Biên | K10P | \$30.00 |
| 980 | Bác Sĩ Phạm đức Vượng | TH | \$100.00 |
| 981 | chiị Quế Anh | TH | \$60.00 |

| | | | |
|------|-----------------------|-----|----------|
| 982 | chị Thủy | TH | \$38.23 |
| 983 | Đỗ đức Hoằng | TH | \$20.00 |
| 984 | Nguyễn anh Dzũng | TH | \$50.00 |
| 985 | Ha đức Bản | TH | \$20.00 |
| 986 | Họa sĩ Ngọc Dũng | TH | \$20.00 |
| 987 | Hồ Thúy Ai | TH | \$52.12 |
| 988 | Họa sĩ Huy Dũng | TH | \$20.00 |
| 989 | Huỳnh Cúc | TH | \$20.00 |
| 990 | La văn Ngọc | TH | \$20.00 |
| 991 | Le Huy | TH | \$30.00 |
| 992 | Đặng quang Lạc | TH | \$50.00 |
| 993 | Ngô sỹ Hân | TH | \$20.00 |
| 994 | Nguyễn Minh | TH | \$30.00 |
| 995 | Nguyễn đình Tạo | TH | \$50.00 |
| 996 | Nguyễn văn Ngân | TH | \$20.00 |
| 997 | Nguyễn duy Sâm | TH | \$36.00 |
| 998 | Nguyễn Hoàng | TH | \$40.00 |
| 999 | Nguyễn Phan | TH | \$30.00 |
| 1000 | Đỗ khắc Bang | TH | \$15.00 |
| 1001 | Đỗ đức Hoàng | TH | \$20.00 |
| 1002 | Phạm thị Minh DDS | TH | \$100.00 |
| 1003 | Phạm văn Phấn | TH | \$25.00 |
| 1004 | Phạm văn Chính | TH | \$30.00 |
| 1005 | Bác Sĩ Phạm tùng Linh | TH | \$40.00 |
| 1006 | Trần thị Liễu | TH | \$50.00 |
| 1007 | Trần van Nhiên | TH | \$50.00 |
| 1008 | Trương văn Thành | TH | \$30.00 |
| 1009 | Võ Luận | TH | \$36.00 |
| 1010 | Vũ hữu Soạn | TH | \$25.00 |
| 1011 | Vũ thị Vân | TH | \$50.00 |
| 1012 | Nguyễn đức lê | TH | \$100.00 |
| 1013 | Nguyễn hào Kiệt | VHV | \$50.00 |

Tổng cộng thu Đa Hiệu 75 \$14,533.34
Tính đến ngày 15-9-2005

Báo cáo chi thu ĐH 74

| | |
|---------------|-------------|
| Tồn quỹ ĐH 74 | \$4,888.40 |
| Thu ĐH 74 | \$15,702.79 |
| Chi ĐH 74 | \$12,481.95 |
| Tồn quỹ ĐH 74 | \$8,109.24 |

Báo cáo chi thu ĐH 75

| | |
|----------------------|-------------|
| Tồn quỹ ĐH 74 | \$8,109.24 |
| Thu ĐH 75 | \$14,533.34 |
| Dự trừ chi ĐH 75 | \$12,500.00 |
| Dự trừ tồn quỹ ĐH 75 | \$10,142.58 |

Như vậy Tòa Soạn Đa Hiệu cần phải có một số tiền tối thiểu khoảng \$3000 để thanh toán cho ĐH số 76 sắp tới. Điều ao ước của Tòa Soạn là làm sao khi bàn giao cho vị Tân Chủ Bút nhiệm kỳ 2006-2008 một số tiền đủ để phát hành số báo đầu tiên của nhiệm kỳ, mà không còn nơm nớp lo sợ thiếu hụt như từ trước đến nay.

Nếu điều ao ước này được trở thành sự thật, vị Tân THT và Tân Chủ Bút sẽ thở phào nhẹ nhõm và hăng hái nhận lãnh nhiệm vụ.

Tòa Soạn Đa Hiệu rất mong Quý Vị, nhất là Quý Vị mau quên, có khi quên cả năm, khi nhận được đặc san ĐH, hãy ký check yễm trợ nuôi sống Đa Hiệu, đưa con tinh thần của Đại Gia Đình Võ Bị chúng ta.

Trân trọng kính chào Quý Vị, và xin kính chúc Quý Vị an khang, thịnh vượng, dồi dào sức khỏe và gặp thật nhiều may mắn.

Tòa Soạn Đa Hiệu.

TỔNG KẾT DANH SÁCH YẾM TRỢ GIA ĐÌNH VỠ BỊ & THÂN HỮU NẠN NHÂN BÃO LỤT KATRINA

| Số TT | LIÊN HỘI, HỘI, KHOA | Số tiền |
|-------|------------------------------|----------------|
| 1 | Lien Hoi Au chau | \$1,400.0 |
| 2 | Hoi Nam Cali | \$400.0 |
| 3 | Hoi Hoa Thinh Don & Phu can | \$300.0 |
| 4 | Hoi Phap + Thuy Si + | 150 Euros |
| 5 | Hoi Montreal | \$360.0 |
| | <i>Ton that Xung K 1</i> | <i>100 CA</i> |
| | <i>Duong van Thuy K 3</i> | <i>50 CA</i> |
| | <i>Tran ngoc Nam K 11</i> | <i>30 CA</i> |
| | <i>Tran van Thanh K 12</i> | <i>100 CA</i> |
| | <i>Tran huong Que k 12</i> | <i>40 CA</i> |
| | <i>nguyen duc Giang K 13</i> | <i>50 CA</i> |
| | <i>Phan van Ninh K 17</i> | <i>20 CA</i> |
| | <i>Nguyen Tri K 22</i> | <i>30 CA</i> |
| | <i>Doan PNLV/Canada</i> | \$100.0 |
| | <i>Doan TTNDH Montreal</i> | \$120.0 |
| 6 | Hoi Massachussette | \$200.0 |
| 7 | Hoi Pennsylvania & Phu can | \$200.0 |
| 8 | Hoi Kansas | \$50.0 |
| 9 | Hoi Florida | \$200.0 |
| 19 | Hoi Bac Cali: | \$1,540.0 |
| | <i>Bui dinh Dam K 1</i> | <i>\$100.0</i> |
| | <i>Lam Quang Thi K 3</i> | <i>\$50.0</i> |
| | <i>Khoa 6</i> | <i>\$150.0</i> |
| | <i>Khoa 13</i> | <i>\$280.0</i> |
| | <i>Khoa 16</i> | <i>\$200.0</i> |
| | <i>Khoa 17</i> | <i>\$110.0</i> |
| | <i>Khoa 18</i> | <i>\$200.0</i> |
| | <i>Truong Khuong K19</i> | <i>\$50.0</i> |
| | <i>Khoa 22</i> | <i>\$100.0</i> |
| | <i>Khoa 23</i> | <i>\$150.0</i> |

| | | | |
|----|-----------------------------------|---------|-----------|
| | <i>Nguyen Duc Minh K27</i> | \$50.0 | |
| | <i>Khoa 30</i> | \$100.0 | |
| 11 | Hoi Washington State | | \$1,690.0 |
| 12 | Hoi Houston | | \$200.0 |
| 13 | VietnamLibrary | | \$100.0 |
| | <i>Nguyen van Tao K26</i> | | |
| | <i>Tran quang Dieu K26</i> | | |
| | <i>Lac Minh Chau K22</i> | | |
| 14 | Hoi Georgia | | \$100.0 |
| 15 | Hoi Connecticut | | \$100.0 |
| 16 | TTNDH/WA | | \$100.0 |
| 17 | Khoa 9 | | \$100.0 |
| 18 | Khoa 12 | | \$200.0 |
| 19 | Khoa 14 | | \$300.0 |
| 20 | Khoa 15 | | \$100.0 |
| 21 | Khoa 18 | | \$100.0 |
| 22 | Khoa 19 | | \$500.0 |
| 23 | Khoa 20 | | \$500.0 |
| 24 | Khoa 21 | | \$200.0 |
| 25 | Khoa 22 | | \$200.0 |
| 26 | Khoa 23 | | \$200.0 |
| 27 | Khoa 23 Bac Cali | | \$100.0 |
| 28 | Khoa 25 | | \$500.0 |
| 29 | Khoa 25 Bac Cali | | \$200.0 |
| 30 | Khoa 27 | | \$100.0 |
| 31 | Khoa 28 | | \$300.0 |
| 32 | Khoa 29 | | \$600.0 |
| 33 | Khoa 30 | | \$300.0 |
| 34 | Nhom Nu Sinh Trung Vuong Bac Cali | | \$300.0 |
| 35 | Phu Nhan/Khoi Khanh Tiet/TTCSVNCH | | \$720.0 |

Tay Bac/ Hoa Ky

Cá nhân trực tiếp gửi đến TH

| | | | |
|---|-------------------|-----|---------|
| 1 | Pham ngoc Thiep | K7 | \$100.0 |
| 2 | Nguyen van Chan | K9 | \$500.0 |
| 3 | Nguyen cong Luan | K12 | \$50.0 |
| 4 | Le trong Hiep | K12 | \$100.0 |
| 5 | Tran khac Huyen | K14 | \$100.0 |
| 6 | Tran khac Thuyen | K16 | \$50.0 |
| 7 | Nguyen xuan Hoang | K16 | \$50.0 |

| | | | |
|---------------------|--------------------|-------------------|---------------------|
| 8 | Cao Yet | K16 | \$50.0 |
| 9 | Vo phi Ho | K17 | \$50.0 |
| 10 | Nguyen van Duc | K17 | \$100.0 |
| 11 | Nguyen ngoc Khoan | K18 | \$50.0 |
| 12 | Tran ngoc Hue | K18 | \$50.0 |
| 13 | Nguyen van Hoa | K19 | \$50.0 |
| 14 | Tran thanh Huyen | K19 | \$50.0 |
| 15 | Truong thanh Suong | K19 | \$30.0 |
| 16 | Nguyen vinh Can | K19 | \$20.0 |
| 17 | Nguyen Hai | K20 | \$50.0 |
| 18 | Tran thanh Quang | K20 | \$50.0 |
| 19 | Do duc Chien | K20 | \$50.0 |
| 20 | Vo Nhan | K20 | \$100.0 |
| 21 | Nguyen Minh Kinh | K21 | \$45.0 |
| 22 | Lac minh Chau | K22 | \$50.0 |
| 23 | Nguyen dac Trung | K24 | \$30.0 |
| 24 | Vu Xuan Duc | K24 | \$100.0 |
| 25 | Nguyen anh Dung | K25 | \$200.0 |
| 26 | Tran kien Vo | K25 | \$40.0 |
| 27 | Vu duc Thuan | K26 | \$30.0 |
| 28 | Tran tri Quoc | K27 | \$100.0 |
| 29 | Nguyen van Nghi | K28 | \$100.0 |
| Tong Ket thu | | \$15,025.0 | và 150 Euros |

Chi:

| | | |
|---|-------------------|------------------|
| 1 | Anh chi Viet K 20 | \$1,000.0 |
| 2 | Tran ngoc Hung Vu | K27 \$500.0 |
| 3 | Dinh vinh Thinh | K21 \$500.0 |
| 4 | Pham huu Luan | K13 \$500.0 |
| 5 | Nguyen quoc Hung | K25 \$500.0 |
| 6 | Luu van Chuong | K18 \$500.0 |
| 7 | Tran Ngoc Thu | K20 \$500.0 |
| | | \$4,000.0 |

Tồn quỹ \$11,025.0 và 150 Euros

Lam tai Seattle, Ngay 10 thang 10 nam 2005

TM. BCH/TH/CSVSQ/TVBQGVN

Uy Ban Cuu Tro

CSVSQ Nguyen Sanh K28

Thu Quy

PHIẾU ỦNG HỘ ĐA HIỆU & THAY ĐỔI ĐỊA CHỈ

ỦNG HỘ ĐA HIỆU

Tên: _____ Khóa _____ Thân Hữu _____

Địa chỉ: _____

Số tiền ủng hộ: _____

Check

Money order

Tiền mặt

Loại khác

THÔNG BÁO THAY ĐỔI ĐỊA CHỈ

Tên: _____ Khóa _____

Địa chỉ: _____

Thư từ liên lạc, tác phẩm và chi phiếu xin gửi về :

Đa Hiệu

P.O. Box 4448

Garden Grove, Ca 92842-4448

USA

Email : dahieuvobi@gmail.com

Phone/Fax : 951-736-5645

BẢO TRỢ

Nếu quý vị muốn bảo trợ cho thân hữu, xin vui lòng gửi tên, họ, địa chỉ của thân hữu về Tòa Soạn cùng với chi phiếu bảo trợ để Đa Hiệu cập nhật hóa.

Đa Tạ

**CHÀO MỪNG ĐẠI HỘI ÂU CHÂU
NĂM 2005**